

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VI

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT I
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa)

TỶ KHUU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VI
PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 1

Dhammapaññākāra
Món Quà Pháp



⇒ [Mục lục](#)



Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tâm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.



PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN VI

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT I
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa)

TỈ-KHUU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAᅇᅇITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhì có sửa)

Tái bản lần thứ nhì “Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1” có sửa, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1 này được trình bày phần I ba hạng Đức-Bồ-tát thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn và phần II những tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành mỗi pháp-hạnh ba-la-mật. Bản sư đã cố gắng sắp xếp trình bày cho thích hợp, giúp cho độc giả hiểu biết cốt lõi tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1 lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

*“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bổn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông.”*

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hét lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Paṇāmagāthā

*Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṃghaṇca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṇca Saṃghaṇca,
abhivandīya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanā ' ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.*

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm màu,
Hoàn hảo ở phần đầu, giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lễ Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

**QUYỂN VI
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1
(PĀRAMĪ)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 10 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

*1- Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)*

- Đức-Phật (Buddha).*
- Đức-Pháp (Dhamma).*
- Đức-Tăng (Saṃgha).*

*2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)*

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).*
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).*
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).*

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Saṃhaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisaṛaṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasaṛaṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasaṛaṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Saṃhasaṛaṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**
(*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kamma-catuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalākamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalākamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-Kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvatthu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm **10 quyển** như sau:

1- **Quyển I: Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có 2 chương là chương I và chương II.

2- *Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tisarāṇa)* gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

3- *Quyển III: Pháp-Hành-Giới (Sīlācāra)* có 1 chương là chương V.

4- *Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp (Kamma-kammaphala)* có 1 chương là chương VI.

5- *Quyển V: Phước-Thiện (Puñña-Kusala)* có 1 chương là chương VII.

6- *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 1.

7- *Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 2.

8- *Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 3.

Quyển VI, Quyển VII, Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, 2, 3 thuộc về chương VIII.

9- *Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định (Samāthabhāvanā)*

10- *Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ (Vipassanābhāvanā)*

Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định và Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ thuộc về chương IX.

Như vậy, bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương được trình bày theo thứ tự trước sau như sau:

1- *Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)*

Phật-giáo có 3 ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Samgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (Ratanattayaḡuṇa)

- Đức-Phật có 9 ân-đức gọi là ân-đức Phật-bảo (Buddhaḡuṇa).

- Đức-Pháp có 6 ân-đức gọi là ân-đức Pháp-bảo (Dhammaḡuṇa).

- Đức-Tăng có 9 ân-đức gọi là ân-đức Tăng-bảo (Samghaḡuṇa).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (Tisarana)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (Buddhasarana).

- Quy-y Pháp-bảo (Dhammasarana).

- Quy-y Tăng-bảo (Samghasarana).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) cần phải giữ gìn giới của mình cho

được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (Gahaṭṭhasīla).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khuru, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (Pabbajitasīla).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (Kamma-kammaphala)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (Kammacatuka).
- Bất-thiện-nghiệp (Akusalakamma).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (Akusalavipāka).
- Thiện-nghiệp (Kusalakamma).
- Quả của thiện-nghiệp (Kusalavipāka).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (Puñña-kusala)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (Puññakriyāvattu).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình nên lựa chọn tạo 10 phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (tīhetuka-ukkaṭṭhakusalakamma) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (Timsapāramī).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10

pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

* Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.

* Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán, là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo trình bày 10 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc gồm có 30 bậc, mỗi bậc được lựa chọn tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, được chia ra làm 3 quyển:

* Trong **quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 1, trình bày **3 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, cho nên, 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 9 tích.

* Trong **quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 2, trình bày **1 pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật** có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này có 5 tích.

* Trong **quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 3, trình bày **6 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này có 19 tích.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền (Bhāvanā)**

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).
- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép-thần-thông thế gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả

chết, chỉ có bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiên thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, 9 chương của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo được trình bày theo thứ tự trước sau, mà chương trước làm nền tảng hỗ trợ cho chương sau, cho nên, chương 9 cuối cùng là cứu cánh Niết-bàn của tất cả mọi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo có 10 quyển, quyển I: Tam-Bảo, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, quyển III: Pháp-Hành-Giới, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, quyển V: Phước-Thiện đã được trình bày xong, nay tiếp theo quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1 sẽ được trình bày trong quyển này.

Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Cho nên, pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 30 pháp.

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-

Đấng-Giác đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, đã trở thành **Đức-Phật Gotama**.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có dẫn chứng một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật ấy, cho nên, 30 pháp-hạnh ba-la-mật có 30 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy.

Tuy nhiên, trong bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā gồm có 547 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật, bắt đầu tích Apanṇakajātaka và cuối cùng tích Vessantarajātaka.

Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, trong chương VIII có hai phần:

* **Phần I:** Giảng giải các pháp.

- **Pāramī:** Pháp-hạnh ba-la-mật, có 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

- **Bodhisatta:** Đức-Bồ-tát, có 3 hạng Đức-Bồ-tát:

- **Sammāsambodhisatta:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đấng-Giác.
- **Paccekabodhisatta:** Đức-Bồ-tát Độc-Giác.
- **Sāvakabodhisatta:** Chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác, ...

* **Phần II:** Tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành 3 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc:

1- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật **bậc thượng**.

2- Pháp-hạnh **giữ-giới** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật **bậc thượng**.

3- Pháp-hạnh **xuất-gia** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật **bậc thượng**.

Mỗi bậc pháp-hạnh ba-la-mật được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật làm tiêu biểu, nên 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 9 tích.

Tuy bản sư cố gắng hết mình lựa chọn trích dẫn tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, giảng giải để giúp cho độc giả hiểu rõ về pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1 này tái bản lần thứ nhì có sửa, được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách lo ấn hành và đã được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan-hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhita-mahāthera là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhãn (chùa Thiên-Lâm, Huế), cùng chư Đại-Trưởng-Lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te

puññapattiṃ laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, sáu cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-

pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy để hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ

trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Ichchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cầu sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

CHƯƠNG VIII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT (PĀRAMĪ) 1

PHẦN I

* Pāramī : Pháp-hạnh ba-la-mật nghĩa là gì?	1
- Thế nào gọi là pháp-hạnh ba-la-mật?	2
- Mười Pháp-hạnh ba-la-mật theo tuần tự	6
- Giải thích 10 Pháp-hạnh ba-la-mật	7
- 4 Đặc tính chung của 10 pháp-hạnh ba-la-mật	12
- 4 Đặc tính riêng của mỗi pháp-hạnh ba-la-mật	13
* Bodhisatta: Đứ́c-Bồ-Tát	19
- Đứ́c-Bồ-tát là hạng chúng-sinh nào?	19
- Đứ́c-Bồ-tát có 3 hạng	20
- Phân giải thích	20
1- Đứ́c-Bồ-Tát Chánh-Đẳ́ng-Giác	20
1.1- Đứ́c-Bồ-tát Chánh-Đẳ́ng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là như thế nào?	21
1.2- Đứ́c-Bồ-tát Chánh-Đẳ́ng-Giác có đứ́c-tin siêu-việt là như thế nào?	23
1.3- Đứ́c-Bồ-tát Chánh-Đẳ́ng-Giác có tinh-tấn siêu-việt là như thế nào?	26
* Đứ́c-Phật Gotama trong thời đại của chúng ta	28
- Đứ́c-Bồ-tát kiếp đầu tiên của Đứ́c-Phật Gotama	31
- Quả báu của Đứ́c-Bồ-tát Chánh-Đẳ́ng-Giác cố định	32

- Đứ-Bồ-tát kiếp chót của Đứ-Phật Gotama	34
- Xem xét 5 điều trước khi tái-sinh.....	35
- Đứ-Bồ-tát tái-sinh đầu thai làm người.....	39
- Đứ-Phật Chánh-Đẳng-Giác tế độ chúng-sinh.....	41
2- Đứ-Bồ-Tát Độc-Giác	42
- Đứ-Bồ-tát Độc-Giác đượ thọ ký	42
- Đứ-Bồ-tát Độc-Giác có 3 hạng	44
3- Vị Bồ-Tát Thanh-Văn-Giác	45
3.1- Vị Bồ-tát Tối-thượng	
Thanh-văn-giác như thế nào?.....	46
- Vị Bồ-Tát Tối-thượng Thanh-văn-giác đượ thọ ký	46
- Hai vị Thánh Tối-thượng Thanh-văn-giác.....	48
- Tiên-kiếp và kiếp chót của 2 vị Đại-Trưởng-lão	48
- Tiên-kiếp của vị Đại-Trưởng-lão Sāriputta	48
- Tiên-kiếp của vị Đại-Trưởng-lão Mahāoggallāna .	56
- Kiếp chót của vị đạo-sư Sarada và trưởng-giả Sirivaddhana.....	60
* Đứ-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.....	62
- Tu-sĩ Upatissa gặp Ngài Trưởng-lão Assaji	64
- Hai vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử của Đứ-Phật.	68
- Tuyên dương ngôi vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử .	70
3.2- Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác như thế nào?	71
- 80 Vị Thánh Đại-Thanh-văn-giác.....	73
- 40 vị Thánh A-ra-hán bên phải Đứ-Phật.....	73
- 40 vị Thánh A-ra-hán bên trái Đứ-Phật	74
- Tiên-kiếp và kiếp chót của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña	76
- Tiên-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña	76
- Kiếp chót của ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña ...	82
- Đứ-Phật thuyết pháp tế độ ai đầu tiên?.....	89

- Tuyên dương vị Thánh-nhân chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đề đầu tiên	92
- Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có 3 hạng	93
3.3- Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường như thế nào?	94
- Năng lực của pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ.....	96

PHẦN II

* 30 Tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.....	101
- Tên mỗi tích Jātaka	102
1. Pháp-Hạnh Bồ-Thí Ba-La-Mật	102
1.1- Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ	103
- Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu	106
* Tích Đức-Bồ-tát Vessantara	109
- Đức-Bồ-tát tái-sinh	110
- Lễ đặt tên Thái-tử.....	112
- Đức-Bồ-tát Thái-tử phát-nguyện	113
- Đức-Bồ-tát Thái-tử lên ngôi báu.....	114
- Hoàng-tử Jālī và Công-chúa Kanhājīnā.....	114
- Đất nước Kālīnga bị nạn hạn hán.....	115
- Đức-vua Bồ-tát bồ-thí bạch-tượng báu	116
- Con bạch-tượng báu và đồ trang sức	117
- Dân chúng tỏ thái độ bất bình	119
- Đức-vua Bồ-tát Vessantara hoan-hỷ.....	121
- Lễ đại thí đầy đủ mọi vật-thí.....	123
- Đức-Bồ-tát làm lễ đại thí đầy đủ mọi vật-thí	127
- Đức-vua Bồ-tát rời khỏi đất nước Sivi.....	130
- Rừng núi Vaṅka	132
- Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự đến núi Vaṅka.....	137
- Xuất-gia trở thành đạo-sĩ	138
- Bà-la-môn Jūjaka	140
- Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thấy ác mộng	150

- Đức-Bồ-tát Vessantara tạo pháp-hạnh đại-thí con.....	152
- Ông Bà-la-môn Jūjaka xin hoàng-tử và công-chúa	153
- Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý	153
- Đức-vua Bồ-tát tạo hạnh đại-thí con yêu quý	159
- Ông Bà-la-môn Jūjaka độc ác	160
- Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī.....	169
- Đức-vua-trời Sakka hỗ trợ	177
- Đức-vua Bồ-tát tạo pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.....	179
- Tám ân huệ.....	185
- Hoàng-tử Jāli, Công-chúa Kanhājinā.....	187
- Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya nằm mộng.....	188
- Hoàng-tử Jāli và Công-chúa Kanhājinā được tự do.....	192
- Ông Bà-la-môn Jūjaka chết.....	196
- Lễ đón rước Đức-vua Bồ-tát Vessantara	196
- Vương gia đoàn tụ.....	198
- Trận mưa phép	202
- Lễ đăng-quang lên ngôi vua.....	205
- Hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara.....	207
- Trận mưa thất báu	208
- Tích Vessantarajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	209
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	210
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara.....	211
- Năm pháp-hạnh đại-thí.....	211
1.2- Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung.....	217
* Tích Sivijātaka	218
- Đức-vua Bồ-tát Sivi bồ-thí con mắt bên phải	226
- Đức-vua Bồ-tát Sivi bồ-thí con mắt bên trái.....	227
- Đức-vua Bồ-tát Sivi phát-nguyện	230
- Đức-vua Bồ-tát Sivi sáng mắt.....	231
- Đức-vua Bồ-tát Sivi hồi cung	232
- Tích Sivijātaka liên quan đến kiếp hiện-tại.....	235

- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	235
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Sivi.....	236
- Khổ thân với khổ tâm có 2 trạng thái khác biệt với nhau như thế nào?	237
- Đối-tượng xấu, đối-tượng tốt	239
- Đối-tượng xấu ví như tử-thi	240
- Đối-tượng tốt ví như Đức-Phật	241
1.3- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng	242
* Tích Sasapaṇḍitajātaka.....	243
- Đức-Bồ-tát tỏ thiện-trí bố-thí sinh-mạng	248
- Tích Sasapaṇḍitajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	252
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	252
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Sasapaṇḍita.....	253
2. Pháp-Hạnh Giữ-Giới Ba-La-Mật	256
2.1- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ	256
* Tích Bhūridattajātaka.....	257
- Thái-tử thành hôn với long-nữ.....	261
- Lễ thành hôn Công-chúa với Đức Long-vương.....	270
- Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā có 4 Hoàng-tử.....	272
- Người thợ săn và con trai.....	276
- Chuyện viên ngọc maṇi như ý	286
- Người ít phúc không giữ được viên ngọc maṇi như ý	291
- Người thợ săn Nesāda thiệt hại 3 điều	293
- Đức-Bồ-tát Bhūridatta bị hành hạ.....	293
- Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā thấy ác mộng	297
- Đức-Bồ-tát Bhūridatta trở về cõi long cung	313
- Ngày đoàn tụ thân tộc	314
- Tích Bhūridattajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	317
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	318

- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta	319
2.2- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung	321
* Tích Chaddantajātaka	323
- Kết oan trái	325
- Chuẩn bị trả thù	333
- Người thợ săn tạo ác-nghiệp	335
- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta bị bắn	336
- Tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật	341
- Lễ hỏa táng Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta	344
- Người thợ săn trở về kinh-thành Bārāṇasī	345
- Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā thỏa nguyện	347
- Tích Chaddantajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	348
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	349
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Bạch-Tượng chúa Chaddanta	349
2.3- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng	352
* Tích Saṅkhapālijātaka	352
- Đức-Bồ-tát hy sinh sinh-mạng giữ gìn giới	356
- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng	357
- Tích Saṅkhapālijātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	371
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	371
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla	372
3- Pháp-Hạnh Xuất-Gia Ba-La-Mật	376
3.1- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ	376
* Tích Bhisajātaka	377
- Xuất-gia trở thành đạo-sĩ	379
- Những lời thề gọi là độc địa	384
- Đức-vua-trời Sakka bị quở trách	390
- Đức-vua-trời Sakka sám hối và xin nương nhờ	391

- Tích Bhisajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	392
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	393
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākāñcana	394
3.2- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc trung	396
* Tích Hatthipālajātaka	397
- Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai.....	402
- Bàn tính truyền ngôi vua.....	403
- Đức-Bồ-tát Công-tử Hatthipāla	404
- Đức-Bồ-tát Công-tử Hatthipāla đi xuất gia.....	407
- Công-tử Assapāla.....	408
- Công-tử Assapāla đi xuất gia.....	411
- Công-tử Gopāla.....	411
- Công-tử Gopāla xin đi xuất gia.....	413
- Công-tử Gopāla đi xuất gia.....	414
- Công-tử Ajapāla	414
- Công-tử Ajapāla xin đi xuất gia.....	417
- Quan Thừa-tướng.....	417
- Quan Thừa-tướng đi xuất gia	418
- Phu-Nhân Vāsetthī	418
- Phu-Nhân Vāsetthī đi xuất gia	419
- Đức-vua Esukārī	420
- Chánh-cung Hoàng-hậu	420
- Đức-vua Esukārī đi xuất gia	423
- Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī	423
- Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī đi xuất gia.....	426
- Đức-Bồ-tát Hatthipāla đi vào rừng núi Himavanta.....	427
- Đức-Bồ-tát Hatthipāla xuất gia trở thành đạo-sĩ....	428
- Tích Hatthipālajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại .	432
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	433
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla.....	434
3.3- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng	438
* Tích Cūlasutasomajātaka	439
- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đi xuất gia	450

- Xuất gia theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ	451
- Tích Cūlasutasomajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại.	455
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	456
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Sutasoma.....	457
- Thiện-nghiệp có 4 loại	461

ĐOẠN KẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG VIII

PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 1 (PĀRAMĪ)

Chương VII: Phước-Thiện đã được trình bày xong trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển V Phước-Thiện, tiếp theo chương VIII này sẽ trình bày về **pháp-hạnh ba-la-mật**. **Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1.**

PHẦN I

Pháp-hạnh ba-la-mật âm từ danh từ Pāli: *Pāramī*

Pāramī: Pháp-hạnh ba-la-mật nghĩa là gì?

Danh từ *pāramī* có nhiều nghĩa.

Trong bộ *Jinālaṅkāraṭīkā* định nghĩa rằng:

“Pāramiyo’ti pāraṃ Nibbānaṃ ayanti gacchanti etāhī’ti. Nibbānasādhako hi dānacetanādayo dhammā pāramī’ti vuccanti.”

Pāramī: Ba-la-mật là những pháp dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn. Thật vậy, tác-y trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, v.v... dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, gọi là pāramī: pháp-hạnh ba-la-mật.

Pāramī: Pháp-hạnh ba-la-mật, có 10 pháp:

1- *Dānapāramī: Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.*

2- *Sīlapāramī: Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.*

3- *Nekkhammapāramī: Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.*

- 4- *Paññāpāramī*: Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.
- 5- *Vīriyapāramī*: Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.
- 6- *Khantipāramī*: Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.
- 7- *Saccapāramī*: Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.
- 8- *Adhiṭṭhānapāramī*: Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.
- 9- *Mettāpāramī*: Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.
- 10- *Upekkhāpāramī*: Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Thế nào gọi là pháp-hạnh ba-la-mật?

Trong bộ Chú-giải Pāli Cariyāpiṭakatṭhakathā giải thích rằng:

“Tanhāmānadiṭṭhī anupahatā karaṇūpāyakosalla-pariggahitā dānādayo guṇā pāramiyo.”⁽¹⁾

Các pháp-hạnh **bố-thí ba-la-mật**, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, v.v... không bị nương nhờ bởi **tham-ái**, **ngã-mạn**, **tà-kiến**, đồng thời hợp với **tâm-bi** và **trí-tuệ** có cứu cánh Niết-bàn cao thượng, gọi là **pháp-hạnh ba-la-mật**.

Phân Giải Thích

* Nếu người nào làm *phước-thiện bố-thí*, *giữ-giới*, *xuất-gia*, v.v... bị *tham-ái* (*tanhā*) nương nhờ cầu mong sẽ trở thành người giàu sang phú quý, có chức trọng quyền cao, trở thành ngôi vị Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương, ngôi vị Đức-vua-trời Sakka, v.v... thì *phước-thiện bố-thí*, *giữ-giới*, *xuất-gia*, v.v. .. không trở thành **pháp-hạnh ba-la-mật**, mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* mà thôi.

* Nếu người nào làm *phước-thiện bố-thí*, *giữ-giới*, *xuất-gia*, v.v... bị *ngã-mạn* (*māna*) nương nhờ tự cho mình là người *bố-thí*, *giữ-giới*, *xuất-gia*, v.v... hơn

¹ Bộ Chú-giải Pāli Cariyāpiṭakatṭhakathā, phần Pakiṇṇakathā.

người, hoặc bằng người, hoặc kém hơn người, thì *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* ấy không trở thành *pháp-hạnh ba-la-mật*, mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* mà thôi.

* Nếu người nào làm *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* bị *tà-kiến (dīṭṭhi)* nương nhờ thấy sai chấp lầm cho là ta *bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* thì *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* ấy không trở thành *pháp-hạnh ba-la-mật*, mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* mà thôi.

* Nếu người nào làm *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* với *đại-thiện-tâm* bị *tham-ái (taṇhā), ngã-mạn (māna), tà-kiến (dīṭṭhi)* nương nhờ thì *phước-thiện bố-thí, giữ-giới, xuất-gia, v.v...* ấy không trở thành *pháp-hạnh ba-la-mật*, mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* mà thôi, cho quả an-lạc trong cõi dục-giới, không làm nhân-duyên dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Chư Đức-Bồ-tát tạo các *pháp-hạnh ba-la-mật* như: *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, v.v...* với *đại-thiện-tâm hoàn toàn trong sạch thanh-tịnh*, không bị *tham-ái (taṇhā), ngã-mạn (māna), tà-kiến (dīṭṭhi)* nương nhờ, nên *đại-thiện-tâm* không bị ô nhiễm bởi mọi *phiền-não*, đồng thời hợp với *tâm bi (karuṇā)* và *trí-tuệ có cứu cánh Niết-bàn cao thượng (upāyakosallañāna)* nên gọi là *pháp-hạnh ba-la-mật*, gọi là *vivaṭṭanissitakusala: đại-thiện-nghiệp nương nhờ thoát khỏi tử sinh luân-hồi*.

Ví dụ như *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Akitti*, là tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, tạo *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* với *tác-ý tâm-sở đồng sinh* với *đại-thiện tâm* phát-nguyện rằng:

“*Tena dānena na lābhasakkārasilokaṃ na cakka-*
vattisampattiṃ na Sakkasampattiṃ na brahma-
sampattiṃ na sāvakabodhiṃ na paccekabodhiṃ
patthemī, api ca idaṃ me dānaṃ Sabbaññutañāṇassa
paccayo hotu.”⁽¹⁾

Do pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này, bản đạo không mong cầu được nhiều tài sản, phẩm vật lễ bái cúng dường, sự tán dương ca tụng, cũng không mong cầu ngôi vị Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương, cũng không mong cầu ngôi vị Đức-vua-trời Sakka, cũng không mong cầu ngôi vị Đức Phạm-thiên, cũng không mong cầu ngôi vị Thánh thanh-văn-giác, cũng không mong cầu ngôi vị Đức-Phật Độc-Giác, mà sự thật, pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này của bản đạo chỉ mong làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai mà thôi.

Mahākaruṇā: tâm đại-bi. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tâm đại-bi thương xót chúng-sinh đang đắm chìm trong biển khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên Đức-Bồ-tát phát-nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi.

Upāyakosallañāṇa: Trí-tuệ có cứu cánh Niết-bàn cao thượng. Chư Đức-Bồ-tát đều có chung mục đích cứu cánh Niết-bàn cao thượng, song mỗi Đức-Bồ-tát tạo các pháp-hạnh ba-la-mật khác nhau, cuối cùng đạt đến mục đích cứu cánh Niết-bàn như sau:

* Đối với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (*Sammā-sambodhisatta*) cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-

¹ Bộ Chú-giải Pāli Cariyāpīṭakatṭhakathā, tích Kitticariyāvaṇṇanā.

hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Đến kiếp chót sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đi xuất gia trở thành bậc xuất gia thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi tiền-khiên-tật (vāsanā) trở thành bậc Thánh A-ra-hán* đầu tiên trên toàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng thuyết pháp tế độ chúng-sinh cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* y theo *Đức-Phật*, cũng chứng đắc 4 *Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

* *Đối với chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác (Paccekabodhi-satta) cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.*

Đến kiếp chót sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác đi xuất gia trở thành bậc xuất gia thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán* gọi là *Đức-Phật Độc-Giác*. Có nhiều *Đức-Phật Độc-Giác* trong cùng thời gian.

Đức-Phật Độc-Giác không có khả năng thuyết pháp tế độ chúng-sinh cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y Ngài* được, bởi vì *Đức-Phật Độc-Giác* không thể chế định ra ngôn ngữ thuyết-pháp tế độ chúng-sinh chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

* *Đối với chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác (Sāvaka-bodhisatta)* cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, rồi thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-Phật, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc như sau:

- Chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

- Chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.

- Chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai.

- Chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác có khả năng trở thành bậc Thánh-nhân nào là do nhờ năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác ấy.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật theo tuần tự

1- *Dānapāramī: Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.*

2- *Sīlapāramī: Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.*

3- *Nekkhammapāramī: Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.*

4- *Paññāpāramī: Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.*

- 5- *Vīriyapāramī*: *Pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật.*
 6- *Khantipāramī*: *Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.*
 7- *Saccapāramī*: *Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.*
 8- *Adhiṭṭhānapāramī*: *Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.*
 9- *Mettāpāramī*: *Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.*
 10- *Upekkhāpāramī*: *Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.*

10 pháp-hạnh ba-la-mật được bắt đầu từ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật theo tuần tự cho đến pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật không chỉ trình bày tuần tự theo cách thuyết pháp (desanāyaya), mà còn trình bày tuần tự theo cách thực-hành (paṭipattinaya), nghĩa là pháp-hạnh ba-la-mật trước làm nền tảng, hỗ trợ cho pháp-hạnh ba-la-mật sau được thuận lợi.

Giải thích 10 pháp-hạnh ba-la-mật

1- *Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật (Dānapāramī)*

Chư Đức-Bồ-tát có *tác-ý tâm-sở (cetanācetasika)* đồng sinh với đại-thiện-tâm sẵn sàng đem của cải tài sản, ngọc ngà châu báu, ngai vàng, vợ con, những bộ phận trong thân thể, thậm chí hy sinh sinh-mạng của mình đem bố-thí đến người khác, chúng-sinh khác, và đem sự hiểu biết của mình dạy dỗ người khác, để tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được thành tựu.

Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này làm nền tảng hỗ trợ không chỉ pháp-hạnh **giữ-giới** ba-la-mật được thuận lợi, mà còn hỗ trợ các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thuận lợi nữa.

Cho nên, pháp-hạnh **bố-thí** ba-la-mật được trình bày trước các pháp-hạnh ba-la-mật khác.

2- *Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật* (*Sīlapāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có pháp-hạnh bổ-thí ba-la-mật làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật đó là *tác-ý tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với *đại-thiện-tâm* giữ gìn thân tránh xa thân hành ác, để thành tựu thân hành thiện; giữ gìn khẩu tránh xa khẩu nói ác, để thành tựu khẩu hành thiện; giữ gìn thân và khẩu tránh xa mọi hành ác, để thân và khẩu được trong sạch thanh-tịnh.

Cho nên, *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh bổ-thí ba-la-mật*.

3- *Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật* (*Nekkhammapāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật đó là 4 *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* (*mahākusalāñāṇasampayuttacitta*) thấy rõ, biết rõ tội lỗi của ngũ-dục: sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục; nhằm chán ngũ-dục, nên chư Đức-Bồ-tát từ bỏ nhà, đi xuất-gia.

Trong thời-kỳ Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, hoặc Phật-giáo còn đang lưu truyền trên thế gian, chư Đức-Bồ-tát xuất-gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Đức-Phật, thực-hành phạm hạnh cao thượng.

Trong thời-kỳ không có Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, chư Đức-Bồ-tát xuất-gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới, các bậc thiên vô-sắc-giới, chứng đắc ngũ thông: *đa-dạng-thông, nhãn-thông, nhĩ-thông, tiền-kiếp-thông, tha-tâm-thông*.

Trong thời-kỳ này, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác kiếp chót xuất-gia, tự mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là Đức-Phật Độc-Giác.

Cho nên, *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

4- *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật (Paññāpāramī)*

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật đó là *trí-tuệ tâm-sở (paññindriyacetāsika)* đồng sinh với 4 *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, biết nghiệp là của riêng mình (kamma-sakatāñāna)* và *trí-tuệ-thiền-tuệ (vipassanāñāna)* thấy rõ, biết rõ thực-tánh của các sắc-pháp, danh-pháp; *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của sắc-pháp, danh-pháp; *trí-tuệ-thiền-tuệ* thấy rõ, biết rõ 3 *trạng-thái chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp, ...*

Cho nên, *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

5- *Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật (Vīriyapāramī)*

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật đó là *tinh-tấn tâm-sở (vīriyacetāsika)* đồng sinh với *đại-thiện-tâm tinh-tấn* không ngừng trong 4 pháp tinh-tấn:

- *Tinh-tấn* ngăn ác-pháp chưa sinh, không cho phát sinh.
- *Tinh-tấn* diệt ác pháp đã phát sinh.
- *Tinh-tấn* làm cho thiện-pháp chưa sinh, được phát sinh.
- *Tinh-tấn* làm tăng trưởng thiện-pháp đã phát sinh.

Cho nên, pháp-hạnh **tinh-tấn** ba-la-mật được trình bày sau pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

6- Pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật (*Khantipāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có pháp-hạnh *tinh-tấn* ba-la-mật làm nền tảng hỗ trợ tạo pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật được thuận lợi.

Pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật đó là vô-sân tâm-sở (*adosacetāsika*) đồng sinh với đại-thiện-tâm nhẫn-nại chịu đựng mọi nghịch cảnh, tâm sân không phát sinh trong các đối-tượng xấu ấy, chỉ có đại-thiện-tâm phát sinh để đạt đến mục đích cao cả mà thôi.

Cho nên, pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật được trình bày sau pháp-hạnh *tinh-tấn* ba-la-mật.

7- Pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật (*Saccapāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật làm nền tảng hỗ trợ tạo pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật được thuận lợi.

Pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật đó là tác-y tâm-sở (*cetanācetasika*) hoặc chế-ngự tâm-sở (*viraticetasika*) hoặc trí-tuệ tâm-sở (*paññindriyācetasika*) đồng sinh với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, với lời nói chân-thật (*saccavācā*) phát sinh từ đại-thiện-tâm ấy, **nói như thế nào, làm như thế ấy; làm như thế nào, nói như thế ấy**. Đức-Bồ-tát không bao giờ nói dối, nói sai sự thật, dám hy sinh sinh-mạng để giữ gìn sự thật mà thôi.

Cho nên, *pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật*.

8- *Pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật* (*Adhiṭṭhānapāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật* được thuận lợi.

*Pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật* đó là *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* phát-nguyện bằng ý nghĩ trong tâm hoặc phát-nguyện bằng lời nói chân-thật.

*Pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật* có năng lực rất phi thường. Cho nên, *pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật*.

9- *Pháp-hạnh **tâm-từ** ba-la-mật* (*Mettāpāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh **tâm-từ** ba-la-mật* được thuận lợi.

*Pháp-hạnh **tâm-từ** ba-la-mật* đó là *vô-sân tâm-sở* (*adosacetasika*) *đồng sinh* với *đại-thiện-tâm* có đối-tượng tất cả chúng-sinh. Đức-Bồ-tát tạo *pháp-hạnh **tâm-từ** ba-la-mật* đối với tất cả chúng-sinh muôn loài vô lượng rằng:

“*Sabbe sattā averā hontu, abyāpajjā hontu, anīghā hontu, sukhī attānaṃ pariharantu.*”

Mong tất cả chúng-sinh không oan trái lẫn nhau, không có khổ tâm, không có khổ thân, xin giữ gìn thân tâm thường được an-lạc.

Cho nên, *pháp-hạnh **tâm-từ** ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật*.

10- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật (*Upekhhāpāramī*)

Chư Đức-Bồ-tát có *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* làm nền tảng hỗ trợ tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật* được thuận lợi.

Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật đó là *trung-dung tâm-sở* (*tatramajjhattatācetasika*) đồng sinh với *đại-thiện-tâm* có đối-tượng tất cả chúng-sinh. Đức-Bồ-tát tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật* đối với chúng-sinh đối xử tốt, lễ bái cúng dường đến Ngài hoặc đối với chúng-sinh đối xử xấu, quấy phá làm khổ Ngài. Đức-Bồ-tát đều có *đại-thiện-tâm trung dung đối với tất cả chúng-sinh vô lượng ấy*, nghĩa là, không phát sinh tâm thương yêu đối với chúng-sinh đối xử tốt với Ngài, cũng không phát sinh tâm ghét chúng-sinh đối xử xấu với Ngài.

“*Sabbe sattā kammaṣakā.*”

Tất cả mọi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng họ.

Cho nên, *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật* được trình bày sau *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

10 pháp-hạnh ba-la-mật được trình bày theo tuần tự *pháp-hạnh ba-la-mật trước* làm nền tảng hỗ trợ cho *pháp-hạnh ba-la-mật sau*, đó là theo cách thuyết-pháp và cách thực-hành. Tuy nhiên, nếu mỗi khi chư Đức-Bồ-tát có cơ hội tốt tạo *pháp-hạnh ba-la-mật* nào thì tạo *pháp-hạnh ba-la-mật ấy*, chứ không bỏ lỡ cơ hội tốt ấy.

Bốn đặc tính chung của 10 pháp-hạnh ba-la-mật

10 pháp-hạnh ba-la-mật đều có *tâm đại-bi* (*mahā-karuṇā*) và *trí-tuệ có cứu cánh cao cả* (*upāyakosalla-ñāna*) để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc Đức-Phật Độc-Giác, hoặc vị Thánh thanh-văn-giác, nên *10 pháp-hạnh ba-la-mật* có 4 đặc tính chung như sau:

Bốn đặc tính chung

1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: 10 pháp-hạnh ba-la-mật có trạng-thái tế độ chúng-sinh.

2- *Phận sự (Rasa)*: 10 pháp-hạnh ba-la-mật có phận sự đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh. Hoặc có phận sự quyết tâm tinh-tấn không ngừng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật mà không hề thoái chí nản lòng trước mọi sự khó khăn.

3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Chư Đức-Bồ-tát biết rõ sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đối với tất cả chúng-sinh, đó là kết quả hiện hữu của 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Hoặc Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác trở thành Đức-Phật Độc-Giác, vị Bồ-tát thanh-văn-giác trở thành vị Thánh thanh-văn-giác, đó là kết quả hiện hữu của các pháp-hạnh ba-la-mật.

4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Tâm đại-bi (mahākaruṇā) và trí-tuệ có cứu cánh cao cả (upāyākosallañāṇa) là nguyên nhân gần phát sinh 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Đó là 4 đặc tính chung của 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Bốn đặc tính riêng của mỗi pháp-hạnh ba-la-mật

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có chi-pháp khác nhau, có đối-tượng khác nhau, nên mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 4 đặc tính riêng khác nhau như sau:

1- *Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có 4 đặc tính:*

1.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có trạng-thái đem của cải tài sản, sự hiểu biết, v.v... bố-thí, phân phát đến người khác, chúng-sinh khác.

1.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật có phận sự diệt tâm keo kiệt, bủn xỉn trong của cải tài sản, sự hiểu biết của mình.

1.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát trở thành người giàu sang phú quý, có nhiều của cải tài sản, v.v... mà không dính mắc trong của cải tài sản ấy, trở thành bậc đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng, mà không phát sinh tâm ngã-mạn, v.v... Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật.

1.4- *Nguyên nhân gần (Paḍaṭṭhāna)*: Của cải tài sản, sự hiểu biết đem ra bồ-thí, phân phát đến người khác là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

2- *Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có 4 đặc tính:*

2.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có trạng-thái tránh xa mọi thân hành ác, mọi khẩu hành ác; thành tựu mọi thân hành thiện, mọi khẩu hành thiện.

2.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có phận sự ngăn sự phạm-giới là ngăn 3 thân hành ác, 4 khẩu nói ác.

2.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có mọi thân hành điều thiện, mọi khẩu nói điều thiện, giữ gìn thân khẩu trong sạch thanh-tịnh. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

2.4- *Nguyên nhân gần (Paḍaṭṭhāna)*: Biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

3- *Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có 4 đặc tính:*

3.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có trạng-thái tránh xa các đối-tượng ngũ dục: sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục.

3.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có phận sự làm cho thấy rõ, biết rõ tội-lỗi của ngũ dục.

3.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát từ bỏ được các đối-tượng ngũ dục. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

3.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Trí-tuệ nhằm chán ngũ dục là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

4- *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có 4 đặc tính:*

4.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có trạng-thái thấy rõ *thực-tánh* của các sắc-pháp, danh-pháp; trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ trạng-thái-riêng của mỗi sắc-pháp, danh-pháp; trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ *sự sinh, sự diệt* của sắc-pháp, danh-pháp; trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ 3 *trạng-thái-chung*: *trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới.*

4.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có phận sự *diệt tâm si vô-minh tối tăm*, ví như ánh sáng diệt bóng tối.

4.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có trí-tuệ-thiền-tuệ sáng suốt *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.* Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

4.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Định tâm trong các đối-tượng sắc-pháp, danh-pháp là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

5- *Pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật có 4 đặc tính:*

5.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật có trạng-thái *cố gắng tinh-tần không ngừng.*

5.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật có phận sự tinh-tấn diệt các ác-pháp và tinh-tấn làm tăng trưởng các thiện-pháp.

5.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có sự tinh-tấn không ngừng trong mọi thiện-pháp, không hề thoái chí nản lòng trước mọi sự khó khăn. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

5.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Trí-tuệ suy xét mọi cảnh khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài, nên phát sinh động tâm (saṃvega), mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

6- *Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có 4 đặc tính*:

6.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có trạng-thái nhẫn-nại chịu đựng mọi nghịch cảnh một cách tự nhiên.

6.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có phận sự đè nén, chế ngự *tâm tham* không phát sinh trong đối-tượng tốt; đè nén, chế ngự *tâm sân* không phát sinh trong đối-tượng xấu.

6.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có trí-tuệ tự chủ hoàn toàn, không bị ảnh hưởng bởi các đối-tượng dù xấu, dù tốt, đại-thiện-tâm vẫn phát sinh an nhiên tự tại. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

6.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Trí-tuệ thấy rõ sự thật chân-lý là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

7- *Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có 4 đặc tính*:

7.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có trạng-thái nói lời chân-thật, không nói lời giả dối.

7.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có phận sự làm rõ sự thật chân-lý.

7.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát là bậc luôn luôn có đại-thiện-tâm hoan-hỷ trong sự thật chân-lý. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

7.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Thân, khẩu, ý trong sạch là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

8- *Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật có 4 đặc tính*:

8.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật có trạng-thái quyết tâm vững chắc, không lay chuyển nói lời phát-nguyện trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc trở thành bậc Thánh thanh-văn-giác.

8.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật có phận sự diệt mọi phiền-não gây trở ngại tạo các pháp-hạnh ba-la-mật.

8.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát quyết tâm, không thoái chí nản lòng, tinh-tấn không ngừng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

8.4- *Nguyên nhân gần (Padaṭṭhāna)*: Các pháp-hạnh ba-la-mật là nguyên nhân gần để phát sinh pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

9- *Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có 4 đặc tính*:

9.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có trạng-thái cầu mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh.

9.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có phận sự diệt tâm oan trái đối với tất cả chúng-sinh. Hoặc rải tâm-từ mong tất cả chúng-sinh có thân tâm thường được an-lạc.

9.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có thân tâm thường được an-lạc mát mẻ. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

9.4- *Nguyên nhân gần (Paḍaṭṭhāna)*: Đối-tượng chúng-sinh đáng yêu, đáng kính là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

10- *Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có 4 đặc tính*:

10.1- *Trạng-thái (Lakkhaṇa)*: Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có trạng-thái tâm trung-dung, không thương, không ghét đối với tất cả mọi chúng-sinh.

10.2- *Phận sự (Rasa)*: Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có phận sự không thiên vị vì thương, vì ghét, giữ gìn tâm trung-dung công bằng đối với tất cả chúng-sinh, như bàn cân đúng đắn.

10.3- *Kết quả hiện hữu (Paccupaṭṭhāna)*: Đức-Bồ-tát có đại-thiện-tâm trung dung, không thương, không ghét đối với tất cả chúng-sinh. Đó là kết quả hiện hữu của pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

10.4- *Nguyên nhân gần (Paḍaṭṭhāna)*: Trí-tuệ hiểu biết mỗi chúng-sinh có nghiệp là của riêng họ là nguyên nhân gần phát sinh pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Để biết phân biệt rõ sự khác biệt của mỗi pháp-hạnh ba-la-mật, bậc thiện-trí căn cứ vào 4 đặc tính cơ bản của mỗi pháp-hạnh ba-la-mật.

Pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hành của chư Đức-Bồ-tát. Mỗi Đức-Bồ-tát có ý nguyện cao cả để trở thành

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác hoặc trở thành bậc Thánh thanh-văn-giác khác nhau, nên tạo các pháp-hạnh ba-la-mật hạ, bậc trung, bậc thượng khác nhau, với thời gian tạo, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật ấy khác nhau.

Để đạt đến ý nguyện cao cả của mình, mỗi Đức-Bồ-tát cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật tương xứng với ý nguyện cao cả của mình.

Bodhisatta: Đức-Bồ-tát

Đức-Bồ-tát là hạng chúng-sinh nào?

Đức-Bồ-tát phiên âm từ chữ Pāli: Bodhisatta.

Trong bộ Chú-giải Pāli Mahavaggaṭṭhakathā định nghĩa rằng:

“Bodhisatto ’ti paṇḍitasatto bujghanakasatto. Bodhisāṅkhātesu vā catūsu maggesu satto āsatto laggamānaso ’ti bodhisatto.”⁽¹⁾

Ý nghĩa:

(Đức-Bồ-tát là chúng-sinh thiện-trí, chúng-sinh mong giác-ngộ chân-lý từ Thánh-đế, hoặc Đức-Bồ-tát là chúng-sinh có ý nguyện tha thiết mong cầu chứng đắc 4 Thánh-đạo. Như vậy, gọi là Bodhisatta: Đức-Bồ-tát.)

Trong bộ Chú-giải Cariyāpīṭakaṭṭhakathā định nghĩa:

“Dānasīlādiguṇavisesayogena sattuttamatāya paramā mahāsattā bodhisattā.”⁽²⁾

*Chư Đức-Bồ-tát là **bậc chúng-sinh cao thượng** trong mọi chúng-sinh, có đại-thiện-tâm hợp với các đức tính*

¹ Bộ Chú-giải Mahāvaggaṭṭhakathā, phần Bodhisattadhammadāvaṇṇanā.

² Bộ Chú-giải Pāli Cariyāpīṭakaṭṭhakathā, phần Pakiṇṇakakathā.

đặc biệt trong các pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, v.v...

Chư Đức-Bồ-tát có ý nguyện tha thiết khác nhau như muốn trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**, hoặc trở thành **Đức-Phật Độc-Giác**, hoặc trở thành **bậc Thánh thanh-văn-giác**, mục đích cứu cánh cuối cùng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Đức-Bồ-tát có 3 hạng:

- 1- *Sammāsambodhisatta*: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác.
- 2- *Paccekabodhisatta*: Đức-Bồ-tát Độc-Giác
- 3- *Sāvakabodhisatta*: Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác.

Phần Giải Thích

1- *Sammāsambodhisatta*: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác

Đức-Bồ-tát nào có ý nguyện muốn trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác**, Đức-Bồ-tát ấy gọi là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambodhisatta*).

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Khi đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy kiếp chót chắc chắn sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất-gia, tự mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4

Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được *mọi tiên-khiên-tật (vāsanā)*, trở thành bậc **Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng đặc biệt chế định ra ngôn ngữ để thuyết pháp, chỉ dạy tế độ chúng-sinh có duyên lành cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế* y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có 3 hạng:

- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt (Paññādhika).*
- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt (Saddhādhika).*
- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt (Vīriyādhika).*

1- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là như thế nào?*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt (Paññādhika) là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có **trí-tuệ** nhiều năng lực hơn **đức-tin** và **tinh-tấn** trong khi tạo các pháp-hạnh ba-la-mật. Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua ba thời-kỳ.

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt phát-nguyện ở trong tâm* có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 7 *a-tăng-kỳ*⁽¹⁾ kiếp trái đất.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt phát-nguyện **bằng lời nói** để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Ngài.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tiếp tục bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 9 *a-tăng-kỳ* kiếp trái đất.

Qua hai thời-kỳ trên gồm có 16 *a-tăng-kỳ* kiếp trái đất, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*aniyatobodhisatta*) nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy có thể thay đổi ý nguyện không muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà chỉ muốn trở thành một Đức-Phật Độc-Giác hoặc Thánh thanh-văn-giác.

Nếu trường hợp Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy vẫn giữ nguyên ý nguyện xưa, rồi tiếp tục tạo và tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy, khi hội đủ **8 pháp** để được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 4 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt mới chính thức trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định** (*niyatobodhisatta*).

¹ Asaṅkhyeyya: A-tăng-kỳ là thời gian không thể tính bằng số lượng.

Từ đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy cố gắng tinh-tấn tiếp tục bồi bổ, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong thời gian còn lại ấy.

Trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy đều phải đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt đã bồi bổ đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong. Kiếp chót Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt ấy, chắc chắn sẽ tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, tự chính mình thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*) **độc nhất vô nhị trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh**.

2- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt như thế nào?

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt (*Saddhādhika*) là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có **đức-tin** nhiều năng lực hơn **trí-tuệ** và **tinh-tấn** trong khi tạo các pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy cũng cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật với thời gian *gấp hai lần Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt*.

Thời gian trải qua ba thời-kỳ tạo các pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt như sau:

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt phát-nguyện ở trong tâm* có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt *14 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

- **Thời-kỳ giữa:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt phát-nguyện bằng lời nói* để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Ngài.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tiếp tục tạo, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt *18 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Qua hai thời-kỳ trên gồm có *32 a-tăng-kỳ kiếp trái đất*, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*aniyatabodhisatta*) nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy có thể thay đổi ý nguyện không muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà chỉ muốn trở thành một Đức-Phật Độc-Giác hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác.

Nếu trường hợp *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt* ấy vẫn giữ nguyện ý nguyện xưa, rồi

tiếp tục bồi bổ, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy, khi hội đủ **8 pháp** để được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là **8 a-tăng-kỳ** và **100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa**, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt mới chính thức trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định** (*niyatabodhisatta*).

Từ đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy cố gắng tinh-tân tiếp tục bồi bổ, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian còn lại ấy.

Trong khoảng thời gian **8 a-tăng-kỳ** và **100 ngàn đại-kiếp trái đất**, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy đều phải đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt đã bồi bổ và tích lũy đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong. Kiếp chót Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt ấy, chắc chắn sẽ tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, tự chính mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên**, không thầy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo**, **4 Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót,

đặc biệt diệt được mọi *tiền-khiên-tật* (*vāsanā*), trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* (*Sammā-sambuddha*) *độc nhất vô nhị* trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh.

3- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt là như thế nào?*

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt (*Vīriyādhika*) là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tấn* nhiều năng lực hơn *trí-tuệ* và *đức-tin* trong khi tạo các pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt ấy cũng cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật với thời gian *gấp hai lần* thời gian Đức-Bồ-tát có *đức-tin siêu-việt*, với thời gian *gấp bốn lần* thời gian Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *trí-tuệ siêu-việt*.

Thời gian trải qua ba thời-kỳ tạo các pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt như sau:

- *Thời-kỳ đầu*: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tấn siêu-việt* phát-nguyện ở trong *tâm* có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 28 *a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

- *Thời-kỳ giữa*: Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tấn siêu-việt* phát-nguyện *bằng lời nói* để cho chúng-sinh biết ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác của Ngài.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tiếp tục bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 36 *a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Qua hai thời-kỳ trên gồm có 64 *a-tăng-kỳ kiếp trái đất*, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tân* ấy vẫn còn là **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác bất-định** (*aniyatabodhisatta*) nghĩa là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy có thể thay đổi ý nguyện không muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà chỉ muốn trở thành một Đức-Phật Độc-Giác hoặc bậc Thánh thanh-văn-giác mà thôi.

Nếu trường hợp *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt* ấy vẫn giữ nguyên ý nguyện xưa, rồi tiếp tục tạo, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật thì sẽ dẫn đến thời-kỳ cuối.

- **Thời-kỳ cuối:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt* ấy, khi hội đủ **8 pháp** để được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên thọ ký xác định thời gian còn lại là 16 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn *đại-kiếp trái đất nữa*, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có *tinh-tân siêu-việt* ấy sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tân siêu-việt* mới chính thức trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định** (*niyatabodhisatta*).

Từ đó, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy cố gắng *tinh-tân* tiếp tục bồi bổ, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian còn lại ấy.

Trong khoảng thời gian 16 *a-tăng-kỳ* và 100 ngàn *đại-kiếp trái đất*, mỗi khi có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy đều phải đến hầu Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác

ấy và được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt* đã bồi bổ và tích lũy đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong.

Kiếp chót *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt* ấy, chắc chắn sẽ tái-sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, tự chính mình *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đề đầu tiên**, không thầy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*) **độc nhất vô nhị trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh**.

Đức-Phật Gotama trong thời đại của chúng ta

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt* (*Paññādhika*).

- **Thời-kỳ đầu:** *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*, phát-nguyện ở **trong tâm** có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để tế độ cứu vớt chúng-sinh giải thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sau đó, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt* ấy tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian **suốt 7 a-tăng-kỳ kiếp trái đất**.

Trong khoảng thời gian 7 *a-tăng-kỳ kiếp trái đất ấy*, có 125.000 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuàn tụ mỗi vị đã xuất hiện trên thế gian.

- **Thời-kỳ giữa:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, phát-nguyện ra **bằng lời nói**, để cho chúng-sinh biết ý nguyện của Ngài muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Sau đó, Đức-Bồ-tát tiếp tục bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật trong khoảng thời gian suốt 9 *a-tăng-kỳ kiếp trái đất*.

Trong khoảng thời gian 9 *a-tăng-kỳ kiếp trái đất ấy*, có 387.000 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuàn tụ mỗi vị đã xuất hiện trên thế gian.

“*Manussattaṃ liṅgasampatti, hetu sathāradassanaṃ. Pabbajjā guṇasampatti, adhikāro ca chandatā. Aṭṭhadhammasamodhāno, abhinīhāro samijjhati.*”⁽¹⁾

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải hội đầy đủ 8 pháp mới được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian thành tựu nguyện vọng trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

- **Thời-kỳ cuối:** Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt là **đạo-sĩ Sumedha**, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, hội đủ 8 pháp là:

- 1- *Manussatta*: Loài người thật.
- 2- *Liṅgasampatti*: Người nam thật.
- 3- *Hetu*: Đầy đủ pháp-hạnh ba-la-mật có khả năng trở thành bậc Thánh A-ra-hán ngay kiếp hiện-tại.
- 4- *Sathāradassana*: Đến hầu đánh lễ Đức-Phật.
- 5- *Pabbajjā*: Bậc xuất-gia đạo-sĩ có chánh kiến.

¹ Jātakatṭhakathā, Dūrenidāna Sumedhakathā.

6- *Guṇasampatti*: Đầy đủ 8 bậc thiên sắc-giới và vô sắc-giới, 5 phép-thần-thông thế gian.

7- *Adhikāra*: Cúng dường sinh-mạng đến Đức-Phật *Dīpaṅkara*.

8- *Chandatā*: Nguyện vọng tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Sumedha* có hội đủ 8 pháp ấy, nên được **Đức-Phật *Dīpaṅkara*** thọ ký đầu tiên, xác định thời gian còn lại là 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Sumedha*, tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama*, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật *Gotama*.

Từ đó, **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Sumedha*** trở thành **Đức-Bồ-tát cố-định (*Niyatabodhisatta*)**.

Đức-Bồ-tát được thọ ký

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Sumedha*, tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama*, được Đức-Phật *Dīpaṅkara* thọ ký đầu tiên. Từ đó, trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy, tuần tự có 24 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian. Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama* đến hầu mỗi Đức-Phật, và được mỗi Đức-Phật thọ ký theo tuần tự như sau:

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đầu tiên là Đức-Phật *Dīpaṅkara* thọ ký, tiếp theo là Đức-Phật *Koṇḍañña*, Đức-Phật *Maṅgala*, Đức-Phật *Sumana*, Đức-Phật *Revata*, Đức-Phật *Sobhita*, Đức-Phật *Anomadassī*, Đức-Phật *Paduma*, Đức-Phật *Nārada*, Đức-Phật *Padumuttara*, Đức-Phật *Sumedha*, Đức-Phật *Sujāta*, Đức-Phật *Piyadassī*, Đức-Phật *Atthadassī*, Đức-Phật *Dhamma-dassī*, Đức-Phật *Siddhattha*, Đức-Phật *Tissa*, Đức-Phật *Phussa*,

Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana và Đức-Phật Kassapa là Đức-Phật thứ 24 cuối cùng xuất hiện trên thế gian thọ ký, xác định thời gian rằng:

“Trong thời vị-lai, trong kiếp trái đất Bhaddakappa này, vị tỳ-khuru Jotipāla này sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.”⁽¹⁾

Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên và kiếp chót của Đức-Phật Gotama

*** Đức-Bồ-tát kiếp đầu tiên của Đức-Phật Gotama**

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự trên tảng đá quý cùng với số đông tỳ-khuru tại ven rừng có nhiều hoa thơm gần hồ Anotatta. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy về tiền-kiếp đầu tiên của Ngài đã tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Các con nên lắng nghe đại-thiện-nghiệp bố-thí là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật đầu tiên mà Như-Lai đã tạo trong kiếp quá khứ như sau:

*Tiền-kiếp Như-Lai thấy một vị tỳ-khuru hành pháp-hạnh đầu đà sống trong rừng, nên phát sinh đức-tin trong sạch, dâng cúng dường “**một tấm vải cũ**” đến vị tỳ-khuru ấy. Ngay khi ấy, tiền-kiếp Như-Lai phát sinh tâm đại-bi, có ý nguyện muốn trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, để tế độ chúng-sinh thoát khỏi biển khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.*

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển I: Tam-Bảo, phần 24 Đức-Phật thọ ký, cùng soạn giả.

Đó là Đức-Bồ-tát **kiếp đầu tiên của Như-Lai trong thời quá-khứ** có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, chính nhờ đại-thiện-nghiệp bố-thí cúng dường tám vải cũ là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật đầu tiên ấy dẫn đến **kiếp chót của Như-Lai hiện-tại là Đức-Bồ-tát thái-tử Siddhattha** đã trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**⁽¹⁾.

Quả báu của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố định

Sau khi Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sumedha, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã được Đức-Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian vị-lai còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**.

Từ đó, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sumedha trở thành **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định** (niyatabodhisatta) tiếp tục tử sinh luân-hồi, mỗi kiếp Đức-Bồ-tát tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt khoảng thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, bồi bổ, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Suốt khoảng thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định mỗi kiếp tử sinh luân-hồi chắc chắn không còn tái-sinh làm chúng-sinh trong các cõi sau đây:

- Không sinh làm người dân thiếu số trong rừng.
- Không sinh làm người nữ, người ái nam ái nữ.
- Không sinh làm con của người tôi tớ.
- Không sinh làm người đui mù, câm điếc từ khi tái-sinh.

¹ Bộ Apadāna, Buddhāpādāna, Pubbakammapiḷoti.

- Không sinh làm người có bệnh nan y.
- Không sinh làm thiên Ma-vương.
- Không sinh làm phạm-thiên trong cõi Vô-tướng-thiên.
- Không sinh làm phạm-thiên trong cõi Tịnh-cư-thiên.
- Không sinh làm phạm-thiên trong cõi Vô-sắc-giới.
- Không sinh làm chúng-sinh trong cõi-giới khác.
- Không sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục tối tăm Lokantarikanaraka.
- Không sinh vào trong cõi đại-địa-ngục Avīci.
- Không sinh làm loài nga-quỷ Khuppīpāsikapeta: nga-quỷ chịu cảnh đói khát, loài nga-quỷ Nijjhāma-taṇhikapeta: nga-quỷ bị thiêu đốt, hoặc loài nga-quỷ Kālakañcikapeta: nga-quỷ tên loài A-su-ra.
- Không sinh làm loài súc-sinh có thân hình nhỏ hơn con chim sẻ.
- Không sinh làm loài súc-sinh có thân hình to lớn hơn con voi.
- Không bao giờ tạo 5 ác-nghiệp vô-gián-trọng-tội (giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh A-ra-hán, làm bầm máu bàn chân Đức-Phật, chia rẽ chư tỳ-khuru-Tăng).
- Không bao giờ có tà-kiến cố-định (niyatamicchā-ditṭhi).
- Không trở thành bậc Thánh-nhân trong khoảng thời gian 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy ⁽¹⁾.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cố-định, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tiếp tục từ sinh luân-hồi trải qua vô số kiếp, để bồi bổ tạo các pháp-hạnh ba-la-mật, tích lũy cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật trong suốt thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa.

¹ Bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā, Buddhavaṃsatṭhakathā.

Như vậy, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama*, tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, trải qua khoảng thời gian nhanh nhất là 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, bằng một nửa khoảng thời gian của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có đức-tin siêu-việt và bằng một phần tư khoảng thời gian của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có tinh-tấn siêu-việt*.

Đức-Bồ-tát kiếp chót của Đức-Phật Gotama

Đến kiếp áp chót tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama là *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* bồi bổ thêm pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật như bố-thí con voi báu, bố-thí của cải, bố-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhā, bố-thí Chánh-cung Hoàng-hậu Maddīdevī, cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Sau khi *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* băng hà, đại-thiện-nghiệp trong đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam tên là **Setaketu** trên cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên) đang hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Khi ấy, 6 Đức-vua-trời cùng với chư-thiên 6 cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trên các cõi trời sắc-giới phạm-thiên đồng tụ hội đến hầu *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, tất cả đồng chấp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu, Đức-Bồ-tát đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong rồi. Pháp-hạnh ba-la-mật ấy không phải để Đức-Bồ-tát mong ngôi vị các Đức-vua-trời trong cõi*

đục-giới, cũng không phải để mong ngôi vị Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương, cũng không phải để mong ngôi vị Đức-Phạm-thiên, mà sự thật các pháp-hạnh ba-la-mật ấy giúp hỗ trợ Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, để thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam, bây giờ đúng lúc đúng thời-kỳ, để cho Đức-Bồ-tát trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cao thượng.

- Kính bạch Đức-Bồ-tát thiên-nam, tất cả chúng con thành kính thỉnh Đức-Bồ-tát tái-sinh xuống làm người, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Lắng nghe lời thỉnh cầu của chư-thiên, phạm-thiên, Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu chưa nhận lời thỉnh cầu ấy, mà Đức-Bồ-tát xem xét trong thời quá-khứ rằng:

“Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh xuống làm người để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đã xem xét như thế nào?”

Xem xét 5 điều trước khi tái-sinh

Theo lệ thường, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót tái-sinh xuống làm người, thường phải xem xét đầy đủ 5 điều như sau:

- 1- Xem xét thời-kỳ tuổi thọ con người.*
- 2- Xem xét châu đến tái-sinh.*
- 3- Xem xét xứ sở đến tái-sinh.*
- 4- Xem xét dòng họ nơi tái-sinh.*
- 5- Xem xét tuổi thọ của mẫu hậu, để đầu thai.*

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xem xét từng điều:

1- Đức-Bồ-tát xem xét thời-kỳ tuổi thọ con người

Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác không xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ trên 100 ngàn năm và trong thời đại con người có tuổi thọ dưới 100 năm.

Nếu thời đại con người có tuổi thọ sống lâu trên 100 ngàn năm, mỗi khi Đức-Phật thuyết pháp rằng:

“Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ; hoặc ngũ-uẩn có trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã, ...” thì họ khó hiểu rõ chánh-pháp, phát sinh tâm hoài-nghi.

Vì vậy, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác không xuất hiện trên thế gian trong thời đại ấy.

Và nếu thời đại con người có tuổi thọ ngắn ngủi dưới 100 năm thì con người có phiền-não nặng nề, tâm bị ô nhiễm tối tăm. Mỗi khi Đức-Phật thuyết giảng chánh-pháp vi-tế cao siêu, họ khó hiểu rõ được chánh-pháp ấy.

Vì vậy, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cũng không xuất hiện trên thế gian trong thời đại ấy.

Trong quá-khứ, Chư Phật thường xuất hiện trên thế gian trong thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm với 100 năm. Khi ấy, con người có trí-tuệ sáng suốt, nếu lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp thì có thể hiểu rõ được chánh-pháp, rồi thực-hành theo chánh-pháp dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xem xét thấy khi ấy *thời đại con người có tuổi thọ khoảng 100 năm, đó là thời-kỳ thích hợp cho Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt xuất hiện trên thế gian.*

2- Đức-Bồ-tát xem xét các châu đến tái-sinh

Trong quá-khứ, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* chỉ xuất hiện trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu* mà thôi, không xuất hiện ở 3 châu khác.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh trong cõi *Nam-thiện-bộ-châu*.

3- Đức-Bồ-tát xem xét xứ sở đến tái-sinh

Cõi *Nam-thiện-bộ-châu* rộng lớn mênh mông, trong quá-khứ, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* chỉ xuất hiện trong *trung-xứ (majjhimapadesa)* mà thôi, không xuất hiện ở nơi xứ biên địa.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh nơi *trung-xứ*, vùng *Sakka*, kinh-thành *Kapilavatthu*.

4- Đức-Bồ-tát xem-xét dòng họ nơi tái-sinh

Trong quá-khứ, *Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* không sinh trong dòng họ hạ tiện, nghèo khổ, mà chỉ sinh một trong hai dòng dõi là *dòng dõi vua chúa* hoặc *dòng dõi Bà-la-môn*.

Nếu thời-kỳ ấy, tất cả mọi người kính trọng dòng dõi *Bà-la-môn* thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót sẽ tái-sinh vào trong *dòng dõi Bà-la-môn* hoặc nếu thời-kỳ ấy, tất cả mọi người kính trọng dòng dõi *vua chúa* thì *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* sẽ tái-sinh vào trong *dòng dõi vua chúa*.

Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu xem xét thấy thời-kỳ ấy, tất cả mọi người đều kính trọng *dòng dõi vua chúa* hơn *dòng dõi Bà-la-môn*, nên *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định sinh vào *dòng dõi vua Sakyā*.

Đức-vua Siddhodana trải qua nhiều đời vua tinh khiết (không lẫn lộn với dòng khác) làm *Đức-Phụ-vương của Đức-Bồ-tát*.

5- *Đức-Bồ-tát* xem xét *mẫu-hậu* và *tuổi thọ* của bà

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* kiếp chót phải là người đã từng *thực-hành 10 pháp-hạnh ba-la-mật* suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất và được *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong quá-khứ đã từng thọ ký rằng:

“*Bà sẽ là mẫu-hậu của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.*”

Mẫu-hậu của *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy là người có ngũ-giới hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, không hề bị phạm giới nào; ngoài ngũ-giới ra, bà còn thọ trì bát-giới *uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

Đức-Bồ-tát thiên-nam xem xét thấy bà *Mahāmāyādevī*, Chánh-cung Hoàng-hậu của *Đức-vua Siddhodana*, có đầy đủ những tiêu chuẩn trên và *tuổi thọ* của bà *Mahāmāyādevī* chỉ còn đúng 10 tháng lẻ 7 ngày.

Vì vậy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* chọn bà *Mahāmāyādevī* làm *mẫu-hậu* của *Đức-Bồ-tát*.

Sau khi xem xét đầy đủ 5 điều rồi, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* quyết định tái-sinh xuống làm người, để trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*. *Đức-Bồ-tát* truyền dạy rằng:

- *Này chư-Thiên, chư Phạm-thiên, ta đồng ý nhận lời thỉnh cầu của các người. Ta sẽ tái-sinh xuống làm người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, tại trung-xứ, kinh-thành Kapilavatthu, trong dòng dõi vua Sakyā, Đức-vua Siddhodana là Đức-Phụ-vương và bà Mahāmāyādevī,*

Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Suddhodana, là mẫu-hậu của ta.

Sau khi lắng nghe lời truyền dạy của *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*, tất cả chư-thiên và chư phạm-thiên vô cùng hoan-hỷ cùng nhau tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu*.

Sau đó, đều cùng nhau xin phép trở về cảnh giới của mình. Chư-thiên, chư phạm-thiên loan báo cho khắp toàn cõi-giới chúng-sinh biết:

“*Đức-Phật sẽ xuất hiện trên thế gian!*”

Theo truyền thống của *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác*, hầu hết có những điều cơ bản hoàn toàn giống nhau, *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong quá-khứ như thế nào, thì *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong hiện-tại cũng như thế ấy và *Chư Phật Chánh-Đẳng-Giác* trong vị-lai cũng như thế ấy.

Nếu có điều khác nhau, thì khác nhau những điều chi tiết như thời gian thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật, tuổi thọ, cây Đại-Bồ-đề, v.v...

Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai làm người

Sau khi *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu* chuyển kiếp thiên-nam (chết) tại cõi trời *Tusita* (*Đâu-suất-đà-thiên*), ***tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao*** trong *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ* cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có ***đại-quả-tâm thứ nhất*** đồng sinh với *thọ hỷ, hợp với trí-tuệ, không cần tác-động* gọi là ***tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng *mẫu-hậu Mahāmāyādevī, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Suddhodana* tại kinh-thành *Kapilavatthu* vào ngày thứ năm, ***nhằm ngày rằm tháng sáu*** lúc canh chót.

Đến khi tròn đủ 10 tháng, vào **ngày rằm tháng 4** âm lịch, Đức-Bồ-tát kiếp chót đản sinh ra khỏi lòng bà *Chánh-cung hoàng-hậu Mahāmāyādevī* tại khu vườn Lumbinī.

Đức-Bồ-tát được đặt tên là **Thái-tử Siddhattha** có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại-nhân và 80 tướng tốt phụ, khi **Thái-tử Siddhattha** trưởng thành:

- Năm 16 tuổi, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* lên ngôi vua và kết hôn với công-chúa Yasodharā, ngự tại kinh-thành Kapilavatthu, làm vua được 13 năm.

- Năm 29 tuổi, *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, vào đêm rằm tháng 6 âm lịch, trong đêm ấy *Chánh-cung Hoàng-hậu Yasodharā* sinh hạ *hoàng-tử Rāhula*.

- Năm 35 tuổi, *Đức-Bồ-tát Siddhattha* tự mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đề đầu tiên**, không thầy chỉ dạy, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-nã không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*) **độc nhất vô nhị trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh**, có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, vào **canh chót đêm rằm tháng 4** âm lịch, dưới cội Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā (nay gọi là Buddhagayā, Bihar, nước Ấn-Độ).

* *Đức-Phật Gotama* thuyết pháp tế độ chúng-sinh suốt 45 năm.

- Năm 80 tuổi, *Đức-Phật Gotama* tịch diệt Niết-bàn tại khu rừng Kusinārā (Ấn Độ) vào **canh chót đêm rằm tháng 4** âm lịch, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tế độ chúng-sinh

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng tế độ, cứu vớt một số lượng chúng-sinh có duyên lành được giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài như sau:

“*Catuvīsati asaṅkhyeyyā* ⁽¹⁾, *saṭṭhī ceva ca koṭiyo*.
Pāṇāni satasahassāni, eko Buddhō pamocayī.” ⁽²⁾

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng tế độ, cứu vớt 24 a-tăng-kỳ 600 triệu và 100 ngàn chúng-sinh giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Trong thời quá-khứ, có vô số Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đã xuất hiện trên thế gian, chư Phật đã tế độ, cứu vớt vô số chúng-sinh đã giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Trong thời hiện-tại, Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật đã tế độ, cứu vớt một số lượng chúng-sinh có duyên lành được giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Đức-Phật Gotama đã tịch diệt Niết-bàn rồi, nhưng điều chắc chắn chưa đủ số lượng ấy, nên giáo-pháp của Đức-Phật Gotama đang còn lưu truyền trên thế gian, để tế độ, cứu vớt số chúng-sinh còn lại. Do đó, các hàng Thanh-văn đệ-tử chúng ta nên cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, để mong giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

(Xong phần Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.)

¹ Danh từ Asaṅkhyeyya có nhiều nghĩa. Nghĩa trong tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo 30 pháp-hạnh ba-la-mật suốt 4 Asaṅkhyeyya và 100 ngàn đại-kiếp trái đất. Danh từ Asaṅkhyeyya nghĩa là vô số không thể đếm bằng số.

Nghĩa trong văn phạm Pāli, Bộ Padarūpasiddhi, Phần Saṅkhyātaddhita, Asaṅkhyeyya nghĩa là số 1 theo sau 140 số không (0), v.v...

² Bộ Sottakītaṭhāgatupatti.

2- Đức-Bồ-Tát Độc-Giác (Paccekabodhisatta)

Đức-Bồ-tát nào có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát ấy gọi là **Đức-Bồ-tát Độc-Giác (Paccekabodhisatta)**.

Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung. Dù Đức-Bồ-tát Độc-Giác có ý nguyện trở thành Đức-Phật Độc-Giác và đã tạo, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật trải qua từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ bao nhiêu, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy vẫn chưa biết còn thời gian bao lâu nữa mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác.

Đức-Bồ-tát Độc-Giác được thọ ký

Khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy là bậc đã tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật từ những tiền-kiếp trong quá khứ đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy.

Để được Đức-Phật thọ ký, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy cần phải hội đủ 5 pháp là:

“*Manussattam līngasampatti, vigatāsavadassanam.*
Adhikāro chandatā ete, abhinīhāarakaraṇā.”⁽¹⁾

1- *Manussatta*: Loài người thật.

2- *Līngasampatti*: Người nam thật.

3- *Vigatāsavadassana*: Đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc Đức-Phật Độc-Giác, hoặc bậc Thánh Thanh-văn-giác.

4- *Adhikāra*: Đã từng tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực.

¹ Bộ Chú-giải Pāli Apadānatthakathā, Paccekabuddha apadānavañṇanā.

5- Chandatā: nguyện vọng tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác trong thời vị-lai.

Xem xét thấy Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy hội đủ 5 pháp, nên Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là **2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất** nữa, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy sẽ trở thành Đức-Phật Độc-Giác trong thời vị-lai.

Sau khi đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại như vậy, Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy trở thành **Đức-Bồ-tát Độc-Giác cố-định**, cần phải tiếp tục tạo **20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung** trong suốt khoảng thời gian còn lại **2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất**, cho được đầy đủ trọn vẹn.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Độc-Giác chắc chắn sinh làm người nam trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian. Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy từ bỏ nhà đi xuất gia, tự mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không có thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc **Thánh A-ra-hán**, gọi là **Đức-Phật Độc-Giác**.

Sở dĩ gọi là Đức-Phật Độc-Giác là vì Ngài không chế định ra ngôn ngữ, đề thuyết pháp giảng dạy tế độ các chúng-sinh khác cũng **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài được**.

Vấn: Đức-Phật Độc-Giác đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế như Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Vậy do nguyên nhân nào Đức-Phật Độc-Giác không thuyết pháp

giảng dạy tế độ các chúng-sinh khác cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài được?

Đáp: *Đức-Phật Độc-Giác đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, nhưng Ngài không thuyết pháp giảng dạy tế độ các chúng-sinh khác cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Ngài được, bởi vì Ngài không chế định ra ngôn ngữ để thuyết pháp ấy.*

*Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều vị trong cùng một thời đại, song mỗi Đức-Phật Độc-Giác đều tự mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán gọi là **Đức-Phật Độc-Giác**.*

Pacceka-bodhisatta: Đức-Bồ-tát Độc-Giác

Đức-Bồ-tát Độc-Giác có 3 hạng:

- *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt.*
- *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có đức-tin siêu-việt.*
- *Đức-Bồ-tát Độc-Giác có tinh-tấn siêu-việt.*

2.1- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt sau khi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, để có đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật.

2.2- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có đức-tin siêu-việt sau khi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian gấp đôi Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt là 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để có đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật.

2.3- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có tinh-tấn siêu-việt sau khi được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian gấp đôi thời gian Đức-Bồ-tát Độc-Giác có đức-tin siêu-việt, và gấp bốn lần thời gian Đức-Bồ-tát Độc-Giác có trí-tuệ siêu-việt là 8 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để có đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật.

3- Vị Bồ-Tát Thanh-Văn-Giác (Sāvakabodhisatta)

Vị Bồ-tát nào có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vị Bồ-tát ấy gọi là vị **Bồ-tát Thanh-văn-giác** (Sāvakabodhisatta).

Vị **Bồ-tát Thanh-văn-giác** cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ để trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Vị **Bồ-tát Thanh-văn-giác** có 3 bậc:

- Vị Bồ-tát **Tối-thượng Thanh-văn-giác** (Agga-sāvakabodhisatta) là vị Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- Vị Bồ-tát **Đại-Thanh-văn-giác** (Mahāsāvakabodhisatta) là vị Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- Vị Bồ-tát **Thanh-văn-giác hạng-thường** (Pakati-sāvakabodhisatta) là vị Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Phân Giải Thích

3.1- Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác như thế nào?

Vị Bồ-tát nào có ý nguyện muốn trở thành bậc *Thánh Tối-thượng Thanh-văn-giác* của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vị Bồ-tát ấy gọi là *vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác (Aggasāvakabodhisatta)*.

Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác cần phải tạo 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, dù đã tích lũy trải qua từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác ấy vẫn chưa biết còn thời gian bao lâu nữa mới trở thành bậc *Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-đệ-tử* của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào.

Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác được thọ ký

Khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào xuất hiện trên thế gian, *vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác* ấy là vị đã tạo và tích lũy các *pháp-hạnh ba-la-mật* từ những tiền-kiếp trong quá khứ, đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, rồi kính bạch ý nguyện của mình muốn trở thành bậc *Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-giác của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai*.

Để được Đức-Phật thọ ký xác định thời gian còn lại, vị Bồ-tát ấy cần phải hội đủ 2 *pháp* là:

“*Adhikāro ca chandatā.*”⁽¹⁾

1- *Adhikāra*: Đã từng tạo và tích lũy các *pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực*.

2- *Chandatā*: Nguyện vọng tha thiết muốn trở thành bậc *Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-giác trong thời vị-lai*.

¹ Bộ Chú-giải Pāli Apadānatthakathā, Paccekabuddha apadānavañṇanā.

Xem xét thấy vị Bồ-tát ấy hội đủ 2 *pháp*, nên Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là **1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất** nữa, vị Bồ-tát ấy sẽ trở thành bậc *Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu như vậy, trong thời vị-lai.*

Sau khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thọ ký xác định như vậy, vị Bồ-tát ấy trở thành **vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác cố-định** của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy trong thời vị-lai.

Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác ấy cần phải tiếp tục bồi bổ, tích lũy *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* trong suốt khoảng thời gian còn lại **1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho được đầy đủ trọn vẹn.**

Kiếp chót vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác ấy chắc chắn sinh làm người nam trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu như vậy xuất hiện trên thế gian, đúng như Đức-Phật quá khứ đã từng thọ ký.

Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, xin xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, cùng với tứ tuệ-phân-tích, lục-thông.*

Nhân dịp chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng hội, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy tuyên dương ngôi vị bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Mỗi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác chỉ có hai vị Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử mà thôi.

* Một vị là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có **trí-tuệ xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử.

* Một vị là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có **phép thần-thông xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử.

Hai vị Thánh Tối-Thượng Thanh-văn-giác

Đức-Phật Gotama có hai vị Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử là:

- Ngài **Đại-Trưởng-lão Sāriputta** là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có **trí-tuệ xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

- Ngài **Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna** là bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có **phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Tiền-kiếp và kiếp chót của 2 vị Đại-Trưởng-lão

* Tiền-kiếp của vị Đại-Trưởng-lão Sāriputta

Trong thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, công-tử Sarada là tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta, và công-tử Sirivadḍhana là tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna. Hai vị công-tử là hai người bạn thân thiết với nhau.

Công-tử Sarada từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, vị đạo-sĩ Sarada có 74.000 đệ-tử trú tại chân núi, thực-

¹ Đức-Phật Anomadassī xuất hiện trên thế gian vào thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 100 ngàn năm. Từ thời-kỳ Đức-Phật Anomadassī xuất hiện trên thế gian cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian có khoảng cách thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

hành thiên-định chứng đắc 5 *bậc thiên sắc-giới* và 4 *bậc thiên vô-sắc-giới*, đặc biệt chứng đắc *năm phép-thần-thông*. Hằng ngày các vị đạo-sĩ vào rừng tìm các loại trái cây lớn nhỏ dùng để nuôi mạng.

Một đêm vào canh chót, Đức-Phật Anomadassī sau khi xả đại-bi-định, rồi xem xét các chúng-sinh có duyên nên tế độ, Đức-Phật thấy vị đạo-sĩ Sarada cùng nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ hiện ra trong mạng lưới trí-tuệ của Đức-Phật, đó là các chúng-sinh nên tế độ.

Đức-Phật suy xét rằng: “*Sáng hôm nay, ngự đến chỗ vị đạo-sĩ Sarada, Như-Lai sẽ truyền bảo 2 vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử thuyết pháp. Sau khi nghe pháp, vị đạo-sĩ Sarada có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng thanh-văn đệ-tử, còn nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ đều chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.*”

Đêm ấy đã qua, sáng ngày hôm sau, Đức-Phật Anomadassī một mình ngự đến chân núi, nơi vị đạo-sĩ Sarada đang trú tại đó.

Nhìn thấy Đức-Phật Anomadassī đang ngự đến, vị đạo-sư Sarada nhận biết ngay Bậc này là Đức-Phật, không có nghi ngờ gì cả. Vị đạo-sư Sarada ra đón rước Đức-Phật Anomadassī, thỉnh Đức-Phật ngự ngồi trên chỗ cao quý, vị đạo-sư thành kính đánh lễ Đức-Phật Anomadassī xong, rồi ngồi một chỗ thấp nơi hợp lẽ.

Khi ấy, nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ đi tìm các loại trái cây lớn nhỏ từ trong rừng trở về, nhìn thấy Đức-Phật Anomadassī ngự ngồi trên chỗ cao, còn vị đạo-sư của họ ngồi chỗ thấp, nghĩ rằng: “*Trong đời này, chúng ta cứ tưởng rằng không có ai cao thượng hơn vị tôn-sư của chúng ta. Nay, Bậc này là Bậc cao thượng hơn vị tôn-sư của chúng ta.*”

Vị đạo-sư Sarada gọi các đệ-tử, rồi dạy rằng:

- *Này các đệ-tử! Các con hãy đến đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị, cao thượng nhất trong toàn cõi-giới chúng-sinh, không có một ai có thể sánh được với Đức-Phật.*

Hôm nay chúng ta có duyên lành được Đức-Phật ngự đến tế độ. Thật là hy hữu!

Vâng lời dạy bảo của vị tôn-sư, các đệ-tử vô cùng hoan-hỷ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật Anomadassī, thành kính đánh lễ Ngài.

Vị đạo-sư Sarada dạy bảo các đệ-tử đem các loại trái cây lớn nhỏ đến, vị đạo-sư tự tay đặt các loại trái cây lớn nhỏ vào bát dâng cúng dường đến Đức-Phật Anomadassī. Đức-Phật độ các loại trái cây có chư-thiên cúng dường thêm vị vào các trái cây ấy.

Sau khi độ trái cây xong, Đức-Phật Anomadassī nghĩ trong tâm rằng: “*Hai vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng hãy cùng nhau đến nơi chân núi này.*”

Biết được ý nghĩ của Đức-Thế-Tôn, 2 vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử cùng 100 ngàn bậc Thánh A-ra-hán bằng phép-thần-thông xuất hiện đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, rồi mỗi vị ngồi một nơi hợp lễ.

Khi ấy, vị đạo sư Sarada gọi các đệ-tử dạy rằng:

- *Này các đệ-tử! Chỗ ngồi của Đức-Phật còn thấp và 100 ngàn chỗ ngồi của chư Thánh A-ra-hán cũng chưa có. Hôm nay, chúng ta nên làm lễ cúng dường Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng một cách tôn kính với khả năng của chúng ta.*

Vậy, các con hãy sử dụng phép-thần-thông của mình đi tìm các loại hoa thơm đem về xây dựng nên chỗ ngồi

cao thượng nhất để cúng dường Đức-Phật, hai chỗ thấp hơn để cúng dường hai vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử, 100 ngàn chỗ ngồi để cúng dường đến 100 ngàn chư Thánh A-ra-hán.”

Bằng phép-thần-thông, các đệ-tử đạo-sĩ đã làm xong tất cả chỗ ngồi. Vị đạo-sư Sarada đến đánh lễ Đức-Phật Anomadassī, chấp tay bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài có tâm đại-bi tế độ chúng con, cho được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Kính thỉnh Đức-Phật ngự đến ngồi trên chỗ ngồi làm bằng các thứ hoa và kính xin Ngài cho phép chư Đại-đức-Tăng ngồi trên các chỗ ngồi ấy.

Đức-Phật Anomadassī ngự đến ngồi trên chỗ ngồi cao quý làm bằng các thứ hoa ấy và 2 vị Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử ngồi bên phải và bên trái của Đức-Phật, còn chư Thánh A-ra-hán ngồi theo thứ bậc cao thấp của mình.

Khi ấy, *Đức-Phật Anomadassī* nhập diệt-thọ-tưởng suốt 7 ngày đêm. Biết Đức-Thế-Tôn đã nhập diệt-thọ-tưởng 2 vị Thánh Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử cùng chư Thánh A-ra-hán cũng đều nhập Thánh-quả của mình.

Vị đạo-sư Sarada cầm chiếc lọng lớn kết bằng các thứ hoa, đứng hầu che Đức-Phật Anomadassī suốt 7 ngày đêm với đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ.

Khi Đức-Phật Anomadassī xả diệt-thọ-tưởng, bên phải của Đức-Phật có Ngài **Đại-Trưởng-lão Nisabha** là vị Thánh Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử, và bên trái của Đức-Phật có Ngài **Đại-Trưởng-Lão Anoma** là vị Thánh Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử.

Đức-Phật Anomadassī truyền dạy rằng:

- *Này Nisabha! Con hãy nên thuyết pháp tế độ vị đạo-sư Sarada cùng nhóm đệ-tử của đạo-sư, họ đã cúng dường chỗ ngồi làm bằng các thứ hoa này.*

Vâng lời dạy của Đức-Phật Anomadassī, Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử, vị Thống-lĩnh các-pháp của Đức-Phật Anomadassī, thuyết các pháp sâu sắc và vô cùng vi-tế bằng nhiều cách, làm cho vị đạo-sư Sarada vô cùng hoan-hỷ chưa từng có bao giờ.

Và tiếp theo Đức-Phật Anomadassī truyền dạy Ngài Đại-Trưởng-lão Ngài Anoma rằng:

- *Này Anoma! Con hãy nên thuyết pháp tế độ vị đạo-sư Sarada và nhóm đệ-tử của đạo-sư, họ đã cúng dường chỗ ngồi làm bằng các thứ hoa này.*

Vâng lời dạy của Đức-Phật Anomadassī, Ngài Đại-Trưởng-lão Anoma, Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử, vị Thông-suốt Tam-Tạng Pháp-bảo của Đức-Phật Anomadassī, thuyết các pháp rộng rãi bao la vô cùng sâu sắc, cũng làm cho vị đạo-sư Sarada vô cùng hoan-hỷ chưa từng có bao giờ.

Sau khi lắng nghe 2 vị Thánh Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī thuyết pháp xong, nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ của vị đạo-sư Sarada đều chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành 74.000 bậc Thánh A-ra-hán, chỉ trừ vị đạo-sư Sarada ra mà thôi.

Khi ấy, nhóm đệ-tử 74.000 đạo-sĩ xin phép Đức-Phật Anomadassī cho thọ phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật Anomadassī cho phép nhóm đệ-tử ấy xuất gia bằng cách đưa bàn tay phải chỉ ngón trở truyền gọi rằng:

- *Etha bhikkhavo!* ...

- *Này các con, hãy lại đây! các con được trở thành tỳ-khưu theo ý nguyện ...*

Đức-Phật Anomadassī vừa dứt lời, thì hình tướng đạo-sĩ của 74.000 đệ-tử của vị đạo-sư Sarada đều biến mất, thay bằng hình tướng của bậc tỳ-khưu có đầy đủ tám món vật dụng của bậc tỳ-khưu, như một vị Đại-đức có 60 tuổi hạ.

Vấn: *Tại sao vị đạo-sư Sarada không trở thành bậc Thánh A-ra-hán?*

Đáp: *Vị đạo-sư Sarada lắng nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha thuyết các pháp hay, sâu sắc vô cùng vi-tế, mà tiền-kiếp vị đạo-sư đã từng có ý nguyện muốn trở thành vị Thánh Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ xuất sắc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật nào đó.*

Nay lắng nghe Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha thuyết các pháp hay, sâu sắc vô cùng vi-tế như vậy, cho nên, vị đạo-sư Sarada vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng: *“Ta muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, cũng như Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī này.”*

Bởi vì vị đạo-sư Sarada nghĩ như vậy, cho nên tâm không hướng đến thực-hành pháp-hành thiền-tuệ để dẫn

đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Vì vậy, vị đạo-sư Sarada không trở thành bậc Thánh A-ra-hán trong giáo-pháp của Đức-Phật Anomadassī.

Vị đạo-sư Sarada đánh lễ Đức-Phật Anomadassī rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài Đại-Trưởng-lão ngồi bên phải của Đức-Thế-Tôn đã thuyết pháp đầu tiên là bậc Thanh-văn đệ-tử như thế nào? Bạch Ngài.

Đức-Phật Anomadassī truyền dạy rằng:

- Này đạo-sĩ Sarada! Vị Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai đã thuyết pháp đầu tiên tên là Nisabha, vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.

Ý nguyện của vị đạo-sư Sarada

Vị đạo-sư Sarada đánh lễ Đức-Phật Anomadassī, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con đã cầm chiếc lọng lớn kết bằng các thứ hoa đứng hầu che Đức-Thế-Tôn suốt 7 ngày đêm với đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ ấy.

Do năng lực của phước-thiện cung-kính ấy, con không cầu mong trở thành ngôi vị Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên, cũng không cầu mong trở thành ngôi vị Đức Phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới phạm thiên.

Thật ra, con chỉ có ý nguyện muốn trở thành vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, cũng như Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-

văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật mà thôi.

Nghe lời bạch của vị đạo-sư Sarada, Đức-Phật Anomadassī thấy rõ, biết rõ vị đạo-sư Sarada hội đủ 2 pháp là:

“*Adhikāro ca chandatā.*”

1- *Adhikāra*: Đã từng tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực.

2- *Chandatā*: Nguyên vọng tha thiết muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-giác trong thời vị-lai.

Cho nên, ý nguyện của vị đạo-sư Sarada sẽ được thành tựu trong thời vị-lai. Vì vậy, Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định rằng:

- *Này đạo-sĩ Sarada! Ý nguyện của con sẽ được thành tựu trong thời vị-lai, còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, con sẽ là vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.*

Lắng nghe lời Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định như vậy, vị đạo-sư Sarada phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ biết chắc chắn ý nguyện muốn trở thành Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của mình sẽ được thành tựu trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

Sau đó, Đức-Phật Anomadassī ngự trở về cùng tất cả chư Thánh A-ra-hán gồm 74.000 đệ-tử của vị đạo-sư Sarada, bay lên hư không theo Đức-Phật Anomadassī.

* Tiên-kiếp của vị Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna

Nhóm đạo-sĩ đệ-tử sau khi trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi xuất-gia trở thành tỳ-khưu đi theo Đức-Phật Anomadassī, vị đạo sư Sarada một mình đi tìm đến thăm người bạn thân cũ Sirivaddhana (tiên-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna).

Nhìn thấy vị đạo-sư Sarada đến nhà, ông *Sirivaddhana* vô cùng hoan-hỷ đón tiếp niềm nở xong, bèn hỏi rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sư Sarada, hôm nay, Ngài chỉ đến một mình, còn nhóm đạo-sĩ đệ-tử của Ngài sao không đến?*

Vị đạo-sư Sarada đáp rằng:

- *Này bạn Sirivaddhana! Đức-Phật Anomadassī ngự đến chỗ ở của bạn đạo. Sau đó, hai vị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử và 100 ngàn bậc Thánh A-ra-hán cũng đến. Chúng tôi đã cúng dường đến Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức-Tăng.*

Đức-Phật Anomadassī truyền dạy Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử thuyết pháp xong, tiếp theo Ngài Đại-Trưởng-lão Anoma, Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử cũng thuyết pháp.

Sau khi nghe 2 Ngài Đại-Trưởng-lão thuyết pháp xong, tất cả nhóm đạo-sĩ đệ-tử gồm có 74.000 đạo-sĩ đều chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán. Đức-Phật cho phép 74.000 đạo-sĩ xuất gia trở thành tỳ-khưu, rồi đi theo Đức-Phật Anomadassī.

Còn bản đạo có ý nguyện muốn trở thành vị **Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** trong thời vị-lai, thì bản đạo đã được Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định trong thời vị-lai còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, bản đạo sẽ trở thành **vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất** trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama ấy, như Ngài Đại-Trưởng-lão Nisabha, Đệ-nhất Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên phải có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī.

- *Này bạn Sirivaddhana!* Trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian, bản đạo muốn bạn sẽ là **vị Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất** trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, như Ngài Đại-Trưởng-lão Anoma, Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Anomadassī.

Lắng nghe lời động viên khuyến khích tác-động của vị đạo-sư Sarada, người bạn thân thiết, *trưởng-giả Sirivaddhana* vô cùng hoan-hỷ thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sư Sarada kính yêu!* Nghe lời khuyến của Ngài, chính tôi cũng có ý nguyện muốn được ngôi vị **Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất** trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Vậy, tôi phải làm thế nào? Thưa đạo-sư.

Vị đạo-sư Sarada hướng dẫn trưởng giả Sirivaddhana đến kính thỉnh Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức

tỳ-khuru-Tăng ngự đến biệt thự để làm phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực suốt 7 ngày xong, rồi bạch với Đức-Phật Anomadassī về ý nguyện của mình muốn trở thành vị *Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai.*

Làm theo lời hướng dẫn của vị đạo-sư Sārada, trưởng-giả Sirivaḍḍhana chuẩn bị làm phước-thiện đại-thí, nên xây dựng trại bố-thí rộng lớn, trang hoàng lộng lẫy, có chỗ ngồi cao quý của Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi trưởng giả Sirivaḍḍhana đến hầu đánh lễ Đức-Phật Anomadassī, kính thỉnh Đức-Phật ngự cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến trại bố-thí rộng lớn được trang hoàng lộng lẫy.

Trưởng giả Sirivaḍḍhana tự tay dâng cúng dường những vật thực ngon lành đến Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt 7 ngày.

Đến ngày thứ 7 trưởng giả Sirivaḍḍhana dâng cúng dường những tâm y quý giá đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Ý nguyện của trưởng-giả Sirivaḍḍhana

Sau khi làm lễ phước-thiện đại-thí cúng dường đến Đức-Phật Anomadassī cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng xong, *trưởng-giả Sirivaḍḍhana* cung-kính đánh lễ Đức-Phật Anomadassī, rồi chấp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, Ngài có tâm-đại-bi tế độ, nên con đã được tạo phước-thiện đại-thí cúng dường đến Ngài cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt 7 ngày qua.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con được biết vị đạo-sư Sarada bạn thân của con đã có ý nguyện muốn trở thành*

vị **Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải** có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai.

Vậy, do nhờ phước-thiện đại-thí thanh cao này, con cũng chỉ có ý nguyện muốn trở thành vị **Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái** có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Gotama ấy trong thời vị-lai mà thôi.

Ngoài ra, con không cầu mong những gì khác nữa.

Nghe lời bạch của trưởng giả Sirivaḍḍhana, Đức-Phật Anomadassī thấy rõ, biết rõ trưởng-giả Sirivaḍḍhana hội đủ 2 pháp, nên ý nguyện của trưởng-giả sẽ được thành tựu. Vì vậy, Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định rằng:

- *Này Sirivaḍḍhana! Ý nguyện của con sẽ được thành tựu trong thời vị-lai, còn 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, con sẽ là vị **Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái** có phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.*

Lắng nghe Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định như vậy, trưởng-giả Sirivaḍḍhana phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, biết chắc chắn ý nguyện muốn trở thành **Đệ-nhị Tối-thượng thanh-văn đệ-tử bên trái** của Đức-Phật Gotama sẽ được thành tựu trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

Sau đó, Đức-Phật thuyết pháp tế độ trưởng-giả Sirivaḍḍhana cùng các chúng-sinh khác, rồi Đức-Phật ngự trở về chùa cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Từ đó, vị đạo-sư Sarada và trưởng-giả Sirivaḍḍhana đã trở thành **vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác cố-định** tiếp tục tạo, tích lũy 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ

trong suốt khoảng thời gian còn lại 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho được đầy đủ trọn vẹn.

* *Vị đạo-sư Sarada* sau khi chết, sắc-giới thiện nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm thiên.

* *Trưởng-giả Sirivaddhana* tiếp tục tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn đời, sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời dục-giới.

Kiếp chót của vị đạo-sư Sarada và trưởng-giả Sirivaddhana

Sau khi được Đức-Phật Anomadassī thọ ký xác định thời gian còn lại của vị đạo-sư Sarada và trưởng-giả Sirivaddhana xong, 2 vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác này tiếp tục tạo, bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật, kể từ Đức-Phật Anomadassī xuất hiện trên thế gian cho đến Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi suốt khoảng thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, để cho được đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật đối với vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác.

Trong khoảng thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất ấy có 19 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian như sau:

Đức-Phật Anomadassī, Đức-Phật Paduma, Đức-Phật Nārada, Đức-Phật Padumuttara, Đức-Phật Sumedha, Đức-Phật Sujāta, Đức-Phật Piyadassī, Đức-Phật Atthadassī, Đức-Phật Dhammadassī, Đức-Phật Siddhattha, Đức-Phật Tissa, Đức-Phật Phussa, Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa và Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian.

Khi ấy, hậu-kiếp đạo-sư Sarada là vị Bồ-tát Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn-giác bên phải kiếp chót sinh làm con của bà Sārī (con gái của ông trưởng-già) trong làng Upatissa gần kinh-thành Rājagaha.

Và hậu-kiếp trưởng-già Sirivaddhana là vị Bồ-tát Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn-giác bên trái kiếp chót sinh làm con của bà Moggalī (con gái của ông trưởng-già) trong làng Kolita gần kinh-thành Rājagaha.

Kiếp chót của 2 vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác sinh ra cùng trong một ngày. Bà Sārī đặt tên con trai là **Upatissa**, và bà Moggalī đặt tên con trai là **Kolita**. Khi 2 công-tử lớn lên trở thành 2 người bạn thân thiết với nhau. Mỗi công-tử có nhóm thuộc hạ.

Một hôm, công-tử Upatissa và công-tử Kolita đi chơi hội mà không vui, cảm thấy động tâm về cuộc đời là khổ, nên hai người bạn bàn bạc với nhau cùng nhau xuất gia tìm con đường giải thoát khổ tử sinh luân-hồi.

Thời ấy, trong kinh-thành Rājagaha, vị Đạo-sư Sañcaya là Đạo-sư trưởng phái ngoại đạo lớn có nhiều đệ-tử, công-tử Upatissa và công-tử Kolita cùng nhóm thuộc hạ đến xin xuất gia trở thành đệ-tử của vị đạo-sư Sañcaya. Sau khi xuất gia được 2 - 3 hôm, hai vị tu-sĩ Upatissa và Kolita đã học thông hiểu phần lý thuyết của vị đạo-sư Sañcaya, không còn gì để học nữa.

Hai vị tu-sĩ Upatissa và Kolita bàn luận với nhau về phần lý thuyết của vị đạo-sư Sañcaya chỉ là rỗng tuếch mà thôi, không phải là con đường giải thoát khổ tử sinh luân-hồi, nên 2 vị tu-sĩ giao ước với nhau rằng:

“Hai chúng ta nếu người nào trước tiên tìm thấy được vị thầy chỉ dạy Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi, thì người ấy cho người kia biết.”

Sau khi giao ước xong, mỗi người đi một con đường tìm thầy.

Tu-sĩ Upatissa đi con đường vào kinh-thành Rājagaha.

Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian

Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian vào đúng ngày rằm tháng 4 (âm lịch) tại cội Đại-Bồ-đề trong khu rừng Uruvelā (nay gọi là Buddhagayā, Bihar, Ấn Độ).

* Ngày rằm tháng 6, Đức-Phật Gotama ngự đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, thuyết bài kinh ***Dhammacakkappavattanasutta: Kinh Chuyển-pháp-luân*** lần đầu tiên tể độ nhóm 5 tỳ-khuru: Ngài *Trưởng Lão Koṇḍañña*, Ngài *Vappa*, Ngài *Bhaddiya*, Ngài *Mahānāma* và Ngài *Assaji*.

Sau khi Đức-Phật thuyết bài kinh Chuyển-pháp-luân xong, Ngài ***Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña*** là vị đầu tiên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành ***bậc Thánh Nhập-lưu*** đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama. Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña có tên mới là ***Aññāsikoṇḍañña***.

Ngài Đại-Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru. Đức-Phật Gotama cho phép Ngài Trưởng Lão *Aññāsikoṇḍañña* xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách gọi "***Ehi bhikkhu***".

Như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* là vị tỳ-khuru đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời ***Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*** lần đầu tiên đầy đủ trọn vẹn xuất hiện trên thế gian đúng vào ngày rằm tháng 6 (âm lịch).

* Ngày 16 tháng 6, Đức-Phật nhập hạ thứ nhất ba tháng mùa mưa tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana cùng với nhóm 5 tỳ-khuru.

Vào ngày hôm ấy, Ngài *Trưởng-lão Vappa* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”.

* Ngày 17 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Bhaddiya* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”.

* Ngày 18 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Mahānāma* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”.

* Ngày 19 tháng 6, Ngài *Trưởng-lão Assaji* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu* và được phép xuất gia trở thành tỳ-khuru bằng cách gọi “*Ehi bhikkhu*”.

* Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật thuyết bài ***kinh Anattalakkhaṇasutta***: ***Kinh Trạng-thái Vô-ngã*** để tế độ nhóm 5 tỳ-khuru đều trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Hạ đầu tiên, Đức-Phật cùng nhóm 5 tỳ-khuru an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại khu rừng Isipatana.

Sau 3 tháng mùa mưa, Đức-Phật ngự đến khu rừng Uruvelā, nơi đây có ba anh em Kassapa đều là những vị đạo-sư trưởng nhóm:

- Ngài *Uruvelā Kassapa* có nhóm đệ-tử 500 vị đạo-sĩ.
- Ngài *Nadī Kassapa* có nhóm đệ-tử 300 vị đạo-sĩ.
- Ngài *Gayā Kassapa* có nhóm đệ-tử 200 vị đạo-sĩ.

Đức-Phật thuyết bài ***kinh Ādittapariyāyasutta*** tế độ ba anh em Kassapa và nhóm đệ-tử gồm có 1.000 đạo-sĩ

đều trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu bằng cách gọi

“*Etha bhikkhavo!*”...

Sau đó, *Đức-Phật* cùng nhóm đệ-tử ngự đến kinh-thành Rājagaha vào ngày *mồng một tháng giêng*.

Tu-sĩ Upatissa gặp Ngài Trưởng-lão Assaji

Khi ấy, tu-sĩ Upatissa đi vào kinh-thành Rājagaha, nhìn thấy Ngài *Trưởng-lão Assaji* còn trẻ đang đi khát thực với cử chỉ cần trọng thân, khẩu thanh-tịnh, tu-sĩ Upatissa phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài Trưởng-lão Assaji, nên đi theo hộ độ Ngài.

Sau khi Ngài *Trưởng-lão Assaji* độ vật thực xong, tu-sĩ Upatissa thành kính đánh lễ, chấp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, Ngài có thân, khẩu thanh-tịnh, gương mặt của Ngài trong sáng thật đáng tôn kính.*

- *Kính bạch Ngài, Ngài xuất gia với Đức Tôn-sư nào? Đức Tôn-sư của Ngài là Bậc nào?*

Ngài hài lòng hoan-hỷ chánh-pháp Đức Tôn-sư nào?

Ngài Trưởng-lão Assaji đáp rằng:

- *Này hiền giả, tôi xuất gia với Đức-Phật Gotama, Ngài xuất thân từ dòng dõi Sakya. Tôi hài lòng hoan-hỷ trong giáo-pháp của Vị Tôn-sư của tôi là Đức-Phật Gotama.*

Tu-sĩ Upatissa bạch hỏi tiếp rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, Đức Tôn-sư của Ngài thuyết pháp giảng dạy như thế nào? Kính xin Ngài Trưởng-lão thuyết dạy cho con nghe pháp ấy.*

- *Này hiền giả! Giáo-pháp của Đức-Phật Gotama rộng lớn mênh mông, vô cùng sâu sắc và rất vi-tế, tôi là vị tỳ-khuru trẻ mới xuất gia chưa hiểu biết nhiều, tôi chỉ có thể chỉ dạy tóm tắt ngắn gọn mà thôi.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, bản đạo tên là Upatissa, kính xin Ngài Trưởng-lão thuyết pháp giảng dạy dù nhiều dù ít cũng tốt đối với bản đạo.*

Ngài Trưởng-lão Assaji thuyết bài kệ rằng:

*“Ye dhammā hetuppabhavā, tesam hetum Tathāgato āha.
Tesañca yo nirodho, evam vādī mahāsamaṇo.”* ⁽¹⁾

- *Này hiền giả! Những pháp ngũ-uẩn nào là pháp khổ-đế đều sinh từ tham-ái, nhân sinh khổ-đế ấy.*

Đức-Phật thuyết dạy tham-ái, nhân sinh khổ-đế ấy và thuyết dạy Niết-bàn diệt tham-ái, nhân sinh khổ-đế ấy.

Đức-Phật Gotama bậc Đại Sa-môn thường thuyết dạy chân-lý tứ Thánh-đế như vậy.

Trong khi lắng nghe Ngài Trưởng-lão Assaji thuyết bài kệ tóm tắt về chân-lý tứ Thánh-đế gồm có 4 câu, vốn là vị Bồ-tát Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn-giác có trí-tuệ xuất sắc bậc nhất, vừa nghe hai câu đầu của bài kệ, **tu-sĩ Upatissa** đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** ngay tại nơi ấy.

Tu-sĩ Upatissa phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ thành kính đảnh lễ dưới hai bàn chân của Ngài Trưởng-lão Assaji, chắp tay bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, hiện nay Đức-Thế-Tôn đang ngự ở nơi nào? Bạch Thầy.*

¹ Vinayapitaka, bộ Mahāvagga phần Sāriputtamoggallāna pabbajjākathā.

Ngài Trưởng-lão Assaji dạy rằng:

- *Này hiền giả! Hiện giờ Đức-Thế-Tôn đang ngự tại ngôi chùa Veļuvana gần kinh-thành Rājagaha này.*

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, kính thỉnh Thầy trở về trước, còn con có một người bạn thân đang chờ đợi con, con phải về gặp bạn con, rồi chúng con sẽ đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn sau.*

Nhìn thấy tu-sĩ Upatissa từ xa trở về, tu-sĩ Kolita nhận biết chắc chắn bạn Upatissa đã gặp Đức-Tôn-sư và đã chứng ngộ được pháp cao thượng rồi!

Tu-sĩ Kolita ra đón bạn Upatissa rồi hỏi rằng:

- *Này bạn Upatissa thân mến! Bạn đã gặp Đức-Tôn-sư và đã chứng ngộ Niết-bàn, pháp giải thoát khổ rồi có phải không?*

- *Này bạn Kolita! Phải, tôi đã gặp Tôn-sư và đã chứng ngộ Niết-bàn, pháp giải thoát khổ rồi.*

Xin bạn hãy nghe tôi thuật lại chuyện tôi đã tìm gặp vị Thầy, Ngài Trưởng-lão Assaji. Ngài Trưởng-lão đã thuyết dạy bài kệ tóm tắt về chân-lý tứ Thánh-đế, tôi đã nghe bài kệ ấy, rồi chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

- *Này bạn Kolita! Bạn hãy lắng nghe tôi thuyết lại bài kệ ấy.*

*“Ye dhammā hetuppabhavā, tesam hetum Tathāgato āha.
Tesañca yo nirodho, evam vādī mahāsamaṇo.”*

Sau khi lắng nghe tu-sĩ Upatissa thuyết bài kệ xong, **tu-sĩ Kolita** cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, ngay tại nơi ấy.

- *Này bạn Upatissa! Hiện nay Đức-Thế-Tôn của chúng ta đang ngự tại nơi nào?*

- *Này bạn Kolita! Hiện nay Đức-Thế-Tôn của chúng ta đang ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha này.*

Tu-sĩ Upatissa và tu-sĩ Kolita đi vào hầu vị đạo-sư Sañcaya, bạch rằng:

- *Kính bạch đạo-sư, Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian rồi, hai con kính thỉnh đạo-sư cùng với chúng con đến xin thọ giáo với Đức-Phật Gotama.*

Hai vị đệ-tử khẩn khoản ba lần nhưng vị đạo-sư Sañcaya khăng khăng không chịu đi, vị đạo-sư hỏi rằng:

- *Này hai con! Trong đời này kẻ ngu có nhiều hay bậc trí có nhiều?*

- *Kính thưa đạo-sư, trong đời này kẻ ngu có nhiều còn bậc trí thì có ít.*

- *Này hai con! Như vậy, các bậc-trí thì đến với Đức-Phật Gotama đại-trí, còn những người ngu thì đến với ta thiếu-trí.*

Vậy, các con hãy đi đến với Đức-Phật Gotama, còn ta không đi đâu cả.

Nghe vị đạo-sư Sañcaya nói khăng định như vậy, hai vị tu-sĩ Upatissa và Kolita xin phép từ giã vị đạo-sư Sañcaya ra đi, đến gặp nhóm bạn đồng môn 250 đệ-tử của vị đạo-sư, rồi thông báo cho họ biết Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, 2 huynh đệ họ sẽ đi đến hầu Đức-Phật Gotama, sẽ xin thọ giáo với Đức-Phật Gotama.

Nghe hai vị tu-sĩ Upatissa và Kolita nói như vậy, nhóm 250 đệ-tử của vị đạo-sư Sañcaya cùng xin đi theo đến hầu Đức-Phật Gotama.

Hai vị Tối-Thượng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật

Khi ấy, Đức-Phật Gotana đang ngự ở giữa tứ chúng tại ngôi chùa Veluvana, dạy bảo chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Tu-sĩ Upatissa và tu-sĩ Kolita là hai người bạn thân thiết sẽ đến với Như-Lai. Tu-sĩ Upatissa sẽ là vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải của Như-Lai và tu-sĩ Kolita sẽ là vị Đệ-nhị Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái của Như-Lai.*

Hai vị tu-sĩ Upatissa và tu-sĩ Kolita dẫn nhóm 250 đạo-sĩ đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính xin Đức-Thế-Tôn cho phép chúng con được xuất gia sa-di và thọ tỳ-khuru trong giáo-pháp của Ngài.*

Xem xét về pháp-hạnh ba-la-mật và hạnh nguyện của họ xong rồi, Đức-Phật cho phép xuất gia bằng cách gọi *Ehi bhikkhūpasampada*. Đức-Thế-Tôn đưa bàn tay phải, chỉ ngón trỏ truyền dạy rằng:

“*Etha bhikkhavo! ...*”

- *Này các con hãy đến với Như-lai! Các con đều trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, các con hãy nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quá và Niết-bàn, chấm dứt khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Đức-Thế-Tôn sau khi truyền dạy vừa dứt lời, ngay khi ấy, hình tướng đạo-sĩ của vị tu-sĩ Upatissa và tu-sĩ Kolita cùng nhóm 250 đạo-sĩ đều biến mất, trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, được thành tựu do quả của phước-thiện như thần thông (Iddhimaya), trang nghiêm như một vị đại-đức có 60 tuổi hạ.

Từ đó, tỳ-khuru Upatissa được gọi là **Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta** (có nghĩa là con của bà mẹ Sārī) và tỳ-khuru Kolita được gọi là **Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna** (nghĩa là người con dòng dõi Moggalī).

Đức-Phật thuyết pháp tế độ nhóm tỳ-khuru ấy, tất cả 250 vị tỳ-khuru đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, chỉ trừ Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna chưa chứng đắc thành **bậc Thánh A-ra-hán** mà thôi.

Sau khi trở thành tỳ-khuru được 7 ngày, Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cùng với các *phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất*.

Và sau khi trở thành tỳ-khuru được 15 ngày, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, cho đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

Vào **ngày rằm tháng giêng** là **ngày Đại-hội Chư Thánh-Tăng** lần đầu tiên tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng gồm có 1.250 vị Thánh A-ra-hán hội đủ 4 chi:

- 1- Ngày rằm tháng giêng (*Māghamāsa*).
- 2- 1.250 vị tỳ-khuru tự mình đến ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha.
- 3- 1.250 vị tỳ-khuru đều được Đức-Phật cho phép xuất gia bằng cách truyền gọi Ehi Bhikkhu.
- 4- 1.250 vị tỳ-khuru đều là bậc Thánh A-ra-hán chứng đắc **lục-thông**.

Khi ấy, Đức-Phật thuyết về Ovādapātimokkha.

Tuyên dương ngôi vị Tối-Thượng Thanh-văn đệ-tử

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, khi ấy, ngự giữa chư tỳ-khưu-Tăng, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

“Etadaggaṃ bhikkhave mama sāvakaṇaṃ bhikkhūnaṃ mahāpaññānaṃ yadidaṃ Sāriputta.”

- *Này chư tỳ-khưu! Sāriputta là vị Đệ-nhất Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên phải có đại trí-tuệ xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

“Etadaggaṃ bhikkhave mama sāvakaṇaṃ bhikkhūnaṃ iddhimantānaṃ yadidaṃ Mahāmoggallāno.”

- *Này chư tỳ-khưu! Mahāmoggallāna là vị Đệ-nhi Tối-thượng Thanh-văn đệ-tử bên trái có các phép-thần-thông xuất sắc bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-Lai.*

Như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna đã thành-tựu theo ý nguyện của mỗi Ngài, đúng như Đức-Phật Anomadassī quá khứ đã thọ ký.

Đó là sự thành tựu của 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ mà hai Ngài Đại-Trưởng-lão đã tạo đầy đủ trọn vẹn suốt 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất kể từ Đức-Phật Anomadassī cho đến Đức-Phật Gotama.

Vị Bồ-Tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có 3 hạng:

- 1- *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt.*
- 2- *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt.*
- 3- *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có tinh-tán siêu-việt.*

* *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt* sau khi được Đức-Phật thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ *suốt 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất*, để cho đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt* sau khi được Đức-Phật thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ *suốt 2 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất*, để cho đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* *Vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt* sau khi được Đức-Phật thọ ký xong rồi, còn phải bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ *suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất*, để cho đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

3.2- *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác như thế nào?*

Khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nào đã xuất hiện trên thế gian, vị Bồ-tát Thanh-văn-giác đã tạo tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ từ những tiền-kiếp trong quá khứ, đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, rồi kính bạch với Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy về ý nguyện muốn trở thành vị Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn-giác có đức hạnh xuất sắc nào đó.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xem xét thấy vị Bồ-tát Thanh-văn-giác ấy hội đủ 2 pháp là:

“Adhikāro ca chandatā.”⁽¹⁾

1- *Adhikāra*: Đã từng tạo, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực.

¹ Bộ Chú-giải Pāli Apadānatthakathā, Paccekabuddha apadānavanṇanā.

2- Chandatā: Nguyên vọng tha thiết muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy thọ ký xác định thời gian còn lại 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, vị Bồ-tát ấy sẽ trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu như vậy, sẽ xuất hiện trên thế gian trong thời vị-lai.

Sau khi Đức-Phật đã thọ ký xác định như vậy, vị Bồ-tát Thanh-văn-giác ấy trở thành vị **Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác cố-định** tiếp tục bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất cho được đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, để trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy trong thời vị-lai.

Đến kiếp chót của vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác ấy chắc chắn sinh làm người nam đúng vào thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu như vậy xuất hiện trên thế gian, đúng theo lời thọ ký của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong quá khứ ấy.

Vị Bồ-tát Đại-thanh-văn-giác ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-nã, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Nhân dịp hội họp chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy tuyên dương đức hạnh bậc Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn đệ-tử ấy.

Như vậy, bậc Thánh A-ra-hán ấy là bậc Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy, đúng theo lời thọ ký của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác quá khứ.

Đức-Phật Gotama có 80 vị Đại-Thanh-văn đệ-tử:

80 Vị Thánh Đại-Thanh-văn-giác

40 Vị Thánh A-ra-hán bên phải Đức-Phật

- 1- Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta (*Aggasāvaka*).
- 2- Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña.
- 3- Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa.
- 4- Ngài Trưởng-lão Vappa.
- 5- Ngài Trưởng-lão Bhaddiya.
- 6- Ngài Trưởng-lão Mahānāma.
- 7- Ngài Trưởng-lão Assaji.
- 8- Ngài Trưởng-lão Nālaka.
- 9- Ngài Trưởng-lão Yasa.
- 10- Ngài Trưởng-lão Vimala.
- 11- Ngài Trưởng-lão Subāhu.
- 12- Ngài Trưởng-lão Puṇṇaji.
- 13- Ngài Trưởng-lão Gavampati.
- 14- Ngài Trưởng-lão Uruvelākassapa.
- 15- Ngài Trưởng-lão Nadīkassapa.
- 16- Ngài Trưởng-lão Gayākassapa.
- 17- Ngài Trưởng-lão Mahākaccāyana.
- 18- Ngài Trưởng-lão Mahākoṭṭhita.
- 19- Ngài Trưởng-lão Mahākappina.
- 20- Ngài Trưởng-lão Mahācunda.
- 21- Ngài Trưởng-lão Anuruddha.
- 22- Ngài Trưởng-lão Kaṅkhārevata.
- 23- Ngài Trưởng-lão Ānanda.
- 24- Ngài Trưởng-lão Nandaka.
- 25- Ngài Trưởng-lão Bhagu.

- 26- Ngài Trưởng-lão Nandiya.
- 27- Ngài Trưởng-lão Kimila.
- 28- Ngài Trưởng-lão Bhaddiya.
- 29- Ngài Trưởng-lão Rāhula.
- 30- Ngài Trưởng-lão Sīvali.
- 31- Ngài Trưởng-lão Upāli.
- 32- Ngài Trưởng-lão Dabba.
- 33- Ngài Trưởng-lão Upasena.
- 34- Ngài Trưởng-lão Mahāpunṇa.
- 35- Ngài Trưởng-lão Cūlapunṇa.
- 36- Ngài Trưởng-lão Soṇakutikaṇṇa.
- 37- Ngài Trưởng-lão Soṇakoḷivisa.
- 38- Ngài Trưởng-lão Rādha.
- 39- Ngài Trưởng-lão Subhūti.
- 40- Ngài Trưởng-lão Khadiravaniyarevata.

40 Vị Thánh A-ra-hán bên trái Đức-Phật

- 1- Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna
(Aggasāvaka)
- 2- Ngài Trưởng-lão Aṅgulimāla
- 3- Ngài Trưởng-lão Vakkali.
- 4- Ngài Trưởng-lão Kāludāyi.
- 5- Ngài Trưởng-lão Mahā-udāyi.
- 6- Ngài Trưởng-lão Pilindavaccha.
- 7- Ngài Trưởng-lão Sobhita.
- 8- Ngài Trưởng-lão Kumārakassapa.
- 9- Ngài Trưởng-lão Raṭṭhapāla.
- 10- Ngài Trưởng-lão Vaṅḡisa.
- 11- Ngài Trưởng-lão Sabhiya.
- 12- Ngài Trưởng-lão Sela.
- 13- Ngài Trưởng-lão Upavāna.
- 14- Ngài Trưởng-lão Meghiya.
- 15- Ngài Trưởng-lão Sāgata.

- 16- Ngài Trưởng-lão Nāgita.
- 17- Ngài Trưởng-lão Lakunḍakabhaddiya.
- 18- Ngài Trưởng-lão Piṇḍolabhāradvāja.
- 19- Ngài Trưởng-lão Mahāpanthaka.
- 20- Ngài Trưởng-lão Cūlapanthaka.
- 21- Ngài Trưởng-lão Bākula.
- 22- Ngài Trưởng-lão Kuṇḍadhāna.
- 23- Ngài Trưởng-lão Dārucīriya.
- 24- Ngài Trưởng-lão Yasoja.
- 25- Ngài Trưởng-lão Ajita.
- 26- Ngài Trưởng-lão Tissametteyya.
- 27- Ngài Trưởng-lão Puṇṇaka.
- 28- Ngài Trưởng-lão Mettagū.
- 29- Ngài Trưởng-lão Dhotaka.
- 30- Ngài Trưởng-lão Upasīva.
- 31- Ngài Trưởng-lão Nanda.
- 32- Ngài Trưởng-lão Hemaka.
- 33- Ngài Trưởng-lão Todeyya.
- 34- Ngài Trưởng-lão Kappa.
- 35- Ngài Trưởng-lão Jatukaṇṇi.
- 36- Ngài Trưởng-lão Bhadrāvudha.
- 37- Ngài Trưởng-lão Udaya.
- 38- Ngài Trưởng-lão Posāla.
- 39- Ngài Trưởng-lão Piṅgiya.
- 40- Ngài Trưởng-lão Mogharāja.

Trong 80 vị Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama có Ngài Đại-Trưởng-lão **Aññasi-konḍañña** là bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, cũng là vị **tỳ-khưu đầu tiên** có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, trở thành bậc Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Tiền-kiếp và kiếp chót của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña

* Tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña

Trong thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian. Khi ấy, tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña là một đại phú hộ trong kinh-thành Hamsavatī. Đức-Phật Padumuttara ngự đến kinh-thành Hamsavatī cùng với 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, ông đại phú hộ cùng dân chúng trong kinh-thành lũ lượt kéo nhau đến đánh lễ, cúng dường Đức-Phật Padumuttara, rồi nghe Ngài thuyết pháp.

Một hôm, Đức-Phật Padumuttara thuyết pháp tế độ dân chúng trong kinh-thành Hamsavatī, giữa hội chúng, Đức-Phật Padumuttara tuyên dương một vị tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Khi ấy, ông đại phú hộ, tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña, ngồi nhìn thấy Ngài Đại-Trưởng-lão Đại-Thanh-văn đệ-tử ấy có những đức tính đặc biệt hơn các hàng thanh-văn khác, nên suy nghĩ rằng:

“Ngài Đại-Trưởng-lão ấy thật là cao thượng! Ngài là bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử và trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật Padumuttara.

Đối với ta, trong thời vị-lai, ta cũng muốn trở thành vị tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trong thời vị-lai,

trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-Trưởng-lão là bậc chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khưu đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Padumuttara, trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật Padumuttara, thì cao thượng biết dường nào!”

Sau khi suy nghĩ như vậy, chờ Đức-Phật thuyết pháp xong, ông đại phú hộ ấy đánh lễ Đức-Phật Padumuttara, bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, kính thỉnh Đức-Thế-Tôn cùng với 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng sáng ngày mai ngự đến tư gia của con, để cho con làm phước-thiện bố-thí, cúng dường vật thực.

Đức-Phật Padumuttara nhận lời bằng cách im lặng. Biết Đức-Phật Padumuttara đã nhận lời, ông đại phú hộ đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép trở về nhà.

Về đến nhà, ông đại phú hộ truyền bảo các gia nhân chuẩn bị trang hoàng lộng lẫy chỗ ngồi của Đức-Phật Padumuttara cùng 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng thật trang nghiêm tôn kính, chuẩn bị sẵn sàng các vật thực ngon lành.

Đêm đã qua, sáng ngày hôm ấy, ông đại phú hộ đến kính thỉnh Đức-Phật Padumuttara cùng với 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng ngự đến tư gia của ông. Ông đại phú hộ tự tay thành kính cúng dường những món vật thực ngon lành đến Đức-Phật Padumuttara và cúng dường đến 100 ngàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Ông đại phú hộ làm phước-thiện bố-thí, cúng dường như vậy suốt 7 ngày. Đến ngày thứ 7, sau khi Đức-Phật

cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đã thọ thực xong, ông đại phú hộ thành kính dâng bộ tam y vải tốt đặc biệt đặt dưới hai bàn chân của Đức-Phật Padumuttara và chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng mỗi vị một bộ y vải tốt như vậy.

Sau khi làm phước-thiện đại-bố-thí cúng dường xong, ông đại phú hộ đến đánh lễ dưới chân Đức-Phật Padumuttara, rồi chấp hai tay bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, suốt 7 ngày qua, con đã thành kính làm phước-thiện đại-bố-thí cúng dường đến Đức-Thế-Tôn cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Do nhờ phước-thiện thanh cao này, con chỉ có ý nguyện muốn trở thành vị tỳ-khưu chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khưu đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Phật trong thời vị-lai, như Ngài Đại-Trưởng-lão là bậc chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, là vị tỳ-khưu đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn, trở thành vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử trong giáo-pháp của Đức-Thế-Tôn.

Ngoài ra, con không cầu mong gì khác. Bạch Ngài.

Ông đại phú hộ được thọ ký

Nghe ông đại phú hộ bạch như vậy, Đức-Phật Padumuttara dùng tuệ nhãn xem xét quá khứ và vị-lai của ông đại phú hộ này, thấy rõ, biết rõ ông đại phú hộ hội đủ 2 pháp là:

“Adhikāro ca chandatā.”

1- Adhikāra: Đã từng tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật đặc biệt có nhiều oai lực.

2- Chandatā: *Nguyện vọng tha thiết muốn trở thành bậc Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn-giác trong thời vị-lai.*

Cho nên, ý nguyện của ông đại phú hộ này chắc chắn sẽ được thành tựu trong thời vị-lai. Vì vậy, Đức-Phật Padumuttara thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

- “*Này cận-sư-nam! Trong thời vị-lai, còn 100 ngàn đại-kiếp trái đất nữa, Đức-Phật Gotama sẽ xuất hiện trên thế gian, Đức-Phật Gotama lần đầu tiên sẽ thuyết bài kinh Dhammacakkappavattanasutta: Kinh Chuyển-pháp-luân. Khi ấy, con sẽ là vị trưởng nhóm 5 tu-sĩ ngồi lắng nghe bài kinh ấy.*

Sau khi nghe bài kinh ấy xong, chỉ có con là vị tu-sĩ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama ấy, con sẽ là vị tỳ-khưu đầu tiên có tuổi hạ cao bậc nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, cũng là vị Thánh Đại-Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.”

Nghe Đức-Phật Padumuttara thọ ký xác định như vậy, ông đại phú hộ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ vì biết ý nguyện của mình chắc chắn sẽ được thành tựu như ý. Ông đại phú hộ trở thành vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác cố-định, tiếp tục tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, suốt khoảng thời gian 100 ngàn đại-kiếp trái đất cho được đầy đủ trọn vẹn.

Khi Đức-Phật Padumuttara tịch diệt Niết-bàn, các hàng đệ-tử tổ chức làm lễ hỏa táng xong, phần Xá-lợi của Đức-Phật Padumuttara còn lại được các hàng đệ-tử xây dựng một ngôi bảo tháp to lớn và cao, để tôn thờ Xá-lợi Đức-Phật Padumuttara. Khi ấy, ông đại phú hộ tiền-kiếp của **Ngài Đại Trưởng Lão Aññāsikondañña** là một

trong những thí-chủ lớn đóng góp xây dựng ngôi bảo tháp tôn thờ Xá-lợi Đức-Phật Padumuttara ấy.

Từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara ⁽¹⁾ xuất hiện trên thế gian trong thời quá khứ cho đến Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian trong thời hiện-tại, có khoảng cách thời gian 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua 16 Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác theo tuần tự xuất hiện trên thế gian như sau:

Đức-Phật Padumuttara, Đức-Phật Sumedha, Đức-Phật Sujāta, Đức-Phật Piyadassī, Đức-Phật Atthadassī, Đức-Phật Dhammadassī, Đức-Phật Siddhattha, Đức-Phật Tissa, Đức-Phật Phussa, Đức-Phật Vipassī, Đức-Phật Sikhī, Đức-Phật Vessabhū, Đức-Phật Kakusandha, Đức-Phật Koṇāgamana, Đức-Phật Kassapa cho đến Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian trong thời hiện-tại này.

Trong thời-kỳ Đức-Phật Vipassī ⁽²⁾ xuất hiện trên thế gian, tiên-kiếp của Ngài Đại Trưởng Lão Āññāsī-kondañña là nhà phú-hộ Mahākāla, có người em là Cūlakāla, có ruộng lúa sālī rộng lớn bao la nhiều mẫu.

Người anh Mahākāla đề nghị với người em Cūlakāla bảo người làm công lấy một phần lúa sālī đang thời-kỳ ngâm sữa, trộn với sữa bò nguyên chất làm cơm sữa kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng chư Đại-đức tỷ-khuru-Tăng, nhưng người em Cūlakāla không bằng lòng. Cho nên người anh Mahākāla chia ruộng ra làm hai phần, mỗi người mỗi phần ruộng.

¹ Đức-Phật Padumuttara xuất hiện trên thế gian vào thời-kỳ con người có tuổi thọ khoảng 90 ngàn năm.

² Từ thời-kỳ Đức-Phật Vipassī đã xuất hiện trên thế gian cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian có khoảng cách thời gian 91 ngàn đại-kiếp.

Người anh Mahākāla bảo người làm công cắt bông lúa thời-kỳ đầu ngâm sữa trong phần ruộng của mình, trộn với sữa bò nguyên chất, mật ong, dầu mè và đường thốt nốt làm thành món ăn bổ dưỡng, rồi ông phú hộ Mahākāla kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng tất cả chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Điều thật phi thường chưa từng có! Những bông lúa bị cắt làm món đồ ăn ấy trở lại như trước, không bị hao hụt chút nào cả.

Đó là lần thứ nhất cây lúa đầu tiên ngâm sữa.

Về sau, cứ mỗi lần đến thời-kỳ đầu cây lúa sāli tăng trưởng, người anh Mahākāla đều bảo người làm công cắt bông lúa trong thời-kỳ đầu ấy làm món đồ ăn bổ dưỡng, rồi kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng tất cả chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Như vậy, trải qua 9 thời-kỳ đầu cây lúa Sāli tăng trưởng, người anh Mahākāla đều làm món đồ ăn bổ dưỡng, rồi kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng tất cả chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Điều thật phi thường chưa từng có! Cứ mỗi lần đến thời-kỳ đầu của cây lúa sāli tăng trưởng, cây lúa bị cắt làm món đồ ăn kính dâng, cúng dường đến Đức-Phật Vipassī cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng xong thì cây lúa sāli không giảm bớt mà lại còn tăng thêm gấp bội lần.

Những kiếp vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác, tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña, từ sinh luân-hồi suốt 91 đại-kiếp trái đất, kể từ kiếp trái đất có Đức-Phật Vipassī đã xuất hiện trên thế gian cho đến kiếp trái đất gọi là Bhaddakappa hiện-tại này, Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, những tiền-kiếp của Ngài Đại-Trưởng-lão không hề bị tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-

ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, do nhờ thiện-nghiệp bố-thí ấy chỉ cho quả tái-sinh trong các cõi thiện-giới: cõi người và các cõi trời mà thôi.

Những tiên-kiếp của *Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* đã cố gắng tinh-tấn thực-hành, bồi bổ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn.

Kiếp chót của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña

Trong kiếp trái đất Bhaddakappa này, khi *Đức-Phật Gotama chưa xuất hiện trên thế gian, kiếp chót của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña* sinh trong gia đình đại phú hộ tại làng Bà-la-môn Doṇavatthu gần kinh-thành Kapilavatthu, tên là ***công-tử Sudatta***, dòng dõi *bà-la-môn Koṇḍañña*. Khi công-tử trưởng thành, cha mẹ gửi công-tử Sudatta theo học các bộ môn theo truyền thống Bà-la-môn đặc biệt về bộ Mahāpurisalakkhaṇa, bộ môn xem tướng của bậc đại-nhân.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát thiên-nam Setaketu, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* chuyển kiếp (chết) từ cõi Tusita (Đâu-suất-đà-thiên), với ***đại-quả-tâm thứ nhất*** làm phận sự tái-sinh kiếp chót đầu thai vào lòng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmayādevī của Đức-vua Suddhodana, vào canh chót ***đêm rằm tháng 6 (âm lịch)***.

Đúng 10 tháng sau, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót đản sinh đúng vào ***ngày rằm tháng 4 (âm lịch)***.

Ngày lễ đặt tên Thái-tử, Đức-vua Suddhodana truyền lệnh mời 108 vị Bà-la-môn đến cung điện để làm phước cúng dường cơm nấu bằng sữa tươi và y phục đến 108 vị Bà-la-môn. Sau khi lễ cúng dường xong, tiếp theo lễ đặt tên Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Trong 108 vị Bà-la-môn ấy, chọn 8 vị Bà-la-môn thiện-trí giỏi về bộ môn xem tướng tốt của bậc đại-nhân để xem tướng Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Mỗi vị Bà-la-môn thiện-trí đều chú tâm xem tướng Đức-Bồ-tát Thái-tử, đều thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử có đầy đủ các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng tốt phụ, cho nên 7 vị Bà-la-môn lớn tuổi đều đưa lên hai ngón tay tiên đoán giống nhau rằng:

1- *Nếu Thái-tử sống tại cung điện thì sẽ trở thành Đức Chuyển-luân Thánh-vương.*

2- *Nếu Thái-tử đi xuất gia thì chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Riêng một vị Bà-la-môn thiện-trí trẻ tuổi nhất trong nhóm 8 vị Bà-la-môn là vị **Bà-la-môn Sudatta**, dòng dõi bà-la-môn *Konḍañña*, thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử có đầy đủ các tướng tốt của bậc đại-nhân và các tướng phụ như thế này, chắc chắn không thể trở thành *Đức Chuyển-luân Thánh-vương* mà chỉ trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** mà thôi. Cho nên, vị Bà-la-môn Sudatta chỉ đưa lên một ngón tay, rồi tiên đoán khẳng định rằng:

“Thái-tử chắc chắn sẽ từ bỏ cung điện, đi xuất gia, và chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”

Nghe lời tiên đoán khẳng định của vị Bà-la-môn Sudatta trẻ tuổi, 7 vị Bà-la-môn thiện-trí lớn tuổi đều nhất trí với lời tiên đoán của vị Bà-la-môn Sudatta trẻ tuổi rằng: *“Đức-Bồ-tát Thái-tử chắc chắn sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.”*

Đức-Bồ-tát Thái-tử sẽ giúp cho tất cả chúng-sinh được thành tựu mọi lợi ích. Do đó, đặt tên Đức-Bồ-tát Thái-tử là **“SIDDHATTHA”** nghĩa là thành tựu lợi ích cho tất cả chúng-sinh.

Sau đó, 8 vị Bà-la-môn xin phép bái biệt Đức-vua trở về nhà. 7 vị Bà-la-môn già gọi các con dạy rằng:

- *Này các con! Cha đã đến tuổi già không thể sống cho đến khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha của Đức-vua Suddhodana trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

- *Này các con! Khi các con nghe tin Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha từ bỏ cung điện, đi xuất gia, thì các con nên đi xuất gia theo Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha. Các con nên nhớ lời cha căn dặn.*

* *Đức-Bồ-tát Thái-tử* lên ngôi vua khi 16 tuổi và kết hôn cùng với công-chúa Yasodharā, ngự tại kinh-thành Kapilavatthu trị vì đất nước, thần dân thiên hạ sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng. *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* làm vua được 13 năm.

* Năm 29 tuổi, vào **đêm rằm tháng 6** (âm lịch), *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* quyết định ngự đi xuất gia, thì nghe tâu *Hoàng-hậu Yasodharā* sinh hạ được hoàng-tử Rāhula.

Không thay đổi ý định, ngay **đêm rằm tháng 6** (âm lịch) ấy, *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha* cỡi con ngựa *Kaṇḍaka* cùng với vị quan thân tín *Channa* trốn ra khỏi kinh-thành Kapilavatthu, ngự đi xuất gia, để tìm con đường *giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử*, tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

* *Vị Bà-la-môn Sudatta* thiện-trí trẻ tuổi trong nhóm 8 vị Bà-la-môn thiện-trí xem tướng *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* chắc chắn sẽ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* năm xưa. Nay vị *Bà-la-môn Sudatta* này già thêm 29 tuổi, là người duy nhất còn sống.

Theo dõi hay tin *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* đã đi xuất gia, vị *Bà-la-môn Sudatta* nay lấy tên theo dòng họ

là Koṇḍañña đi đến tìm những người con trai của 7 vị Bà-la-môn thiện-trí xem tướng *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* năm xưa, báo tin cho họ biết Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha đã đi xuất gia rồi, khuyên họ hãy nên xuất gia trở thành đệ-tử của Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha, nhưng chỉ có 4 người con trai chịu đi xuất-gia, nên trở thành nhóm 5 tỳ-khưu gọi là *pañcavaggiya: nhóm 5 tỳ-khưu do Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña làm trưởng nhóm*.

Sau khi xuất gia xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha ngự đến thọ giáo với vị *đạo-sư Ālāra Kālāmagotta*, thực-hành pháp-hành thiền-định không lâu, liền chứng đắc bốn bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và ba bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, đến bậc thiền thứ ba gọi là “*Vô-sở-hữu-xứ-thiền thiện-tâm*” ngang bằng với bậc thiền của vị *đạo-sư Ālāra Kālāmagotta*.

Đức-Bồ-tát Siddhattha nhận thức biết rõ những bậc thiền này không phải là con đường giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, nên Đức-Bồ-tát từ giã vị *đạo-sư Ālāra Kālāmagotta* ngự đi đến thọ giáo vị *đạo-sư Udaka Rāmaputta*. Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hành thiền-định không lâu, liền chứng đắc bốn bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và bốn bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, đến bậc thiền vô-sắc-giới tột đỉnh gọi là “*Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền thiện-tâm*” ngang bằng với bậc thiền của vị *đạo-sư Udaka Rāmaputta*.

Đức-Bồ-tát Siddhattha nhận thức biết rõ những bậc thiền này không phải là con đường giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, nên Đức-Bồ-tát Siddhattha từ giã vị *đạo-sư Udaka Rāmaputta* đi tìm con đường giải thoát khổ sinh, lão, bệnh, tử, tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Sau khi từ giã vị *đạo-sư Udaka Rāmaputta*, Đức-Bồ-tát Siddhattha đi đến khu rừng Uruvelā gần con sông

Narañjā. Tại nơi đây có nhóm 5 tỳ-khuu: *Ngài Trưởng-lão Koṇḍañña* là trưởng nhóm cùng với *Ngài Vappa*, *Ngài Bhaddiya*, *Ngài Mahānāma* và *Ngài Assaji*, xin theo hộ độ Đức-Bồ-tát Siddhattha. Họ hy vọng không lâu Đức-Bồ-tát Siddhattha sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, họ sẽ được nghe Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ họ.

Đức-Bồ-tát Siddhattha thực-hành pháp-hành khổ hạnh là *pháp khó hành (dukkaracāriyā)* như ngăn hơi thở, nhịn ăn cho đến nổi thân hình của Đức-Bồ-tát Siddhattha chỉ còn da bọc xương, v.v...

Dù Đức-Bồ-tát Siddhattha đã thực-hành các pháp-hành khổ hạnh là *pháp khó hành (dukkaracāriyā)* suốt 6 năm ròng rã, mà vẫn chưa thể *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chưa trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

Đức-Bồ-tát Siddhattha xem xét rằng: “*Các pháp-hành khổ hạnh là pháp khó hành (dukkaracāriyā)* này, trong thời quá-khứ không có vị Sa-môn nào có thể thực-hành như ta bây giờ.

Như vậy, pháp-hành khổ hạnh này là pháp khó hành (dukkaracāriyā) chắc chắn không phải là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.”

Đức-Bồ-tát Siddhattha quyết định từ bỏ pháp-hành khổ hạnh, trở lại thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề mục niệm hơi thở ra, niệm hơi thở vào* mà khi còn thơ ấu trong dịp lễ hạ điền, đã từng thực-hành dẫn đến chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, nhưng nay sức khoẻ quá yếu, không thể thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục niệm hơi thở được, nên Đức-Bồ-tát Siddhattha cần phải có sức khỏe.

Đức-Bồ-tát Siddhattha ôm bát ngự đi vào xóm Senā khát thực, dùng vật thực trở lại cho có sức khoẻ, để thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề mục niệm hơi thở ra - niệm hơi thở vào ấy*.

Khi ấy, nhóm 5 tỳ-khuru thấy Đức-Bồ-tát Siddhattha từ bỏ sự tinh-tấn thực-hành pháp-hành khổ hạnh, trở lại đời sống ăn uống bình thường sung túc, nên nhóm 5 tỳ-khuru hiểu lầm rằng: “*Đức-Bồ-tát Siddhattha đã thoái chí nản lòng, không tinh-tấn thực-hành pháp-hành khổ hạnh để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác nữa.*”

Do sự hiểu lầm, nên nhóm 5 tỳ-khuru cảm thấy thất vọng, dẫn nhau đi đến khu rừng phóng sinh nai gọi Isipatana, bỏ Đức-Bồ-tát Siddhattha ở lại một mình.

Đức-Bồ-tát Siddhattha một mình ngự đi vào xóm Senā để khát thực, dùng vật thực sau một thời gian không lâu, sức khoẻ của Đức-Bồ-tát Siddhattha được hồi phục trở lại.

Trước đây, trong thời gian thực-hành pháp-hành khổ hạnh, thân hình chỉ còn da bọc xương, cho nên 32 tướng tốt của bậc đại nhân và 80 tướng tốt phụ bị biến mất.

Ngày nay, sức khoẻ của Đức-Bồ-tát Siddhattha được hồi phục trở lại, nên kim thân của Đức-Bồ-tát Siddhattha hiện rõ trở lại 32 tướng tốt của bậc đại nhân và 80 tướng tốt phụ, làn da có màu vàng sáng ngời như trước.

* Sáng ngày rằm tháng tư âm lịch, thọ nhận vật thực của bà Sujātā cúng dường, Đức-Bồ-tát Siddhattha độ 49 vát cơm nấu bằng sữa tươi rất công phu, đặc biệt chư-thiên bỏ thêm vị trời bổ dưỡng.

Đức-Bồ-tát Siddhattha ngự đến ngồi dưới *cội Đại-Bồ-đề* tại khu rừng Uruvelā, cây Đại-Bồ-đề này là một trong bảy người và vật đồng sinh cùng ngày rằm tháng tư với Đức-Bồ-tát Siddhattha, cách nay tròn đúng 35 năm.

Đức-Bồ-tát Siddhattha *thực-hành pháp-hành thiên-định* với *đề-mục niệm hơi thở vào, niệm hơi thở ra* dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm làm nền tảng.

* Vào canh đầu đêm rằm tháng tư ấy Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc **tiền-kiếp-minh** (*pubbenivāsānussatiñāṇa*) *trí-tuệ nhớ rõ tiền-kiếp của Ngài trải qua vô số kiếp không có hạn định.*

* Vào canh giữa đêm rằm tháng tư ấy Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc **thiên-nhãn-minh** (*dibbacakkhūñāṇa*) *trí-tuệ thấy rõ, biết rõ vô số kiếp quá-khứ, vô số kiếp vị-lai của tất cả mọi chúng-sinh muôn loài hơn cả thiên-nhãn của các chư-thiên trên cõi trời dục-giới, các phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới.*

Thiên-nhãn-minh có 2 loại:

1- **Cutūpapātañāṇa**: *Tử-sinh-minh là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ sự tử, sự tái-sinh của tất cả chúng-sinh muôn loài trong các cõi-giới do nghiệp nào, do quả của nghiệp nào.*

2- **Anāgatamañāṇa**: *Vị-lai kiến-minh là trí-tuệ thấy rõ, biết rõ vô số kiếp vị-lai của tất cả mọi chúng-sinh muôn loài.*

Chư Phật sử dụng *vị-lai kiến-minh* này để thọ ký xác định thời gian còn lại của chúng-sinh bao nhiêu đại-kiếp trái đất nữa sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác hoặc trở thành *bậc Thánh Thanh-văn-giác của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* nào trong thời *vị-lai*.

* Vào canh chót đêm rằm tháng tư ấy Đức-Bồ-tát Siddhattha chứng đắc **trầm-luân tận-minh** (*āsavakkhayañāṇa*) là *trí-tuệ-thiên-tuệ siêu-tam-giới chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, không thấy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được 4*

loại phiền-não trầm-luân không còn dư sót, đặc biệt diệt được mọi **tiền-khiên-tật** (*vāsanā*), trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** đầu tiên trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, gọi là **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** (*Sammāsambuddha*) **độc nhất vô nhị trong mười ngàn cõi-giới chúng-sinh, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama, vào canh chót đêm rằm tháng 4 âm lịch, dưới cội Đại-Bồ-đề tại khu rừng Uruvelā (nay gọi là Buddhagaya, Bihar, nước Ấn-Độ). Đức-Phật Gotama tròn đúng 35 tuổi.**

Sau khi trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Gotama an hưởng pháp vị giải thoát suốt 7 tuần lễ gồm 49 ngày xung quanh cội Đại-Bồ-đề.

Đức Phạm-thiên Sahampati cùng chư phạm-thiên các cõi trời sắc-giới, các Đức-vua-trời cùng chư-thiên các cõi trời dục-giới hiện xuống kính thỉnh cầu Đức-Phật ngự đi thuyết pháp tế độ chúng-sinh có duyên lành nên tế độ. Đức-Phật Gotama nhận lời thỉnh cầu của Phạm-thiên Sahampati và toàn thể chư-thiên, chư phạm-thiên.

Đức-Phật thuyết pháp tế độ ai đầu tiên

Trước tiên, Đức-Phật nghĩ đến vị *Đạo-sư Ālāra Kālāmagotta*, thì được biết Ngài đã viên tịch 7 ngày rồi. Tiếp đến Đức-Phật nghĩ đến vị *Đạo-sư Uddaka Rāmaputta*, thì cũng được biết Ngài đã viên tịch chiều hôm trước.

Tiếp đến Đức-Phật nghĩ đến nhóm 5 tỳ-khưu đã từng hộ độ, phụng sự Ngài suốt thời gian 6 năm hành pháp khổ hạnh. Đức-Phật sẽ thuyết pháp tế độ nhóm 5 tỳ-khưu đầu tiên.

Biết nhóm 5 tỳ-khưu hiện đang trú tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, Đức-Phật Gotama rời khỏi khu rừng Uruvelā, ngự đến khu rừng phóng sinh nai Isipatana,

gần kinh-thành Bārāṇasī, đúng **vào ngày rằm tháng 6 (âm lịch)**, sau 2 tháng trở thành Đức-Phật Gotama.

Nhìn từ xa thấy Đức-Phật đang ngự đến, khi ấy nhóm 5 tỳ-khưu chưa có đức-tin nơi Đức-Phật, nhưng họ vẫn đón rước Đức-Phật, rồi thỉnh Đức-Phật ngự trên chỗ ngồi cao quý.

Biết được tâm trạng của nhóm 5 tỳ-khưu, nên Đức-Phật thuyết phục được nhóm 5 tỳ-khưu phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật.

Vào buổi chiều ngày rằm tháng sáu âm lịch, lúc mặt trời đang lặn hướng tây, mặt trăng ló dạng hướng đông, Đức-Phật Gotama lần đầu tiên thuyết giảng bài kinh ***Dhammacakkappavattanasutta: Kinh Chuyển-pháp-luân*** để tế độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji.

Đức-Phật Gotama sau khi thuyết bài ***Kinh Chuyển-pháp-luân*** này xong, trong nhóm 5 tỳ-khưu ấy, chỉ có **Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế trước tiên y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu** đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama mà thôi. Vì vậy, Ngài có tên là ***Aññāsikoṇḍañña*** và đồng thời có 180 triệu chư-thiên, chư phạm-thiên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân cùng một lúc với Ngài Đại-Trưởng-lão ***Aññāsikoṇḍañña***.

Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão ***Aññāsikoṇḍañña*** kính xin Đức-Phật cho phép xuất-gia trở thành tỳ-khưu. Đức-Phật xem xét duyên lành của Ngài Đại-Trưởng-lão đã

từng phát-nguyên trong quá khứ, nên Đức-Phật đưa bàn tay phải chỉ bằng ngón tay trở, truyền dạy rằng:

“*Ehi bhikkhu! svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ...*”

- *Này Aññāsikoṇḍañña! Con hãy đến với Như-lai, con trở thành tỳ-khuru như ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, con hãy nên thực-hành pháp-hạnh cao thượng để chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn chấm dứt khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.*

Sau khi Đức-Phật truyền dạy vừa dứt lời, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña trở thành tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru được thành-tựu do quả của phước-thiện như thần thông, trang nghiêm như một vị Đại-đức có 60 hạ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña là vị tỳ-khuru đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, đồng thời **Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo đầy đủ trọn vẹn đầu tiên xuất hiện trên thế gian**, đúng vào ngày rằm tháng 6 âm lịch tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana gần kinh-thành Bārāṇasī (nay gọi tiểu bang Bārāṇasī).

- Ngày 16 tháng 6, Đức-Phật nhập hạ thứ nhất cùng với nhóm 5 tỳ-khuru tại khu rừng phóng sinh nai Isipatana gần kinh-thành Bārāṇasī, Đức-Phật tiếp tục truyền dạy 4 vị tỳ-khuru còn lại.

- Ngày 16 tháng 6, Ngài Vappa⁽¹⁾ trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu*”. Ngài Trưởng-lão Vappa là vị tỳ-khuru thứ nhì.

¹ Theo bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Trưởng-lão Vicittasārābhivamsa thì Ngài Bhaddiya thứ nhì, Ngài Vappa thứ ba.

- Ngày 17 tháng 6, Ngài *Bhaddiya* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu*”. Ngài *Trưởng-lão Bhaddiya* là vị tỳ-khuru thứ ba.

- Ngày 18 tháng 6, Ngài *Mahānāma* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu*”. Ngài *Trưởng-lão Mahānāma* là vị tỳ-khuru thứ tư.

- Ngày 19 tháng 6, Ngài *Assaji* trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, rồi Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru theo cách gọi “*Ehi bhikkhu*”. Ngài *Trưởng-lão Assaji* là vị tỳ-khuru thứ năm.

Nhóm 5 Tỳ-khuru đều trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

- Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật *Gotama* thuyết giảng bài kinh *Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-Thái Vô-Ngã*, để tế độ nhóm 5 tỳ-khuru *Thánh Nhập-lưu*.

Sau khi nghe Đức-Phật *Gotama* thuyết giảng bài kinh *Anattalakkhaṇasutta* xong, nhóm 5 vị tỳ-khuru đều chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn* cho đến *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được *mọi phiền-nã*, *mọi tham-ái* còn lại không còn dư sót, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cao thượng*, tại khu rừng phóng sinh nai gọi là *Isipatana*, gần kinh-thành *Bārāṇasī*.

Như vậy, 5 bậc Thánh *A-ra-hán Thanh-văn đệ-tử* của Đức-Phật *Gotama* cũng đã hiện hữu trên thế gian.

Tuyên dương vị Thánh-nhân chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa *Jetavana* gần kinh-thành *Sāvatti*, khi ấy, ngự trên pháp

tòa giữa chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, Đức-Thế-Tôn tuyên dương Ngài Đại-Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* rằng:

“Etadaggaṃ bhikkhave, mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ rattaññūnaṃ yadidaṃ Aññāsikoṇḍañño.”

- *Này chư tỳ-khuru! Aññāsikoṇḍañña là vị Thánh Thanh-văn đệ-tử chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Như-lai, cũng là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao nhất trong hàng Thanh-văn đệ-tử của Như-lai.*

Như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão *Aññāsikoṇḍañña* được Đức-Phật Gotama tuyên dương là vị Thánh Thanh-văn đệ-tử chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, chứng đắc thành bậc Thánh Nhập-lưu đầu tiên trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, là vị tỳ-khuru đầu tiên có tuổi hạ cao nhất trong các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama, cũng là vị Thánh Đại-Thanh-văn-giác.

Đó là kết quả thành tựu của 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ mà Ngài Đại-Trưởng-lão đã tạo, tích lũy đầy đủ trọn vẹn suốt 100 ngàn đại-kiếp trái đất, kể từ thời-kỳ Đức-Phật Padumuttara cho đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama của chúng ta, đúng theo ý nguyện của Ngài Đại-Trưởng-lão và đã được Đức Phật Padumuttara quá khứ thọ ký.

Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có 3 hạng:

- *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt.*
- *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt.*
- *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có tinh-tấn siêu-việt.*

* *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt, sau khi được Đức-Phật thọ ký xong rồi, còn phải tạo bổ sung các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 100 ngàn đại-kiếp*

trái đất, để cho đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt*, sau khi được thọ ký xong rồi, còn phải tạo bổ sung các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian lâu hơn *vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có trí-tuệ siêu-việt* gấp hai lần, để đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

* *Vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có tinh-tấn siêu-việt*, sau khi được thọ ký xong rồi, còn phải tạo bổ sung các pháp-hạnh ba-la-mật suốt thời gian lâu hơn *vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác có đức-tin siêu-việt* gấp hai lần, để đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.

3.3- *Vị Bồ-tát thanh-văn-giác hạng thường như thế nào?*

Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường (pakatibodhi-satta) này cũng tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, nhưng về thời gian không nhất định như *vị Bồ-tát Tối-thượng Thanh-văn-giác* và *vị Bồ-tát Đại-Thanh-văn-giác*.

Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường này có thể tạo 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ suốt khoảng thời gian 100 đại-kiếp trái đất, hoặc dưới 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường này cũng sinh ra trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, hoặc sau khi Đức-Phật đã tịch diệt Niết-bàn rồi nhưng giáo-pháp của Đức-Phật vẫn còn đang lưu truyền trên thế gian.

Khi Đức-Phật còn đang hiện hữu, *chư vị Bồ-tát Thanh văn* ấy đến hầu đảnh lễ *Đức-Phật* hoặc *bậc Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật*, lắng nghe chánh pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế*.

* Có số chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-Lưu.

* Có số chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.

* Có số chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai.

* Có số chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Chư bậc Thánh Thanh-văn-giác hạng thường bậc cao hoặc thấp hoàn toàn tùy thuộc vào *năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ* của mỗi vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường ấy.

Đức-Phật Gotama có vô số bậc Thánh Thanh-văn-giác hạng thường đủ các loài chúng-sinh như loài người, chư-thiên, chư phạm-thiên.

Tuy nhiên, cũng có số vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường chưa có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chưa chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả* nào, nên vẫn còn là hạng phàm-nhân, bởi vì chưa đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật.

Chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường phàm nhân này đang bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, để mong trở thành bậc Thánh-nhân trong kiếp hiện-tại này hoặc trong kiếp vị-lai.

Chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường gồm có nhiều hạng chúng-sinh khác nhau như là bậc xuất-gia tỳ-khưu, sa-di, hoặc cận-sự-nam, cận-sự-nữ, hoặc là các hàng chư-thiên trong cõi trời dục-giới, hoặc là các hạng phạm-thiên trong cõi trời sắc-giới, cõi trời vô-sắc-giới.

Nếu kiếp hiện-tại, vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường trong các loài chúng-sinh nào thuộc hạng chúng-sinh ***tam-nhân*** (*vô-tham, vô-sân và vô-si*) và có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ thì vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường ấy có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân.*

Nếu vị Bồ-tát Thanh-văn-giác hạng thường trong các loài chúng-sinh nào thuộc hạng chúng-sinh ***nhị-nhân*** (*vô-tham và vô-sân*) hoặc hạng chúng-sinh ***vô-nhân*** (*không có thiện-nhân nào*), trong kiếp hiện-tại dù có cơ hội lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì cũng không thể *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, không thể chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* nào, mà chỉ có thể tạo bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật mà thôi.

Năng lực của pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ

Pháp-hạnh ba-la-mật chỉ là pháp-hành của ***chư Đức-Bồ-tát*** mà thôi. Ngoài ***chư Đức-Bồ-tát*** ra, các hàng chúng-sinh khác (không phải là Đức-Bồ-tát) khi tạo phước-thiện như bố-thí, giữ-giới, v.v... không phải là pháp-hạnh ba-la-mật mà chỉ là *đại-thiện-nghiệp* cho quả trong cõi dục-giới mà thôi.

Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác nào thuộc về hạng ***người tam-nhân*** đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ được tích lũy ở trong ***tâm*** từ vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, vị ***Bồ-tát Thanh-văn-giác*** ấy có cơ hội gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành

thiền-tuệ, có khả năng dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* và *Niết-bàn* khác nhau như sau:

* Nếu hành-giả nào thuộc về hạng **người tam-nhân** có giới trong sạch trọn vẹn, có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và có đủ 5 pháp-chủ (indriya): tin pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, thì hành-giả ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà-kiến* (*ditthi*) và *hoài-nghi* (*vicikicchā*), trở thành bậc **Thánh Nhập-lưu**.

Bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục*, *a-su-ra*, *ngạ-quỷ*, *súc-sinh*) nữa, chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người, 6 cõi trời dục-giới, nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, *bậc Thánh Nhập-lưu* chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Nếu hành-giả là *bậc Thánh Nhập-lưu*, có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và có đủ 5 pháp-chủ (indriya) nhiều năng lực, thì hành-giả có khả năng chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân* (*dosa*) loại thô, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

Bậc Thánh Nhất-lai chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới 1 kiếp nữa mà thôi. Ngay kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Nếu hành-giả là *bậc Thánh Nhất-lai*, có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và có 5 pháp-chủ (indriya) nhiều năng lực, thì hành-giả ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Bất-lai Thánh-đạo*, *Bất-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa)* loại vi-tế không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh Bất-lai***.

Bậc Thánh Bất-lai không còn tái-sinh kiếp sau trở lại cõi dục-giới, mà chỉ tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi.

Bậc Thánh Bất-lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* tại cõi trời sắc-giới phạm-thiên, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Nếu hành-giả là *bậc Thánh Bất-lai*, có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và có 5 pháp-chủ (indriya) nhiều năng lực, thì hành-giả ấy có khả năng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham (lobha)*, *si (moha)*, *ngã-mạn (māna)*, *buồn chán (thīna)*, *không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika)*, *không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa)*, *phóng-tâm (uddhacca)* không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***.

Bậc Thánh A-ra-hán ngay kiếp hiện-tại sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Vấn: Cuộc hành trình tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đối với các chúng-sinh là chư Đức-Bồ-tát với các chúng-sinh không phải là Đức-Bồ-tát khác nhau như thế nào?

Đáp: * Cuộc hành trình tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đối với chúng-sinh là chư Đức-Bồ-tát có thể ví

như là cuộc hành trình trên con đường thẳng, có một mục đích cứu cánh cuối cùng Niết-bàn, chấm dứt tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài...

Như vậy, chư Đức-Bồ-tát có vô thủy mà có hữu chung, có mục đích cứu cánh cuối cùng Niết-bàn.

** Cuộc hành trình tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đối với các chúng-sinh không phải là Đức-Bồ-tát có thể ví như là cuộc hành trình trên con đường vòng tròn, không có mục đích cứu cánh cuối cùng.*

Như vậy, chúng-sinh không phải là Đức-Bồ-tát có từ vô thủy đến vô chung, không có đích cuối cùng.

Đó là sự khác biệt giữa các chúng-sinh là chư Đức-Bồ-tát với chúng-sinh không phải là Đức-Bồ-tát.

Thật ra, nếu chúng-sinh còn *tham-ái* (*taṇhā*) thì cuộc hành trình tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài của mỗi chúng-sinh chỉ đề cập đến *phần tâm* của mỗi chúng-sinh ấy mà thôi, bởi vì, *phần thân* (*thể xác*) hoặc *sắc uẩn* của mỗi kiếp chúng-sinh ấy đều bị tan rã, bị thay đổi mỗi kiếp (chết), song *phần tâm* (4 *danh-uẩn*: *thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*) của mỗi kiếp chúng-sinh ấy vẫn diệt rồi sinh, sinh rồi diệt liên tục không ngừng từ kiếp này sang kiếp kia.

Tâm (*Citta*): Mỗi tâm có phạm sự biết đối-tượng, sinh rồi diệt liên tục qua các lộ-trình-tâm (*vīthiccitta*). Tâm còn có phạm sự đặc biệt tích lũy tất cả mọi thiện-nghiệp, mọi bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) của mỗi chúng-sinh từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại.

Trong tất cả mọi thiện-nghiệp, mọi bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp) ấy, nếu nghiệp nào hội đủ nhân duyên và có cơ hội thì nghiệp ấy cho quả của nghiệp ấy, một cách

công bằng không hề thiên vị bất luận là chúng-sinh dù lớn dù nhỏ.

Tâm của mỗi Đức-Bồ-tát cũng có phận sự đặc biệt lưu trữ tất cả mọi pháp-hạnh ba-la-mật từ kiếp này sang kiếp kia, trải qua vô số kiếp tử sinh luân-hồi, trong suốt thời gian ấn định, bồi bổ, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, để đạt đến ý nguyện cao cả của mỗi Đức-Bồ-tát.

* Nếu *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* nào tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật thì Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* độc nhất vô nhị.

* Nếu *Đức-Bồ-tát Độc-Giác* nào tạo đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung thì Đức-Bồ-tát Độc-Giác ấy trở thành *Đức-Phật Độc-Giác*, có nhiều Đức-Phật Độc-Giác trong cùng thời.

* Nếu vị *Bồ-tát Thanh-văn-giác* nào tạo đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ thì vị Bồ-tát Thanh-văn-giác ấy trở thành bậc *Thánh Thanh-văn đệ-tử* của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có vô số.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác và bậc Thánh A-ra-hán Thanh-văn-giác được thành-tựu do đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật của mỗi Vị.

Đến khi hết tuổi thọ, *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác, bậc Thánh A-ra-hán Thanh-văn-giác* đều đạt đến mục đích cứu cánh là tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

(Xong phần I)

PHẦN II

30 Tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama từ vô thủy trải qua vô số kiếp quá khứ cho đến kiếp chót là Đức-Bồ-tát Siddhattha trở thành Đức-Phật Gotama thì không thể nào kể bằng số được. Tuy nhiên trong bộ *Chú-giải Jātaka (Jātakatthakathāpāli)* gồm có 547 tích Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, bắt đầu tích *Apaṇṇakajātaka* và tích cuối cùng *Vessantarajātaka*.

Những tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama này được Đức-Phật thuyết trong trường hợp gặp sự kiện nào, hoặc nguyên nhân nào xảy ra trong kiếp hiện-tại có liên quan đến tiền-kiếp của Đức-Phật với sự kiện ấy hoặc với các nhân vật ấy.

Nhân cơ hội ấy, Đức-Phật thuyết về tiền-kiếp của Ngài, để tế độ các chúng-sinh ấy được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Đức-Phật thuyết về tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama gồm có 547 tích, được ghi trong 7 bộ *Chú-giải Pāli* gọi là *Jātakatthakathāpāli* bắt đầu tích *Apaṇṇakajātaka* và tích cuối cùng *Vessantarajātaka*.

Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1, có 2 phần:

- Phần I đã được trình bày xong.
- Phần II sẽ trình bày 3 pháp-hạnh ba-la-mật:
 - *Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*
 - *Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

- *Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.*

Mỗi bậc được trích chọn 1 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama làm tiêu biểu có liên quan trực tiếp tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy.

Tên mỗi tích Jātaka

Tên mỗi tích Jātaka, phần nhiều được lấy tên Đức-Bồ-tát để đặt tên tích Jātaka. Ví dụ *tích Vessantarajātaka, tích Vidhurajātaka, tích Bhūridattajātaka, v.v...*

Khi thì lấy tên đầu đề pháp đặt tên tích Jātaka. Ví dụ *tích Devadhammajātaka, tích Kurudhammajātaka, v.v...*

Khi thì lấy tên nơi chốn, đồ vật đặt tên tích Jātaka. Ví dụ *tích Araññajātaka, tích Sāketajātaka, tích Sattubhastajātaka, tích Bhisajātaka, Ummaṅgajātaka, v.v...*

1- Pháp-Hạnh Bồ-Thí Ba-La-Mật (Dānaparamī)

Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật có 3 bậc:

- *Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ (dānaparamī).*
- *Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung (dāna-upapāramī).*
- *Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng (dānaparamatthapāramī).*

**Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ như thế nào?*

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ là Đức-Bồ-tát bồ-thí những gì thuộc về bên ngoài thân thể như của cải tài sản, vàng bạc, châu báu, ngai vàng, ... đến người khác, chúng-sinh khác, thậm chí đem cả con yêu quý và vợ yêu quý của mình đem bồ-thí đến người khác, để thành-tựu pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ ấy.

Như vậy, gọi là **pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ** (*dānapāramī*).

** Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung như thế nào?*

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung là Đức-Bồ-tát bồ-thí các bộ phận nào bên trong thân thể của mình như đôi mắt, ... đến người khác, để thành-tựu pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung ấy.

Như vậy, gọi là **pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung** (*dāna upapāramī*).

** Pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật bậc thượng như thế nào?*

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng là Đức-Bồ-tát bồ-thí sinh-mạng của mình đến cho chúng-sinh khác, để thành-tựu pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng ấy.

Như vậy, gọi là **pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng** (*dānaparamatthapāramī*).

1.1- Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ (Dānapāramī)

Tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara (Wê-t-xăn-tá-rá)

Trong tích *Vessantarajātaka*⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama làm **Đức-vua Vessantara** tạo **pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc hạ** (*dānapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Nigrodhārāma gần kinh-thành Kapilavatthu. Nhóm bô lão dòng tộc *Sakya* tự cho mình lớn tuổi hơn Đức-Phật,

¹ Bộ Jātakatthakathāpāli, phần Mahānipātapāli, tích Vessantarajātaka.

nên họ không đánh lễ Đức-Phật. Đó là nguyên nhân Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Vessantarajātaka* để tế độ dòng tộc Sakya.

Đức-vua Siddhodana là *Phụ-vương của Thái-tử Siddhattha* ngự tại kinh-thành Kapilavatthu, nghe tin *Thái-tử Siddhattha* đã trở thành **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama** vào canh chót đêm rằm tháng tư (âm lịch), rồi thuyết pháp tế độ chúng-sinh trong khắp mọi nơi.

Nay, Đức-Phật Gotama hiện đang ngự tại kinh-thành Rājagaha. Từ kinh-thành Kapilavatthu đến kinh-thành Rājagaha cách xa khoảng 60 do tuần. Đức-vua Siddhodana có nguyện vọng muốn đánh lễ Đức-Phật Gotama, và muốn dòng tộc Sakya được nghe Đức-Phật thuyết pháp tế độ họ, nên Đức-vua truyền lệnh một vị quan lớn dẫn đầu 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi kính thỉnh Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu, để Đức-vua Siddhodana đánh lễ, và thỉnh Đức-Phật thuyết pháp tế độ dòng tộc Sakya.

Vị quan lớn dẫn đầu 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng lên đường từ kinh-thành Kapilavatthu đến kinh-thành Rājagaha cách xa khoảng 60 do tuần. Khi vị quan lớn cùng 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đến ngôi chùa Veluvana, trong khi Đức-Phật đang thuyết pháp, họ đứng sau hội chúng nghe pháp, sau khi nghe pháp xong, vị quan lớn cùng với 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* cả thầy, nên xem nhẹ lệnh truyền của Đức-vua Siddhodana. Tất cả đều kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-vua Suddhodana trông ngóng từng ngày vẫn không nghe tin tức, nên truyền lệnh một vị quan lớn dẫn đầu 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng khác đi thỉnh Đức-Phật Gotama. Cũng như lần trước, 1.001 vị quan sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp cũng đều trở thành *bạc Thánh A-ra-hán*, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-vua Suddhodana lại truyền lệnh một vị quan lớn dẫn đầu 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng khác. Như vậy, đến lần thứ 9, gồm có 9.009 vị quan đều chứng đắc thành *bạc Thánh A-ra-hán* cả thảy, rồi kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-vua Suddhodana cảm thấy nóng lòng muốn chiêm bái, đánh lễ Đức-Phật Gotama. Đã gọi 9 phái đoàn gồm có 9.009 vị quan mà vẫn không có tin tức gì cả.

Xét thấy một vị quan lớn thân tín nhất trong triều đình, đó là vị quan Kāludāyī, người sinh cùng một ngày với Thái-tử Siddhattha năm xưa, Đức-vua truyền lệnh vị quan lớn Kāludāyī dẫn đầu 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đến hầu đánh lễ Đức-Phật Gotama, rồi bằng mọi cách kính thỉnh cho được Đức-Phật Gotama ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu, để cho Đức-vua đánh lễ, và thiết tha muốn được nghe pháp của Đức-Phật Gotama.

Tuân lệnh Đức-vua Suddhodana, vị quan lớn Kāludāyī dẫn đầu 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đến kinh-thành Rājagaha, vào ngôi chùa Veluvana, trong khi Đức-Phật đang thuyết pháp, họ đứng sau hội chúng nghe pháp. Sau khi nghe pháp xong, vị quan lớn cùng với 1.000 vị quan thuộc hạ tùy tùng đều *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bạc Thánh A-ra-hán*, rồi kính xin

Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu

Khi ấy, *Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī* đánh lễ Đức-Phật, tán dương ân-đức của Đức-Phật với 64 câu kệ. Nay, đúng lúc hợp thời xin kính thỉnh Đức-Phật ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu để Đức-vua Suddhodana, Đức Phụ-vương của Ngài, chiêm bái, đánh lễ Ngài, tha thiết muốn nghe Ngài thuyết pháp tế độ dòng tộc Sakya.

Nhận lời thỉnh mời của *Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī*, từ ngày 16 tháng 2, Đức-Phật Gotama bắt đầu khởi hành từ ngôi chùa Veḷuvana, kinh-thành Rājagaha ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu, cùng với đoàn chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng 20.000 vị, cứ mỗi ngày đi được một do tuần, từ kinh-thành Rājagaha đến kinh-thành Kapilavatthu cách xa khoảng 60 do tuần. Như vậy, *thời gian 2 tháng* mới đến kinh-thành Kapilavatthu.

Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī là *bậc Thánh A-ra-hán* sử dụng thần thông bay trở về kinh-thành Kapilavatthu trước, để báo cho Đức-vua Suddhodana biết Đức-Phật Gotama đang trên đường ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu.

Nghe tin lành như vậy, Đức-vua Suddhodana vô cùng vui mừng hoan-hỷ truyền lệnh cho các quan sửa soạn trang hoàng khu vườn Nigrodhārāma của dòng tộc Sakya cho thật trang nghiêm, để chuẩn bị đón tiếp Đức-Phật Gotama cùng 20.000 chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Vào ngày 16 tháng 4 (âm lịch), sau khi đã chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama (*được 1 năm lễ 1 ngày*), Đức-Phật ngự trở

về kinh-thành Kapilavatthu cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Kể từ khi Ngài còn là Thái-tử Siddhattha rời bỏ kinh-thành Kapilavatthu trốn đi xuất gia vào đêm rằm tháng 6 năm xưa cho đến nay là 6 năm 10 tháng lẻ 1 ngày xa cách.

Đức-vua Suddhodana cùng tất cả hoàng tộc Sakya, dân chúng đón rước Đức-Phật Gotama cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng rất trọng thể. Đức-Phật ngự đến khu vườn Nigrodhārāma cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng. Một số bậc bô lão trong dòng tộc Sakya có tính ngã-mạn nên suy nghĩ rằng:

“Đức-Phật còn trẻ tuổi cũng như hàng con cháu, còn chúng ta là những bậc bô lão trong dòng tộc Sakya, không nên đánh lễ Đức-Phật.”

Biết rõ ý nghĩ của họ, nên Đức-Phật nhập đệ-tứ-thiền, rồi hóa phép-thần-thông hóa ra một con đường bằng thất báu trên hư không, Đức-Phật đi kinh hành qua lại, cho bụi dưới chân của Đức-Phật rơi rớt xuống đầu những người thân quyến dòng tộc Sakya của Ngài, rồi Ngài hóa phép-thần-thông *Yamakapāṭihāriya* đặc biệt, để tế độ tất cả mọi người thân quyến lớn nhỏ trong dòng tộc Sakya đều phát sinh đức-tin trong sạch, một lòng tôn kính và thành kính đánh lễ Ngài.

Yamakapāṭihāriya là phép-thần-thông như thế nào?

Yamakapāṭihāriya là phép-thần-thông đặc biệt có hai dòng nước và lửa song song cùng phát ra từ hai con mắt bên trái và bên phải, từ hai lỗ tai bên trái và bên phải, từ hai lỗ mũi bên trái và bên phải, từ hai bên vai phải và vai trái, từ hai tay phải và tay trái, từ hai chân phải và chân trái, v.v...

Hai dòng nước và lửa có thể thay đổi vị trí nhau. Chỉ Đức-Phật mới có phép-thần-thông Yamakapāṭihāriya này mà thôi, còn chư Thánh thanh-văn đệ-tử không có khả năng hóa phép-thần-thông này được.

Khi ấy, Đức-vua Suddhodana chấp hai tay bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, sau khi đản sinh ra đời, Ngài trở về cung điện, con truyền lệnh cho bà nhũ mẫu ẵm Ngài đến để đánh lễ vị đạo-sư Kāḷadevila, thì Ngài hiện lên đứng trên đầu vị đạo-sư.

Đó là việc phi thường chưa từng có! Lần đầu tiên con đã đánh lễ Ngài.

Vào ngày lễ Vappamaṅgala: lễ hạ điền, che lều để Ngài ngồi ngự dưới cội cây trâm mà **bóng mát cây trâm đứng yên một chỗ không hề di chuyển.**

Đó cũng là điều phi thường chưa từng có! Lần thứ nhì con đã thành kính đánh lễ Ngài.

Hôm nay, nhìn thấy Ngài hóa phép-thần-thông Yamakapāṭihāriya thật phi thường mà con chưa từng thấy! Lần thứ ba con thành kính đánh lễ Ngài.

Nhìn thấy Đức-vua Suddhodana đánh lễ Đức-Phật, cho nên tất cả mọi người thân quyến, các bô lão lớn và nhỏ trong dòng tộc Sakya đều phát sinh đức-tin trong sạch, một lòng tôn kính và thành kính đánh lễ Đức-Phật.

Đức-Phật từ trên hư không hiện xuống ngự trên pháp tòa, tất cả thân quyến lớn nhỏ trong dòng tộc Sakya ngồi tụ hội tại khu vườn Nigrodhārāma, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật. Khi ấy, một trận mưa lớn như nước đổ xuống mặt đất, nhưng đặc biệt những người nào muốn ướt thì nước mưa thấm ướt những người ấy, còn những người nào không muốn ướt thì nước mưa không thấm ướt người ấy.

Tất cả các hàng Thanh-văn đệ-tử đều chứng kiến một sự kiện phi thường chưa từng có, chư tỳ-khuru tán dương ca tụng rằng:

Thật là một điều kỳ diệu!

Thật là một điều phi thường chưa từng có!

Do oai lực của Đức-Phật, một trận mưa lớn rơi xuống những người thân quyến dòng tộc Sakya.

Nghe chư tỳ-khuru đang đàm đạo với nhau như vậy, Đức-Phật bèn truyền hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch Đức-Thế-Tôn về chuyện ấy, nên Đức-Thế-Tôn bèn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Một trận mưa lớn như vậy, không những xảy ra trong thời hiện-tại này, mà khi Như-lai còn là Đức-Bồ-tát cũng đã từng có một trận mưa lớn rơi xuống những người thân quyến của Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Như-lai cũng như vậy.*

Nghe Đức-Phật truyền dạy như vậy, chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về tích Đức-Bồ-tát ấy tiền-kiếp của Ngài.

Tích Đức-Bồ-tát Vessantara

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn đang ngự tại khu vườn Nigrodhārāma, gần kinh-thành Kapilavatthu. Nhân dịp Đức-Thế-Tôn lần đầu tiên ngự trở về kinh-thành Kapilavatthu cùng với 20.000 chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, sau 6 năm 10 tháng lẻ 1 ngày xa cách.

Đức-Phật thuyết giảng *tích Vessantarajātaka*, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-vua Bồ-

tát Vessantara, để tế độ toàn thể thân quyền trong dòng tộc Sakya, được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Sañjaya ngự tại kinh-thành Jetuttara trị vì đất nước Sivi, có Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī được Đức-vua Sañjaya sủng ái nhất.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đang hưởng mọi sự an-lạc tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua-trời Sakka ngự đến thỉnh Đức-Bồ-tát xuống cõi người tái-sinh đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī của Đức-vua Sañjaya tại kinh-thành Jetuttara, đất nước Sivi, để bồi bổ cho đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-Bồ-tát tái-sinh

Chấp nhận theo lời thỉnh mời của Đức-vua-trời Sakka, Đức-Bồ-tát đã chuyển kiếp (chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Đức-Bồ-tát sau khi chuyển kiếp (chết), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh vào lòng bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī của Đức-vua Sañjaya đất nước Sivi, đồng thời có 60.000 vị thiên-nam cũng chuyển kiếp (chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện nghiệp cho quả tái-sinh vào lòng 60.000 phu-nhân của 60.000 vị quan trong triều đình của Đức-vua Sañjaya.

Khi bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phusatī có thai, thì thai nhi Đức-Bồ-tát khiến Mẫu-hậu phát sinh đại-thiện-tâm muốn làm phước-thiện bố-thí. Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī tâu trình Đức-vua Sañjaya biết Bà đã có thai và muốn làm phước-thiện bố-thí. Bà xin Đức-vua cho phép lập ra 6 trại bố-thí: 4 trại tại 4 cửa thành, 1 trại giữa kinh-thành và 1 trại trước cung điện.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu tâu cho biết đã có thai, Đức-vua rất vui mừng, chuẩn theo lời tâu của Bà. Mỗi

ngày Đức-vua cấp 60.000 Kahāpaṇa cho Bà làm phước-thiện bố-thí tại 6 trại theo ý muốn của bà.

Đức-vua truyền lệnh cho mời các vị quân sư Bà-la-môn vào cung điện, hỏi về bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī mang thai có ý muốn làm phước-thiện bố-thí như vậy có ý nghĩa gì?

Các quân sư Bà-la-môn tâu rằng:

- Muốn tâu Bệ-hạ, Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī mang thai mà thai nhi là một Thái-tử hoan-hỷ làm phước-thiện bố-thí bao nhiêu cũng không biết đủ.

Nghe tâu như vậy, Đức-vua cảm thấy vô cùng hoan-hỷ.

Do oai lực các pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát, từ khi mang thai Đức-Bồ-tát, Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī thường nhận được những lễ vật quý giá, có nhiều người hầu hạ, và Đức-vua Sañjaya cũng thường nhận những cống vật quý giá từ các nước lân bang, còn trong hoàng tộc mọi người đều được hạnh phúc an-lạc, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp, dân giàu nước mạnh.

Khi thai nhi Đức-Bồ-tát tròn đủ mười tháng, Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī muốn du ngoạn quanh kinh-thành, nên tâu xin Đức-vua Sañjaya.

Đức-vua chuẩn y theo lời tâu của Bà, rồi truyền lệnh cho các quan và dân chúng trang hoàng kinh-thành cho đẹp đẽ. Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī ngự trên xa giá sang trọng lộng lẫy cùng với các quan quân theo hộ giá, du ngoạn quanh kinh-thành.

Khi xa giá đến giữa con đường của những người lái buôn, Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī phát sinh triệu chứng sắp lâm bồn (sắp sinh). Đức-vua truyền lệnh cho các quan làm phòng hộ sinh để cho Chánh-cung Hoàng-hậu hạ sinh Thái-tử.

Đức-Bồ-tát Thái-tử được đản sinh ra khỏi lòng Mẫu-hậu rất sạch sẽ, không giống như những đứa trẻ khác, Đức-Bồ-tát Thái-tử vừa mới mở mắt, ngửa lòng bàn tay phải ra, liền tâu lời đầu tiên với Mẫu-hậu rằng:

- *Amma dānaṃ dassāmi, atthi kiñci te dhanam.*

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, Mẫu-hậu có của cái gì, cho con, con sẽ làm phước-thiện bố-thí.*

Nghe Thái-tử tâu như vậy, Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Phussatī vô cùng hoan-hỷ truyền dạy rằng:

- *Tāta yathā ajjhāsayena dānaṃ dehi.*

- *Này Hoàng-nhi yêu quý! Của cái của Mẫu-hậu, con hãy đem làm phước-thiện bố-thí, tùy theo sở nguyện của con.*

Bà liền cho một gói tiền 1.000 kahāpaṇa đặt trên tay Thái-tử.

Lễ đặt tên thái-tử

Đức-vua Sañjaya làm lễ đặt tên Thái-tử là *Vessantara*, nghĩa là *Thái-tử đản sinh giữa con đường người lái buôn.*

Ngày Đức-Bồ-tát Thái-tử Vessantara đản sinh, một con voi lớn dẫn một voi con toàn thân đều màu trắng (bạch-tượng) gọi là con *Bạch-tượng An-lành (maṅgala-hatthi)* dâng lên Đức-vua Sañjaya. Con Bạch-tượng con này được đặt tên *Paccaya* bởi con Bạch-tượng này sinh ra do năng lực pháp-hạnh ba-la-mật của *Đức-Bồ-tát Thái-tử Vessantara.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Vessantara trưởng thành cùng với 60.000 công-tử của 60.000 vị quan trong triều đình của Đức-vua Sañjaya. Đức-Bồ-tát Thái-tử vốn có tính hoan-hỷ trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

Thật vậy, Đức-vua Sañjaya truyền lệnh làm đồ trang sức cho Thái-tử với giá trị 100 ngàn kahāpaṇa, khi ấy mới lên 4-5 tuổi, Đức-Bồ-tát Thái-tử đã biết cởi đồ trang sức làm phước bố-thí cho người nữ mầu, mà Thái-tử không chịu nhận đồ trang sức ấy từ người nữ mầu dâng trở lại nên người nữ mầu tâu sự việc ấy lên Đức-vua.

Đức-vua truyền bảo rằng:

“Đồ trang sức mà Hoàng-nhi của Trẫm ban cho người, đồ trang sức ấy thuộc về của người.”

Đức-vua truyền lệnh làm lại đồ trang sức khác cho Thái-tử. Cũng như lần trước Đức-Bồ-tát Thái-tử lại cởi đồ trang sức ra làm phước bố-thí ban cho những người nữ mầu khác, qua chín lần như vậy.

Đức-Bồ-tát thái-tử phát-nguyện

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử lên 8 tuổi, ngự trên lầu đài tư duy rằng: *Ta đã tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật những vật bên ngoài thân thể, pháp-hạnh bố-thí ấy chưa đủ làm cho ta phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ nhiều.*

Vậy, ta nên phát-nguyện muốn tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật những bộ phận bên trong thân thể của ta rằng:

** Nếu có người nào đến xin trái tim của ta thì ta cho phép mổ ngực của ta, lấy trái tim cho người ấy.*

** Nếu có người nào đến xin đôi mắt của ta thì ta sẽ đem đôi mắt cho người ấy.*

** Nếu có người nào đến xin thịt trong thân thể của ta thì ta sẽ cắt, lẻo miếng thịt cho người ấy.*

** Nếu có người nào đến xin máu trong thân ta thì ta sẽ cắt đứt mạch máu để lấy máu cho người ấy.*

** Nếu có người nào nói với ta rằng: “Người hãy làm*

người tôi tớ của ta” thì ta cũng hoan-hỷ làm một người tôi tớ trung thành, ngoan ngoãn vâng lời người chủ ấy.

Khi ta phát-nguyện tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật đúng sự thật như vậy, đại-thiện-tâm của ta vững chắc không hề lay động.

Khi ấy, do oai lực lời phát-nguyện ấy khiến cho trái đất rung chuyển, đại dương nổi sóng, Đức-vua-trời Sakka phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ, Đức Phạm-thiên cũng tán dương ca tụng Sādhū! Lành thay! Chư-thiên Phạm-thiên đều phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ.

Đức-Bồ-tát thái-tử lên ngôi báu

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Vessantara trưởng thành lên 16 tuổi, có tài đức vẹn toàn, Đức-vua Sañjaya truyền ngôi báu cho Thái-tử Vessantara, đồng thời cho kết hôn với công-chúa Maddī là con gái của Đức-vua Madda (Đức-vua Madda là em trai của Mẫu-hậu Phussatī).

Đức-vua Bồ-tát Vessantara tấn phong công-chúa Maddī lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu. Đức-vua Bồ-tát Vessantara lên ngôi ngự tại kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi, mỗi ngày Đức-vua Bồ-tát chi 600 ngàn kahāpaṇa, để tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật trong 6 trại bố-thí mà Mẫu-hậu đã từng tạo phước-thiện bố-thí.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự trên con Bạch-tượng báu được trang sức bằng những sợi dây vàng bạc châu báu quý giá, đến 6 trại bố-thí mỗi tháng 6 lần.

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā

Về sau Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī sinh hạ hoàng-tử đặt tên là Hoàng-tử Jāli và mấy năm sau, Chánh-cung Hoàng-hậu lại sinh hạ một công-chúa, đặt tên là Công-chúa Kaṇhājinā.

Hoàng-tử Jāli là đứa bé rất thông minh dĩnh ngộ và *công-chúa Kaṇhājinā* là đứa bé rất xinh đẹp dễ thương. *Hoàng-tử Jāli* và *công-chúa Kaṇhājinā* được Phụ-hoàng là Đức-Bồ-tát Vessantara và Mẫu-hậu là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī rất mực thương yêu; và được Hoàng gia gia là Thái-thượng-hoàng Saṅjaya và Hoàng-tổ-mẫu là Hoàng-thái-hậu Phussatī cũng rất mực yêu thương.

Đất nước Kālīṅga bị nạn hạn hán

Vào thời-kỳ ấy, *đất nước Kālīṅga* bị nạn hạn hán kéo dài, mùa màng cày cấy không được, dân chúng bị cảnh đói khổ. Dân chúng từ các nơi kéo về trước cung điện của Đức-vua, cầu xin Đức-vua cứu giúp, làm cho trong nước mưa thuận gió hòa, để dân chúng làm mùa màng, cày cấy.

Thương cảm với nỗi khổ của dân chúng, Đức-vua hứa sẽ cố gắng hết mình để làm cho mưa thuận gió hòa. Đức-vua đã thọ trì bát-giới uposathasīla suốt bảy ngày mà vẫn không có mưa. Đức-vua bèn truyền lệnh hội các quan văn võ trong triều và dân chúng trong kinh-thành, để tìm cách cứu giúp dân chúng.

Dân chúng tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Vessantara ngự tại kinh-thành Jetuttara trị vì đất nước Sivi, Đức-vua có con Bạch-tượng báu là con Voi Maṅgalaḥatthi (Bạch-tượng hạnh phúc an lành). Con Bạch-tượng báu ấy ở nước nào thì nước ấy được mưa thuận gió hòa, mùa màng cày cấy thuận lợi, dân chúng được cuộc sống an cư lạc nghiệp.*

Đức-vua Vessantara là bậc hoan-hỷ làm phước-thiện bố-thí. Vậy, xin Bệ-hạ truyền lệnh gọi các vị Bà-la-môn đến kinh-thành Jetuttara, châu Đức-vua Vessantara, xin Đức-vua ban cho con Bạch-tượng báu ấy đem về nước ta.

Chuẩn y lời tâu của dân chúng, Đức-vua truyền tuyền chọn 8 vị Bà-la-môn gửi đi đến kinh-thành Jetuttara, châu Đức-vua Vessantara, xin Đức-vua ban cho con Bạch-tượng báu ấy đem về nước.

Theo lệnh của Đức-vua, 8 vị Bà-la-môn lên đường đến kinh-thành Jetuttara, hỏi thăm dân chúng trong kinh-thành để biết Đức-vua Vessantara ngày nào ngự đến trại bố-thí. Được dân chúng cho biết, vào sáng ngày hôm sau Đức-vua Vessantara sẽ ngự đến trại bố-thí tại cửa thành phía đông, sau đó, Đức-vua Vessantara ngự đến trại bố-thí tại cửa thành phía nam, v.v. . .

Đức-vua Bô-tát bố-thí Bạch-tượng báu

Vào sáng hôm ấy, con Bạch-tượng báu được trang sức bằng những dây vàng bạc, châu báu quý giá, Đức-vua Bô-tát Vessantara ngồi trên con Bạch-tượng báu ấy cùng với đoàn quân theo hộ giá, ngự đến trại bố-thí tại cửa thành phía đông, Đức-vua Bô-tát tự tay tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật đôi ba người, rồi sau đó giao cho các quan làm phận sự bố-thí tiếp tục. Đức-vua Bô-tát có đoàn quân hộ giá đông đảo, nên 8 vị Bà-la-môn không thể tiếp cận với Đức-vua Bô-tát Vessantara được.

Do đó, 8 vị Bà-la-môn đến trại bố-thí tại cửa thành phía nam, đứng chờ sẵn. Khi Đức-vua Bô-tát Vessantara vừa mới đến, thì 8 vị Bà-la-môn quỳ gối chấp tay nói lời tán dương ca tụng ân đức của Đức-vua Vessantara, rồi tự giới thiệu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, bậc có tâm đại-bi vô lượng cứu khổ chúng-sinh. Chúng tện dân từ đất nước Kālīnga, nơi ấy không có mưa, nạn hạn hán kéo dài, dân chúng trong nước không thể làm mùa màng cày cấy được, nên dân chúng lâm vào cảnh đói khổ lầm than bởi thiên tai. Cho nên Đức-vua Kālīnga phái chúng thần đến cầu

xin Bệ-hạ ban cho phước lành bồ-thí con Bạch-tượng báu đem về nước, để cho được mưa thuận gió hòa, dân chúng trong nước được sinh sống an cư lạc nghiệp.

Nghe thấu như vậy, Đức-vua Vessantara tư duy rằng:

“Ta đã phát-nguyện tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật những bộ phận bên trong thân thể, mà những vị Bà-la-môn này xin ta bồ-thí những của cải bên ngoài thân thể. Dù như vậy, ta vẫn hoan-hỷ thực-hành pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, ban con Bạch-tượng báu này cho nhóm Bà-la-môn từ đất nước Kāliṅga được toại nguyện như ý.”

Đức-vua Bồ-tát Vessantara đang ngự trên con Bạch-tượng báu mà truyền bảo rằng:

- Nay các vị Bà-la-môn! Trẫm sẽ ban con Bạch-tượng báu này cho các ngươi. Các ngươi sẽ được toại nguyện.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự xuống con Bạch-tượng báu, đi xung quanh ba vòng xem xét các đồ trang sức của con Bạch-tượng báu, không thiếu một món đồ trang sức nào, rồi Đức-vua Bồ-tát Vessantara cầm bình vàng đựng nước hoa thơm truyền gọi các vị Bà-la-môn rằng:

- Nay các vị Bà-la-môn! Các ngươi hãy đến đây!

Đức-vua Bồ-tát Vessantara cầm cái vôi con Bạch-tượng báu đặt lên hai bàn tay của vị Bà-la-môn rồi rót nước hoa thơm từ cái vôi con Bạch-tượng báu chảy rơi xuống hai bàn tay của vị Bà-la-môn.

Con Bạch-tượng báu và đồ trang sức

Đó gọi là lễ Đức-vua Bồ-tát Vessantara ban con Bạch-tượng báu được trang sức bằng những đồ quý giá, nơi bốn chân Bạch-tượng có giá 400 ngàn kahāpaṇa; hai bên hông Bạch-tượng có giá 200 ngàn kahāpaṇa; ba tấm lưới kết bằng loại ngọc muddā, ngọc maṇi và vàng có giá 300 ngàn kahāpaṇa; ghế ngồi đặt trên lưng Bạch-

tượng có giá 200 ngàn kahāpaṇa; tấm vải kambala kết bằng ngọc phủ trên lưng Bạch-tượng có giá 100 ngàn kahāpaṇa; đồ trang sức trang điểm chỗ mô trên đầu Bạch-tượng có giá 100 ngàn kahāpaṇa; ba sợi dây choàng có giá 300 ngàn kahāpaṇa; đồ trang sức trang điểm hai lỗ tai Bạch-tượng có giá 200 ngàn kahāpaṇa; đồ trang sức trang điểm hai chiếc ngà Bạch-tượng có giá 200 ngàn kahāpaṇa; đồ trang sức cái vòi Bạch-tượng có giá trị 100 ngàn kahāpaṇa; đồ trang sức cái đuôi Bạch-tượng có giá trị 100 ngàn kahāpaṇa, v.v...

Những đồ trang sức bên trên thân thể con Bạch-tượng báu gồm có giá trị trên 2.200 ngàn kahāpaṇa.

Và những đồ dụng cụ bên ngoài dùng cho Bạch-tượng báu có giá 200 ngàn kahāpaṇa, gồm cả thấy trên 2.400 ngàn kahāpaṇa.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara không những ban con Bạch-tượng báu ấy cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga, mà còn ban vị quan nài con Bạch-tượng báu và 500 gia đình chăm nom săn sóc nuôi dưỡng con Bạch-tượng báu ấy nữa.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara vô cùng hoan-hỷ bố-thí con Bạch-tượng báu ấy gọi là tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, làm cho trái đất rung chuyển.

Sau khi nhận con Bạch-tượng báu, 8 vị Bà-la-môn vô cùng hoan-hỷ được thỏa nguyện như ý, rồi cùng với đoàn người tùy tùng rước con Bạch-tượng báu ra khỏi kinh-thành theo cửa hướng bắc, bị dân chúng trong kinh-thành chặn lại hỏi rằng:

- *Này quý vị Bà-la-môn! Quý vị rước con Bạch-tượng báu của chúng tôi đi đâu?*

Quý vị có được con Bạch-tượng báu này như thế nào?

Tám vị Bà-la-môn thưa rằng:

- *Thưa quý vị, chúng tôi được Đức-vua Vessantara ban cho con Bạch-tượng báu này.*

Nghe quý vị Bà-la-môn nói như vậy, dân chúng trong thành Jetuttana bực tức Đức-vua Vessantara, bởi vì Đức-vua đem con Bạch-tượng báu của đất nước Sivi ban cho các vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga.

Dân chúng tỏ thái độ bất bình

Tin Đức-vua Bồ-tát Vessantara ban con Bạch-tượng báu cho các vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga được lan rộng trong kinh-thành Jetuttara. Một số người không hài lòng việc bố-thí của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, cho nên các người trong hoàng tộc, các hàng Bà-la-môn, các quan, quân lính, các thương gia, dân chúng trong kinh-thành, các tỉnh thành, v.v... tụ hội vào châu Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, Đức-vua Vessantara đã đem con Bạch-tượng báu của đất nước Sivi ban cho 8 vị Bà-la-môn của đất nước Kāliṅga, việc làm này đã gây thiệt hại lớn cho đất nước Sivi này. Con Bạch-tượng báu ấy là quốc bảo của đất nước Sivi, mà triều đình cùng thân dân thiên hạ nương nhờ vào con Bạch-tượng báu ấy, nên đất nước được phồn vinh, toàn thể dân chúng được sinh sống an cư lạc nghiệp.*

Vậy, tại sao Đức-vua Vessantara đem con Bạch-tượng báu ấy ban cho 8 vị Bà-la-môn của đất nước Kāliṅga?

- *Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, con Bạch-tượng báu ấy vốn là phương tiện cao quý nhất để Đức-vua ngự đi làm quốc sự, hoặc nếu mỗi khi có quân thù kéo đến xâm lăng đất nước của chúng ta, thì con Bạch-tượng*

báu ấy sẽ là phương tiện để Đức-vua thân chinh ngự ra trận địa. Quân thù nhìn thấy con Bạch-tượng báu dừng cảm làm cho quân thù khiếp đảm lui quân hoặc bỏ chạy thoát thân.

Vậy, tại sao Đức-vua Vessantara lại đem con Bạch-tượng báu và quan giữ ngựa cùng với 500 gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng con Bạch-tượng báu ấy ban cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga?

Đáng lẽ Đức-vua Vessantara chỉ nên đem các thứ của cải khác ban cho các vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga mà thôi, không nên đem con Bạch-tượng báu ban cho họ, nhưng tại sao Đức-vua Vessantara lại đem con Bạch-tượng báu là quốc bảo của đất nước Sivi ban cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga ?

- Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, Đức-vua Vessantara là hoàng Thái-tử của Đức Thái-thượng-hoàng, nên dân chúng trong đất nước Sivi xin Đức Thái-thượng-hoàng không nên xử tội Đức-vua Vessantara, cũng không nên giam Đức-vua Vessantara trong tù, mà chỉ xin Đức Thái-thượng-hoàng nên truyền lệnh mời Đức-vua Vessantara ra khỏi đất nước Sivi, đến rừng núi Himavanta, ở tại núi Vaṅka vậy.

Nghe lời yêu cầu của dân chúng đất nước Sivi như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo rằng:

- Nay thân dân thiên hạ đất nước Sivi! Dù cho đất nước Sivi sẽ thiệt hại như thế nào đi nữa, Trẫm cũng không thể mời Đức-vua Vessantara là Hoàng Thái-tử của Trẫm ra khỏi đất nước Sivi này, bởi vì Hoàng Thái-tử là đứa con mà Trẫm yêu quý nhất. Và lại Hoàng Thái-tử có giới hạnh trong sạch, có các pháp-hành thiện cao thượng, cho nên Trẫm không thể nào làm khổ Hoàng Thái-tử của Trẫm được.

Nghe Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo như vậy, dân chúng Sivi hăm dọa rằng:

- Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, nếu Đức Thái-thượng-hoàng không chiều theo lời yêu cầu của dân chúng Sivi, thì không chỉ Đức-vua Vessantara ở trong tay của chúng tôi mà còn Đức Thái-thượng-hoàng cũng ở trong tay của chúng tôi nữa.

Nghe dân chúng Sivi hăm dọa như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng suy nghĩ rằng:

“Dân chúng Sivi này sẽ hại Hoàng Thái-tử của ta hay sao mà dám nói lời hăm dọa như vậy, ta nên truyền lời hòa hoãn thì hơn.”

Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo rằng:

- Nay thần dân thiên hạ đất nước Sivi! Nếu dân chúng nước Sivi muốn mời Hoàng Thái-tử của Trẫm ra khỏi nước Sivi này, thì Trẫm cũng chiều theo ý muốn của dân chúng Sivi, nhưng Trẫm xin Hoàng Thái-tử của Trẫm lưu lại đêm nay tại cung điện, sáng ngày mai khi mặt trời mọc, thì Hoàng Thái-tử sẽ rời khỏi đất nước Sivi này.

Nghe Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo như vậy, dân chúng Sivi đồng ý để cho Đức-vua Vessantara lưu lại một đêm. Đức Thái-thượng-hoàng liền truyền lệnh vị quan thân tín khẩn cấp đến tâu lại Đức-vua Vessantara tường trình mọi sự việc đã xảy ra như vậy.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara hoan-hỷ

Sau khi đã tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật ban con Bạch-tượng báu cùng đoàn tùy tùng đến 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga, Đức-vua Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật ấy tại cung điện của Đức-vua.

Khi ấy, tuân theo lệnh truyền của Đức Thái-thượng-hoàng, một vị quan cận thân thân tín, khẩn cấp đến tâu lên Đức-vua Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ tha tội, hạ thần đã được Bệ-hạ cứu mang nuôi dưỡng, ân đức của Bệ-hạ lớn lao. Nay, hạ thần đành tâu tin không lành lên Bệ-hạ rằng:*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thừa theo lệnh truyền của Đức Thái-thượng-hoàng, hạ thần xin tâu lên Bệ-hạ rõ:*

Dân chúng Sivi gồm có người trong hoàng tộc; các Bà-la-môn; các nhà thương gia; các binh đội: đội tượng binh, đội mã binh, đội chiến binh; dân chúng trong kinh-thành Jetuttara; dân chúng Sivi kéo đến tụ hội trước cung điện vào yết kiến Đức Thái-thượng-hoàng, thỉnh cầu Đức Thái-thượng-hoàng mời Bệ-hạ ra khỏi nước Sivi.

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ chỉ còn có đêm nay nữa mà thôi, ngày mai khi mặt trời mọc, Bệ-hạ sẽ phải rời khỏi đất nước Sivi này.*

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Bò-tát Vessantara truyền hỏi ý:

- *Này khanh! Trẫm đã làm điều gì sai mà dân chúng Sivi bực tức Trẫm? Khanh có thể tâu rõ cho Trẫm biết việc sai ấy được không? Do nguyên nhân nào mà dân chúng Sivi mời Trẫm rời khỏi nước Sivi?*

Vị quan cận thân tâu lên Đức-vua Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, dân chúng Sivi gồm có nhiều thành phần bực tức Bệ-hạ đã đem con Bạch-tượng báu là quốc bảo của đất nước Sivi ban cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga. Đó là nguyên nhân mà dân chúng Sivi bực tức, nên họ mời Bệ-hạ rời khỏi nước Sivi này.*

Nghe vị quan cận thân thân tín tâu như vậy, Đức-vua Bò-tát Vessantara hoan-hỷ truyền dạy rằng:

- *Này khanh! Trái tim hoặc đôi mắt của Trẫm, nếu có người nào đến xin thì Trẫm hoan-hỷ đem bố-thí ban cho người ấy được, huống hồ gì của cải bên ngoài thân thể của Trẫm, như bạc vàng, châu báu, ngọc Muddā, ngọc Maṇi, con Bạch-tượng báu, v.v... Nếu có người nào đến tâu xin Trẫm, thì Trẫm hoan-hỷ sẽ ban cho người ấy. Trẫm không hề có ác-tâm keo kiệt bủn xỉn trong của cải, bởi vì đại-thiện-tâm của Trẫm luôn luôn hoan-hỷ bố-thí đến người xin.*

Dù dân chúng Sivi mời Trẫm rời khỏi nước Sivi này hoặc giết Trẫm, hoặc chặt Trẫm ra làm 7 đoạn, Trẫm cũng không bao giờ từ bỏ tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của Trẫm.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo vị quan cận thần thông báo với dân chúng Sivi và tâu lên Đức Thái-thượng-hoàng rằng:

“Đức-vua Vessantara chấp thuận sẽ rời khỏi đất nước Sivi này, nhưng không phải sáng ngày mai lúc mặt trời mọc, mà Đức-vua Vessantara xin ở lại thêm một ngày và một đêm nữa.

Ngày mai, Đức-vua Vessantara làm lễ đại-thí xong, rồi mới rời khỏi nước Sivi này, sau ngày đại thí.”

Thi hành theo lệnh của Đức-vua Vessantara, vị quan cận thần thân tín đến hầu Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya và thông báo cho dân chúng đến nhận những vật-thí của Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Lễ đại thí đầy đủ mọi vật-thí

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền gọi các vị quan trong triều đình và truyền rằng:

- *Này các khanh! Ngày mai Trẫm làm lễ đại thí, mỗi thứ 700. Vậy các khanh hãy sửa soạn 700 con voi, 700*

con ngựa, 700 cỗ xe, 700 cô gái xinh đẹp, 700 con bò sữa, 700 tở gái, 700 tở trai. Còn các thứ khác như đồ ăn, đồ uống, đồ dùng đều chuẩn bị thật đầy đủ không thiếu một thứ gì, thậm chí có cả thứ rượu đối với những người nghiện rượu nữa.

Sau khi truyền bả triều, các quan trở về lo thi hành phận sự, Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự một mình đến cung điện của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, ngự trên chỗ cao quý, rồi truyền bảo với bà rằng:

- Nay Ái-khanh Maddī! Những của cải nào, như vàng bạc châu báu, ngọc muttā, ngọc maṇi, v.v... Và những thứ của cải mà ái-khanh đã nhận từ Đức Phụ-hoàng và Mẫu-hậu, thì ái-khanh nên cất giữ những thứ của cải ấy thật an toàn và chắc chắn.

Nghe lời ân cần truyền dạy của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Đức phu-quân, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vô cùng ngạc nhiên, bởi vì từ trước cho đến nay chưa từng nghe lời lẽ có ý nghĩa như thế này bao giờ, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng truyền dạy thần-thiếp cất giữ những thứ của cải thật an toàn và chắc chắn như thế để làm gì?

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền dạy rằng:

- Nay ái-khanh Maddī! Ái-khanh nên đem những thứ của cải ấy tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật tùy thời đến cho những người có giới đức trong sạch, tạo pháp-hạnh cao thượng. Đó gọi là cách cất giữ những thứ của cải an toàn và chắc chắn, luôn luôn mang theo bên mình ngay trong kiếp hiện-tại và vô lượng kiếp trong vị-lai. Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật ấy làm nơi nương nhờ, hỗ trợ cho các pháp-hạnh ba-la-mật khác được thành tựu.

Nghe lời truyền dạy của Đức Phu-quân, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cung kính vâng lời.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền dạy tiếp rằng:

- *Này ái-khanh Maddī! Ái-khanh nên nuôi dưỡng hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina cho nên người, và chăm nom, phụng dưỡng Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng Thái-hậu Phussatī thật chu đáo.*

- *Này ái-khanh Maddī! Khi Trẫm không còn ở trong cung điện này nữa. Nếu có hoàng-tử nào trong hoàng tộc xin được làm vị phu-quân của ái-khanh, thì ái-khanh nên phục vụ vị phu-quân ấy một cách cung kính, hoặc ái-khanh có thể tự chọn vị phu-quân khác đáng yêu mến, rồi sống chung với vị phu-quân ấy. Ái-khanh chớ nên nhớ đến Trẫm nữa.*

Lắng nghe lời ân cần truyền dạy của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vô cùng sùng sốt nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, tại sao hôm nay Hoàng-Thượng lại truyền dạy những lời bất hạnh như vậy?*

Đức-vua Bồ-tát Vessantara giải đáp rằng:

- *Này ái-khanh Maddī! Dân chúng Sivi bực tức Trẫm, bởi vì Trẫm đã đem con Bạch-tượng báu ban cho 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga. Vì vậy, dân chúng Sivi mời Trẫm phải rời khỏi đất nước Sivi này.*

Ngày mai, Trẫm sẽ làm phước-thiện đại bố-thí mỗi thứ 700 xong, rồi vào sáng ngày thứ ba (kể từ ngày hôm nay), Trẫm một mình sẽ rời khỏi kinh-thành Jetuttara, ngự đi vào trong rừng núi Himavanta, sẽ gặp rất nhiều thú dữ, cho nên sinh-mạng của Trẫm thật là vô cùng nguy hiểm, khó tránh khỏi sự chết.

Lắng nghe từng lời giải đáp của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, như vậy, thần-thiếp xin cùng đi theo Hoàng-thượng. Chết theo Hoàng-thượng hoặc xa cách Hoàng-thượng, trong hai điều này, thần-thiếp xin chọn chết theo Hoàng-thượng, còn sống mà xa cách Hoàng-thượng thì chẳng cao quý gì!

Như con voi cái và đàn voi con đi theo sau con voi đực cao thượng qua các khúc đường rừng núi lồi lõm như thế nào, thì thần-thiếp cũng dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā cùng đi theo Hoàng-thượng như thế ấy.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, xin hứa chắc chắn với Hoàng-thượng, thần-thiếp sẽ là người dễ dạy, dễ nuôi, biết vâng lời, hoàn toàn chiều theo ý của Hoàng-thượng.

Để thuyết phục Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu những điều mà bà tưởng tượng cảnh rừng núi Himavanta (Hi-mã-lạp-son) như tận mặt thấy rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, khi Hoàng-thượng nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā có giọng nói trong trẻo đáng yêu, ngòi đùa giỡn nhau dưới bóng cây trong rừng, Hoàng-thượng sẽ không còn nhớ tưởng đến ngai vàng nữa.

Khi Hoàng-thượng nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā có giọng nói hay ngọt ngào đáng yêu đang chơi đùa quanh gốc lá nhỏ trong rừng, Hoàng-thượng sẽ không còn tưởng nhớ đến ngai vàng.

Khi Hoàng-thượng nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā có giọng nói hay, lãnh lót đáng yêu, đi tìm những cánh hoa rừng đem về trang điểm cho Hoàng-thượng, rồi Hoàng-thượng cùng với hai con đùa giỡn chạy đuổi bắt quanh gốc lá nhỏ, Hoàng-thượng sẽ không còn nhớ tưởng đến ngai vàng, ...

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī trông tượng, rồi diễn tả mọi cảnh trí hấp dẫn để thuyết phục Đức-vua Bò-tát Vessantara cho phép bà cùng hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đi theo Đức-vua Bò-tát vào rừng núi Himavanta, bà và hai con chắc chắn sẽ không làm bận tâm, mà chỉ theo hỗ trợ Đức-vua Bò-tát Vessantara cho được an-lạc mà thôi.

Hoàng-thái-hậu Phussatī hay tin dân chúng Sivi yêu cầu Đức Thái-thượng-hoàng mời Đức-vua Vessantara Thái-tử của bà ra khỏi nước Sivi này và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cùng hai cháu đích tôn yêu quý của bà cùng đi theo Đức-vua Vessantara, Hoàng-thái-hậu Phussatī ngự đến yết kiến Đức Thái-thượng-hoàng khóc than, van xin Đức Thái-thượng-hoàng đừng chiều theo ý dân chúng Sivi mà mời Thái-tử của bà vô tội ra khỏi đất nước Sivi này.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo rằng:

- *Này Ái-khanh Phussatī! Đức-vua Vessantara, Thái-tử yêu quý nhất của Trẫm, như ngọn cờ của đất nước Sivi, nhưng Trẫm đành phải mời Đức-vua Vessantara rời khỏi kinh-thành Jetuttara, bởi vì Trẫm phải thi hành theo luật lệ của triều đình xưa, mặc dù Thái-tử là người con yêu quý nhất của Trẫm.*

Đức-Bò-tát làm lễ đại thí đầy đủ mọi vật-thí

Sau khi sửa soạn xong các vật-thí trong buổi lễ đại-thí, các quan đến tâu với Đức-vua Vessantara. Sáng hôm ấy Đức-vua Bò-tát Vessantara cùng các quan ngự đến các trại bố-thí làm phước đại thí gồm có:

- * 700 con voi quý cùng những đồ trang sức.
- * 700 con ngựa quý cùng với đồ trang sức.
- * 700 cỗ xe cùng đồ trang hoàng.

* 700 cô gái xinh đẹp cùng đồ trang sức quý giá.

* 700 con bò sữa giống tốt.

* 700 người tớ gái tài giỏi xinh đẹp.

* 700 người tớ trai đã được huấn luyện tốt...

Còn các thứ đồ ăn, đồ uống không thiếu một thứ nào, thậm chí có cả rượu (không có lợi), để cho nhóm người nghiện rượu không chê trách.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara làm phước-thiện đại-thí (mahādāna) đến cho tất cả mọi hạng người: Từ vua chúa cho đến người nghèo khổ không thiếu hạng người nào mãi đến chiều tối, Đức-vua Bồ-tát trở về cung điện của mình (Chỉ còn một đêm ấy mà thôi).

Đêm hôm ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự đến châu Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī, xin phép từ biệt đi vào rừng núi Himavanta, đến núi Vaṅka.

Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī vô cùng khổ tâm vì phải xa lìa Thái-tử Vessantara yêu quý nhất, lại còn biết Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā là người con dâu hiền và hai cháu đích tôn thật là đáng yêu quý nhất cũng xin đi theo Thái-tử Vessantara, cho nên nổi thống khổ càng thêm gấp bội.

Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī khuyên bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī rằng:

- Nay Vương-phi Maddī! Trong rừng núi Himavanta có nhiều thú dữ rất nguy hiểm, và lại đời sống trong rừng rất khổ cực, con không thể chịu nổi được đâu!

Vậy, con nên ở lại trong cung điện này, chỉ một mình Đức phu-quân Vessantara của con đi mà thôi.

Nghe Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī khuyên bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tha thiết tâm rằng:

- *Muôn tâm Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, con cũng biết rõ như vậy, nhưng con không thể ở lại cung điện hưởng mọi sự an-lạc một mình, mà để Đức phu-quân của con chịu khổ một mình trong rừng núi Himavanta.*

Vậy, con tha thiết kính xin Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu cho phép con được cùng đi theo Đức phu-quân của con, để trọn tình trọn nghĩa, cùng vui cùng khổ có nhau.

Nghe vương-phi Maddī tâm như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và bà Hoàng-thái-hậu Phussatī biết không thể thuyết phục người con dâu ở lại cung điện được, nên tha thiết khuyên bảo vương-phi Maddī nên để 2 đứa cháu ở lại cung điện rằng:

- *Này vương-phi Maddī! Nếu con muốn đi theo Đức phu-quân của con để trọn tình trọn nghĩa thì Phụ-vương và Mẫu-hậu cho phép được, nhưng hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā còn thơ ấu quá không thể sống thiếu thốn trong rừng núi được.*

Vậy, con không nên đem 2 cháu yêu quý đi theo 2 con, mà nên để 2 đứa cháu ở lại với Phụ-vương và Mẫu-hậu nuôi dưỡng.

Nghe Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu khuyên bảo như vậy, vương-phi Maddī tha thiết tâm rằng:

- *Muôn tâm Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā thơ ấu là trái tim, là một phần thân thể của 2 con. Khi 2 con còn sống thì không thể xa lìa hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā được. Tâm Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu.*

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara tâm rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, con đã khuyên bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nên ở lại cung điện với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā, nhưng Chánh-cung Hoàng-hậu không chịu, nhất quyết dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā đi theo con.*

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và bà Hoàng-thái-hậu Phussatī vô cùng khô tâm, bởi vì không chỉ mất Thái-tử Vessantara mà còn con dâu là vương-phi Maddī và hai cháu đích tôn là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā nữa. Thái-tử Vessantara hầu chuyện thân mật với Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī suốt đêm hôm ấy.

Đức-vua Bô-tát rời khỏi đất nước Sivi

Sáng sớm hôm ấy, trước khi mặt trời mọc, các quan sửa soạn chiếc long xa có 4 con ngựa báu. Biết ý của Thái-tử Vessantara hoan-hỷ làm phước-thiện bố-thí, nên Hoàng-thái-hậu Phussatī truyền bảo các quan đem nhiều của cải quý báu chất đầy trong chiếc xe, rồi đem đến rước Đức-vua Bô-tát Vessantara.

Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā đánh lễ Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī, xin phép xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu đành chấp thuận, nhưng phát sinh nổi thống khổ cùng cực vì phải xa lìa những người thân yêu nhất trong đời.

Khi mặt trời mọc, các quan đến tâu Đức-vua Bô-tát Vessantara đến giờ ngựa ra khỏi kinh-thành Jetuttara. Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā đánh lễ Đức Phụ-vương Sañjaya và Mẫu-hậu Phussatī xin phép từ giã lần cuối và từ giã 60 ngàn quan đại thần đồng sinh

với Đức-vua Bô-tát Vessantara, rồi ngự đến chiếc long xa có bốn con ngựa báu đang chờ đón bên ngoài cửa.

Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā bước lên xe, ngoảnh nhìn lại thấy Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu đứng nhìn theo với nỗi thống khổ cùng cực vì phải xa lìa những người thân yêu nhất của mình.

Chiếc long xa có 4 con ngựa báu chở bốn vị vương-gia lẫn bánh, hai bên đường có nhiều người trong hoàng tộc, dân chúng đứng chờ tiễn đưa Đức-vua Bô-tát Vessantara ngự ra khỏi đất nước Sivi, đến núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta. Họ chấp hai tay cung kính Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā với lòng kính yêu vô hạn.

Trên đường đi, nhiều người đứng chờ xin ban phước-thiện bố-thí đến cho họ, Đức-vua Bô-tát Vessantara dừng chiếc long xa lại, lấy của cải quý báu làm phước-thiện bố-thí ban cho họ.

Đến khi tất cả mọi thứ của cải vàng ngọc quý báu trong xe đã hết sạch, Đức-vua Bô-tát Vessantara cỡi những thứ đồ trang sức đeo trong thân của mình đem làm phước-thiện bố-thí cho họ.

Nghe tin Đức-vua Bô-tát Vessantara làm phước-thiện đại-thí, bốn vị Bà-la-môn đến không kịp, nên chạy theo sau. Nhìn từ xa thấy họ, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu với Đức phu-quân, Đức-vua Bô-tát Vessantara ngừng chiếc long xa lại chờ họ đến. Bốn vị Bà-la-môn quỳ lạy tâu xin Đức-vua bố-thí ban của cải đến cho họ.

Khi biết không còn thứ của cải nào để cho họ nữa, nên họ tâu xin Đức-vua bố-thí cho họ mỗi người một con ngựa. Đức-vua Bô-tát Vessantara bước xuống chiếc

long xa, cỡi bốn con ngựa báu ra, rồi ban cho 4 vị Bà-la-môn mỗi người một con ngựa báu, họ lên ngựa cỡi trở về, chiếc long xa đứng trơ trọi một chỗ.

Ngay khi ấy, 4 vị thiên nam hóa ra thành 4 con la thay vào bốn con ngựa báu tiếp tục kéo chiếc long xa đưa bốn vị vương-gia ngự đi đến núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta.

Khi ấy, nhìn thấy chiếc long xa sang trọng lộng lẫy, nên một vị Bà-la-môn đến quỳ lạy tâu xin Đức-vua làm phước-thiện bố-thí ban chiếc long xa ấy cho ông.

Nghe vị Bà-la-môn tâu xin như vậy, Đức-vua Bò-tát Vessantara cùng với Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ẵm 2 đứa con bước xuống long xa, rồi Đức-vua Bò-tát Vessantara ban chiếc long xa cho vị Bà-la-môn ấy.

Ngay khi ấy, 4 con la vốn là 4 vị thiên nam cùng nhau biến mất.

Đức-vua Bò-tát Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay Maddī em! Em ẵm công-chúa Kaṇhājinā, còn anh ẵm hoàng-tử Jāli tiếp tục ngự đi bộ trên đường đến núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta.

Rừng núi Vaṅka

Đức-vua Bò-tát Vessantara ẵm hoàng-tử Jāli và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ẵm công-chúa Kaṇhājinā đang đi trên đường, gặp một nhóm người đi ngược đường về phía họ, Đức-vua Bò-tát Vessantara bèn hỏi họ rằng:

- Nay quý vị! Núi Vaṅka ở nơi nào? Từ đây đi đến nơi đó còn khoảng cách bao nhiêu xa?

Nhóm người này nhìn thấy Đức-vua Bò-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đi bộ mỗi người ẵm một đứa con, hỏi đường đi đến núi Vaṅka, họ cảm thấy thương mà thưa rằng:

- *Kính thưa hai vị, núi Vaṅka ở xa tới mãi đằng kia, mà hai vị đi bộ như thế này biết bao giờ mới đi đến nơi ấy.*

Nghe nhóm người chỉ dẫn như vậy, Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī từ giả nhóm người ấy, rồi tiếp tục đi bộ đến kinh-thành Mātula đất nước Cetaṛaṭṭha vào buổi chiều ngày hôm ấy, ngồi tại nhà nghỉ trước cổng kinh-thành Mātulanagara.

Thực ra, từ *kinh-thành Jetuttara* đất nước Sivi đến *kinh-thành Mātula* đất nước Cetaṛaṭṭha có khoảng cách xa 30 do tuần ⁽¹⁾, do nhờ oai lực chư-thiên đã trau con đường ngắn lại, nên Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khởi hành từ kinh-thành Jetuttara đất nước Sivi vào buổi sáng, đến kinh-thành Mātula đất nước Cetaṛaṭṭha vào buổi chiều hôm ấy.

Nghe quân lính gác tại cổng thành tâu báo với Đức-vua Ceta rằng:

“Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đã ngự đến, và đang ngồi tại nhà nghỉ trước cổng kinh-thành.”

Nghe tâu như vậy, Đức-vua Ceta cùng các quan văn võ ngự ra tận nhà nghỉ trước cổng kinh-thành, đón rước Đức-vua Bô-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā.

Nhìn thấy hoàn cảnh khổ của 4 vị vương-gia như vậy, Đức-vua Ceta cùng các quan cận thần vô cùng xúc động rơi nước mắt. Nghi lễ đón tiếp rất đơn giản nhưng tình cảm thật đậm đà thấm thiết.

Đức-vua Ceta cung thỉnh Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự lên chiếc long xa sang trọng, rồi

¹ 1 do tuần dài khoảng 20 cây số.

cung nghinh rước vào cung điện, để cho bốn vị vương-gia tắm rửa sạch sẽ, rồi cung thỉnh ngự đến phòng khách của triều đình. Đức-vua Ceta tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, hôm nay bốn vương cùng bá quan văn võ vô cùng diễm phúc được đón tiếp Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, xin được mở tiệc thết đãi 4 vị vương-gia là thượng khách của triều đình.*

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo rằng:

- *Thưa Đức-vua Ceta, Đức-vua cùng các quan đã đón tiếp bốn-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-tử và công-chúa thật là trọng thể với tình cảm đậm đà thăm thiết như thế này, bốn vương xin cảm tạ toàn thể quý vị.*

Đức-vua Ceta tâu hỏi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-thái-hậu Phussatī được khoẻ mạnh hay không?*

Do nguyên nhân nào mà Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu phải vất vả như thế này?

Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo cho Đức-vua Ceta biết Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-thái-hậu Phussatī được khoẻ mạnh, và thuật cho biết nguyên nhân như sau:

- *Thưa Đức-vua Ceta, sở dĩ bốn vương phải rời khỏi đất nước Sivi là vì bốn vương đem con Bạch-tượng báu của triều đình, làm phước-thiện bố-thí ban cho 8 vị Bà-la-môn của đất nước Kāliṅga. Vì vậy, dân chúng Sivi bực tức bốn vương, dẫn nhau đến châu Đức Thái-thượng-hoàng, yêu cầu Đức Thái-thượng-hoàng phải truyền lệnh mời bốn vương rời khỏi đất nước Sivi, đến ở núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta.*

Tuy Đức Thái-thượng-hoàng rất thương yêu bốn vương, nhưng dân chúng Sivi hăm dọa, nếu Đức Thái-thượng-hoàng không truyền lệnh mời bốn-vương rời khỏi đất nước Sivi thì họ sẽ gây nguy hiểm không chỉ đến cho bốn-vương, mà còn đến Đức Thái-thượng-hoàng nữa. Vì vậy, Đức Thái-thượng-hoàng đành phải chiều theo ý của dân chúng Sivi.

Đó là nguyên nhân khiến bốn-vương phải rời khỏi đất nước Sivi, đến ở núi Vaṅka trong rừng núi Himavanta. Còn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā xin đi theo bốn vương.

Nghe xong câu chuyện của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Đức-vua Ceta cùng các quan vô cùng thương cảm cho cảnh ngộ của Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā còn thơ ấu.

Đức-vua Ceta cùng 60 ngàn quan cận thần chấp tay khẩn khoản tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Vessantara, kính thỉnh Đại-vương lên ngôi báu ngự tại kinh-thành Mātula, trị vì đất nước Ceta này, còn tất cả chúng thần nguyện hết lòng làm bề tôi trung thành của Đại-vương.

Dù Đức-vua Ceta khẩn khoản tâu nhiều lần như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara vẫn một mực khước từ lời thỉnh cầu của Đức-vua Ceta cùng các quan trong triều đình, bởi vì, Đức-vua Bồ-tát Vessantara chỉ muốn ngự đến rừng núi Vaṅka mà thôi.

Nghỉ lại một đêm tại cung điện của Đức-vua Ceta, sáng sớm hôm sau Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự lên chiếc long xa tiếp tục khởi hành ngự đi đến rừng núi Vaṅka.

Đức-vua Ceta cùng 60 ngàn quan theo sau đưa tiễn Đức-vua Bồ-tát Vessantara một đoạn đường dài 15 do tuần, rồi dừng lại nơi đầu bìa rừng và râu chỉ rõ đường cho Đức-vua Bồ-tát Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, chúng thần xin tiễn Đại-vương nơi đây, còn Đại-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina tiếp tục ngự đi về hướng bắc nhìn thấy sườn núi cao Vepulla, tiếp đến dòng sông Ketumatī nước trong trẻo, tiếp đến núi Nālika. Từ đó, ngự đi về hướng đông bắc có hồ nước Mucalinda to lớn có nhiều thứ sen trắng, sen hồng..., từ đó, ngự vào rừng sâu có nhiều loại cây ăn quả, tiếp đến sườn núi Vaṅka gần đó có cái hồ vuông lớn nước ngon lành, Đại-vương có thể làm cốc lá trú ngụ nơi ấy.*

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương ngự đi thêm khoảng 15 do tuần nữa, trải qua các dãy núi rừng này mới đến rừng núi Vaṅka.*

Tại nơi ấy, cuộc chia ly đây lưu luyến, vô cùng cảm động, Đức-vua Ceta cảm động trào nước mắt, Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina tiếp tục lên đường đầy khó khăn nguy hiểm, Đức-vua Ceta đứng nhìn theo cho đến khi khuất dạng.

Để bảo vệ an toàn cho Đức-vua Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, không cho kẻ thù nào đến quấy rầy, nên Đức-vua Ceta gọi người thợ săn tên là Cetaputta đến truyền bảo rằng:

- *Này người! Người có phận sự giữ gìn cửa rừng này, xem xét những người lạ khả nghi không cho phép vào khu rừng.*

Sau khi truyền bảo người thợ săn xong, Đức-vua Ceta hồi cung ngự trở về kinh-thành Mātulanagara cùng với 60 ngàn quan trong triều.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara ngự đến núi Vaṅka

Theo sự chỉ dẫn đường của Đức-vua Ceta, đoạn đường còn lại 15 do tuần, Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự đi đến núi Gandhamādana, đứng nhìn rừng núi bao la, từ đó ngự theo hướng bắc đến chân núi Vepulla, ngồi nghỉ nơi bên sông Ketumatī tắm mát xong, ăn trái cây, rồi tiếp tục ngự đến núi Nālika, ngự đi về phía hướng đông bắc đến hồ nước lớn Mucalinda, từ đó ngự vào rừng sâu có nhiều cây ăn quả và cũng có nhiều thú dữ, vượt qua khu rừng ấy, đến cái hồ vuông lớn gần núi Vaṅka.

Khi ấy, chỗ ở của Đức-vua-trời Sakka phát nóng, Đức-vua-trời Sakka xem xét nguyên nhân biết rõ Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự vào rừng núi Himavanta, trú tại núi Vaṅka, xuất gia trở thành đạo-sĩ, nên Đức-vua-trời Sakka gọi thiên nam Vissakamma truyền bảo rằng :

- Nay Vissakamma! Ngươi nên hiện xuống rừng núi Himavanta, hóa ra hai cột lá tại núi Vaṅka, để làm chỗ ở cho Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī và những thứ vật dụng cần thiết cho các vị đạo-sĩ.

Vâng lệnh Đức-vua-trời Sakka, vị thiên nam Vissakamma hiện xuống rừng núi Himavanta, hóa ra hai cột lá khoảng cách không xa, đường đi kinh hành thuận lợi, hóa ra một bộ y phục đạo-sĩ, một bộ nữ đạo-sĩ, hai bộ trẻ

con, và các thứ vật dụng cần thiết của các đạo-sĩ, rồi ghi mấy dòng chữ

“Những vị nào muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ, xin hãy sử dụng những bộ y phục và những thứ vật dụng cần thiết này.”

Vị thiên nam Vissakamma dùng oai lực của mình cầm các loài thú dữ, các loài rắn độc, các con vật có tiếng kêu đáng sợ không được đến gần nơi ấy, rồi trở về cõi trời Tam-thập-Tam-thiên.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự đi theo con đường ấy đến nơi, Đức-vua Bồ-tát quan sát nhìn thấy hai cọc lá khoảng cách không xa nhau, có đường đi kinh hành, v.v... Đức-vua Bồ-tát bước vào cọc lá thấy dòng chữ, hiểu biết đó là Đức-vua-trời Sakka ban cho.

Xuất gia trở thành đạo-sĩ

Đức-vua Bồ-tát mở cọc lá ra nhìn thấy bên trong những y phục và các thứ vật dụng của đạo-sĩ. Đức-vua Bồ-tát Vessantara thay bộ y phục cũ, mặc bộ y phục đạo-sĩ mới vào, sử dụng các vật dụng của đạo-sĩ, trở thành bậc xuất-gia đạo-sĩ. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cầm gậy bước xuống cọc cảm thấy hạnh phúc, nên thốt lên rằng:

- Ô! An-lạc quá, hạnh phúc quá! Ta đã là bậc xuất-gia đạo-sĩ rồi!

Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara đi qua lại trên đường kinh hành. Sau đó, đi đến cọc lá của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā.

Nhìn thấy Hoàng-thượng trong tướng mạo đạo-sĩ, Chánh-cung Hoàng-hậu cúi xuống lạy dưới đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, xin phép Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cho phép xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ. Chánh-cung Hoàng-

hậu Maddī vào cốc mặc bộ y phục nữ đạo-sĩ và hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā cũng mặc y phục đạo-sĩ. Cả bốn vị vương-gia đều trở thành đạo-sĩ sống trong rừng núi Vaṅka.

Nữ đạo-sĩ Maddī bạch với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Kính bạch Đức đạo-sĩ, xin Ngài ngự tại cốc chăm sóc hai con nhỏ, còn tiện nữ xin làm phận sự vào rừng tìm các loại trái cây đem về dâng lên Ngài và hai con.

Từ đó mỗi buổi sáng, nữ đạo-sĩ Maddī một mình vào rừng núi tìm các loại trái cây, rồi đem về dâng lên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ và hai con.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Maddī! Bây giờ chúng ta đều là bậc xuất-gia đạo-sĩ rồi.

Vậy, từ nay nữ đạo-sĩ không nên đến tìm bần đạo trong những lúc không hợp thời, bởi vì nữ giới có thể làm ô nhiễm bậc hành phạm hạnh.

Nữ đạo-sĩ Maddī cung kính vâng lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên bạch rằng: “*Đạ, xin vâng*”.

Từ ngày đó, nữ đạo-sĩ Maddī dậy từ sáng sớm đi lấy nước uống, nước dùng, cây đánh răng đem đến dâng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, quét dọn xung quanh cốc, dẫn hai con đến gửi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ xong, nữ đạo-sĩ đeo gùi trên đôi vai, tay cầm mai một mình đi vào rừng núi tìm các loại trái cây, loại củ, buổi chiều mới trở về đến cốc lá, tự tay sửa soạn các loại trái cây, loại củ dọn trên sàn trước cốc, rồi thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, và gọi hai con vào dùng, bốn vị đạo-sĩ cùng nhau dùng trái cây và củ.

Hằng ngày, đời sống yên ổn của 4 vị vương gia đạo-sĩ thực-hành phạm-hạnh cao thượng trong núi Vaṅka suốt thời gian 7 tháng qua.

Bà-la-môn Jūjaka

Vào thời ấy, có Bà-la-môn hành khất tên *Jūjaka* ở làng Bà-la-môn Dunniviṭṭha trong đất nước Kāliṅga, y đi ăn xin dành dụm được 100 kahāpaṇa (tiền Ấn xưa) đem gửi một gia đình Bà-la-môn, rồi y lại ra đi ăn xin nơi khác, trải qua một thời gian lâu, nên gia đình Bà-la-môn ấy tiêu dùng hết số tiền ấy.

Khi y trở lại, xin lấy lại số tiền mà y đã gửi trước kia, người chủ nhà Bà-la-môn không có tiền trả lại cho y, nên đem đưa con gái tên *Amittatāpanā* gả cho y làm vợ, để trừ số tiền ấy.

Bà-la-môn Jūjaka vô cùng sung sướng được người vợ trẻ dẫn về ở làng Bà-la-môn Dunniviṭṭha trong đất nước Kāliṅga.

Cô *Amittatāpanā* là người vợ tận tụy biết lo phục vụ chồng mình rất chu đáo. Một số ông chồng Bà-la-môn trẻ khác trong làng nhìn thấy cô *Amittatāpanā* như vậy, nên khen ngợi cô *Amittatāpanā* mà chê trách vợ mình rằng:

“Cô Amittatāpanā, vợ của ông Bà-la-môn Jūjaka già, tận tụy biết lo phục vụ chồng của cô một cách chu đáo như vậy, còn bà sao không biết noi gương cô Amittatāpanā mà phục vụ tôi như vậy?”

Nghe chồng chê trách mình như vậy, khiến các bà vợ cảm thấy bực tức, nên họ gặp nhau bàn tính rằng:

“Từ ngày cô Amittatāpanā, vợ ông Bà-la-môn Jūjaka già đến ở trong làng này, ông chồng của chúng ta khen ngợi cô ấy mà chê trách chúng ta.

Vậy, chúng ta nên tìm cách nào, để cô Amittatāpanā bỏ làng này đi đến làng khác?”

Các bà Bà-la-môn bàn tính với nhau rằng:

“Khi gặp cô chỗ nào, chúng ta cùng nhau nói xấu, chê cười cô có chồng già, đó là điều bất hạnh, thà chịu chết còn hơn có chồng già!”

Một hôm, nhìn thấy cô Amittatāpanā đem nôi đến bên sông để lấy nước, các bà Bà-la-môn vợ của các ông Bà-la-môn trẻ trong làng, cùng nhau dẫn đến gặp cô Amittatāpanā nói xấu, chê cười rằng:

- Nay cô Amittatāpanā! Cô còn trẻ đẹp như thế này, sao mà cha mẹ cô không gả cô cho một người chồng trẻ đẹp xứng đôi vừa lứa mà lại đem gả cô cho ông Bà-la-môn Jūjaka già khom lưng còng xấu xí như thế kia!

Cô có được hạnh phúc gì đâu! Thà chết còn hơn là sống chung với ông Bà-la-môn Jūjaka già khom như vậy.

Cha mẹ của cô không tìm cho cô một người chồng trẻ đẹp, nên gả cô cho ông Bà-la-môn Jūjaka già lưng còng xấu xí như thế kia. Chắc cô đã tạo ác-nghiệp, nên cô không may mà gặp phải ông Bà-la-môn Jūjaka già lưng còng làm chồng như vậy.

Người chồng trẻ với người vợ trẻ sống chung với nhau mới có hạnh phúc an-lạc, còn ông chồng già khom lưng còng với người vợ trẻ đẹp như cô em sống chung với nhau có hạnh phúc gì đâu! Cô em thật đáng thương!

- Nay cô Amittatāpanā! Cô em còn trẻ và xinh đẹp như thế này, chắc chắn có nhiều Bà-la-môn trai trẻ giàu có xứng đôi vừa lứa thương yêu say đắm cô em.

Vậy, cô em nên bỏ ông Bà-la-môn Jūjaka chồng già khom ấy, đi trở về lại nhà cha mẹ của mình. Đó là điều hạnh phúc đối với cô em. Nếu cô em còn bị ràng buộc với ông Bà-la-môn Jūjaka chồng già khom thì cô em có được hạnh phúc an-lạc gì đâu! Thật uổng phí cuộc đời con gái xinh đẹp như cô!

Nghe các bà Bà-la-môn vừa chê trách vừa khuyên bảo, nên làm cho cô Amittatāpanā cảm thấy tủi thân. Trên đường đem nước về nhà, cô Amittatāpanā vừa đi vừa khóc thảm thương cho đến khi về đến nhà.

Nhìn thấy cô Amittatāpanā, người vợ trẻ yêu quý của mình khóc, ông Bà-la-môn Jūjaka chồng già liền hỏi rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Vì sao em khóc vậy?*

- *Này ông Bà-la-môn! Tôi sẽ không đi đến bến sông lấy nước nữa đâu! Vì các bà vợ của các ông Bà-la-môn trẻ chê cười tôi làm vợ của một ông chồng già khom xầu xí như ông đấy! Họ chế nhạo tôi đủ điều, tôi cảm thấy xấu hổ quá. Vì vậy, từ nay tôi không đi đến bến sông lấy nước nữa đâu!*

Nghe người vợ trẻ yêu quý của mình than vãn như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka cảm thấy khổ tâm, nói lời an ủi rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Từ nay, em không phải đi đến bến sông lấy nước cho anh nữa! Anh sẽ tự đi lấy nước về cho em và anh dùng.*

- *Này ông Bà-la-môn! Tôi sinh ra trong một gia đình có truyền thống không để chồng đi lấy nước. Tôi nói cho ông biết, nếu ông không tìm được tớ trai, tớ gái đem về phục vụ thì tôi không thể sống chung với ông trong gia đình này nữa.*

Nghe người vợ trẻ yêu quý của mình nói như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka thở than rằng:

- *Này em yêu quý! Em biết anh nghèo khổ, sống bằng nghề hành khất như thế này, thì làm sao có nhiều tiền để thuê tớ trai, tớ gái đem về phục vụ cho em được. Xin em đừng giận dỗi nữa, em không phải vất vả làm gì cả, một mình anh làm mọi việc trong nhà để phục vụ cho em.*

Do oai lực của chư-thiên khiến cô Bà-la-môn Amittatāpanā nói với ông Bà-la-môn Jūjaka rằng:

- *Này anh Bà-la-môn Jūjaka! Em nghe tin Đức-vua Vessantara đang ở tại núi Vaṅka, anh đến yết kiến Đức-vua, xin Đức-vua ban cho tớ trai, tớ gái. Đức-vua chắc chắn sẽ ban tớ trai, tớ gái cho anh được toại nguyện.*

Ông Bà-la-môn Jūjaka than vãn rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Anh già yếu không còn sức lực, con đường đi đến núi Vaṅka xa xôi khó khăn hiểm trở, có nhiều thú dữ gây tai hại đến sinh-mạng.*

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Xin em đừng bận tâm lo nghĩ, anh sẽ làm mọi việc nhà và phục vụ em một cách chu đáo. Xin em hãy an tâm.*

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka than vãn như vậy, cô Amittatāpanā chê trách rằng:

- *Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Ông là người nhút nhát chưa ra đến trận địa chưa chiến đấu đã chịu đầu hàng rồi! Ông chưa đi mà đã co rút cổ chịu thua rồi.*

- *Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Ông nên biết rằng: Nếu ông không chịu đi xin tớ trai, tớ gái từ Đức-vua Vessantara thì tôi không ở trong nhà ông nữa. Khi ấy, ông sẽ buồn khổ nhiều, lưng của ông sẽ khòm xuống, tóc ông sẽ bạc trắng, thân hình ông sẽ gầy ốm và ông sẽ chết vì thương nhớ tôi.*

Nghe người vợ trẻ yêu quý nói như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka già khòm lo sợ người vợ trẻ bỏ đi thật, bởi vì ông đã bị ràng buộc bởi tham-ái với cô vợ trẻ Amittatāpanā, nên ông nói rằng:

- *Này Amittatāpanā em yêu quý! Em hãy chuẩn bị vật thực đi đường để cho anh đi đến yết kiến Đức-vua Vessantara, xin tớ trai, tớ gái đem về phục vụ em suốt ngày đêm.*

Trước lúc khởi hành, ông Bà-la-môn Jūjaka già sửa cửa ngõ lại cho chắc chắn, vào rừng tìm củi về để trong nhà, lấy nước đầy các bể chứa, để cho người vợ ở nhà dùng, rồi ông Bà-la-môn Jūjaka dạy bảo rằng:

- Nay Amittatāpanā em yêu quý! Em ở nhà chớ nên để duôi, ban ngày, em không nên tiếp xúc nhiều người, ban đêm chớ nên đi ra khỏi nhà. Em ở nhà chờ đợi anh đem tó trai, tó gái về cho em.

Dạy bảo người vợ trẻ xong, ông Bà-la-môn Jūjaka mang hình thức đạo-sĩ, trên gương mặt đầm đìa nước mắt vì lưu luyến nói lời giã người vợ trẻ yêu quý.

Ông lên đường đi thẳng đến kinh-thành Jetuttara, đất nước Sivi hỏi thăm đường đi đến chỗ ở của Đức-vua Bô-tát Vessantara tại núi Vaṅka. Dân chúng kinh-thành Jetuttara biết ông Bà-la-môn Jūjaka là người dân ăn xin của đất nước Kāliṅga, họ mắng nhiếc xua đuổi, ông Bà-la-môn Jūjaka sợ chạy đi ra khỏi kinh-thành Jetuttara.

Do nhờ oai lực của chu-thiên khiến ông chạy nhằm đúng con đường mà Đức-vua Bô-tát Vessantara đã ngự đi trước kia.

Ông Bà-la-môn Jūjaka đã trải qua một khoảng đường dài gian nan vất vả đầy khổ cực, cuối cùng ông cũng tìm đến ven rừng, gặp phải bày chó săn của người thợ săn Cetaputta chạy đến cắn, ông Bà-la-môn Jūjaka hoảng sợ liền trèo lên cây, rồi cầu xin rằng:

- Có ai nói cho tôi biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara cao thượng, Bậc thẳng được tâm keo kiệt bủn xỉn mà không bao giờ bị bại nữa. Đức-vua ban cho sự an toàn đến tất cả chúng-sinh, tôi đang gặp cơn nguy khốn, xin ban sự an toàn đến cho tôi. Đức-vua Vessantara là nơi nương nhờ của những kẻ hành khát, như mặt đất là nơi nương nhờ của chúng-sinh muôn loài.

Có ai nói cho tôi biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara, Đức-vua là nơi mà những kẻ hành khát đến tụ hội, như con sông Gaṅgā là nơi mà các dòng sông lớn nhỏ chảy đến tụ hội.

Có ai nói cho tôi biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara, Đức-vua như một cây cổ thụ to lớn bên đường, có bóng mát rộng lớn che mát những khách lữ hành nghỉ chân trong mùa nắng nóng, v.v...

Tôi đang gặp cơn nguy khốn ở khu rừng này, hoảng sợ kêu lời cầu cứu.

Vậy, nếu người nào biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara nói cho tôi thì người ấy chắc chắn có phước lớn lắm!

Người thợ săn Cetaputta được Đức-vua Ceta truyền bảo có bổn phận bảo vệ sự an toàn cho Đại-vương Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ở trong núi rừng Vaṅka này.

Khi ấy, người thợ săn Cetaputta đi trong rừng, nghe tiếng ông Bà-la-môn Jūjaka đang than vãn muốn biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara, nên nghĩ rằng:

“Ông Bà-la-môn này gian nan vất vả đến nơi này, chắc chắn có ý đồ xin gì đây, ta nên giết y chết là xong.”

Nghĩ xong, người thợ săn đưa cây cung nấp mũi tên vào nhắm về phía ông Bà-la-môn Jūjaka bảo rằng:

- Này ông Bà-la-môn! Đại-vương Vessantara đã bị các người làm khổ, bởi vì đã xin con Bạch-tượng báu là quốc bảo của đất nước Sivi, nên dân chúng Sivi bức tức mời Đại-vương Vessantara ra khỏi đất nước Sivi. Đại-vương Vessantara đã dẫn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngự đến ở tại núi Vaṅka này. Bây giờ, Đại-vương Vessantara không có gì để ban cho người nữa!

- *Này ông Bà-la-môn! Ngươi định đến xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā chẳng? Ta sẽ không để ngươi thực hiện ý đồ xấu ấy đâu! Ta sẽ bắn ngươi rơi xuống đất chết tại nơi đây.*

Vậy, ngươi có gì để nói hay không?

Nghe người thợ săn Cetaputta khẳng khái nói như vậy, nên ông Bà-la-môn Jūjaka già kinh hồn bạt vía sợ chết, nên nói dối rằng:

- *Này người thợ săn! Ta là Bà-la-môn sứ giả không nên giết. Xin ngươi hãy nghe ta nói, người ta không bao giờ giết sứ giả, đó là truyền thống xưa.*

- *Này người thợ săn! Dân chúng Sivi không còn bực tức Đức-vua Vessantara nữa, họ muốn thỉnh Đức-vua hồi cung.*

Từ ngày Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā ra khỏi kinh-thành Jetuttara, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Bà Hoàng-thái-hậu Phussatī nhớ thương Thái-tử Vessantara, Vương-phi Maddī và hai cháu đích tôn Jāli và Kanhājinā, làm cho hai vị Vương-gia ngày đêm khổ tâm.

Vì vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Bà Hoàng-thái-hậu Phussatī phái tôi đến đây tìm Đức-vua Vessantara, để kính thỉnh Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara trị vì đất nước Sivi như trước.

- *Này người thợ săn! Ngươi có biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara, thì ngươi chỉ đường cho tôi đến yết kiến tâu thỉnh Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu ngự trở về kinh-thành Jetuttara.*

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka nói như vậy, người thợ săn Cetaputta vui mừng hoan-hỷ đuổi bầy chó đi nơi khác, Bà-la-môn Jūjaka từ trên cây leo xuống, người thợ săn mời ông Bà-la-môn đến chỗ ở của mình nói rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Tôi rất hân hạnh tiếp đãi ông là sứ giả của Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī, đến tâu thỉnh Đức-vua Vessantara kính yêu của chúng tôi.*

Vậy, xin mời ông sứ giả dùng vật thực bằng các món thịt rừng với tôi.

Sau khi tiếp đãi ông Bà-la-môn Jūjaka xong, người thợ săn Cetaputta còn biếu mật ong và nhiều món quà khác đi đường cho ông Bà-la-môn Jūjaka.

Người thợ săn Cetaputta tiễn chân ông sứ giả Bà-la-môn Jūjaka đến một nơi, rồi chỉ rõ đường đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara.

Người thợ săn còn khuyên ông sứ giả Bà-la-môn Jūjaka trên đường đi, nên đến gặp vị đạo-sĩ Accuta, nhờ Ngài chỉ đường tiếp đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara.

Nghe người thợ săn tận tình chỉ rõ con đường đi đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara, ông Bà-la-môn Jūjaka vô cùng hoan-hỷ cảm tạ ơn người thợ săn, rồi xin từ giả tiếp tục lên đường theo sự chỉ dẫn của người thợ săn đến gặp vị đạo-sĩ Accuta vãn an sức khỏe lẫn nhau xong, ông Bà-la-môn Jūjaka bạch hỏi vị đạo-sĩ Accuta rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ Accuta, tôi đến châu Đức-vua Vessantara là Thái-tử của Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī. Đức-vua Vessantara bị dân chúng Sivi mời ra khỏi đất nước Sivi, ngự đến ở rừng núi Vaṅka.*

Nếu Ngài biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara thì xin Ngài chỉ đường cho tôi đến châu Đức-vua Vessantara.

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka bạch hỏi như vậy, vị đạo-sĩ Accuta nói cho biết rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Đức-vua Vessantara không còn một thứ của cải nào cả. Bây giờ, Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đều xuất gia trở thành đạo-sĩ cả thầy, sống thực-hành pháp-hành cao thượng.*

Vậy, ông đến châu để xin thứ gì nữa? Không lẽ, ông đến xin hoàng-tử Jāli đem về làm tớ trai, hoặc xin công-chúa Kanhājinā đem về làm tớ gái hay sao?

Nghe vị đạo-sĩ Accuta nói đúng tim đen của mình, ông Bà-la-môn Jūjaka hoảng sợ vị đạo-sĩ không chỉ đường đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara, nên nói dối rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ Accuta cao thượng, kính xin Ngài bớt giận. Thật ra, tôi tha thiết muốn đến châu Đức-vua Vessantara không phải xin Đức-vua ban gì cho tôi, mà sự thật, được thấy chư bậc thiện-trí sẽ đem lại hạnh phúc cao thượng, gần gũi thân cận với chư bậc thiện-trí sẽ được an-lạc cao thượng.*

Tôi là vị thầy Bà-la-môn Jūjaka muốn đến châu Đức-vua Vessantara, từ ngày Đức-vua Vessantara bị dân chúng Sivi mời ra khỏi kinh-thành Jetuttara, tôi không được yết kiến Đức-vua nữa. Vì vậy, tôi đến đây tìm đến châu Đức-vua Vessantara.

Nếu Ngài đạo-sĩ biết chỗ ở của Đức-vua Vessantara thì kính xin Ngài hoan-hỷ chỉ cho tôi biết. Bạch Ngài.

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka bạch như vậy, vị đạo-sĩ Accuta bảo rằng:

- *Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Nếu đúng như vậy thì bản đạo xin mời ông nghỉ lại đêm nay ở đây, sáng ngày mai, bản đạo sẽ chỉ đường cho ông đến châu Đức-vua Vessantara.*

Nghe vị đạo-sĩ bảo như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka vô cùng hoan-hỷ vâng lời. Ngài đạo-sĩ tiếp đãi mời ông Bà-la-môn Jūjaka dùng các thứ trái cây no đủ.

Sáng ngày hôm sau, Ngài đạo-sĩ đưa ông Bà-la-môn Jūjaka đến ngọn đồi cao, đưa cánh tay phải chỉ về phía núi Gandhamādana mà bảo rằng:

- *Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Ông hãy nhìn theo hướng đầu ngón tay của bản đạo, phía xa kia là núi Gandhamādana, dưới chân núi có hồ nước vuông rộng lớn và sâu có nhiều loại cá to lớn, gần đó có hồ Mucalinda có nhiều hoa sen, hoa súng đủ loại rất xinh đẹp, quanh bờ hồ có nhiều thứ rau ngon, xung quanh nơi ấy là rừng cây, đặc biệt có nhiều cây ăn quả thay đổi nhau cho quả các mùa, quanh năm suốt tháng không bao giờ hết quả. Chính nơi ấy là chỗ ở của Đức-vua Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā.*

Nghe vị đạo-sĩ Accuta chỉ rõ đường đến chỗ ở của Đức-vua Vessantara, ông Bà-la-môn Jūjaka vô cùng vui mừng hoan-hỷ cảm tạ ân đức vị đạo-sĩ, rồi đánh lễ vị đạo-sĩ Accuta, xin phép tiếp tục lên đường đi theo sự chỉ dẫn của vị đạo-sĩ Accuta.

Ông Bà-la-môn Jūjaka đi theo con đường nhỏ đến chỗ ở của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā.

Đến gần chỗ ở của Đức-vua Bồ-tát Vessantara vào buổi chiều hôm ấy, y nghĩ rằng: “*Nếu ta đến yết kiến Đức-vua Vessantara để xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā mà có sự hiện diện của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì bất lợi cho ta, cho nên ta nên tìm một chỗ nghỉ qua đêm, chờ sáng mai lúc Chánh-cung Hoàng-hậu*

Maddī đi vào rừng để tìm trái cây. Khi ấy, ta sẽ đến yết kiến Đức-vua Vessantara, xin Đức-vua ban cho ta hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā. Ta sẽ dẫn về làm tôi tớ cho người vợ trẻ yêu quý của ta.”

Chánh-cung hoàng-hậu Maddī thấy ác mộng

Trong đêm ấy, lúc gần sáng, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nằm thấy ác mộng rằng:

“Một ông Bà-la-môn có thân hình xấu xí dị dạng đáng sợ, hai lỗ tai đeo hoa, tay cầm vũ khí hung hãn xông vào cốc lá, nắm đầu tóc của Chánh-cung Hoàng-hậu lôi làm té xuống nằm trên nền, rồi móc hai con mắt, chặt hai tay, Chánh-cung Hoàng-hậu khóc la thảm thiết, y liền mổ ngực của Chánh-cung Hoàng-hậu móc lấy trái tim, máu đang chảy lai láng, rồi y đem đi.”

Khi tỉnh giấc Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cảm thấy kinh hoàng, hoảng sợ, nghĩ rằng:

“Ta đã nằm thấy ác mộng. Ngoài Hoàng-thượng ra, không một ai có thể đoán được ác mộng này, ta nên ngự đến châu Hoàng-thượng, kể lại ác mộng này.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự đến gõ cửa cốc của Đức-vua đạo-sĩ Vessantara.

Nghe tiếng gõ cửa, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi: - Ai đó?

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức đạo-sĩ cao thượng, thân-thiếp là Maddī, kính xin Đức đạo-sĩ tha tội.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ đã phá lời cam kết của chúng ta rồi! Do nguyên nhân nào mà nữ đạo-sĩ đến đây không đúng thời, đúng lúc vậy?*

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua đạo-sĩ cao thượng, thần-thiếp không dám phá lời cam kết, nhưng thần-thiếp vừa nằm thấy con ác mộng hãi hùng.*

Đức đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nếu vậy thì nữ đạo-sĩ hãy thuật rõ lại cho bản đạo nghe con ác mộng ấy.*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rõ lại ác mộng ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đoán mộng biết chắc rằng:

“Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của mình sẽ được thành tựu. Sáng mai này sẽ có người hành khát đến xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā.”

Đoán biết như vậy, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara trấn an nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ ngủ không được yên giấc nên nằm mộng thấy như vậy, nữ đạo-sĩ không nên hoảng sợ mà an tâm trở về cốc của mình.*

Đêm đã qua, lúc hùng đông, Chánh-cung Hoàng-hậu thức dậy làm mọi công việc quét dọn sạch sẽ xung quanh, lấy nước uống nước dùng xong, rồi vào ôm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā vào lòng, hôn trên đầu, dạy bảo rằng:

- *Này hai con yêu quý! Đêm nay, Mẫu-hậu nằm thấy con ác mộng hãi hùng, hai con ở nhà nên thận trọng.*

Dặn dò xong, tắm rửa sạch sẽ, thay y phục, dẫn hai đứa con yêu quý đến trao cho Đức đạo-sĩ Vessantara, kính xin Đức đạo-sĩ trông nom hai con, rồi nữ đạo-sĩ Maddī mang gùi, cầm mai vào rừng đi tìm các thứ trái cây, các thứ củ.

Đức-Bồ-tát Vessantara tạo pháp-hạnh đại-thí con

Theo dõi biết Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đã ngự vào rừng, ông Bà-la-môn Jūjaka vội vã đi thẳng đến cốc lá để yết kiến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngay.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đang ngồi trước cửa cốc lá như một pho tượng vàng, còn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đang chơi đùa bên cạnh cốc lá của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Nhìn từ xa thấy ông Bà-la-môn hành khất đi đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nghĩ rằng:

“Suốt bảy tháng qua, ta chưa thấy một Bà-la-môn nào.”

Khi thấy ông Bà-la-môn Jūjaka đến đứng trước cửa cốc, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Này Bà-la-môn! Xin mời vào!

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara gọi, ông Bà-la-môn Jūjaka liền đến yết kiến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương không có bệnh, sống được an-lạc, tìm trái cây đủ sống hằng ngày, muỗi mòng rần rít không làm khổ Đại-vương có phải không?

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Này Bà-la-môn! Bản đạo ít bệnh, sống được an-lạc, tìm trái cây thuận lợi, đủ dùng hằng ngày, muỗi mòng rần rít không làm khổ bản đạo.

Chúng tôi sống trong rừng núi này suốt bảy tháng qua, thấy Bà-la-môn là người đầu tiên.

- Này Bà-la-môn! Ngươi đến đây hợp thời đúng lúc, xin mời dùng các thứ trái cây và uống nước suối.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền hỏi ông Bà-la-môn rằng:

- *Này Bà-la-môn! Ngươi đã vất vả đi đến rừng núi Vaṅka này, chắc chắn có mục đích gì, ngươi hãy nói cho bản đạo biết rõ mục đích ấy?*

Ông bà-la-môn Jūjaka xin hoàng-tử và công-chúa

Ông Bà-la-môn Jūjaka râu rắng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, nước các dòng sông không bao giờ khô cạn như thế nào, Đại-vương luôn luôn có tâm đại-bi tế độ đến những người hành khát cũng như thế ấy. Kẻ tiện dân này đến xin hoàng-tử và công-chúa.*

Kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban hoàng-tử và công-chúa cho kẻ tiện dân này, để làm tớ trai, tớ gái của người vợ trẻ yêu quý là Amittatāpanā của kẻ tiện dân.

Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka râu xin như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ vì có được cơ hội tốt bồi bổ cho đầy đủ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý là một trong năm pháp-hạnh đại-thí mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo, để cho pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn, cho nên Đức-vua Bồ-tát Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vững chắc không hề nao núng, làm cho núi Vaṅka rung chuyển, truyền dạy rằng:

- *Này Bà-la-môn! Bản đạo sẽ ban hoàng-tử Jāli và công-chúa Kahajinā cho ngươi. Ngươi sẽ là chủ của hai đứa con yêu quý của bản đạo.*

Nữ đạo-sĩ Maddī đã ngự đi vào rừng từ sáng sớm, tìm các loại trái cây, và các loại củ, và sẽ ngự trở về vào lúc buổi chiều.

- *Này Bà-la-môn! Ngươi nên nghỉ lại một đêm, sáng ngày mai đợi cho Mẫu-hậu của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā tắm rửa hai đứa con sạch sẽ, trang điểm các hoa thơm, ôm hôn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, rồi sau đó ngươi hãy dắt hai đứa con yêu quý của bản đạo đi theo ngươi.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền dạy như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara, kẻ tiện dân này không muốn nghỉ lại đêm, mà muốn ra khỏi nơi đây ngay bây giờ, bởi vì đàn bà không ai muốn cho đứa con yêu quý của mình đến với người khác.*

- *Muôn tâu Đại-vương, nếu Đại-vương muốn tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** thì Đại-vương đừng để Chánh-cung Hoàng-hậu thấy hoàng-tử và công-chúa, Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ cản trở pháp-hạnh đại-thí con yêu quý của Đại-vương.*

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân xin dẫn hoàng-tử và công-chúa đi ngay bây giờ.*

Xin Đại-vương gọi hoàng-tử và công-chúa đến đây giao cho tiện dân, không nên chờ Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī trở về, cũng không nên để hoàng-tử và công-chúa gặp Mẫu-hậu của chúng.

Đức đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Nếu ngươi không muốn gặp Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì cũng được, nhưng ngươi nên dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến kính dâng lên Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya đang ngự tại kinh-thành Jetuttara.*

Khi nhìn thấy hai đứa cháu đích tôn của Người, thì Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya sẽ ban cho ngươi nhiều của cải, nhiều tớ trai, tớ gái.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo như vậy, ông Bà-la-môn Jūjaka tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nếu kẻ tiện dân này dẫn hoàng-tử và công-chúa đến kinh-thành Jetuttara châu Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya thì kẻ tiện dân này sợ Đức Thái-thượng-hoàng kết tội ăn cắp hoàng-tử và công-chúa, cháu đích tôn của Người, Đức Thái-thượng-hoàng sẽ truyền lệnh trị tội tử hình kẻ tiện dân này.

Như vậy, kẻ tiện dân này không được tó trai, tó gái để phục vụ người vợ trẻ yêu quý của kẻ tiện dân này.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay Bà-la-môn! Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya là Đức-Minh-quân sẽ vui mừng khi nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, rồi chắc chắn sẽ ban cho người nhiều của cải, tó trai, tó gái.

Ông Bà-la-môn Jūjaka lại tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này không thể tuân theo lệnh của Đại-vương được, mà kẻ tiện dân này chỉ muốn dẫn hoàng-tử và công-chúa về làm tội tó phục vụ cho người vợ trẻ yêu quý của kẻ tiện dân mà thôi.

Nghe lời nói độc ác của ông Bà-la-môn Jūjaka như vậy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā hoảng sợ, nên dẫn nhau đi ra sau cốc lá, rồi chạy vào rừng, đến hồ nước, nhảy xuống trốn dưới hồ nước ấy, lấy lá sen che kín trên đầu.

Khi ấy, ông Bà-la-môn Jūjaka không nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, nên bực tức nói với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Nay Đại-vương! Đại-vương hãy ban hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā cho tôi ngay bây giờ có được không? Tôi khăng định chắc chắn không dẫn hoàng-tử

Jāli và công-chúa Kanhājinā đến kinh-thành Jetuttara, mà tôi chỉ dẫn về làm tôi tớ phục vụ cho người vợ trẻ yêu quý của tôi mà thôi.

Đại-vương đã ra hiệu cho hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā chạy trốn mất cả rồi. Đại-vương ngồi làm như người không hay biết.

Đại-vương đã hứa mà không thực hiện đúng theo lời hứa như vậy được hay sao?

Nghe lời buộc tội của ông Bà-la-môn Jūjaka, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ giật mình nhìn phía sau không thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, biết chắc hai đứa con nghe được câu chuyện, nên hoảng sợ chạy trốn mất cả rồi. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo ông Bà-la-môn Jūjaka rằng:

- Nay Bà-la-môn! Người chớ nên nghĩ sai như vậy, bản đạo sẽ đi tìm hai đứa con về giao cho người.

Truyền bảo xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng dậy đi ra sau cột lá nhìn thấy dấu chân hai con chạy vào rừng, theo dấu chân lần đến hồ nước, biết chắc chắn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đang trốn dưới hồ nước.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gọi hoàng-tử Jāli rằng:

*- Nay Jāli con yêu quý! Con hãy lên với Phụ-vương, con hãy nên giúp cho Phụ-vương bỏ pháp-hạnh bát-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn. Con nên ngoan ngoãn dễ dạy vâng lời Phụ-vương, giúp cho Phụ-vương thành tựu **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** trong pháp-hạnh bát-thí ba-la-mật này.*

Như vậy, hai con yêu quý như là chiếc thuyền giúp đưa Phụ-vương sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vượt qua biển khổ luân-hồi, rồi sẽ dắt dẫn các chúng-sinh khác, các nhân loại, các chư-thiên, các phạm-thiên cũng vượt qua biển khổ luân-hồi.

Hoàng-tử Jāli lắng nghe lời khẩn khoản thiết tha của Đức Phụ-vương, nên nghĩ rằng:

“Dù ông Bà-la-môn già độc ác kia hành hạ ta thế nào cũng chịu đựng nổi, nhưng ta không nên để Đức Phụ-vương của ta nói sai lời với ông Bà-la-môn già kia.”

Nghĩ xong, hoàng-tử Jāli dờ lá sen, trôi đầu lên khỏi mặt nước bước lên bờ hồ, đến cúi đầu lạy dưới bàn chân bên phải của Đức Phụ-vương, rồi hai tay ôm chân phải của Đức Phụ-vương, khóc nức nở, nước mắt rơi xuống bàn chân Đức Phụ-vương.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy rằng:

- Nay Hoàng-nhi Jāli yêu quý! Hoàng muội Kanhājinā của con ở đâu ?

Hoàng-tử Jāli trả rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, thông thường tất cả chúng-sinh, khi biết tai họa xảy đến với mình, đều phải tìm nơi lánh tránh tai họa.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara biết chắc công-chúa Kanhājinā cũng đang trốn dưới hồ nước này, nên truyền bảo rằng:

*- Nay Kanhājinā con yêu quý của Phụ-vương! Con hãy lên đây với Phụ-vương. Con nên giúp Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn. Con nên ngoan ngoãn dễ dạy, vâng lời Phụ-vương, giúp cho Phụ-vương thành tựu **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.*

Như vậy, hai con yêu quý như là chiếc thuyền giúp đưa Phụ-vương sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, vượt qua biển khổ luân-hồi, rồi sẽ dắt dẫn các

chúng-sinh khác, các nhân loại, các chư-thiên, các phạm-thiên cũng vượt qua biển khổ luân-hồi.

Lắng nghe lời tha thiết khẩn khoản của Đức Phụ-vương, công-chúa Kanhājina mới nghĩ rằng:

“Ta không nên để Đức Phụ-vương nói sai lời với ông Bà-la-môn già kia.”

Công-chúa Kanhājina nổi lên khỏi mặt nước, bước lên bờ, đến cúi đầu lạy dưới bàn chân trái của Đức Phụ-vương, hai tay ôm chân trái Đức Phụ-vương, khóc nức nở, nước mắt rơi xuống bàn chân Đức Phụ-vương.

Thấy hai con khóc như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cũng rơi nước mắt xuống trán hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, cảnh tượng thật vô cùng cảm động.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cảm thấy vô cùng xúc động, trong tình phụ tử sâu sắc, cúi xuống đưa hai bàn tay mềm mại xoa nhẹ trên đầu hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, rồi tha thiết nói lời an ủi hai đứa con yêu quý rằng:

*- Nay hai con yêu quý! Hai con có biết Phụ-vương đang suy xét về **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, thì chỉ có hai con yêu quý mới giúp Phụ-vương bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được thành tựu đầy đủ trọn vẹn mà thôi.*

Cúi xuống đỡ hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina đứng dậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đặt điều kiện giá biểu của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājina, như người chủ đàn bò cho giá mỗi con bò.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy hoàng-tử Jāli rằng:

- Nay Jāli con yêu quý! Phụ-vương đã bố-thí con đến ông Bà-la-môn rồi, nếu con muốn được giải phóng, trở thành người tự do thì con phải trao cho Bà-la-môn Jūjaka 1.000 lượng vàng. Khi ấy con sẽ được tự do.

Còn hoàng-muội Kaṇhājinā của con thật đáng yêu, đáng quý, nếu muốn được giải phóng, trở thành người tự do thì trao cho ông Bà-la-môn Jūjaka mỗi thứ 100, đó là 100 tở trai, 100 tở gái, 100 con voi, 100 con ngựa, 100 con bò. Khi ấy hoàng-muội của con cũng sẽ được tự do.

Những điều kiện này, chỉ có Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya là Đức-vua nội của hai con mới có khả năng làm được mà thôi. Ngoài Đức-vua nội của hai con ra, không một ai có khả năng làm được.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đặt điều kiện giá cả cho mỗi đứa con yêu quý xong, an ủi hai con giúp cho Ngài bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.

Đức-vua Bồ-tát tạo hạnh đại-thí con yêu quý

Dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā trở về cốc lá, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gọi ông Bà-la-môn Jūjaka đến, tay phải cầm bình nước, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan-hỷ vừa phát-nguyện vừa rót nước xuống lòng bàn tay của ông Bà-la-môn, với lời phát-nguyện rằng:

“Sabbaññutaññāṇassa paccayo hotu.”

Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý trong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật của bản đạo này xin làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Toàn-Giác.

Sau khi tạo **hạnh đại thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā yêu quý nhất** (piyaputtamahādāna) xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan-hỷ truyền bảo với ông bà-la-môn Jūjaka rằng:

“Ambho Brahmaṇa! Puttehi me satagaṇena sahaṣṣagaṇena sataṣaṣṣagaṇena sabbaññutaññāṇameva piyataram.”⁽¹⁾

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Mahānipāta, tích Vessantarajātakavṇṇanā.

- *Này Bà-la-môn Jūjaka! Bản đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Toàn-Giác mà thôi, là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.*

Khi ấy, do oai lực của pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, **pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đến cho ông Bà-la-môn Jūjaka**, làm cho trái đất rừng mình chuyển động, trên bầu trời sấm sét vang rền, núi Sineru (Tu-di-son) cúi đỉnh núi xuống núi Vaṅka tỏ sự cung kính, toàn thể chư-thiên ngự trên mặt đất đều tán dương ca tụng bằng lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư Đức-vua các cõi trời dục-giới cùng toàn thể chư-thiên cõi dục-giới đều chấp tay thốt lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư Phạm-thiên cõi trời sắc-giới cũng đều thốt lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Trong khu rừng núi Himavanta, các con thú bốn chân như sư tử, cọp, beo, v.v... đều rống lên vui mừng theo tiếng của mình.

Pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

“Pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của ta thật là cao thượng! Ta có cơ hội tốt tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ.”

Ông bà-la-môn Jūjaka độc ác

Sau khi xin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā được thỏa mãn như ý, ông Bà-la-môn Jūjaka rất vui mừng, mỗi tay nắm tay mỗi đứa trẻ dẫn đứng một nơi.

Ông Bà-la-môn Jūjaka vào rừng, dùng răng cắn một sợi dây rừng đem ra cột vào cổ tay của hoàng-tử Jāli và cổ tay của công-chúa Kanhājīnā, ông nắm đầu dây, cầm cây đánh đập, chửi mắng hoàng-tử và công-chúa, rồi lôi đi.

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā vừa bị đánh đau vừa bị sợi dây siết chặt làm cắt da, thấu thịt, máu chảy tươm ra theo đường, trước sự hiện diện của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Dắt đi được một đoạn đường, ông Bà-la-môn Jūjaka bị trượt chân ngã lăn xuống đường, làm cho sợi dây đứt rời tuột ra khỏi tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā. Khi ấy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā vừa khóc vừa chạy lại tìm Đức Phụ-vương, đánh lễ dưới bàn chân của Đức Phụ-vương tâu rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương ban hai con cho ông Bà-la-môn già độc ác, khi Mẫu-hậu của hai con ngự đi tìm các loại trái cây trong rừng chưa về. Kính xin Đức Phụ-vương chờ đợi Mẫu-hậu ngự trở về, để hai con gặp Mẫu-hậu, rồi sau đó Đức Phụ-vương mới ban hai con cho ông Bà-la-môn già độc ác ấy đem đi bán hoặc giết hai con cũng được.

- Tâu Đức Phụ-vương, thân hình ông Bà-la-môn già có 18 tật nguyên xấu xí quái dị đáng ghê tởm như là loài phi nhân độc ác, hoặc loài Dạ-xoa ăn thịt người. Chắc ông Bà-la-môn ấy đến khu rừng xin Đức Phụ-vương ban hai con cho ông để ăn thịt.

- Tâu Đức Phụ-vương, xin Đức Phụ-vương nhìn thân hình của hai con bị đánh sưng, bị sợi dây rừng siết chặt làm trầy da, lủng thịt máu tươm ra chảy dài theo đường, con đau đớn quá! Đức Phụ-vương ơi!

- Tâu Đức Phụ-vương, thông thường các bậc làm cha, làm mẹ thấy con của mình đang bị đau khổ thì không thể

nào không cảm động được. Chắc trái tim của Đức Phụ-vương được bọc bằng sắt rắn chắc, nên không còn rung động trước nỗi đau đớn khổ sở của hai con.

- Tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương có biết hay không, ông Bà-la-môn già ấy vô cùng độc ác, tàn nhẫn đánh đập, chửi mắng, vừa lôi hai con vừa đánh đập, như lôi đàn bò vậy. Hoàng-muội Kanhājinā chưa từng biết đau khổ, nay gặp nỗi khổ như thế này chắc chắn không thể chịu đựng được nổi, chắc có lẽ chết giữa đường thôi!

Vậy, xin Đức Phụ-vương chỉ ban một mình con cho ông Bà-la-môn độc ác ấy mà thôi. Còn hoàng-muội Kanhājinā ở lại với Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu.

Hơn nữa, hoàng-muội Kanhājinā không thấy Mẫu-hậu, chắc không thể sống nổi được.

Khi nghe hoàng-tử Jāli tâu như vậy, Đức-Bồ-tát đạo sĩ Vessantara làm thinh không truyền bảo lời nào cả.

Khi ấy, hoàng-tử Jāli than vãn đến Mẫu-hậu rằng:

- Dù chịu muôn vàn đau khổ như thế nào, con cũng có thể chịu đựng được, nhưng con không gặp được Mẫu-hậu, đó mới thật là nỗi đau khổ gấp 100 lần, gấp 1.000 lần, gấp 100 ngàn lần mà con không sao chịu đựng nổi được.

Ôi! Khi Mẫu-hậu từ rừng ngự trở về, không nhìn thấy con và hoàng-muội Kanhājinā dễ thương, Mẫu-hậu sẽ khổ tâm nhiều, khóc than thảm thiết đi tìm 2 con mà không gặp 2 con, Mẫu-hậu càng khổ tâm, sầu não vì thương nhớ 2 con nhiều, rồi sẽ ngủ không được, thân của Mẫu-hậu ngày một gầy yếu dần.

Khi ông Bà-la-môn già độc ác dắt 2 con đi khỏi nơi này rồi, thì Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu sẽ buồn khổ nhớ thương 2 con, sinh khổ tâm sầu não khóc than suốt đêm dài làm cho cơ thể ngày một héo hon.

Hoàng-tử Jāli nói với công-chúa Kaṇhājinā rằng:

- Từ hôm nay, hai huynh muội ta bị rời khỏi nơi này, bỏ lại những cây ăn quả, những cây hoa rừng xinh đẹp, bến nước trong trẻo, những con búp bê xinh đẹp mà Đức Phụ-vương khéo tay làm ra, rồi ban cho huynh muội ta chơi trước đây.

Khi hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đang than vãn với nhau, thì ông Bà-la-môn có đôi mắt đỏ ngầu cầm sợi dây và cây chày lại đánh đập xối xả, chửi mắng thô lỗ, rồi lấy sợi dây cột tay hoàng-tử và công-chúa lôi đi.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara chứng kiến cảnh tượng ông Bà-la-môn Jūjaka độc ác đánh đập, lôi hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā như vậy.

Hoàng-tử Jāli ngoảnh đầu lại sau trâu với Đức Phụ-vương rằng:

- Trâu Đức Phụ-vương, xin Đức Phụ-vương truyền bảo với Mẫu-hậu hai con rằng:

“Hai con được khỏe mạnh bình thường, cầu xin Mẫu-hậu thân tâm thường được an-lạc.”

Khi ấy, nỗi thống khổ cùng cực phát sinh lên đôi với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, trái tim của Đức-Bồ-tát nóng lên, toàn thân Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rung động vì nỗi thống khổ, không thể đứng vững được, đôi dòng lệ trào ra giàn giụa trên đôi mắt, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vào trong cốc lá nằm khóc than thảm thiết thật đáng thương xót.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nằm than vãn rằng:

“Hôm nay, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā yêu quý của ta sẽ như thế nào? Hai con của ta khóc than, đói khát trên đường đi.

Thường mỗi buổi chiều, đến giờ ăn, hai con đói xin đồ ăn rằng: “Trâu Mẫu-hậu, hai con đói lắm rồi! Xin Mẫu-hậu ban đồ ăn cho hai con.”

Chiều nay, ai sẽ ban đồ ăn cho hai con của ta?

Trên con đường xa 60 do tuần, hai con ta ngự đi chân đất, không có mang dép, đôi bàn chân sưng lên làm cho đau đớn. Vậy ai dắt tay hai con ta đi?

Ông Bà-la-môn Jūjaka đánh đập hành hạ, chửi mắng hai đứa con nhỏ trước mặt ta, mà không biết nể mặt ta chút nào, không biết ghê sợ tội lỗi.”

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nghĩ rằng:

“Ông Bà-la-môn Jūjaka ấy thật là kẻ độc ác, đánh đập, chửi mắng hai đứa con nhỏ yêu quý của ta một cách tàn nhẫn như vậy, ta nên cầm thanh gươm đuổi theo giết chết y, rồi dẫn hai con của ta trở lại.”

Sở dĩ Đức-vua Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara suy nghĩ than vãn những điều như vậy, là vì *quá thương yêu hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā, hai đứa con yêu quý nhất*. Khi thấy ông Bà-la-môn Jūjaka đối xử tàn nhẫn với hai đứa con, tâm sân hận phát sinh khiến Đức-vua Bồ-tát đạo-sĩ chợt nảy ra ý định giết chết ông Bà-la-môn Jūjaka ấy rồi dẫn *hai đứa con yêu quý* trở về.

Cũng ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara liền thức tỉnh, nhớ lại truyền thống của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong quá khứ, có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác đều phải tạo đầy đủ năm pháp-hạnh đại-thí (Pañca mahāparicāga).⁽¹⁾

Pháp-hạnh-đại thí ba-la-mật có 5 pháp là:

- 1- *Pháp-hạnh đại-thí của cải tài sản, ngai vàng, ...*
- 2- *Pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân thể của mình.*
- 3- *Pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng của mình.*
- 4- *Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý.*
- 5- *Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.*

¹ Khu. Jātakatthakathā, Phần Mahānipāta, tích Vessantarajātakavaṇṇanā.

Thật ra, tiên-kiếp của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã từng tạo *ba pháp-hạnh đại-thí* là *pháp-hạnh đại-thí của cải tài sản, ngai vàng...*, *pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân thể của mình*, *pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng của mình*, nhưng chưa thực-hành *hai pháp-hạnh đại-thí là pháp-hạnh đại-thí con yêu quý* và *pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý*. Cho nên, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo 2 pháp-hạnh đại-thí này, để bồi bổ *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật* cho được đầy đủ trọn vẹn.

Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này gồm có 5 *pháp-hạnh đại-thí* mới gọi là đầy đủ trọn vẹn được.

Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác chưa tạo đầy đủ năm *pháp-hạnh đại-thí* này thì chắc chắn chưa có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.

Hiểu biết rõ như vậy, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tự nhủ mình rằng:

“*Này Vessantara! Ngươi bố-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā là một trong năm pháp-hạnh đại-thí trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật mà chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn.*

Khi đã bố-thí hai đứa con yêu quý đến ông Bà-la-môn Jūjaka rồi, ngươi đã thành tựu được pháp-hạnh đại-thí con yêu quý trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

Nay, hai con của ngươi đã thuộc về sở hữu của ông Bà-la-môn Jūjaka rồi! Ngươi nhìn thấy hai đứa con bị đau khổ, khiến ngươi sinh tâm sân sâu não cùng cực, mà nảy ra ý định giết chết ông Bà-la-môn ấy, lấy lại hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý của ngươi trở về.

Đó là việc làm của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác hay sao?

Thật ra, chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã tạo pháp-hạnh đại-thí trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật rồi, sau đó không phát sinh tâm sân nóng nảy sầu não, mà chỉ có phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ mà thôi.”

Sau khi tự nhủ mình như vậy, tâm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara được ổn định, vắng lặng được phiền-não, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara phát nguyện với lời chân thật rằng:

“Dù ông Bà-la-môn Jūjaka đối xử với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā của ta như thế nào, thì ta cũng nhẫn-nại giữ gìn đại-thiện-tâm trong sạch thanh-tịnh.”

Sau đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngự ra ngồi trước cửa cốc lá như tượng màu vàng.

Trên đường đi, hoàng-tử Jāli than vãn với hoàng-muội Kaṇhājinā rằng:

- Nay hoàng-muội Kaṇhājinā yêu quý! Đức Phụ-vương đã ban huynh muội ta cho ông Bà-la-môn già độc ác, ông đánh đập, chửi mắng huynh muội ta, vừa lôi đi vừa đánh đập như lôi đàn bò. Nay, huynh muội chúng ta không còn Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu nữa.

- Nay hoàng-muội Kaṇhājinā yêu quý! Huynh muội ta đau khổ, mệt lử cả người, đôi bàn chân bị sưng, không bước nổi được. Vậy, huynh muội ta cùng nhau chết cho rồi, còn sống mà khổ như thế này có ích lợi gì đâu?

Một lần nữa, ông Bà-la-môn Jūjaka dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đi, bị vấp ngã xuống đường, làm đứt sợi dây rời ra khỏi tay, nên hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā cùng nhau chạy trở lại gặp Đức Phụ-vương.

Ông Bà-la-môn bị ngã đau, cố gắng ngồi dậy, không thấy hai đứa trẻ, nên tâm sân phát sinh nóng nảy tức giận, cầm sợi dây và cây rượt đuổi theo, gặp hoàng-tử và công-chúa tại chỗ cốc Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, ông Bà-la-môn tức giận đánh đập một cách tàn nhẫn, chửi mắng rằng:

“Hai đứa trẻ con này giỏi chạy trốn đâu cho thoát khỏi tay ta.”

Trước sự hiện diện của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, ông Bà-la-môn Jūjaka lấy sợi dây cột chặt vào tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, lôi nhanh đi.

Khi ấy, công-chúa Kanhājinā khóc than và tâu với Đức Phụ-vương rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, ông Bà-la-môn già Jūjaka này rất độc ác, tàn nhẫn quá! Ông đánh đập 2 anh em chúng con bằng cây như đánh đàn bò.

- Tâu Đức Phụ-vương, thông thường Bà-la-môn là người có thiện-pháp, có tâm-từ, nhưng ông Bà-la-môn già này chắc không phải là người, ông là Dạ-xoa hóa thành Bà-la-môn có thân hình dị dạng đáng ghê sợ, đến xin Đức Phụ-vương cho hai con, để ông ăn thịt.

Hai anh em chúng con bị Dạ xoa bắt đi ăn thịt, Đức Phụ-vương có biết hay không?

Lắng nghe tiếng khóc than và lời tâu thiết tha của công-chúa Kanhājinā. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara chỉ còn phát sinh nổi thống khổ cùng cực mà thôi, trái tim nóng lên, lỗ mũi nghẹt thở, phải thở bằng miệng, hai dòng nước mắt nóng chảy ra. Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ tư duy rằng:

“Nổi thống khổ cùng cực này là do nhân tình thương yêu các con, không phải vì nhân nào khác.”

Sau khi suy xét đã biết rõ nhân sinh nổi thống khổ này, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ liền ngồi kiết già lấy bình tĩnh trở lại.

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā bị ông Bà-la-môn Jūjaka độc ác, tàn nhẫn lôi đi mau, công-chúa Kaṇhājinā vừa đi vừa than khóc rằng:

- Đôi chân nhỏ của hai huynh muội chúng tôi đã mỏi rã rời, mà đường thì còn xa tít, hai huynh muội chúng tôi đi không nổi nữa, mặt trời thì sắp lặn, hai huynh muội chúng tôi mệt lử bước chân đi không nổi, và vừa đói bụng vừa khát nước quá!

Hai huynh muội chúng tôi xin kính lạy tất cả chư-thiên ngự trong rừng núi Himavanta, ngự trên các cội cây, ngự nơi bến hồ, ... kính xin quý vị chư-thiên đến tâu cho Mẫu-hậu Maddī của chúng tôi biết rằng:

“Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā của bà vẫn bình thường, ông Bà-la-môn già độc ác, tàn nhẫn đang dẫn hai người con của Bà đi trên con đường nhỏ đủ một người đi.”

- Thừa các vị chư-thiên, xin quý vị tâu với Mẫu-hậu Maddī của chúng tôi rằng:

“Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nếu Bà muốn đi tìm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thì xin Bà đi theo con đường nhỏ đủ một người đi, từ cội lá ngự đi nhanh theo dấu chân, chắc chắn Bà sẽ gặp hoàng-tử và công-chúa ở giữa đường.”

Sau khi tha thiết khẩn khoản chư-thiên giúp tâu với Mẫu-hậu Maddī của mình, rồi than vãn và hy vọng Mẫu-hậu Maddī đến giúp đỡ rằng:

“Ôi! khi Mẫu-hậu từ rừng ngự trở về cội lá không nhìn thấy hai con ra đón, nhìn thấy cội lá vắng vẻ, không thấy bóng hai con, chắc chắn Mẫu-hậu sẽ khổ tâm lắm!

Mẫu-hậu ơi! Ông Bà-la-môn già độc ác, cột tay hai con bằng sợi dây rừng, đánh đập, chửi mắng hai con, lôi đi như đàn bò.

Xin Mẫu-hậu mau đến kịp chiều nay, đem trái cây cho ông Bà-la-môn già ăn no đủ, rồi xin ông lôi đi chặm chặm, bởi vì hai bàn chân của hai con đã sưng lên, đau đớn, nhức nhối không chịu nổi được nữa. Còn cổ tay của hai con bị ông Bà-la-môn già cột chặt bằng sợi dây rừng, làm trầy da, đứt thịt, máu chảy rơi theo đường, hai con đau nhức quá! Mẫu-hậu ơi!

Xin Mẫu-hậu đến mau để cứu hai con với!”

Chánh-cung hoàng-hậu Maddī

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** (*piya-puttamahādāna*) cho ông Bà-la-môn Jūjaka làm cho mặt đất rung chuyển, chu-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư Đức-vua-trời trong sáu cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, đồng thanh hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã tạo **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** (*piyaputtamahādāna*).

Đó là *pháp-hạnh đại-thí con yêu quý cao thượng*.

Khi ấy, nhóm chư-thiên ngự tại rừng núi Himavanta nghe lời than vãn những nỗi khổ của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā. Hai huynh muội tha thiết khẩn khoản chư-thiên báo tin cho Mẫu-hậu của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến gặp mau lẹ.

Nhóm chư-thiên ngự tại rừng núi Himavanta bàn bạc với nhau rằng:

“Lúc mặt trời chưa lặn, nếu Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī từ rừng ngự trở về không nhìn thấy hai con, Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ tâu hỏi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, biết Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đã bồ-thí hai đứa con cho ông Bà-la-môn Jūjaka dẫn đi rồi, chắc chắn

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī sẽ đi theo dấu chân hai con, với năng lực của mẫu tử tình thâm, Chánh-cung Hoàng-hậu sẽ phát sinh nổi thống khổ cùng cực.

Cho nên, chư Thiên-vương truyền lệnh cho ba vị thiên-nam hóa ra ba con thú dữ: con sư tử, con hổ, con báo chặn đường ngự trở về của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, cho đến khi mặt trời lặn, rồi mới tránh đường cho Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự đi về.

Sau đó, ba vị thiên-nam đi theo sau bảo vệ Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự về cốc lá được an toàn bằng ánh sáng trăng rằm.”

Ba vị thiên-nam thi hành theo lệnh, biến hóa ra *con sư tử, con hổ, con báo* nằm chặn đường không để cho Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự trở về cốc lá, lúc ban chiều.

Khi ấy, nữ đạo-sĩ Maddī đang trên đường ngự trở về cốc lá, gặp ba con thú dữ ấy chặn đường, mới nghĩ rằng:

“Đêm qua, ta nằm thấy ác mộng hãi hùng, sáng nay gặp những điều không may xảy ra: Cái mai được cầm trong tay bị rơi khỏi tay, cái gùi trên vai bị rớt xuống đất, mắt bị máy mắt bên phải, những cây có quả, hôm nay như không có quả, các phương hướng không rõ.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nghĩ rằng:

“Điều gì sẽ xảy ra? Trước đây chưa từng có như vậy. Vậy, điều gì sẽ xảy ra với ta, với Đức đạo-sĩ Vessantara, Đức phu-quân, với hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā, hai đứa con yêu quý của ta?”

Khi ấy, mặt trời sắp lặn, nữ đạo-sĩ Maddī mang gùi trái cây ngự trên con đường trở về cốc lá, để phục vụ bữa ăn chiều cho Đức đạo-sĩ Vessantara, Đức phu-quân và hai đứa con yêu quý đang chờ đợi.

Trên đường, nữ đạo-sĩ Maddī gặp phải ba con thú dữ: *con sư tử, con hổ, con báo* nằm chặn con đường nhỏ đủ một người đi, nên không thể tránh sang con đường nào khác được, nữ đạo-sĩ Maddī cung kính ba chúa sơn lâm này, tha thiết khẩn khoản rằng:

“Tôi là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī của Đức-vua Vessantara bị lưu đày đến sống trong núi Vaṅka này, tôi dẫn theo hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, hai đứa con yêu quý đi theo phục vụ Đức Phu-quân của tôi.

Xin quý chúa sơn lâm có tâm từ, tâm bi nhường đường cho tôi đem các thứ trái cây trở về phục vụ bữa ăn chiều cho Đức phu-quân và hai đứa con yêu quý của tôi.”

Ba chúa sơn lâm vốn là ba vị thiên-nam nghe lời cầu xin tha thiết khẩn khoản của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, ba vị thiên-nam cảm thấy vô cùng cảm động, nhưng vì phận sự nên phải chặn đường cho đến khi mặt trời lặn, mới tránh đường, và đi theo bảo vệ nữ đạo-sĩ Maddī ngự trở về đến cốc lá bằng ánh sáng trăng rằm được an toàn.

Nữ đạo-sĩ Maddī ngự đi về đến gần chỗ ở của mình, không nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đứng chờ đón như mỗi buổi chiều.

Nữ đạo-sĩ Maddī hồi hộp bước đi theo con đường mòn dưới ánh trăng mờ, cảnh vật đêm nay vắng vẻ lạ thường không một tiếng kêu của các loài vật, một cảnh tượng thật đáng rùng rợn chưa từng có trước đây.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngồi trước cốc như pho tượng, nữ đạo-sĩ Maddī đến cung kính tâm rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā của thần-thiếp ở đâu? Thần-thiếp không thấy 2 đứa con yêu quý đón thần-thiếp như mỗi chiều.

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im không nói lời nào.

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu lại rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, 2 đứa con yêu quý của thần-thiếp đang nằm ngủ trong gốc lá của Hoàng-thượng phải không?*

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu như vậy, đến lần thứ ba, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im lặng như trước.

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khóc than vẫn rằng:

- *Sở dĩ chiều nay ta đem trái cây về trễ là vì trên đường về gặp ba thú dữ nằm chặn đường. Con đường nhỏ đủ một người đi, nên ta không còn con đường nào khác để tránh chúng được, chờ đến khi mặt trời lặn, chúng mới chịu tránh đường, nên ta mới trở về trễ.*

Nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā ở nơi nào? Thần-thiếp đã tâu nhiều lần, nhưng Hoàng-thượng vẫn làm thinh, không nói lời nào, làm cho thần-thiếp đang khổ lại càng thêm khổ gấp bội.*

Với ánh sáng trăng, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khóc than thảm thiết đi vào trong rừng tìm những nơi mà hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā thường đến chơi, đi qua hồ nước, tìm khắp mọi nơi trong rừng mà vẫn không tìm thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý đâu cả!

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī trở lại gốc lá của Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā ở nơi nào? Hai đứa con yêu quý của thần-thiếp đang nằm ngủ trong gốc của Hoàng-thượng phải*

không? Hoặ hai đũa con yêu quý của thần-thiếp bị thú rừng bắt ăn thịt rồi phải không? Hoặ hai đũa con yêu quý của thần-thiếp bị người ta bắt dẫn đi rồi phải không?

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tâu hỏi như vậy đã nhiều lần, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vẫn ngồi im lặng.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần-thiếp có lỗi gì mà Hoàng-thượng không nói với thần-thiếp một lời nào. Hoàng-thượng không nói với thần-thiếp đó là nỗi thống khổ cùng cực nhất hơn cả các nỗi khổ như không thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đũa con yêu quý của thần-thiếp.*

- *Tâu Hoàng-thượng, nếu đêm nay, Hoàng-thượng không nói với thần-thiếp thì sáng ngày mai, Hoàng-thượng sẽ nhìn thấy thần-thiếp có thân xác mà không còn tâm thức nữa.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara nghĩ rằng:

“Ta nên nói với nữ đạo-sĩ Maddī bằng lời lẽ bất lỗi.”

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ vốn là công-chúa xinh đẹp, ở ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu, đã có hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā. Hôm nay, nữ đạo-sĩ đi vào rừng một mình tìm các loại trái cây, các loại củ từ sáng sớm, sao đến đêm xuống mới trở về bằng ánh sáng trăng. Đó là lỗi lớn của đạo-sĩ.*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara bắt lỗi như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hôm nay, Hoàng-thượng có nghe tiếng rống của con sư tử, con cọp, con báo, con voi, con trâu rừng, con chó rừng, v.v... trời sấm sét vang rền khắp mọi nơi. Những hiện tượng báo trước những*

điều không may xảy ra với thần-thiếp ở trong rừng như: Cầm cái mai trong tay bị rơi khỏi tay, cái gùi trên vai bị rớt xuống đất, mắt bị máy mắt bên phải, những cây có quả, hôm nay như không có quả, các phương hướng không rõ.

Khi ấy, thần-thiếp phát sinh tâm sợ hãi, nên cầu nguyện chư-thiên hộ trì Đức đạo-sĩ Vessantara, phu-quân, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, hai đứa con yêu quý của thần-thiếp được an toàn, thân tâm được an-lạc.

Trên con đường từ rừng trở về, thần-thiếp gặp phải ba con thú dữ: con sư tử, con cọp, con báo nằm chặn con đường nhỏ chỉ đủ một người đi, nên thần-thiếp không còn đường nào khác để tránh chúng được.

Thần-thiếp đã cầu xin ba con chúa sơn lâm nhường đường cho thần-thiếp ngự đi trở về, mãi cho đến lúc mặt trời lặn, ba con chúa sơn lâm mới chịu tránh đường, nên thần-thiếp mới ngự trở về được.

Đó là nguyên nhân mà thần-thiếp về trễ đêm nay. Kính xin Hoàng-thượng tha lỗi cho thần-thiếp.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī phân trần như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngồi làm thinh không nói lời nào cho đến lúc rạng đông ngày hôm sau.

Nữ đạo-sĩ Maddī ngồi than vãn đủ điều mà Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ vẫn ngồi lặng yên như pho tượng. Lòng nôn nóng muốn nhìn thấy hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, nữ đạo-sĩ Maddī vừa khóc than thâm thiết vừa đi vào rừng với ánh sáng trăng, cố gắng tìm khắp mọi nơi mà hai đứa con yêu quý đã từng đến chơi, với hy vọng mong manh gặp được hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā.

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vừa khóc than thảm thiết vừa thất tha thất thểu đi tìm hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā quanh quần suốt đêm gồm quãng đường dài khoảng 15 do tuần. Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mệt lử, rồi thất vọng trở về đứng trước cốc, nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara ngồi yên như pho tượng, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī khóc than nức nở rằng:

“Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý của thân-thiếp chết rồi hay sao?”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngất xỉu ngã lăn xuống mặt đất chết giắc. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nghĩ rằng: *“Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī như thế nào?”*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bước xuống, đi đến đặt tay phải lên trên trán Chánh-cung Hoàng-hậu, biết cảm giác còn hơi ấm, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đem nước rưới lên mặt. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara không đụng chạm vào thân thể Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī suốt bảy tháng qua, nhưng do năng lực của tâm sâu não, quá cảm động nên trào hai dòng nước mắt chảy ra, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đưa tay nâng thân hình tiều tụy của Chánh-cung Hoàng-hậu đặt trên vế, rồi rưới nước lên mặt.

Một lát sau Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tỉnh lại, cảm thấy hồ thẹn, nên đánh lễ Đức đạo-sĩ, tâm rằng:

- Tâu Hoàng-thượng, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā, hai đứa con yêu quý của Hoàng-thượng ở đâu?

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- Này nữ đạo-sĩ! Xin lỗi nữ đạo-sĩ, bản đạo đã tạo pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā yêu quý đến cho ông Bà-la-môn Jūjaka rồi, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.

Vậy, xin nữ đạo-sĩ Maddī phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ với pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** cao thượng này.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâm rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng đã tạo pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** đến cho ông Bà-la-môn Jūjaka rồi, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của Hoàng-thượng cho được đầy đủ trọn vẹn. Sao Hoàng-thượng không truyền bảo cho thần-thiếp biết ngay từ đầu hôm vậy?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Sở dĩ bản đạo không dám truyền bảo cho nữ đạo-sĩ biết ngay từ đầu hôm là vì bản đạo e ngại, nếu nữ đạo-sĩ biết như vậy thì sẽ không ngăn được sự khổ tâm cùng cực làm cho trái tim bị vỡ ra.*

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Nữ đạo-sĩ nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.*

Xin nữ đạo-sĩ không nên buồn khổ nữa. Bản đạo hy vọng rằng chúng ta sẽ gặp lại hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā, hai con yêu quý của chúng ta.

- *Này nữ đạo-sĩ Maddī! Bản đạo có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để tế độ chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi, nếu có người nào đến xin trái tim của bản đạo thì bản đạo dám mổ ngực lấy trái tim, đem bố-thí đến người ấy ngay.*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâm rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, nay thần-thiếp cảm thấy vô cùng hoan-hỷ với pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** cao thượng của Hoàng-thượng.*

Kính xin Hoàng-thượng nên tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn, để hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, phần đông mọi người có tính keo kiệt bủn xỉn trong của cải tài sản, con cái của mình, còn Hoàng-thượng là bậc luôn luôn hoan-hỷ tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** của Hoàng-thượng.

Đó là điều phi thường chưa từng có làm cho mặt đất rung chuyển, chư-thiên các cõi trời dục-giới đều hoan-hỷ thốt lên lời Sādhu! Chư Đức-vua-trời cõi trời dục-giới cũng đều hoan-hỷ thốt lên lời Sādhu!

Chánh-cung Hoàng-hậu suy xét rằng:

“Tuy người mẹ là người mang thai 10 tháng sinh con ra, nuôi dưỡng con bằng bầu sữa mẹ, ẵm bồng, chăm sóc nuôi nấng con khôn lớn, nhưng người cha vẫn là người chủ của người con. Cho nên, Đức-vua tạo pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** cho ông Bà-la-môn Jūjaka, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật. Đó là pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** khó tạo mà Đức-vua đã tạo được như vậy.

Vậy, ta nên bày tỏ đại-thiện-tâm hoan-hỷ”. Do nghĩ như vậy, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, thân-thiếp thành tâm nói lên lời hoan-hỷ “Sādhu!” với pháp-hạnh **đại-thí con yêu quý** của Hoàng-thượng.

Đức-vua-trời Sakka hỗ trợ

Đức-vua-trời Sakka thấy Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī phát sinh đại-thiện-tâm cùng nhau hoan-hỷ trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh **đại-thí hai đứa con yêu quý nhất** (piyaputtamahādāna), nên Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng:

“Hôm qua, Đức-vua Bồ-tát Vessantara đã tạo pháp-hạnh **đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā yêu quý nhất** của Đức-vua đến ông Bà-la-môn Jūjaka, để bồi bổ pháp-hạnh **bố-thí ba-la-mật** cho được đầy đủ trọn vẹn, làm cho trái đất rung chuyển, các hàng chư-thiên từ các cõi trời dục-giới cho đến các cõi trời sắc-giới phạm-thiên đều hoan-hỷ thốt lên lời “Sādhu!” tán dương ca tụng vang rền khắp toàn cõi trời.

Sau này, nếu có người nào đến hầu Đức-vua Bồ-tát Vessantara, xin Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì Đức-vua Bồ-tát cũng sẽ ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cho người ấy dân đi nơi khác.

Nếu như vậy thì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara chỉ còn một mình, không có người hộ độ Đức-Bồ-tát nữa.

Không muốn điều ấy sẽ xảy ra đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, ta nên biến hóa thành vị Bà-la-môn đến châu Đức-vua Bồ-tát, rồi xin Chánh-cung Hoàng-hậu để cho Đức-vua Bồ-tát thành tựu pháp-hạnh **đại-thí vợ yêu quý** (piyabhariyamahādāna) của Đức-Bồ-tát, để bồi bổ pháp-hạnh **bố-thí ba-la-mật** cho được đầy đủ trọn vẹn.

Sau đó, ta sẽ kính dâng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī trở lại đến Đức-vua Bồ-tát Vessantara.”

Nghĩ xong, vào lúc mặt trời mọc Đức-vua-trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-Tam-thiên xuất hiện xuống cõi người, biến hóa thành Bà-la-môn đến châu Đức-vua Bồ-tát Vessantara có sự hiện diện của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương có ít bệnh phải không? Tứ đại của Đại-vương được điều hòa, thân tâm của Đại-vương thường được an-lạc, Đại-vương ngự tại nơi núi rừng này, có các loại trái cây, các loại củ đầy đủ dùng hằng ngày phải không ?

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Bàn đạo có ít bệnh, tứ đại của bàn đạo được điều hòa, thân tâm thường được an-lạc, bàn đạo ngự tại nơi núi rừng này, có các loại trái cây, các loại củ đầy đủ dùng hằng ngày.*

Trú tại rừng núi Vaṅka này suốt bảy tháng qua, hôm nay bàn đạo hân hạnh gặp được ông là vị Bà-la-môn có phẩm hạnh cao quý thứ hai.

- *Này Bà-la-môn! Ông đến nơi này hợp thời đúng lúc, xin mời Ông vào bên trong, mời ông ngồi dùng các loại trái cây, dùng nước một cách tự nhiên.*

- *Này Bà-la-môn! Ông đã vất vả đi đến đây có nguyện vọng gì, xin ông nói cho bàn đạo rõ được không?*

Vị Bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka) tâu tán dương Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, dòng nước sông lúc nào cũng tràn đầy, không bao giờ khô cạn như thế nào, Đức-vua Bồ-tát Vessantara có đầy tâm-từ, tâm-bi tế độ đến những kẻ hành khát cũng như thế ấy.*

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này già yếu, đến đây có nguyện vọng muốn xin Đại-vương ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cho kẻ tiện dân này.*

Đó là nguyện vọng của kẻ tiện dân già yếu này đến chầu Đại-vương sáng hôm nay.

Đức-vua Bồ-tát tạo pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý

Nghe Bà-la-môn tâu xin như vậy, Đức-vua Bồ-tát Vessantara truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Ngày hôm qua, bàn đạo đã tạo pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhā-jinā, hai đứa con yêu quý nhất của bàn đạo rồi.*

Nay, dù chỉ còn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mà thôi, bản đạo cũng vô cùng hoan-hỷ truyền bảo cho ông biết rằng:

- Nay Bà-la-môn! Ông chắc chắn sẽ được toại nguyện. Bản đạo vô cùng hoan-hỷ ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đến cho ông với đại-thiện-tâm không hề nao núng, bởi vì bản đạo vô cùng hoan-hỷ tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật này.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara đem bình nước ra, một tay cầm bình nước còn tay kia nắm tay bà Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, Đức-vua Bồ-tát rót nước từ bình chảy xuống bàn tay bà Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, rồi chảy xuống bàn tay vị Bà-la-môn.

Đó là nghi lễ ban Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī cho vị Bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka).

Đức-vua Bồ-tát Vessantara đã thành tựu *pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý* (piyabhariyamahādāna) của Đức-Bồ-tát trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn.

Pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý là 1 trong 5 pháp-hạnh đại-thí mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo để cho pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara có cơ hội tốt, duyên may đã thành tựu được *pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất* của Đức-Bồ-tát, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ.

Sau khi tạo *pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất* xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan-hỷ truyền bảo với ông Bà-la-môn rằng:

“Ambho Brahmaṇa! Maddito me satagaṇena sahasa-

guṇena sataṣaḥsaḥsaḥsaḥsaḥ sabbaññutaññāṇameva piya-taraṃ. Idaṃ me dānaṃ Sabbaññutaññāṇappaṭivedhassa paccayo hotu.”⁽¹⁾

- Nay ông Bà-la-môn! Bản-đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Toàn-Giác mà thôi, là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.

Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý này của bản đạo xin làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Toàn-Giác.

Khi ấy, do oai lực của pháp-hạnh **đại-thí vợ yêu quý** trong pháp-hạnh **bồ-thí ba-la-mật** của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đến cho ông Bà-la-môn (vốn là Đức-vua-trời Sakka) làm cho trái đất rừng mình chuyển động, trên bầu trời sấm sét vang rền, đỉnh núi Sineru (Tu-di-sơn) cúi xuống núi Vaṅka tỏ sự cung kính, toàn thể chư-thiên ngự trên mặt đất đều tán dương ca tụng bằng lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư Đức-vua-trời các cõi trời dục-giới cùng toàn thể chư-thiên cõi dục-giới đều chấp tay thốt lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư Phạm-thiên cõi trời sắc-giới cũng đều thốt lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Còn Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vẫn giữ trạng-thái tự nhiên, không hề biến sắc mặt, không tỏ vẻ không vừa lòng Đức phu-quân của mình, không lộ vẻ ngượng ngùng, cũng không hề rơi nước mắt, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī có đức tính nhẫn-nại tự nhiên.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhìn thấy Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vẫn tự nhiên, làm thỉnh không nói lời

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Mahānipātapāli, tích Vessantarajātakavaṇṇanā.

nào. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara hiểu biết được đức tính cao thượng của Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý (piyaputtamahādāna) là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā còn nhỏ, và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý (piyabhariyaramahādāna) là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác tế độ cứu vớt chúng-sinh thoát khỏi biển khổ luân-hồi.

Sự thật, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rất yêu thương hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājīnā và rất yêu thương Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nhưng vì có ý nguyện tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, nên Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara phải tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con nhỏ yêu quý nhất và pháp-hạnh đại-thí người vợ trẻ yêu quý nhất của Đức-Bồ-tát, để bồi bổ cho được đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Cho nên, ngôi vị Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là mục đích Tối-thượng mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara yêu quý hơn cả hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājīnā và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần.

Hiểu biết được mục đích Tối-thượng của Đức-vua Bồ-tát Vessantara, Đức Phu-quân của mình, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī hoan-hỷ hỗ trợ cho Đức-vua Bồ-tát Phu-quân của mình được thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī vẫn giữ thái độ tự nhiên.

Khi ấy, nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, Đức Phu-quân nhìn thẳng vào khuôn mặt của mình, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī đồng dạy tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần-thiếp còn trẻ đẹp, là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-Thượng.*

Vậy, Hoàng-thượng là Đức Phu-quân cũng là Đức chủ-nhân của thần-thiếp. Cho nên, Hoàng-thượng muốn ban thần-thiếp đến cho vị nào, hoặc đem sinh-mạng của thần-thiếp hiến dâng đến vị nào, tùy theo ý của Hoàng-thượng.

Thần-thiếp vô cùng hoan-hỷ thuận theo ý của Hoàng-thượng, chỉ để giúp cho Hoàng-thượng được thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật của Hoàng-thượng mà thôi.

Hiểu biết được đại-thiện-tâm vô cùng cao thượng của Đức-vua Bồ-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nên vị Bà-la-môn vốn là Đức-vua-trời Sakka tán dương ca tụng rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương đã thắng được kẻ thù bên trong tâm là mọi phiền-não và cảm thắng được kẻ thù bên ngoài là loài người và chư-thiên, nên làm cho mặt đất rung mình chuyển động, Đức-vua-trời trong cõi trời dục-giới cùng với chư-thiên trong cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các tầng trời sắc-giới cũng đến tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara. Tất cả chư-thiên, phạm-thiên đều hoan-hỷ thốt lên rằng:*

“Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý nhất và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý nhất, để bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho được đầy đủ trọn vẹn.”

Đó là những **pháp-hạnh đại-thí** khó tạo, chỉ có chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác mới có thể tạo những

pháp-hạnh đại-thí này được mà thôi. Những hạng người thường không thể tạo được.

Cho nên, các pháp-hạnh ba-la-mật của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác là cao thượng, khác hẳn với việc làm của những hạng người thường.

Sau khi nói lời hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara xong, vị Bà-la-môn vốn là Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng: *Bây giờ, ta nên dâng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī lại cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ*”, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, hôm qua Đức-Bồ-tát đã tạo pháp-hạnh **đại-thí hai đứa con yêu quý nhất**, hôm nay Đức-Bồ-tát đã tạo pháp-hạnh **đại-thí vợ trẻ yêu quý nhất**, làm cho mặt đất rung mình chuyển động, chư-thiên trong các tầng trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các tầng trời sắc-giới cũng đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

- Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nay tôi xin kính dâng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī lại cho Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ, bởi vì Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ và Chánh-cung Hoàng-hậu đều là hai bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng, hai bậc đại-thiện-trí đều thuộc dòng dõi vua chúa.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Maddī hộ độ, phục vụ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

- Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, bốn vương vốn là Đức-vua-trời Sakka xuất hiện đến nơi này, biến hóa thành vị Bà-la-môn, cốt để giúp Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ tạo pháp-hạnh **đại-thí vợ trẻ yêu quý nhất**, chỉ giúp cho thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh **bồ-thí ba-la-mật** của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ mà thôi.

Khi ấy, vị Bà-la-môn biến trở lại thành Đức-vua-trời Sakka đứng trên hư không tâu với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara rằng:

- *Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, bốn vương sẽ kính dâng đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ 8 ân huệ.*

Kính xin Đức-Bồ-tát đạo-sĩ chọn lấy 8 ân huệ.

Tám ân huệ

Nghe Đức-vua-trời Sakka truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka trị vì cõi trời Tam-thập-tam-thiên, nếu Đức-vua-trời ban 8 ân-huệ cho bản đạo, thì bản đạo xin nhận 8 ân-huệ như sau:*

1- *Kính xin Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya là Đức Phụ-vương của bản đạo ngự đến nơi đây, truyền ngôi báu lại cho bản đạo, rồi đón rước bản đạo cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.*

Đó là ân-huệ thứ nhất mà bản đạo xin nhận.

2- *Khi trở thành Đức-vua trị vì kinh-thành Jettutara, bản đạo sẽ ân xá tất cả mọi tù nhân có tội tử hình, vì không muốn phạm tội sát-sinh.*

Đó là ân-huệ thứ nhì mà bản đạo xin nhận.

3- *Thần dân thiên hạ trong nước, nếu là người lão niên, trung niên, ấu niên nghèo khổ không nơi nương tựa, tất cả những người ấy sẽ nương nhờ nơi Đức-vua, để có cuộc sống no đủ.*

Đó là ân-huệ thứ ba bản đạo xin nhận.

4- *Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā là hai đứa con yêu quý nhất của bản đạo sẽ được gặp trở lại, sẽ được sống lâu, sẽ lên ngôi vua trị vì đất nước Sivi bằng chánh-pháp.*

Đó là ân-huệ thứ tư mà bản đạo xin nhận.

5- *Bản-đạo khi trở thành Đức-vua chỉ có một Chánh-*

cung Hoàng-hậu Maddī mà thôi và không bị ở trong sự cảm dỗ của đàn bà.

Đó là ân-huệ thứ năm mà bản đạo xin nhận.

6- Khi đêm đã qua, mặt trời mọc, xin cho vật thực trời hiện ra cho bản đạo.

Đó là ân-huệ thứ sáu bản đạo xin nhận.

7- Khi bản-đạo trở thành Đức-vua tạo phước-thiện bố-thí bao nhiêu đi nữa, của cải tài sản cũng không vơi đi chút nào, lúc nào trong các kho cũng đầy đủ của cải.

Khi đang bố-thí với đại-thiện-tâm hoan-hỷ, sau khi đã bố-thí rồi với đại-thiện-tâm càng hoan-hỷ, không hối tiếc, không nóng nảy khổ tâm về sau.

Đó là ân-huệ thứ bảy mà bản đạo xin nhận.

8- Khi bản-đạo hết tuổi thọ kiếp hiện-tại này, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên), rồi từ cõi Tusita chuyển kiếp (cuti), tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi) làm người là kiếp chót sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, sẽ tịch diệt Niết-bàn, không còn tái-sinh kiếp sau nữa.

Đó là ân-huệ thứ tám mà bản đạo xin nhận.

Lắng nghe 8 điều ân-huệ mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara xin nhận, Đức-vua-trời Sakka xét thấy cả 8 điều ân-huệ ấy đều được thành tựu như ý, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya không lâu sẽ ngự đến đây, sẽ truyền ngôi vua lại cho Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ, và đón rước trở về kinh-thành Jetuttara, và những điều ân-huệ khác cũng sẽ được thành tựu như ý.

Sau khi ban 8 điều ân-huệ xong, Đức-vua-trời Sakka ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Hoàng-tử Jāli, công-chúa Kaṇhājinā

Ông Bà-la-môn Jūjaka cầm sợi dây và cây dẫn hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đi suốt một đoạn đường dài 60 do tuần, có chư-thiên theo bảo vệ hộ trì hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā suốt ngày đêm.

Mỗi ngày, đến khi mặt trời lặn, ông Bà-la-môn Jūjaka cột hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā tại gốc cây, nằm ngủ trên mặt đất, còn ông leo lên cây nằm ngủ trên cành cây, vì sợ các thú dữ làm hại ông.

Khi ấy, một vị *thiên-nam* hóa ra làm *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* và một vị *thiên-nữ* hóa làm *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* hiện đến mở dây cột tay của hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, rồi xoa bóp toàn thân thể hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, tắm rửa sạch sẽ, trang điểm đẹp đẽ, cho dùng vật thực chư-thiên, rồi ẩm lên đặt trên giường của chư-thiên như trong một lâu đài, nằm ngủ cho đến lúc rạng đông. Hoàng-tử và công-chúa trở lại bị cột dây như cũ, còn hai vị chư-thiên biến mất.

Nhờ vậy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā vẫn khoẻ mạnh không có bệnh.

Sáng dậy, ông Bà-la-môn Jūjaka leo xuống cây, ăn trái cây, uống nước, rồi tiếp tục dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đi. Đến đoạn đường có hai ngã rẽ:

* *Một ngã đến đất nước Kāliṅga.*

* *Một ngã đến kinh-thành Jetuttara.*

Chư-thiên khiến ông Bà-la-môn Jūjaka không rẽ theo ngã đường đến đất nước Kāliṅga mà rẽ theo ngã đường đến kinh-thành Jetuttara, mà ông tưởng rằng đi trở về đất nước Kāliṅga.

Ông Bà-la-môn Jūjaka dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến kinh-thành Jetuttara chỉ có nửa tháng mà thôi. Đó là do oai lực của chư-thiên thâm ngăn đường.

Đức thái-thượng-hoàng Sañjaya nằm mộng

Đêm hôm ấy gần rạng đông, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya nằm mộng thấy rằng:

“Đức Thái-thượng-hoàng đang ngự trên sân rồng, nhìn thấy một ông già da đen đem hai đóa hoa sen đến đặt trong tay của Đức Thái-thượng-hoàng. Nhận hai đóa hoa sen, Đức Thái-thượng-hoàng trang điểm hai bên lỗ tai, nhụy hai đóa hoa sen rơi xuống ngực.”

Khi tỉnh giấc, Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo mời các vị quân sư đến đoán mộng.

Các vị quân sư tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, đây là giấc mộng lành, có hai người trong hoàng tộc của Đức Thái-thượng-hoàng từ xa trở về.

Nghe các vị quân suy đoán như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng vô cùng hoan-hỷ ban thưởng cho các quân sư.

Đức Thái-thượng-hoàng tắm rửa, độ bữa ăn sáng xong, ngự đến ngồi tại sân rồng. Chư-thiên khiến ông Bà-la-môn Jūjaka dắt hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đến trước sân rồng.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng nhìn thấy hai đứa bé một bé trai giống như hoàng-tử Jāli và một bé gái giống như công-chúa Kaṇhājinā, hai đứa bé rất xinh đẹp dễ thương, ăn mặc như đạo-sĩ.

Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo vị quan cận thân ra dẫn ông Bà-la-môn và hai đứa bé vào.

Vâng lệnh Đức Thái-thượng-hoàng, vị quan cận thân dẫn ông Bà-la-môn và hai đứa trẻ vào châu Đức Thái-thượng-hoàng.

Nhìn thấy ông Bà-la-môn nắm dây dắt hai đứa bé như dắt đàn bò vào châu, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya

nhận biết ngay hai đứa bé ấy chính là hoàng-tử *Jāli* và công-chúa *Kaṇhājinā*, cháu đích tôn của mình, nên truyền hỏi rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Ngươi từ đâu đến? Ngươi có được hai đứa bé này bằng cách nào? Ngươi hãy mau tâu cho Trẫm rõ?*

Nghe lệnh truyền của Đức Thái-thượng-hoàng như vậy, ông Bà-la-môn *Jūjaka* hoảng sợ tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ hèn này từ núi *Vaṅka* đến, kẻ hèn đi đến núi *Vaṅka*, xin Đức-vua đạo-sĩ *Vessantara* ban hoàng-tử *Jāli* và công-chúa *Kaṇhājinā* này cho kẻ hèn này. Đức-vua đạo-sĩ hoan-hỷ ban hai đứa con yêu quý nhất này cho kẻ hèn. Từ núi *Vaṅka*, kẻ hèn đã dắt hoàng-tử và công-chúa đến đây suốt 15 ngày qua. Tâu Đại-vương.*

Nghe ông Bà-la-môn tâu như vậy, nhưng Đức Thái-thượng-hoàng *Sañjaya* không tin đó là sự thật, nên truyền hỏi lại rằng:

- *Này Bà-la-môn! Trẫm không thể tin lời của ngươi là sự thật, bởi vì trong đời này không có người cha nào chịu đem hai đứa con nhỏ yêu quý nhất của mình cho người khác được.*

*Vậy, ngươi hãy tâu cho Trẫm rõ, lý do nào mà ngươi có được hoàng-tử *Jāli* và công-chúa *Kaṇhājinā* này.*

Ông Bà-la-môn *Jūjaka* tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đức-vua *Vessantara* là nơi nương nhờ của những kẻ hành khát ví như mặt đất là nơi nương nhờ của tất cả chúng-sinh muôn loài, ví như đại dương là nơi nương nhờ của các loài thủy tộc.*

*Đức-vua *Vessantara* trú trong núi *Vaṅka* đã bố-thí hoàng-tử *Jāli* và công-chúa *Kaṇhājinā* đến cho kẻ tiện dân này đem về làm tôi tớ cho người vợ trẻ yêu quý của kẻ tiện dân.*

Nghe ông Bà-la-môn Jūjaka tâu như vậy, các quan bàn tán với nhau rằng:

“Đức-vua Vessantara bị lưu đày ở rừng núi Vaṅka, chỉ có hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thế mà cũng đem bố-thí đến ông Bà-la-môn này. Đó là điều không nên làm.”

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền hỏi hai đứa cháu đích tôn rằng:

- Nay hai cháu yêu quý! Đức Phụ-vương của hai cháu đem hai cháu bố-thí đến ông Bà-la-môn hành khất này với tâm trạng như thế nào?

Nghe vua nội truyền hỏi như vậy, hoàng-tử Jāli tâu:

- Muôn tâu Đức-vua nội, khi Đức Phụ-vương đã đem hai cháu bố-thí đến kẻ hành khất Bà-la-môn này rồi, nghe tiếng khóc than của hoàng-muội Kaṇhājinā, Đức Phụ-vương của hai cháu phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực, đôi mắt đỏ ngầu chảy hai dòng nước mắt như hai dòng máu.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền hỏi tiếp rằng:

- Nay hai cháu yêu quý của vua nội! Đức Phụ-vương của hai cháu là Thái-tử của vua nội, Mẫu-hậu của hai cháu là vương-phi (con dâu) của vua nội.

Vậy, hai cháu là cháu đích tôn của vua nội.

Trước đây, hai cháu thấy vua nội, liền chạy đến ngồi trên vé của vua nội. Sao bây giờ, hai cháu đứng xa vua nội như vậy?

Hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-vua nội, Đức Phụ-vương của hai cháu là Thái-tử của Đức-vua nội, Mẫu-hậu của hai cháu là vương-phi (con dâu) của Đức-vua nội, và hai cháu là

cháu đích tôn của Đức-vua nội. Nhưng bây giờ hai cháu là tôi tớ của ông Bà-la-môn này, không còn là cháu của Đức-vua nội nữa.

Vì vậy, hai cháu phải đứng xa Đức-vua nội.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo rằng:

- Nay hai cháu yêu quý của vua nội! Hai cháu chớ nên tâu như vậy, làm cho trái tim của vua nội bị đau nhói, thân thể của vua nội nóng như ngòi trên lò than nóng, thân tâm của vua nội cảm thấy đau khổ, nổi thống khổ cùng cực.

- Nay hai cháu yêu quý của vua nội! Với bất cứ giá nào, vua nội cũng chuộc hai cháu yêu quý ra, không còn là tôi tớ của ông Bà-la-môn này.

- Nay Jāli cháu yêu quý của vua nội! Khi bố-thí hai cháu yêu quý cho ông Bà-la-môn này, Đức Phụ-vương của cháu có truyền bảo, mỗi cháu cần phải chuộc bao nhiêu hay không? Cháu nên tâu cho vua nội rõ, để vua nội truyền quan giữ kho đem của cải đến để chuộc hai cháu yêu quý của vua nội ra, không còn là tôi tớ của ông Bà-la-môn này.

Hoàng hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-vua nội, khi Đức Phụ-vương bố-thí hai cháu cho ông Bà-la-môn già này, nếu muốn chuộc hai cháu ra khỏi kiếp tôi tớ của ông Bà-la-môn này thì Đức-vua nội cần phải trao cho ông Bà-la-môn này một số của cải như sau:

** Về phần cháu, Đức-vua nội cần phải trao cho ông Bà-la-môn này 1.000 lượng vàng.*

** Về phần hoàng-muội Kañhājinā dễ thương, cần phải trao cho ông Bà-la-môn này 100 tớ gái, 100 tớ trai, 100 con bò sữa, 100 con bò đực, và các thứ khác, mỗi thứ 100.*

Nghe hoàng-tử Jāli tâu như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh vị quan giữ kho lấy 1.000 lượng vàng, dẫn 100 tớ gái, 100 tớ trai, dắt 100 con bò sữa, 100 con bò đực, đồ dùng, đồ ăn, đồ uống, v.v... ban cho ông Bà-la-môn Jūjaka, để chuộc lại hai đứa cháu đích tôn ra khỏi kiếp tở của ông Bà-la-môn Jūjaka.

Đức Thái-thượng-hoàng còn ban cho ông Bà-la-môn Jūjaka một lâu đài bảy tầng. Từ đó ông Bà-la-môn Jūjaka có nhiều vàng, có nhiều tớ trai, tớ gái, và các thứ của cải.

Ông Bà-la-môn Jūjaka vô cùng hoan-hỷ có được những thứ của cải quý báu, ở trong lâu đài sang trọng có nhiều người hầu hạ, ăn những món ngon vật lạ mà cuộc đời của ông không bao giờ dám mơ tưởng được.

Khi ấy, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā được tự do, thoát khỏi tở của ông Bà-la-môn Jūjaka.

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā được tự do

Hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā không còn là tở của ông Bà-la-môn Jūjaka nữa, trở lại là cháu đích tôn của Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya; hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā được tắm rửa sạch sẽ, mặc những trang phục của hoàng-tử, của công-chúa, ăn uống những món ăn ngon lành, rồi hoàng-tử lên ngôi trên vế của Đức-vua nội, công-chúa lên ngôi trên vế của bà nội.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī truyền hỏi rằng:

- *Này hai cháu yêu quý của vua nội! Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của hai cháu được khỏe mạnh phải không? Các loài thú dữ trong rừng có đến làm hại không?*

Hằng ngày, Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu và hai cháu sống bằng các loại trái cây rừng, các loại củ có được đầy đủ hay không?

Hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-vua nội, Bà nội, Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của hai cháu vẫn khoẻ mạnh như thường. Các loài thú dữ trong rừng không đến làm hại gì cả.

Hằng ngày, mỗi buổi sáng, Mẫu-hậu của hai cháu là nữ đạo-sĩ thức dậy sớm, mang nồi xuống sông lấy nước uống, nước dùng đầy đủ, rồi dẫn hai cháu đến ở với Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu một mình mang gùi trên vai, tay cầm cây mai, ngự đi vào rừng tìm các loại trái cây, các loại củ, đến buổi chiều mang về nuôi dưỡng Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu và hai cháu dùng bữa ăn chiều, và dành lại một phần trái cây để dùng vào buổi sáng ngày hôm sau như vậy.

- Muôn tâu Đức-vua nội, bà nội, Mẫu-hậu của hai cháu vốn là công-chúa có thân mình mảnh mai, đang việc nuôi dưỡng Đức Phụ-vương và hai cháu hằng ngày, nên thân hình trở nên ốm gầy, da dẻ rám nắng.

Mỗi ngày, Mẫu-hậu của hai cháu một mình ngự đi vào rừng có nhiều loài thú dữ, các loài rắn độc đầy nguy hiểm đến sinh-mạng.

Còn Đức Phụ-vương của hai cháu là đạo-sĩ cao thượng, mặc da cạp, nằm trên mặt đất, ăn mỗi ngày một bữa vào buổi chiều, đi vào rừng tìm củ, và chăm nom săn sóc hai cháu, cũng chịu bao nhiêu nỗi vất vả khổ cực.

Lắng nghe lời thỏ thẻ của cháu đích tôn, hoàng-tử Jāli diễn tả đời sống vất vả khổ cực của Vương-phi Maddī (người con dâu hiền) và Thái-tử Vessantara, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī vô cùng cảm động rơi đôi dòng nước mắt.

Khi ấy, hoàng-tử Jāli tâu tiếp rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua nội, bà nội, trong đời này, những người cha mẹ đều yêu thương những đứa con trai, con gái của mình. Còn Đức-vua nội và Bà nội có yêu thương Thái-tử Vessantara là Đức Phụ-vương của con hay không?*

Nghe cháu đích tôn, hoàng-tử Jāli tâu hỏi như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī cảm thấy đau nhói trong tim, nên truyền bảo rằng:

- *Này hai cháu yêu quý của vua nội! Đúng vậy, trong đời này, những người cha mẹ đều yêu thương những đứa con trai, con gái của mình, nhưng vua nội đã chiều theo lời tâu của dân chúng đất nước Sivi, nên vua nội đã lưu đày Đức-vua Vessantara, Thái-tử của vua nội, vô tội đến rừng núi Vaṅka.*

Như vậy, vua nội không có tâm-từ, tâm-bi đối với Thái-tử Vessantara, làm cho Đức Phụ-vương Vessantara, Mẫu-hậu Maddī của hai cháu đích tôn của vua nội phải chịu bao nhiêu nỗi vất vả khổ cực như vậy.

Để sửa lại những lỗi lầm của vua nội trước đây, cháu nên đi thỉnh Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của hai cháu hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, vua nội sẽ nhường ngôi báu lại cho Đức Phụ-vương của hai cháu, trị vì đất nước Sivi này.

Hoàng-tử Jāli tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua nội, cháu tin chắc rằng: Đức Phụ-vương của cháu không tự mình hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara này theo lời thỉnh cầu của cháu đâu!*

Cháu kính xin Đức-vua nội ngự đến rừng núi Vaṅka, làm lễ dâng quang truyền ngôi báu lại cho Đức Phụ-vương của cháu, rồi thỉnh hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này.

Nghe lời tâu thỉnh của hoàng-tử Jāli, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya chấp thuận. Để cho buổi lễ phong vương truyền ngôi vua lại cho Thái-tử Vessantara được trọng thể, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī thân chinh ngự đến cùng với đoàn hộ giá tùy tùng đông đảo. Cho nên, Đức Thái-thượng-hoàng truyền lệnh quan thừa-tướng rằng:

- Nay Thừa tướng! Trẫm sẽ thân chinh ngự đến rừng núi Vanka, để làm lễ phong vương truyền ngôi vua lại cho Thái-tử Vessantara, rồi thỉnh hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này như trước.

Vậy, Khanh hãy truyền lệnh của Trẫm rằng:

** Các đoàn binh: đoàn tượng binh, đoàn mã binh, đoàn quân xa, đoàn bộ binh hộ giá theo Trẫm. Các đoàn binh hãy chuẩn bị sẵn sàng.*

** Các vương gia trong hoàng tộc chuẩn bị sẵn sàng.*

** 60 ngàn vị quan sinh cùng ngày với Thái-tử của ta chia ra từng nhóm, mỗi nhóm mặc sắc phục khác nhau: nhóm mặc màu trắng, nhóm màu đỏ, nhóm màu vàng, nhóm màu xanh, ... trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.*

** Các vị Bà-la-môn quân sư, các vị Bà-la-môn trong triều ăn mặc chỉnh tề trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.*

** Dân chúng trong nội thành, ngoại thành, các tỉnh thành, ăn mặc tử tế, trang sức đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.*

** 14 ngàn con voi báu, 14 ngàn con ngựa báu trang sức đầy đủ đẹp để chuẩn bị sẵn sàng.*

** 14 ngàn chiếc xe trang hoàng lộng lẫy.*

** Sửa sang con đường từ kinh-thành Jetuttara đến rừng núi Vankata đẹp đẽ, hai bên đường có trồng hoa, treo cờ.*

** Dân chúng chuẩn bị đồ ăn, thức uống ngon lành hai*

bên đường, để tiếp đãi những người đi đón rước Thái-tử Vessantara hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh đến các quan, toàn thể dân chúng trong đất nước Sivi hãy chuẩn bị sẵn sàng chờ lệnh khởi hành.

Ông bà-la-môn Jūjaka chết

Khi ấy, Bà-la-môn Jūjaka dùng vật thực ngon miệng, ăn quá độ, nên không thể tiêu hóa được, đã ngã lăn ra chết tại chỗ.

Đức Thái-thượng-hoàng truyền lệnh làm lễ hỏa táng và thông báo rằng:

“*Ai là thân quyến của ông Bà-la-môn Jūjaka, hãy đến nhận thừa kế tất cả của cải tài sản của ông.*”

Nhưng không thấy một ai đến, cho nên tất cả của cải tài sản ấy được sung vào kho của triều đình.

Lễ đón rước đức-vua Bô-tát Vessantara

Trong vòng chỉ có 7 ngày, tất cả đều được chuẩn bị sẵn sàng, đặc biệt trong buổi lễ đi rước Đức-vua Bô-tát Vessantara có *con Bạch-tượng báu (paccayanāga)* mà Đức-vua Bô-tát Vessantara đã bố-thí đến 8 vị Bà-la-môn đất nước Kāliṅga trước đây.

Sau khi họ đem *con Bạch-tượng báu* về đất nước Kāliṅga thì trời không còn nắng hạn nữa, mưa thuận gió hòa, mùa màng cây cối trồng trọt tốt. Vì vậy, Đức-vua đất nước Kāliṅga truyền lệnh 8 vị Bà-la-môn đem trả *con Bạch-tượng báu* ấy lại cho đất nước Sivi. Cho nên, trong buổi lễ đón rước này, *con Bạch-tượng báu* vô cùng hoan-hỷ được gặp lại Đức-vua Vessantara chủ cũ, bởi vì nó sinh ra cùng ngày với Đức-Bô-tát Vessantara, chỉ để phục vụ Đức-vua Bô-tát Vessantara mà thôi.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya thân chinh ngự đi cùng với các đoàn tùy tùng đông đảo đi theo hộ giá, *hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā* dẫn đường từ kinh-thành Jetuttara đến rừng núi Vaṅka, khoảng đường dài 60 do tuần.

Khu rừng núi Vaṅka thật phi thường, các loài hoa đua nhau nở rộ, các trái cây đua nhau chín có mùi thơm ngon ngọt, các loài chim rừng đua nhau hót lên tiếng lạnh lót vui mừng trên các cành cây, những con thú rừng đua nhau trở tài rống lên tiếng vui mừng vang dội khắp khu rừng núi Vaṅka.

Phái đoàn người đến hồ Mucalinda, hoàng-tử Jāli cho đoàn dừng lại, đóng trại tại nơi ấy, để giữ gìn bảo vệ sự an toàn.

Khi ấy, nghe tiếng đàn voi rống, tiếng ngựa hí, ... Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara gọi nữ đạo-sĩ Maddī, dẫn nhau leo lên đỉnh núi cao, nhìn thấy các đoàn binh đông đảo, bụi mù bốc lên trong khu rừng lớn, Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ truyền hỏi nữ đạo-sĩ Maddī rằng:

- *Này Maddī! Các đoàn binh đông đảo đang kéo đến đây, chắc chắn có việc quan trọng phải không?*

Nghe Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ truyền hỏi như vậy, nữ đạo-sĩ Maddī trả lời rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, đúng vậy, chẳng có ai dám đụng đến Hoàng-thượng đâu! Cũng như lửa không thể đụng đến nước đại dương.*

Kính xin Hoàng-thượng suy xét đến 8 điều ân-huệ mà Đức-vua-trời Sakka đã ban cho Hoàng-thượng.

Vậy, chắc chắn, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya sẽ ngự đến đây, đem lại những điều tốt lành đến Hoàng-thượng.

Nghe nữ đạo-sĩ Maddī tâu như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan-hỷ cùng với nữ đạo-sĩ Maddī xuống núi, trở về ngồi tại cốc lá, nữ đạo-sĩ Maddī cũng ngồi trước cửa cốc lá của Đức-Bồ-tát.

Vương gia đoàn tụ

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo với bà Hoàng-thái-hậu Phussatī rằng:

- Nay ái-khanh Phussatī! Nếu chúng ta ngự đến cùng một lúc thì sẽ xảy ra nổi sầu não lớn. Vậy, Trẫm ngự đến gặp Thái-tử Vessantara trước, rồi ái-khanh ngự đến sau, kế tiếp hai đứa cháu đích tôn, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā đến sau cùng.

Khi ấy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya ngự đi cùng với đoàn tùy tùng các quan hộ giá đông đảo đến cốc lá của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara.

Nhìn từ xa, thấy Đức Thái-thượng-hoàng đang ngự đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara và nữ đạo-sĩ Maddī đứng dậy, ngự ra đón rước, quỳ xuống đánh lễ dưới hai bàn chân của Đức Thái-thượng-hoàng. Nữ đạo-sĩ Maddī tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, con là Maddī, con dâu của Đức Phụ-vương, kính xin đánh lễ dưới hai bàn chân của Đức Phụ-vương.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya cúi xuống ôm choàng Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī vào lòng, hôn trên đầu, hai tay xoa vai hai người con, nhìn thấy Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī thân hình gầy ốm, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya quá cảm động nên bật ra tiếng khóc. Một lát sau Đức Thái-thượng-hoàng được thỉnh vào ngồi trong cốc lá.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền hỏi rằng:

- *Này hai con yêu quý! Hai con thường được khỏe mạnh hay không? Hai con có đầy đủ các thứ trái cây để dùng hằng ngày hay không? Các loài thú rừng có đến làm khổ hai con hay không?*

Nghe Đức Thái-thượng-hoàng truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, hai con sống trong rừng núi Vañka này ít bệnh hoạn, nhưng phải vất vả khổ cực lắm, thiếu thốn mọi điều.*

Hằng ngày mỗi buổi sáng, nữ đạo-sĩ Maddī mang gùi trên vai, tay cầm cây mai, ngự đi vào rừng sâu có nhiều thú dữ đầy nguy hiểm, tìm các thứ trái cây rừng, đào các loại củ, đến buổi chiều đem về nuôi dưỡng con và hoàng tử Jāli, công-chúa Kañhājinā, đủ ăn một bữa chiều tối.

Còn con ở cốc, vào rừng tìm củ khô, mang nồi xuống sông lấy nước, chăm nom săn sóc hai đứa con yêu quý nhất. Cuộc sống của chúng con chịu vô vàn cực khổ không sao kể xiết, nỗi khổ cực ấy đã dạy cho chúng con biết nhẫn-nại chịu đựng, biết tri túc. Cho nên, cuộc sống của chúng con vẫn được yên lành.

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, chúng con bị lưu đày đến rừng núi Vañka này, dù cuộc sống có muôn vàn vất vả khổ cực về phần khổ thân vẫn chịu đựng được, nhưng nỗi khổ tâm vì phải xa lìa Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu thì không sao chịu nổi được.*

Vì vậy, chúng con làm sao an-lạc cho được.

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, hai đứa cháu đích tôn của Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kañhājinā đã bị con bố-thí đến cho ông Bà-la-môn Jūjaka. Ông Bà-la-môn là người độc ác, đã đánh*

đập, chửi mắng hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, lôi kéo đi một cách tàn nhẫn, như đánh đập đàn bò.

Nếu Đức Phụ-vương nghe biết tin hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thì xin Đức Phụ-vương truyền bảo cho hai con biết liền ngay bây giờ. Ví như vị thầy rắn trị nọc độc cứu sống liền bệnh nhân bị rắn độc cắn vậy.

Nghe Thái-tử Vessantara nóng lòng muốn biết tin hai đứa con yêu quý nhất, nên Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya truyền bảo rằng:

- Nay hai con yêu quý! Hai đứa cháu đích tôn yêu quý của Phụ-vương là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā đã được Phụ-vương đem của cải tài sản ra chuộc lại rồi.

Vậy, hai con chớ nên nóng lòng khổ tâm nữa, chắc chắn hai con sẽ gặp lại hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā ngay bây giờ tại nơi đây.

Nghe Đức Phụ-vương truyền bảo như vậy, Thái-tử Vessantara và Vương-phi Maddī vô cùng hoan-hỷ an tâm chờ đợi. Thái-tử Vessantara tâm rằng:

- Muốn tâu Đức Phụ-vương, Đức Phụ-vương vẫn được khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, và Mẫu-hậu của hai con cũng được khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, có đôi mắt sáng, không bị mờ vì khóc thương hai con phải không?

Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo rằng:

- Nay hai con yêu quý! Mẫu-hậu của hai con vẫn khỏe mạnh, thân tâm thường được an-lạc, có đôi mắt vẫn còn sáng, không bị mờ vì khóc thương hai con.

Thái-tử Vessantara tâm hỏi về Đức Thái-thượng-hoàng, tình hình triều đình, hoàng tộc, dân chúng trong kinh-thành Jetuttara, ngoài kinh-thành, toàn thể dân chúng trong đất nước Sivi đều có cuộc sống an lành thịnh vượng.

Khi ấy, *Hoàng-thái-hậu Phussatī* biết lúc này *Đức Thái-thượng-hoàng, Thái-tử Vessantara* và *vương-phi Maddī* (con dâu) đã bớt nỗi khổ tâm rồi, nên bà nóng lòng muốn ngự vào gặp *Thái-tử* và *vương-phi*, con dâu yêu quý. Bà ngự đi cùng với đoàn tùy tùng hộ giá đông đảo đến.

Nhìn từ xa thấy *Mẫu-hậu Phussatī* đang ngự đến, *Thái-tử Vessantara* và *vương-phi Maddī* ngự ra đón rước, quỳ xuống đánh lễ dưới hai bàn chân của *Mẫu-hậu*. *Nữ đạo-sĩ Maddī* tâu rằng:

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, con là Maddī, con dâu của Mẫu-hậu, kính xin đánh lễ dưới hai bàn chân của Mẫu-hậu.*

Hoàng-thái-hậu Phussatī cúi xuống đưa hai tay ôm choàng *Thái-tử Vessantara* và *Vương-phi Maddī* vào lòng, hôn trên đầu, xoa vai của hai người con yêu quý.

Khi ấy, cả ba vị vương gia đang đứng ôm nhau khóc vì quá cảm động, thì *hoàng-tử Jālī* và *công-chúa Kanhājinā* từ xa ngự đến.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara đứng nhìn thấy hai đứa con yêu quý nhất đang ngự đến, *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* toàn thân rung động không nén nổi xúc động, bật ra tiếng khóc lớn, chạy bỏ nhào về phía hai đứa con yêu quý của mình, như con bò mẹ chạy bỏ nhào đến con bê, ngã vật xuống nằm trên mặt đất ngất xỉu, từ hai đầu vú hai dòng sữa bắn ra, vừa đúng lúc *hoàng-tử Jālī* và *công-chúa Kanhājinā* chạy bỏ nhào đến ngã trên ngực *Mẫu-hậu Maddī*, đưa miệng ngậm bú mỗi đứa một dòng sữa mẹ, rồi cũng ngất xỉu trên ngực *Mẫu-hậu*.

Thấy cảnh tượng *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jālī* và *công-chúa Kanhājinā*, hai đứa con yêu quý như vậy, nên *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* phát sinh nỗi thống khổ cùng cực không chịu đựng nổi, nên cũng bị ngất xỉu ngã lăn xuống mặt đất ngay tại nơi ấy.

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya và Hoàng-thái-hậu Phussatī chứng kiến *Thái-tử Vessantara, vương-phi Maddī và hai đứa cháu đích tôn của mình như vậy, vô cùng xúc động, nên cũng bị ngất xỉu ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.*

Thấy sáu vị vương gia đều bị ngất xỉu như vậy, 60 ngàn vị quan cùng sinh cùng một ngày với Đức-vua Bồ-tát Vessantara, vì xúc động quá, nên cũng đều bị ngất xỉu, ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.

Những đoàn tùy tùng hộ giá khác nhìn thấy cảnh tượng cảm động quá đều cũng ngất xỉu ngã xuống nằm trên mặt đất tại nơi ấy.

Trước cốc lá của Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Vessantara trở thành bãi tha ma đây thân người nằm ngổn ngang bất động trên mặt đất.

Khi ấy, rừng núi Vañka bị rung chuyển, mặt đất bị rung động, núi Sineru (Tu-di-sơn) bị chuyển động, chư-thiên các tầng trời dục-giới đều xao xuyến trong lòng.

Trận mưa phép

Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên nghĩ rằng:

“Sáu vị vương-gia cùng với các nhóm tùy tùng hộ giá đều bị ngất xỉu hết thảy, không có một ai có thể ngồi dậy, rưới nước lên đầu để cho họ tỉnh lại được cả.

Vậy, ta nên hóa ra trận mưa rơi xuống ngay bây giờ.”

Nghĩ xong, Đức-vua-trời Sakka hóa một trận mưa rơi xuống chỉ cho sáu vị vương-gia cùng các nhóm tùy tùng hộ giá làm cho họ tỉnh lại mà thôi, còn những người khác không một ai bị ướt cả, hạt mưa rơi xuống đùng họ liền trượt xuống đất như hạt nước rơi xuống lá sen.

Ngay khi ấy, sáu vị vương gia tỉnh lại và nhìn thấy đám tùy tùng cũng đều tỉnh lại. Tất cả dân chúng trong đất nước Sivi nhìn thấy một sự kiện chưa từng có bao giờ, một trận mưa làm tỉnh lại sáu vị vương-gia cùng đám tùy tùng hộ giá đông đảo.

Buổi đoàn tụ sáu vương-gia: *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, bà Hoàng-thái-hậu Phussatī, Thái-tử Vessantara, Vương-phi Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhā-jinā* làm cho toàn thể dân chúng đất nước Sivi vô cùng cảm động trào nước mắt.

Tất cả những người trong hoàng tộc, dân chúng trong kinh-thành Jetuttara, dân chúng các tỉnh thành trong đất nước Sivi đều khóc, rồi chấp hai tay khẩn khoản thỉnh cầu Thái-tử Vessantara và vương-phi Maddī rằng:

- *Muôn tâu Thái-tử, kính thỉnh Thái-tử lên ngôi vua trị vì đất nước Sivi, Vương-phi Maddī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu như trước.*

Nghe lời thỉnh cầu của dân chúng đất nước Sivi, Thái-tử Vessantara làm thỉnh, bèn tâu Đức Phụ-vương rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, ngày trước dân chúng đất nước Sivi hội họp kéo đến trước cung điện yêu cầu Đức Phụ-vương mời con là Đức-vua Vessantara ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày đến rừng núi Vañka này.*

Khi nghe Thái-tử Vessantara tâu như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền bảo rằng:

- *Này Hoàng-nhi Vessantara yêu quý! Thật vậy, ngày trước dân chúng đất nước Sivi hội họp kéo đến trước cung điện yêu cầu Phụ-vương mời con ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày đến rừng núi Vañka này. Do chiều theo yêu cầu của họ, nên Phụ-vương đã mời con là Đức-vua Vessantara không có lỗi ra khỏi kinh-thành Jetuttara,*

ra khỏi đất nước Sivi, lưu đày con đến rừng núi Vaṅka này, làm cho con, vương-phi Maddī, hai cháu đích tôn là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā phải chịu vô vàn khổ cực, vất vả thiếu thốn suốt thời gian chín tháng rưỡi qua.

Đó là điều sai lầm mà Phụ-vương có lỗi đối với hai con và hai cháu đích tôn của Phụ-vương. Phụ-vương đã biết lỗi của mình từ lâu.

Vậy, con nên bỏ lỗi cho Phụ-vương, để cho tâm của Phụ-vương được thanh thản lúc tuổi già.

- Nay Hoàng-nhi yêu quý! Nay Phụ-vương xin truyền ngôi vua lại cho con. Xin con vâng lời Phụ-vương, xả bỏ cuộc đời đạo-sĩ ở tại rừng núi Vaṅka này, nhận lên ngôi làm vua. Phụ-vương sẽ làm đại-lễ đăng-quang con lên ngôi vua, rồi thỉnh hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi này.

Nghe lời khẩn khoản tha thiết của Đức Phụ-vương, Thái-tử Vessantara hoan-hỷ tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, **Sādhu!** Con xin cung kính vâng lời truyền dạy của Đức Phụ-vương.

Biết Thái-tử Vessantara đã nhận lời lên ngôi làm vua, Đức Thái-thượng-hoàng Saṅjaya cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, và nhất là 60 ngàn vị quan đồng sinh cùng một ngày với Thái-tử Vessantara lại càng hoan-hỷ tâu rằng:

- Tâu Thái-tử Vessantara, xin mời Thái-tử đi tắm rửa cho thân thể sạch sẽ, bỏ bộ y phục đạo-sĩ, cạo râu, sửa tóc, rồi mặc bộ trang phục Đức-vua, để làm đại-lễ đăng-quang lên ngôi vua tại nơi đây.

Thái-tử Vessantara truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Hãy chờ một lát.

Thái-tử Vessantara ngự ra sau tắm rửa sạch sẽ, bỏ bộ y phục đạo-sĩ, mặc bộ y phục màu trắng tinh, ngự vào ngôi trong cốc lá tư duy rằng: *“Ta đã trú tại nơi ngôi cốc lá này suốt chín tháng rưỡi, đã thực-hành pháp-hành thiền-định, và các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là tạo pháp-hạnh đại-thí hai đũa con yêu quý và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý, để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật của ta, làm cho mặt đất rung chuyển, chư-thiên vô cùng hoan-hỷ nói lên lời “Sādhu! Sādhu!”*

Ta chân thành tri ân nơi này, cầu mong tất cả chúng-sinh sống yên lành, thân tâm thường được an-lạc.”

Khi ấy, Thái-tử Vessantara ngự ra khỏi cốc, truyền bảo vị quan đến sửa râu, tóc xong, mặc bộ trang phục Đức-vua, trang sức các viên ngọc quý lộng lẫy như Đức-vua-trời.

Lễ đăng-quang lên ngôi vua

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya truyền lệnh 60 ngàn vị quan sinh cùng ngày với Thái-tử Vessantara mặc trang phục chỉnh tề, bá quan văn võ tề tựu đông đủ, truyền lệnh đoàn nhạc trời lên, tiếng tù và được thổi lên vang dội khu rừng núi Vañka.

Đại-lễ đăng-quang Thái-tử Vessantara lên ngôi vua được cử hành rất trọng thể, Thái-tử Vessantara lại chính thức trở thành Đức-vua Vessantara tại khu rừng núi Vañka, bầu trời gấm vang dội khắp mọi nơi, các loài thú rừng rống lên thành tiếng vui mừng hoan-hỷ, các loài chim đua nhau hót vui mừng Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Và vương-phi Maddī trang phục đẹp đẽ lộng lẫy như thiên nữ cũng được tấn phong trở lại ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī của Đức-vua Bồ-tát Vessantara.

Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī nhớ lại mới đây tại khu rừng núi Vaṅka này, Đức-Bô-tát đạo-sĩ Vessantara và nữ đạo-sĩ Maddī sống chịu đựng vô vàn vất vả khổ cực.

Nay, cũng tại khu rừng núi Vaṅka này, sáu vương-gia đã được đoàn tụ: Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-thái-hậu Phussatī, Thái-tử Vessantara, Vương-phi Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā, đại-lễ đăng-quang lên ngôi cũng đã cử hành trọng thể tại khu rừng núi Vaṅka này.

Như vậy, ân huệ thứ nhất đã được thành tựu.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī truyền bảo hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā rằng:

- *Này hai con yêu quý của Mẫu-hậu! Khi biết Đức Phụ-vương tạo pháp-hạnh **đại-thí hai con yêu quý** cho ông Bà-la-môn Jūjaka dẫn đi, Mẫu-hậu chỉ dùng trái cây một bữa mỗi ngày, nằm dưới đất, ngày đêm cầu nguyện chư-thiên hộ trì cho hai con không có bệnh hoạn, thân tâm thường được an-lạc, và cầu mong sớm gặp lại hai con. Pháp-hành của Mẫu-hậu được thành tựu trong ngày hôm nay.*

Những pháp-hạnh ba-la-mật của Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu xin luôn luôn hộ trì cho hai con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Bà Hoàng-thái-hậu Phussatī nghĩ rằng:

“Vương-phi Maddī của Thái-tử Vessantara suốt thời gian ở trong rừng núi Vaṅka, đã chịu đựng muôn vàn vất vả, khổ cực, nay ta nên ban cho Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, con dâu của ta những bộ y phục sang trọng, những đồ trang sức quý giá, các thứ ngọc quý báu.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī mặc bộ y phục lộng lẫy, trang sức những thứ ngọc quý báu, đẹp đẽ lộng lẫy như một thiên nữ trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Khi ấy, các quan trang hoàng con Bạch-tượng báu *paccayanāga* lộng lẫy dẫn đến tâu với Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, kính thỉnh ngự lên ngôi trên con Bạch-tượng báu này.*

Đức-vua Bô-tát Vessantara và Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī ngự lên ngôi trên con Bạch-tượng báu dẫn đầu cùng với đoàn tùy tùng hộ giá đông đảo duyệt qua các đoàn binh hùng mạnh của triều đình.

Hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara

Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya đã truyền lệnh sửa sang đẹp đẽ con đường từ kinh-thành Jetuttara đến khu rừng núi Vañka có chiều dài khoảng 60 do tuần đã hoàn thành xong.

Trên con đường hồi cung trở về kinh-thành Jetuttara, các đoàn binh hộ giá đi trước dẫn đường, tiếp theo sáu con voi báu của sáu vị vương-gia: *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya, Hoàng-thái-hậu Phussatī, Đức-vua Bô-tát Vessantara, Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā.* Và theo sau, các quan, hoàng tộc Bà-la-môn và dân chúng đất nước Sivi.

Phái đoàn đi đến mỗi đoạn đường, dân chúng sống tại nơi ấy đón rước, tiếp đãi đầy đủ các món ăn ngon, đồ uống, ca hát nhảy múa kính mừng Đức-vua Bô-tát Vessantara hồi cung ngự trở về kinh-thành Jetuttara.

Cứ như vậy, suốt con đường dài khoảng 60 do tuần, cho đến kinh-thành Jetuttara.

Về đến kinh-thành Jetuttara, ngự vào cung điện, ngồi trên ngai vàng, Đức-vua Bô-tát Vessantara truyền lệnh hội triều, các quan văn võ tề tựu đông đủ, Đức-vua Bô-tát Vessantara truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Trong toàn đất nước Sivi này, Trẫm truyền lệnh thả tất cả các tù nhân đang bị giam giữ đều được tự do, và thả các con vật đang bị trói buộc cũng đều được tự do.

Trận mưa thất báu

Ngay đêm đầu tiên ngủ tại cung điện, vào canh chót đêm ấy, Đức-vua Bô-tát Vessantara tỉnh giấc, nghĩ rằng:

“Nghe tin ta đã hồi cung ngự trở về cung điện, chắc chắn ngày mai, những người hành khát sẽ dẫn nhau đến xin ta bố-thí, ta sẽ lấy thứ gì để bố-thí đến những người hành khát đây.”

Ngay khi ấy, chỗ ngồi của Đức-vua-trời Sakka phát nóng lên, Đức-vua-trời Sakka xem xét do nguyên nhân nào thì biết rõ ý nghĩ của Đức-vua Bô-tát Vessantara ấy, nên Đức-vua-trời Sakka hóa ra một trận mưa thất báu (bảy thứ báu) rơi xuống phía trước, phía sau cung điện, bảy thứ báu chất đầy đến thất lưng, còn rơi xuống trong kinh-thành Jetuttara, bảy thứ báu chất đầy đến đầu gối.

Sáng ngày hôm sau, Đức-vua Bô-tát truyền lệnh rằng:

- Nay toàn thể dân chúng! Nếu bảy thứ báu nào rơi trước và sau nhà nào thì thuộc về của riêng gia đình ấy. Còn lại bảy thứ báu nào rơi bên ngoài nhà thì nhặt đem nạp vào các kho của triều đình. Phần bảy thứ báu rơi xuống trong cung điện của Trẫm thì thuộc về của Trẫm.

Từ đó, Đức-vua Bô-tát Vessantara ngự tại kinh-thành Jetuttara, trị vì đất nước Sivi bằng thiện-pháp, đất nước Sivi phồn vinh, thần dân thiên hạ sống trong cảnh thanh bình, an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Bồ-tát Vessantara tạo bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, dù Đức-vua Bồ-tát đem của cải bồ-thí bao nhiêu đi nữa, cũng không hề voi bớt chút nào cả, lúc nào của cải cũng đầy các kho. Đức-vua Bồ-tát Vessantara tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật cho đến trọn đời trọn kiếp.

Sau khi Đức-vua Bồ-tát Vessantara băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm *Đức-Bồ-tát thiên-nam tên Setaketu* tại cõi trời Tusita (Đâu-suất-đà-thiên) đứng như ân huệ mà tiền-kiếp là Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã từng cầu mong và đã được thành tựu như ý.

Sau khi thuyết *tích Vessantarajātaka* xong rồi, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Trong thời quá khứ, tiền-kiếp của Như-lai là Đức-vua Bồ-tát Vessantara cũng có một trận mưa rơi xuống giữa dòng họ hoàng tộc của tiền-kiếp Như-lai như vậy.*

Tích Vessantarajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Vessantarajātaka* này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Đức-vua Bồ-tát Vessantara* trong thời quá khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong *tích Vessantarajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức Thái-thượng-hoàng Sañjaya*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Hoàng-thái-hậu Phussatī*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Sirimahāmāyādevī*.

- *Đức-vua Cetaputta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Channa*.

- *Đạo-sĩ Accutatāpasa*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- Đức-vua-trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.

- Ông Bà-la-môn Jūjaka, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru Devadatta.

- Cô Amittatāpanā, nay kiếp hiện-tại là kỹ-nữ Ciñcamāṇavikā.

- Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Yasodharā (Rāhulamātā).

- Hoàng-tử Jāli, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Rāhula.

- Công-chúa Kaṇhājinā, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā.

- Những nhân vật khác, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ, đặc biệt tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý và pháp-hạnh đại-thí người vợ trẻ yêu quý, để thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật. Ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thành tựu như sau:

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara giữ gìn giới trong sạch, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara xuất gia đạo-sĩ, đó là pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có trí-tuệ sáng suốt, đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có sự tinh-tấn không ngừng, đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có đức nhẫn-nại, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Vessantara có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời cùng thành tựu với pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ.

Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara

Tích Đức-vua Bồ-tát Vessantara là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật, đặc biệt tạo pháp-hạnh **đại-thí hai đứa con yêu quý** là hoàng-tử Jālī và công-chúa Kanhājinā (piyaputtamahādāna) và pháp-hạnh **đại-thí người vợ yêu quý** là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī (piyabhariyamahādāna) để bồi bổ vào **pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ** cho được đầy đủ trọn vẹn.

Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ là một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bạc hạ mà chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác, chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác đều cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn tùy theo ý nguyện của mỗi Đức-Bồ-tát.

Đối với chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, thì pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật đặc biệt gồm có **5 pháp-hạnh đại-thí** (mahāparicāga).

Pañca mahāparicāga: Năm pháp-hạnh đại-thí:

1- Dhanapari-cāga: Pháp-hạnh đại-thí của cải tài-sản.

2- Aṅgapari-cāga: Pháp-hạnh đại-thí bộ phận trong thân.

3- *Puttaparicāga*: *Pháp-hạnh đại-thí con yêu quý.*

4- *Bhariyaparicāga*: *Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý.*

5- *Jīvitaparicāga*: *Pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng yêu quý.*

Mỗi Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 5 pháp-hạnh đại-thí này.

Thật ra, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo và bồi bổ 30 pháp-hạnh ba-la-mật là 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng trải qua ba thời-kỳ:

- Thời-kỳ đầu: Tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 7 a-tăng-kỳ kiếp trái đất.

- Thời-kỳ giữa: Tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 9 a-tăng-kỳ kiếp trái đất.

- Thời-kỳ cuối: Tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 3 thời-kỳ gồm có 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, cho đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Tuy nhiên, trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy, chỉ còn **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật** chưa đầy đủ trọn vẹn, bởi vì còn thiếu **pháp-hạnh đại-thí con yêu quý** và **pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý**, nên kiếp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cần phải tạo hai pháp-hạnh đại-thí còn lại này, để bồi bổ vào pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara là tiền-kiếp của Đức-

Phật Gotama, tạo *hai pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā (piyaputtamahādāna) và pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī (piyabhariyamahādāna)*, để bồi bổ vào pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama.

Chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong thời quá-khứ, trong thời hiện-tại và trong thời vị-lai đều phải tạo đầy đủ trọn vẹn **5 pháp-hạnh đại-thí** (*Pañca mahāparicāga*) trong *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật*.

Cho nên, *5 pháp-hạnh đại-thí* này chỉ bắt buộc đối với chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác mà thôi, còn đối với chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác và chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác không cần phải tạo đầy đủ *5 pháp-hạnh đại-thí* này trong *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật*.

Trong *5 pháp-hạnh đại-thí* này, có *hai pháp-hạnh đại-thí là pháp-hạnh đại-thí con yếu quý nhất và pháp-hạnh-đại-thí vợ yêu quý nhất*, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama chưa từng tạo, cho nên, kiếp Đức-vua Bồ-tát Vessantara cần phải tạo *pháp-hạnh đại-thí con yếu quý nhất và pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý nhất*, để bồi bổ vào pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ cho được đầy đủ trọn vẹn.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara sau khi tạo pháp-hạnh *đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājinā* cho ông Bà-la-môn Jūjaka, để bồi bổ pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ, nhưng khi thấy Bà-la-môn hành hạ hai đứa con yêu quý của mình, vì thương xót hai đứa con, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh tâm sân định giết ông Bà-la-môn Jūjaka để dẫn hai đứa con yêu quý nhất của mình trở lại.

Ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara suy tưởng về truyền thống của chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác trong quá khứ tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật rằng:

“Sabbabodhisattānaṃ dhanapariccāgaṃ aṅga-pariccāgaṃ puttapariccāgaṃ bhariyapariccāgaṃ jīvita-pariccāgaṃ ’ti ime pañca mahāpariccāge apariccajivā buddhabhūtapubbo nāma natthi. Ahampi tesam abhantaro homi, mayāpi piyaputtadhītarō adatvā na sakkā buddhena bhavituṃ.”⁽¹⁾

“Đối với tất cả chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác không tạo đầy đủ năm pháp-hạnh đại-thí là pháp-hạnh đại-thí của cải quý báu, tài sản, ngôi vua, v.v..., pháp-hạnh đại-thí các bộ phận trong thân thể của mình, như đôi mắt, v.v..., pháp-hạnh đại-thí đứa con yêu quý nhất của mình, pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý nhất của mình, pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng quý nhất của mình mà đã từng trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, đó là điều không thể có được bao giờ.

Chính ta cũng ở trong chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy, nếu ta không tạo pháp-hạnh đại-thí con yêu quý là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kaṇhājinā thì chắc chắn ta cũng không thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.”

Thật ra, những tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara đã từng tạo pháp-hạnh đại-thí của cải quý báu, tài sản, ngôi vua, v.v..., pháp-hạnh đại-thí các bộ phận trong thân thể của mình như đôi mắt, v.v..., pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng của mình, nhưng chưa tạo pháp-hạnh đại-thí đứa con yêu quý nhất và pháp-hạnh đại-thí người vợ trẻ yêu quý nhất.

¹ Bộ Jātakatṭhakathāpāli, phần Mahānipātapāli, tích Vessantarajātaka.

Cho nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara cần phải tạo *hai pháp-hạnh đại-thí* còn lại, để bồi bổ cho pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc hạ được đầy đủ trọn vẹn, làm cho hoàn thành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Khi tạo *pháp-hạnh đại-thí hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā yêu quý* nhất cho ông Bà-la-môn Jūjaka, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan-hỷ truyền bảo ông Bà-la-môn Jūjaka rằng:

“*Này ông Bà-la-môn Jūjaka! Bàn-đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần mà thôi.*”

Và khi tạo *pháp-hạnh đại-thí Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī yêu quý* nhất cho ông Bà-la-môn, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara vô cùng hoan-hỷ truyền bảo ông Bà-la-môn rằng:

“*Này ông Bà-la-môn! Bàn-đạo chỉ có nguyện vọng muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là nơi yêu quý bậc nhất hơn cả yêu quý Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần mà thôi.*”

Pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý này của bàn-đạo xin làm duyên lành để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.”

Nếu Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara không tạo pháp-hạnh đại-thí hai đứa con yêu quý là hoàng-tử Jāli và công-chúa Kanhājīnā và không tạo pháp-hạnh đại-thí người vợ yêu quý là Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī thì chưa thành tựu đầy đủ trọn vẹn pháp-hạnh bồ-thí ba-la-

mật bậc hạ, và cũng chưa hoàn thành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, chắc chắn chưa có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu là Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai được.

Cho nên, để thành-tựu pháp-hạnh đại-thí con yêu quý thì *hoàng-tử Jāli, công-chúa Kanhājinā* cần phải hy sinh để hỗ trợ cho *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, Đức Phụ-vương*, tạo *pháp-hạnh đại-thí hai đứa con trẻ yêu quý nhất* được thành tựu; và *Chánh-cung Hoàng-hậu Maddī* cần phải hy sinh để hỗ trợ cho *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara, Đức Phu-quân*, tạo *pháp-hạnh đại-thí vợ trẻ yêu quý* được thành tựu, để bồi bổ vào pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ đầy đủ trọn vẹn.

Còn các chư-thiên trú ở rừng núi Vaṅka hỗ trợ *pháp-hạnh đại-thí con yêu quý* và *Đức-Vua-Trời Sakka* hỗ trợ cho *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara* tạo *pháp-hạnh đại-thí vợ yêu quý*.

Tóm lại, vô số kiếp *Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* sinh làm nhiều loài chúng-sinh khác nhau, cho đến kiếp *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Vessantara*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, đã tạo 30 pháp-hạnh ba-la-mật được lưu trữ **ở trong tâm** từ kiếp này sang kiếp kia cho đến kiếp chót là *Đức-vua Bồ-tát Siddhattha*. Trong suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, Đức-Bồ-tát đã tạo 30 pháp-hạnh ba-la-mật được đầy đủ trọn vẹn, mà có những pháp-hạnh ba-la-mật cần phải nhờ những người thân yêu, chư-thiên, Đức-Vua-Trời Sakka hỗ trợ mới được thành tựu.

Đến kiếp chót là kiếp *Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhattha* trở thành **Đức-Phật Gotama** của chúng ta ngày nay.

(Xong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc hạ.)

1.2- Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bạc trung (Dāna Upapāramī)

Tích Sivijātaka (Xi-wi-cha-tá-ká)

Trong tích *Sivijātaka* ⁽¹⁾ này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức-vua Sivi** tạo pháp-hạnh **bồ-thí ba-la-mật bạc trung** (*dāna upapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvattthi, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đàm đạo về Đức-vua Pasenadi Kosala làm phước-thiện bồ-thí đủ mọi thứ vật dụng suốt bảy ngày. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến truyền hỏi rằng:

- *Này chư Tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo với nhau về vấn đề gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về vấn đề Đức-vua Pasenadi Kosala như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Trong kiếp quá khứ, bậc thiện-trí mỗi ngày xuất ra số tiền 600 ngàn kahāpaṇa (tiền Ấn xưa) mua sắm đủ mọi thứ vật-thứ, để làm phước-thiện bồ-thí đến những người nên bồ-thí, thế mà vẫn chưa hài lòng hoan-hỷ với những vật-thứ thuộc về bên ngoài thân thể ấy (bāhiravatthudāna), nên suy nghĩ rằng:*

“Nếu người thí-chủ bồ-thí vật quý nhất thì sẽ được những điều cao quý nhất. Vật quý nhất đó là những bộ phận trong thân thể, hoặc sinh-mạng của mình.”

Bậc thiện-trí phát nguyện rằng:

¹ Bộ Chú-giải Jātakatthakathā, phần Vīsatinipāta, tích Sivijātaka.

“Nếu có người nào đến xin bộ phận nào trong thân thể của ta thì ta hoan-hỷ làm phước-thiện bố-thí bộ phận ấy cho người ấy ngay.”

Khi ấy, một vị Bà-la-môn già mù đôi mắt đến xin **một con mắt** của bậc thiện-trí, thì bậc thiện-trí vô cùng hoan-hỷ liền bố-thí **hai con mắt** đến cho vị Bà-la-môn ấy ngay. Bậc thiện-trí không còn thấy gì nữa, nhẫn-nại chịu đựng nỗi khổ thân đau đớn kinh khủng, thế mà bậc thiện-trí phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có, bởi vì biết vị Bà-la-môn già đã có đôi mắt sáng nhìn thấy được mọi vật.

Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tích bậc thiện-trí ấy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Sivijātaka.

Tích Sivijātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết về **tích Sivijātaka**, Đức-vua Bồ-tát Sivi, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, **Đức-vua Sivi** ngự tại kinh-thành Aritthapura, trị vì đất nước Siviraṭṭha. Khi ấy, **Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama** sinh làm Thái-tử của Đức-vua Sivi được đặt tên là **Sivikumāra: Thái-tử Sivi**.

Khi trưởng thành, **Đức-Bồ-tát Thái-tử Sivi** được gửi đến kinh-thành Takkasilā, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa. Sau khi học hành thành tài, có đầy đủ tài đức vẹn toàn, Đức-Bồ-tát Thái-tử Sivi ngự trở về đất nước Siviraṭṭha. Đức Phụ-vương tấn phong Đức-Bồ-tát Thái-tử Sivi lên ngôi Phó-vương.

Về sau, Đức Phụ-vương băng hà, Đức-Bồ-tát Phó-vương được chính thức làm lễ đăng quang lên ngôi vua,

trở thành **Đức-vua Bồ-tát Sivi** ngự tại kinh-thành Aritṭhapura, trị vì đất nước Siviraṭṭha bằng thiện-pháp của Đức-vua.

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh xây dựng 6 trại bố thí: 4 trại tại 4 cửa thành, 1 trại tại trung tâm kinh-thành và 1 trại tại trước cửa cung điện của Đức-vua.

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh mỗi ngày xuất ra số tiền 600 ngàn kahāpaṇa (tiền Ấn xưa), mua sắm đủ mọi thứ vật-thí cần thiết, để làm phước-thiện bố-thí đến những người nên bố-thí hằng ngày.

Vào những ngày giới là ngày mùng 8, ngày 14, ngày 15, ngày 23, ngày 29, ngày 30 hằng tháng, Đức-vua Bồ-tát Sivi cỡi voi báu ngự đến mỗi trại, tự tay làm phước-thiện bố-thí đôi ba người, rồi ngự đến trại bố-thí khác.

Một hôm vào ngày rằm, Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng suy xét rằng:

“Hằng ngày, ta đã làm phước-thiện bố-thí đủ mọi thứ vật-thí cần thiết đến cho những người nên bố-thí, thế mà ta vẫn chưa cảm thấy hài lòng hoan-hỷ với những vật-thí thuộc về bên ngoài thân thể (bāhiravatthudāna)”, nên suy nghĩ rằng:

“Nếu người thí-chủ bố-thí vật quý nhất thì sẽ được những điều cao quý nhất. Vật quý nhất đó là những bộ phận trong thân thể, hoặc sinh-mạng của mình.”

“Thật ra, những thứ vật-thí thuộc về bên ngoài thân của ta dù quý giá đến mức nào đi nữa, cũng chưa làm cho ta phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ.

Vậy, ta nên bố-thí những bộ phận trong thân, hoặc sinh-mạng của ta thuộc những vật-thí bên trong thân (ajjhattikadāna) của ta.”

Sau khi suy nghĩ đúng đắn như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi thành tâm phát-nguyện rằng:

Hạnh phúc biết đường nào!

** Nếu có người nào đến nói lời xin **trái tim của ta** thì ta sẽ vô cùng hoan-hỷ dùng con dao mổ lồng ngực lấy trái tim đầy máu của ta, bố-thí đến cho người ấy ngay.*

** Nếu có người nào đến nói lời xin **thịt trong thân của ta** thì ta sẽ vô cùng hoan-hỷ dùng con dao xẻo thịt của ta, bố-thí đến cho người ấy ngay.*

** Nếu có người nào đến nói lời xin **máu tươi của ta** thì ta sẽ dùng con dao cắt mạch máu, để cho máu chảy đầy bình, rồi bố-thí đến cho người ấy ngay.*

** Nếu có người nào đến nói lời xin **ta dẫn về làm tôi tớ trong nhà** thì ta sẵn sàng từ bỏ đai vàng, để đi theo người ấy về nhà, làm người tôi tớ đăc lực và dễ bảo.*

** Nếu có người nào đến nói lời xin **đôi mắt của ta** thì ta sẽ vô cùng hoan-hỷ lấy đôi mắt của ta, bố-thí cho người ấy ngay,...*

Sau khi phát-nguyện như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi tắm sạch sẽ, dùng bữa ăn sáng, mặc trang phục vương triều, cỡi con voi báu, ngự đi đến trại bố-thí.

Đức-vua-trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên theo dõi biết được những điều phát-nguyện của Đức-vua Bồ-tát Sivi trong đó có điều “*bố-thí đôi mắt quý nhất của Đức-Bồ-tát*”.

Biết lời phát-nguyện chân-thật của Đức-vua Bồ-tát Sivi, nên Đức-vua-trời Sakka hiện xuống cõi người, hóa ra thành vị Bà-la-môn già mù đôi mắt, đứng bên đường gần trại bố-thí.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự đến nơi, vị Ba-la-môn già mù chấp hai tay trên trán tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Nghe lời tán dương ca tụng của vị Bà-la-môn già mù như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi giục con voi báu đến gần vị Bà-la-môn ấy, truyền hỏi rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Người đã tán dương ca tụng Trẫm. Vậy, người muốn xin vật gì nơi Trẫm?*

Vị Bà-la-môn già mù đôi mắt (vốn là Đức-vua-trời Sakka) tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, trong khắp mọi nơi đều tán dương ca tụng pháp-hạnh bố-thí của Đại-vương, nên kẻ tiện dân này là lão già mù đôi mắt, xin mạo muội kính xin Đại-vương ban cho kẻ tiện dân này **một con mắt** của Đại-vương, thay vào một con mắt mù của kẻ tiện dân, để cho được sáng mắt nhìn thấy đường đi và mọi vật.*

Nghe lời tha thiết kính xin của vị Bà-la-môn già mù đôi mắt như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi suy nghĩ:

“*Sáng nay, ta ngự trên ngai vàng thành tâm phát-nguyện rằng:*

“*Nếu có người nào đến nói lời xin **đôi mắt** của ta thì ta sẽ vô cùng hoan-hỷ lấy **đôi mắt**, rồi đem **đôi mắt** của ta bố-thí cho người ấy ngay.*

*Bây giờ, vị Bà-la-môn già mù đôi mắt đến nói lời xin **một con mắt quý nhất** của ta. Đây là cơ hội tốt hy hữu đã đến với ta hôm nay.*

Thật là hạnh phúc biết dường nào! Điều phát-nguyện của ta chắc chắn sẽ thành tựu ngay hôm nay.

*Ta sẽ tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, **bố-thí đôi mắt** của ta, mà trước đây ta chưa từng bố-thí.*

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền hỏi vị Bà-la-môn già rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Ai là người hướng dẫn nhà người đến xin con mắt của Trẫm tại nơi này?*

- *Này vị Bà-la-môn! Chư bậc thiện-trí dạy rằng:*

Đôi mắt là bộ phận quý nhất của con người, nên ít người chịu hy sinh đôi mắt của mình đem bố-thí cho người khác.

Vị Bà-la-môn già mù tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đức-vua-trời Sakka hướng dẫn kẻ tiện dân già mù này đến kính xin **một con mắt** của Đại-vương.*

- *Muôn tâu Đại-vương, thật vậy, chư bậc thiện-trí dạy rằng: “Con mắt là bộ phận quý nhất, nên ít người chịu hy sinh đôi mắt của mình đem bố-thí đến người khác.”*

- *Muôn tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương có tâm đại-bi ban cho kẻ tiện dân già mù này chỉ **một con mắt của Đại-vương** mà thôi. Ngoài ra, kẻ tiện dân già này không xin vật nào khác.*

Nghe lời tha thiết kính xin của vị Bà-la-môn già đui mù như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Tuy ngươi xin Trẫm ban cho ngươi chỉ **một con mắt** của Trẫm mà thôi, nhưng Trẫm sẽ ban cho ngươi cả **hai con mắt** của Trẫm. Rồi đây, ngươi sẽ nhìn thấy mọi vật bằng hai con mắt của Trẫm.*

Sau khi truyền bảo với vị Bà-la-môn như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi nghĩ rằng:

“Tại nơi đây không thuận lợi để cho ta thực hiện pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, bố-thí hai con mắt này.

Vậy, ta nên truyền lệnh các quan mời vị Bà-la-môn già mù này đến cung điện, ta sẽ truyền bảo quan ngự y Sivika lấy hai con mắt của ta ra, rồi đặt vào hai con mắt của vị Bà-la-môn già ấy. Đó là điều an toàn nhất.”

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh các quan mời vị Bà-la-môn già mù đi theo về cung điện của Đức-vua.

Khi biết Đức-vua Bồ-tát Sivi làm phước-thiện bố-thí đôi mắt, các quan, những người trong vương gia, hoàng tộc, toàn thể dân chúng đến châu Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên bố-thí đôi mắt của Bệ-hạ, xin Bệ-hạ chỉ nên làm phước-thiện bố-thí những thứ của cải khác như đồ ăn, thức uống, đồ dùng, vàng bạc, châu báu, ngựa, voi báu, v.v... mà thôi.

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ là Đức-vua cao cả nhất trong đất nước Sivirattṭha này, là nơi nương nhờ của chúng thần cùng thần dân thiên hạ.

Kính xin Bệ-hạ có tâm đại-bi thương xót chúng thần cùng thần dân thiên hạ. Cho nên, kính xin Bệ-hạ không nên bố-thí đôi mắt của Bệ-hạ.

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Người nào đã hứa rằng: “Ta sẽ ban cho”. Rồi đổi ý, nói lại rằng: “Ta không ban cho”. Người ấy là người hèn hạ hơn cả người hèn hạ.

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Ussada chịu quả khổ lâu dài của ác-nghiệp ấy.

Thật ra, người nào đến xin vật nào, thì người thí-chủ nên bố-thí vật ấy đến cho người ấy.

Vị Bà-la-môn già mù đến tha thiết chỉ xin Trẫm ban cho y **một con mắt của Trẫm** mà thôi, không xin Trẫm một thứ của cải nào khác cả. Cho nên, Trẫm cũng chỉ bố-thí **hai con mắt của Trẫm** cho y mà thôi.

Khi ấy, các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ cầu mong gì mà Bệ-hạ làm phước-thiện bố-thí **hai con mắt** của Bệ-hạ?

- Muôn tâu Bệ-hạ, kiếp hiện-tại này, Bệ-hạ là Đức-vua cao cả nhất trong đất nước Sivirattṭha này, không có

một ai cao thượng hơn Bệ-hạ. Vậy, Bệ-hạ làm phước-thiện bố-thí **hai con mắt** của Bệ-hạ, để cầu mong kiếp sau có phải không?

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Trẫm làm phước-thiện bố-thí **hai con mắt của Trẫm** không phải cầu mong đại-thiện-nghiệp này sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam cao thượng trên cõi trời dục-giới nào, hoặc làm Đức-vua-trời nào, cũng không phải cầu mong trở thành Đức-vua nước lớn, có nhiều của cải, hoàng-tử, công-chúa nào cả.

Thật ra, Trẫm bố-thí **hai con mắt của Trẫm** là làm theo chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác tiền bối. Bởi vì không có Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác nào chưa tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà có thể trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác được.

Trẫm có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, cho nên Trẫm cần phải thực-hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung, bố-thí **hai con mắt của Trẫm**, để bồi bổ vào pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung ấy.

Trẫm không phải không biết yêu quý hai con mắt của Trẫm, cũng không phải không biết thương yêu Trẫm mà sự thật, Trẫm có ý nguyện tha thiết muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hơn cả. Vì vậy, Trẫm cần phải bố-thí hai con mắt của Trẫm, để bồi bổ cho đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật của Trẫm, hầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.

Sau khi nghe Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo, giảng giải như vậy, các quan và toàn thể dân chúng không còn ai tâu lời nào nữa.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền gọi vị quan ngự y Sivika đến truyền bảo rằng:

- *Này ngự y Sivika! Ngươi là quan ngự y tài giỏi, cũng là người bạn thân của Trẫm. Nay ngươi hãy thi hành theo lời yêu cầu của Trẫm rằng:*

Với đôi bàn tay khéo léo, ngươi hãy thực hiện lấy hai con mắt của Trẫm ra, rồi đặt hai con mắt của Trẫm ấy vào trong hai con mắt của vị Bà-la-môn già mù ấy, để vị Bà-la-môn ấy có đôi mắt sáng nhìn thấy rõ mọi vật bằng hai con mắt của Trẫm.

Nghe lệnh truyền của Đức-vua Bồ-tát Sivi, quan ngự y Sivika tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hai con mắt là bộ phận quan trọng của con người. Kính xin Bệ-hạ suy xét kỹ, có nên bỏ-thí hay không?*

Đức-vua Bồ-tát Sivi khẳng định truyền lệnh rằng:

- *Này ngự y Sivika! Trẫm đã suy xét kỹ rồi. Ngươi hãy mau thi hành phận sự của ngươi, cho Trẫm bỏ-thí đôi mắt của Trẫm để được thành tựu pháp-hạnh bỏ-thí ba-la-mật bạc trung.*

Nghe lệnh của Đức-vua Bồ-tát Sivi như vậy, quan ngự y Sivika nghĩ rằng: *“Ta không nên dùng con dao mổ lấy 2 con mắt của Đức-vua Sivi, mà ta nên bào chế một món thuốc xoa vào con mắt, làm cho con mắt nhô lên khỏi lỗ mắt.”*

Nghĩ xong, quan ngự y Sivika bào chế thuốc, rồi đem dâng lên Đức-vua Sivi.

Đức-vua Bồ-tát Sivi xoa vào con mắt bên phải trước, Đức-vua Bồ-tát nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn kinh khủng, tiếp tục xoa vào mắt lần thứ nhì, lần thứ ba, thì con mắt bên phải nhô lên khỏi lỗ mắt, Đức-vua Bồ-tát

nhấn-nại chịu đựng nỗi khổ thân vô cùng đau đớn, dòng máu tươi chảy ra từ vết thương lỗ mắt, xuống gương mặt của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Quan ngự y lấy **con mắt bên phải**, rồi đặt trên bàn tay của Đức-vua Bồ-tát Sivi, râu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đây là con mắt bên phải của Bệ-hạ.*

Đức-vua Bồ-tát Sivi bố-thí con mắt bên phải

Nhìn thấy **con mắt bên phải** bằng con mắt bên trái, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền bảo vị Bà-la-môn già mù rằng:

“Mama ito akkhito sataguṇena saḥassaguṇena sataḥassaguṇena Sabbaññutaññānakkhimeva piya-taraṃ, tassa me idaṃ paccayo hotu.”⁽¹⁾

“Chỉ có tuệ-nhãn của bậc Toàn-Giác là nơi yêu quý nhất gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần con mắt của tôi đây mà thôi. Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bố-thí con mắt này của tôi, xin làm duyên lành hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai.”

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, bố-thí **con mắt bên phải** cho vị Bà-la-môn già mù. Vị Bà-la-môn già ấy vốn là Đức-vua-trời Sakka nhận **con mắt bên phải** của Đức-vua Bồ-tát Sivi xong, rồi tự đặt vào con mắt bên phải, do oai lực của mình. Con mắt bên phải của vị Bà-la-môn già được sáng ra có khả năng nhìn thấy rõ mọi vật.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

“Aho! Sudinnaṃ mayā akkhidānaṃ.”

“Ôi! Hạnh phúc thay! Tôi đã thành tựu pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, bố-thí con mắt rồi!”

¹ Bộ Jātakatṭhakathāpāli, phần Vīsatinipāta, tích Sivijātakavaṇṇanā.

Đức-vua Bồ-tát Sivi phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ chưa từng có bao giờ, rồi truyền lệnh quan ngự y Sivika tiếp tục thi hành phận sự lấy con mắt bên trái.

Quan ngự y Sivika cũng thực hiện như lần trước, dâng thuốc lên Đức-vua Sivi xoa *con mắt bên trái* lần thứ nhất, lần thứ nhì, lần thứ ba, thì *con mắt bên trái* nhô lên khỏi lỗ mắt, Đức-vua Bồ-tát Sivi nhẫn-nại chịu đựng nỗi khổ thân vô cùng đau đớn, dòng máu chảy ra từ vết thương lỗ mắt, máu tươi dính đầy trên gương mặt của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Quan ngự y lấy *con mắt bên trái*, rồi đặt trên bàn tay của Đức-vua Bồ-tát Sivi, râu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đây là con mắt bên trái của Bệ-hạ.*

Đức-vua Bồ-tát Sivi bố-thí con mắt bên trái

Bây giờ, Đức-vua Bồ-tát Sivi mù mắt không nhìn thấy gì nữa, tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, bố-thí *con mắt bên trái* cho vị Bà-la-môn già, vị Bà-la-môn già vốn là Đức-vua-trời Sakka nhận con mắt bên trái xong, rồi tự đặt vào con mắt bên trái, do oai lực của mình. Con mắt bên trái của vị Bà-la-môn già được sáng ra.

Nay vị Bà-la-môn già có đôi mắt sáng nhìn thấy rõ mọi vật. Vị Bà-la-môn già tán dương ca tụng, làm lễ cảm tạ Đức-vua Bồ-tát Sivi, rồi xin phép rời khỏi cung điện của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Sau khi rời khỏi cung điện của Đức-vua Sivi, vị Bà-la-môn già hóa trở lại Đức-vua-trời Sakka ngự trở về cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-vua Bồ-tát Sivi suy xét rằng:

*“Hạnh phúc biết dường nào! Ta đã có được cơ hội tốt, tạo pháp-hạnh **bố-thí ba-la-mật bạc trung, bố-thí hai con mắt của ta** đến vị Bà-la-môn già mù, được*

thành tựu như ý. Vị Bà-la-môn già có đôi mắt sáng nhìn thấy mọi cảnh vật trong đời, bằng đôi mắt của ta.”

Cho nên, Đức-vua Bô-tát Sivi phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hỷ lạc chưa từng có bao giờ.

Đức-vua Bô-tát Sivi ngự lên trên lầu đài nghi ngại, để chữa trị vết thương hai lỗ mắt.

Một hôm, Đức-vua Bô-tát Sivi suy nghĩ rằng:

“Nay ta đã mù hai con mắt rồi, ngôi vua không còn thích hợp với ta nữa. Vậy, ta nên trao ngôi vua lại cho các quan, còn ta nên ngự vào vườn thượng uyển, xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.”

Sau khi suy xét như vậy, Đức-vua Bô-tát Sivi truyền lệnh cho các quan văn võ đông đủ hội triều. Đức-vua Bô-tát Sivi truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Kể từ hôm nay, Trẫm xin trao ngôi vua lại cho các khanh. Các khanh nên chọn người lên làm vua trị vì đất nước Siviratttha này. Còn Trẫm sẽ ngự vào vườn thượng uyển, xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hạnh Sa-môn. Trẫm chỉ cần một người theo giúp đỡ Trẫm mà thôi.

Nghe Đức-vua Bô-tát Sivi truyền bảo như vậy, các quan đều cảm thấy vô cùng cảm động rơi nước mắt. Đức-vua Bô-tát Sivi truyền gọi quan đánh xe ngựa chở Đức-vua ngự vào vườn thượng uyển.

Các quan không muốn Đức-vua ngự đi bằng xe ngựa, mà kính thỉnh Đức-vua ngự trên chiếc kiệu vàng, rồi các quan tự khiêng chiếc kiệu đi đến hồ nước lớn trong vườn thượng uyển. Các quan đặt chiếc kiệu bên bờ hồ nước lớn ấy, có lính hầu hạ Đức-vua Bô-tát Sivi rất cẩn trọng. Đức-vua Bô-tát Sivi đang ngự trên chiếc kiệu vàng suy xét về *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc trung, bố-thí hai con mắt của Đức-vua.*

Khi ấy, chỗ ngồi của Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên phát nóng, Đức-vua-trời Sakka xem xét thấy rõ, biết rõ điều suy nghĩ của Đức-vua Bồ-tát Sivi, nên Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta nên hiện xuống cõi người, đến châu Đức-vua Bồ-tát Sivi, ban ân huệ đến cho Đức-vua Bồ-tát Sivi có lại hai con mắt sáng đặc biệt nhìn thấu suốt như thể thiên-nhãn của chư-thiên.”

Đức-vua-trời Sakka hiện xuống bên bờ hồ nước lớn gần nơi Đức-vua Bồ-tát Sivi đang ngồi ngự nơi ấy. Đức-vua-trời Sakka ngự đi qua đi lại không xa chỗ ngồi của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Nghe tiếng chân người đi qua lại, Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền hỏi rằng:

- Ai đi qua, đi lại vậy?

Đức-vua-trời Sakka tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sivi, bốn vương là vua-trời Sakka ngự đến châu Đại-vương. Kính xin Đại-vương chọn ân huệ nào mà Đại-vương muốn.

Nghe Đức-vua-trời Sakka truyền bảo như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu rằng:

- Tâu Đức-vua-trời Sakka, của cải trong các kho của bốn vương đầy đủ. Bây giờ, bốn vương là Đức-vua mù, bốn vương chỉ hài lòng sự chết mà thôi.

Vậy, kính xin Đức-vua-trời Sakka ban ân huệ sự chết đến bốn vương.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu như vậy, Đức-vua-trời Sakka tâu hỏi rằng:

- Tâu Đại-vương Sivi, Đại-vương muốn chấm dứt tuổi thọ nên Đại-vương hài lòng sự chết, hay Đại-vương hài lòng sự chết bởi vì Đại-vương là Đức-vua mù đôi mắt?

Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka, bốn vương hài lòng sự chết, bởi vì bốn vương là vua mù đôi mắt.*

Đức-vua-trời Sakka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sivi, đại-thiện-nghiệp bố-thí không chỉ cho quả an-lạc trong những kiếp vị-lai lâu dài, mà còn cho quả an-lạc ngay trong kiếp hiện-tại này nữa.*

Thật ra, vị Bà-la-môn già mù đôi mắt chỉ xin Đại-vương ban cho một con mắt mà thôi, thế mà Đại-vương đã ban cho vị Bà-la-môn già mù ấy cả hai con mắt của Đại-vương. Vậy, kính xin Đại-vương phát-nguyện bằng lời chân-thật.

Sau khi Đại-vương phát-nguyện bằng lời chân-thật vừa dứt, thì hai con mắt mới mau nhiệm đặc biệt sẽ được phát sinh lại hơn đôi mắt cũ gấp bội phần.

Nghe Đức-vua-trời Sakka truyền bảo như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sivi tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka, nếu như Đức-vua-trời muốn ban hai con mắt cho bốn vương thì không nên làm như vậy, bởi vì bốn vương muốn có hai con mắt mới chỉ được phát sinh lại do năng lực quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí hai con mắt của bốn vương mà thôi.*

Đức-vua-trời Sakka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sivi, bốn-vương dù là vua trời Sakka cũng không có khả năng ban hai con mắt mới cho Đại-vương được đâu! Sự thật, hai con mắt mới ấy chỉ được phát sinh lại do năng lực quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí hai con mắt mà Đại-vương đã tạo mà thôi.*

Đức-vua Bồ-tát Sivi phát-nguyện

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi thành tâm phát-nguyện bằng lời chân-thật rằng:

“Tất cả mọi người hành khát nào từ các giai cấp, dòng dõi khác nhau đến xin nơi Trẫm bố-thí. Tất cả mọi người hành khát ấy đều là những người yêu quý của Trẫm.

Do năng lực của lời chân-thật này, xin cho hai con mắt được phát sinh lại cho Trẫm.”

Đức-vua Bồ-tát Sivi sáng mắt

Sau khi **Đức-vua Bồ-tát Sivi** vừa dứt lời phát-nguyện chân-thật ấy.

*Thật phi thường thay! Hai con mắt màu nhiệm đặc biệt được phát sinh lại cho Đức-vua Bồ-tát Sivi. Nhưng hai con mắt này không phải là **nhục-nhãn** như mắt người bình thường, cũng không phải là **thiên-nhãn** như mắt chư-thiên.*

Vì sao? Bởi vì thiên-nhãn phát sinh do nương nhờ nơi nhục-nhãn, mà nhục-nhãn của Đức-vua Bồ-tát Sivi đã bố-thí cho vị Bà-la-môn già mù trước đây rồi, và dù Đức-vua-trời Sakka cũng không có khả năng làm cho nhục-nhãn phát sinh trở lại như xưa được. Cho nên, hai con mắt màu nhiệm đặc biệt của Đức-vua Bồ-tát Sivi được phát sinh do năng lực pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Đức-vua Bồ-tát Sivi có hai con mắt màu nhiệm đặc biệt sáng trở lại. Khi ấy, do oai lực của Đức-vua-trời Sakka, các quan văn võ trong triều cùng toàn thể dân chúng trong kinh-thành Aritthapura tụ hội tại hồ nước lớn trong vườn thượng uyển, Đức-vua-trời Sakka đứng trên hư không tán dương ca tụng ân-đức của Đức-vua Bồ-tát Sivi giữa các hội chúng đông đảo rằng:

- Tâu Đại-vương Sivi cao thượng đất nước Siviratttha, Đại-vương đã phát-nguyện bằng lời chân-thật, hai con mắt màu nhiệm đặc biệt được phát sinh lại như thể

thiên-nhãn có khả năng nhìn thấu suốt xuyên qua các tường vách, thành trì, núi cao... xung quanh chu vi 100 do tuần (1 do tuần khoảng 20 cây số).

Sau khi tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sivi xong, Đức-vua-trời Sakka thành kính đánh lễ Đức-vua Bồ-tát Sivi, rồi xin phép từ giã, ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-vua Bồ-tát Sivi hồi cung

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sivi hồi cung ngự trở lại kinh-thành Ariṭṭhapura, cùng với các quan văn võ và toàn thể dân chúng.

Dân chúng trong đất nước Siviraṭṭha nghe tin rằng: “Đức-vua Bồ-tát Sivi làm phước-thiện bố-thí đôi mắt cho vị Bà-la-môn già mù đôi mắt. Vị Bà-la-môn già ấy được sáng đôi mắt nhìn thấy mọi vật, còn Đức-vua Bồ-tát Sivi mù mắt không thấy gì nữa.

Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Sivi đã phát-nguyện bằng lời chân-thật, thì hai con mắt màu nhiệm đặc biệt được phát sinh cho Đức-vua Bồ-tát Sivi. Hai con mắt này như thể thiên-nhãn có khả năng nhìn thấy thấu suốt xuyên qua các tường vách, thành trì, núi cao,... chu vi 100 do tuần.”

Tin lành này được lan truyền khắp mọi nơi trong đất nước Siviraṭṭha, phần đông dân chúng trong đất nước, ai cũng muốn đến châu, để chiêm ngưỡng Đức-vua Bồ-tát Sivi. Cho nên, dân chúng từ kinh-thành cho đến các miền trong đất nước Siviraṭṭha lũ lượt dẫn nhau đến cung điện của Đức-vua Bồ-tát Sivi, họ mang theo những phẩm vật quý giá của xứ sở dâng lên Đức-vua Bồ-tát.

Đức-vua Bồ-tát Sivi truyền lệnh các quan trang hoàng giăng đường lớn, để đón tiếp dân chúng, có pháp tòa sang trọng để thuyết pháp.

Khi Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa dưới chiếc lọng trắng, phía dưới có các quan trong triều đông đủ, những người trong hoàng tộc, cùng toàn thể dân chúng tụ hội đông đủ, Đức-vua Bồ-tát Sivi thuyết pháp dạy rằng:

- *Này các khanh, cùng toàn thể thần dân thiên hạ! Các ngươi hãy nhìn hai con mắt của Trẫm, như thể thiên-nhãn được phát sinh do quả của đại-thiện-nghiệp bố-thí hai con mắt thịt của Trẫm.*

Vậy từ nay, các ngươi nên làm phước-thiện bố-thí đến người nên bố-thí.

- *Này toàn thể dân chúng đất nước Siviratttha! Có ai không bố-thí cho người hành khát đến chỗ mình hay không?*

Trẫm khuyên các ngươi nên làm phước-thiện bố-thí. Khi bố-thí vật-thứ yêu quý nhất đến người xứng đáng thọ thí thì sẽ được quả báu đáng hài lòng hoan-hỷ.

- *Này các dân chúng Sivi! Các ngươi đang tụ hội nơi đây nhìn thấy hai con mắt của Trẫm như thể thiên-nhãn của chư-thiên. Hai con mắt của Trẫm có khả năng nhìn thấu suốt xuyên qua tường vách, thành trì, núi cao, ... xung quanh chu vi khoảng 100 do tuần.*

Trong cõi người này, bố-thí là cơ hội tốt nhất. Trẫm đã bố-thí hai con mắt thịt (nhục-nhãn), ngay kiếp hiện-tại, phước-thiện bố-thí ấy cho quả phát sinh hai con mắt như thể thiên-nhãn đã phát sinh đến Trẫm.

- *Này các dân chúng Sivi! Các ngươi đã thấy phước-thiện bố-thí và quả của phước-thiện bố-thí như vậy.*

Nếu có cơ hội thì các ngươi nên làm phước-thiện bố-thí trước rồi mới nên dùng sau. Những người nào đã làm

phước-thiện bố-thí rồi, đại-thiện-nghiệp bố-thí sẽ cho quả an-lạc. Những người ấy không bị bậc thiện-trí chê trách.

Sau khi họ chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi trời ấy.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sivi thuyết pháp giảng dạy như vậy, từ đó về sau, các quan trong triều, toàn thể dân chúng Sivi phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-vua Bồ-tát Sivi, tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, thích làm phước-thiện bố-thí tùy thời, giữ gìn ngũ-giới của mình được trong sạch, và thọ-trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.

Về sau, hằng tháng vào ngày 15 và ngày cuối tháng, toàn thể dân chúng đến tụ hội tại giảng đường lớn, Đức-vua Bồ-tát Sivi ngự đến giảng đường ấy, ngồi trên pháp tòa thuyết pháp giảng dạy các quan cùng dân chúng đất nước Sivirātṭha. Các quan cùng dân chúng đều hoan-hỷ thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-vua Bồ-tát Sivi.

Sau khi họ chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi trời dục-giới ấy.

Sau khi thuyết tích Sivijātaka, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Ngài xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay chư Tỳ-khưu! Bậc thiện-trí trong kiếp quá khứ không những hoan-hỷ làm phước-thiện bố-thí đủ mọi thứ vật dụng cần thiết, của cải quý giá thuộc bên ngoài thân của mình, mà còn hoan-hỷ làm phước-thiện bố-thí những bộ phận trong thân của mình nữa. Đức-vua Bồ-tát Sivi, tiền-kiếp của Như-lai đã vô cùng hoan-hỷ bố-thí hai con mắt yêu quý nhất của mình đến cho vị Bà-la-môn già mù đôi mắt ngay lúc ấy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về pháp *tứ Thánh-đế*, đề tể độ chúng-sinh có duyên lành dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân* tùy theo năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi chúng-sinh.

Tích Sivijātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Sivijātaka* này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Đức-vua Bồ-tát Sivi* trong thời quá khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Sivijātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua-trời Sakka hóa ra vị Bà-la-môn già mù đôi mắt*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Quan ngự y Sivika*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- Các quan trong triều cùng toàn thể dân chúng đất nước Sivi, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: *tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- *Đức-vua Bồ-tát Sivi*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-vua Bồ-tát Sivi, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tạo pháp-hạnh *bồ-thí ba-la-mật bậc trung*, bồ-thí bộ phận trong thân, *bồ-thí hai con mắt quý nhất*.

Ngoài ra, còn có chín pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thành tựu như sau:

- Đức-vua Bồ-tát Sivi giữ gìn giới trong sạch, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Sivi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Sivi có trí-tuệ sáng suốt, đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Sivi có sự tinh-tấn không ngừng, đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Sivi có đức nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Sivi nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Sivi phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Sivi có tâm-từ đối với tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Sivi có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh bố-thí Ba-la-mật bậc trung ấy.

Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Sivi

Tích Đức-vua Bồ-tát Sivi, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh **bố-thí ba-la-mật bậc trung** (*dāna upapāramī*) **bố-thí hai con mắt quý nhất** của Đức-Bồ-tát đến cho vị Bà-la-môn già mù đôi mắt.

- Pháp-hạnh **bố-thí ba-la-mật bậc trung** là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-vua Bồ-tát Sivi tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* tạo pháp-hạnh *bồ-thí hai con mắt quý nhất, thuộc bộ phận trong thân của Đức-Bồ-tát* cho vị Bà-la-môn già mù đôi mắt, để thành tựu *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung*.

Sau khi *bồ-thí hai con mắt* xong, *Đức-vua Bồ-tát Sivi* hoàn toàn không nhìn thấy gì nữa, còn vị Bà-la-môn có đôi mắt sáng nhìn thấy rõ mọi vật.

Đức-vua Bồ-tát Sivi tuy trở thành *Đức-vua* mù và phải nhẫn-nại chịu đựng *nỗi khổ thân*, nhưng lại phát sinh *đại-thiện-tâm hy lặc* chưa từng có bao giờ, bởi vì biết mình đã thành tựu *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung* rồi. Như vậy, *Đức-vua Bồ-tát Sivi* tuy có *khổ thân*, nhưng không có *khổ tâm*.

Vậy, khổ thân với khổ tâm có hai trạng-thái khác biệt với nhau như thế nào?

* *Khổ thân* đó là *thọ khổ (dukkhavedanā)* đồng sinh với *thân-thức-tâm* thuộc *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* tiếp xúc với *đối-tượng xấu, không đáng hài lòng*. *Khổ thân* này liên quan đến *tứ-đại: đất, nước, lửa, gió* không điều hòa, khi mắc tiểu tiện, mắc đại tiện, khi đói, khi khát, khi bị bệnh hoạn ốm đau, hoặc khi bị thương tích, nên phát sinh *nỗi khổ thân*, hễ có thân thì ắt có *khổ thân*.

Cho nên, dù *Đức-Phật* và chư *bậc Thánh A-ra-hán* cũng không thể tránh khỏi được *khổ thân* này.

* *Khổ tâm* đó là *thọ ưu (domanassavedanā)* đồng sinh với *sân-tâm* có *đối-tượng không đáng hài lòng*.

Khổ tâm này thường phát sinh do mọi *phiền-não*, mà mọi *phiền-não* phát sinh do nương nhờ nơi *bất-thiện-tâm (ác-tâm)*, trực tiếp là *sân-tâm*, nên đối với *Đức-Phật*, và

chư bậc Thánh A-ra-hán và chư bậc Thánh Bất-lai đã diệt tận được hai sân-tâm không còn dư sót nữa, nên quý Ngài tuyệt nhiên không còn khổ tâm nào cả, nhưng Đức-Phật và chư bậc Thánh A-ra-hán vẫn còn có khổ thân, cho đến khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

** Khổ thân làm liên lụy đến khổ tâm như thế nào?*

Trong đời này, đối với tất cả mọi hạng phàm-nhân chưa diệt tận được 12 bất-thiện-tâm (ác-tâm), nếu người nào khi gặp phải tai nạn, hoặc bị thương tích nặng, hoặc bị lâm bệnh nan y khó chữa, v.v... người ấy không biết nhẫn-nại chịu đựng, nên phát sinh phiền-não tham nương nhờ nơi tham-tâm muốn cho mau khỏi khổ thân, nhưng không được như ý, nên phát sinh phiền-não sân nương nhờ nơi sân-tâm sâu não, phiền muộn, làm cho người ấy khổ tâm do sân-tâm.

Như vậy, khổ thân làm liên lụy đến khổ tâm.

** Khổ thân không làm liên lụy đến khổ tâm như thế nào?*

Trong đời này, bậc thiện-trí nào còn là hạng phàm-nhân có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ sáng suốt, dù khi gặp phải tai nạn, hoặc bị thương tích nặng, hoặc bị lâm bệnh nan y khó chữa, v.v... bậc thiện-trí ấy biết nhẫn-nại chịu đựng, tìm thầy giỏi thuốc hay chữa bệnh, bậc thiện-trí ấy có nhẫn-nại đó là vô-sân tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, dù nỗi khổ thân đến thế nào, đại-thiện-tâm ấy vẫn chịu đựng được, không để sân-tâm phát sinh, nên không làm cho bậc thiện-trí ấy khổ tâm (không có tham-tâm là nhân, nên không có sân-tâm là quả).

Như vậy, khổ thân không làm liên lụy đến khổ tâm.

Như trường hợp **Đức-vua Bồ-tát Sivi** đã có lời phát-nguyện tạo *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bố-thí hai con mắt* trước đây, nay **Đức-vua Bồ-tát Sivi** có cơ hội tốt tạo *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bố-thí hai con mắt ấy*, nên phát sinh *đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ* tạo *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bố-thí hai con mắt quý nhất của mình* cho vị Bà-la-môn mù đôi mắt, giúp cho vị Bà-la-môn có được đôi mắt sáng nhìn thấy rõ mọi vật, còn **Đức-vua Bồ-tát Sivi** được thành tựu *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bạc trung*.

Cho dù **Đức-vua Bồ-tát Sivi** không còn nhìn thấy gì nữa, vẫn *nhẫn-nại chịu đựng nỗi khổ thân* đau đớn kinh khủng, nhưng lại phát sinh *đại-thiện-tâm đồng sinh với hỷ hợp với trí-tuệ phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ*, bởi vì, **Đức-vua Bồ-tát Sivi** có cơ hội tốt tạo *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bố-thí hai con mắt quý nhất của mình* cho vị Bà-la-môn mù đôi mắt nhìn thấy bằng hai con mắt của mình, còn **Đức-vua Bồ-tát Sivi** được thành tựu *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bạc trung* như ý.

Cho nên, **Đức-vua Bồ-tát Sivi** chỉ có *khổ thân* mà thôi, không có *khổ tâm*, bởi vì *phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ*.

Đối-tượng xấu, đối-tượng tốt

Đối-tượng xấu hoặc *đối-tượng tốt* thường chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến *thân* mà thôi. Ví dụ:

- Nếu khi *thân* tiếp xúc với *đối-tượng xấu (thô)* thì phát sinh *thân-thức-tâm hợp với thọ khổ (dukkha-vedanā) khổ thân (dukkhakāya)*, là quả của bất-thiện-nghiệp (ác-nghiệp).

- Nếu khi *thân* tiếp xúc với *đối-tượng tốt* (*mềm mại*) thì phát sinh *thân-thức-tâm hợp* với *thọ lạc* (*sukhavedanā*) ***thân an-lạc*** (*sukhakāya*), là quả của đại-thiện-nghiệp.

* *Đối-tượng xấu* hoặc *đối-tượng tốt* đều có thể phát sinh *ác-tâm* hoặc *đại-thiện-tâm*. Ví dụ:

* **Đối-tượng xấu** ví như **tử-thi**

- Nếu người nào không phải là hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, một mình đi vào rừng gặp ***tử thi*** thì *sân-tâm* phát sinh hoảng sợ, kinh hồn bạt vía.

- Nếu *hành-giả* nào thuộc về hạng *người tam-nhân* có giới-hạnh trong sạch, đã từng học pháp-hành thiền-định về **đề-mục *tử thi***, một mình đi vào rừng may mắn gặp được ***tử thi***, thì hành-giả ấy sử dụng ***tử thi làm đối-tượng thiền-định***, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm**. Và tiếp tục sử dụng **đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm** làm nền tảng, làm ***đối-tượng thiền-tuệ***, rồi thực-hành pháp-hành ***thiền-tuệ*** dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế**, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, ***tử thi*** là ***đối-tượng bất-tịnh đáng ghê sợ*** đối với người (không phải là hành-giả) *sân-tâm* phát sinh hoảng sợ, kinh hồn bạt vía. Nhưng đối với hành-giả thuộc về hạng *người tam-nhân* có giới-hạnh trong sạch, có đề-mục ***tử thi bất-tịnh đáng ghê sợ*** làm ***đối-tượng*** để thực-hành pháp-hành thiền-định làm nền tảng, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế**, chứng đắc **4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn**, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán***.

*** Đối-tượng tốt ví như Đức-Phật**

- Đối với nhóm ngoại đạo, nếu nhìn thấy *Đức-Phật* thì *sân-tâm* phát sinh, chê trách đủ điều.

- Nhưng đối với các hàng Thanh-văn đệ-tử, khi thấy Đức-Phật thì phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp, thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-Phật, dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.*

Như vậy, *Đức-Phật* là *đối-tượng đáng tôn kính*, nhưng đối với ngoại đạo thì *tâm sân (ác tâm)* phát sinh, còn đối với các hàng Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật thì phát sinh đức-tin trong sạch.

Thật ra, *ác-tâm* hoặc *mọi thiện-tâm* phát sinh không tùy thuộc vào *đối-tượng xấu* hoặc *đối-tượng tốt*, mà chỉ tùy thuộc vào tâm hiểu biết của con người ấy mà thôi.

- Nếu người ác nào có *ayonisomanasikāra: do si mê biết lầm ở trong tâm không đúng theo thật-tánh của các pháp* nơi đối-tượng ấy, thì người ấy phát sinh bất-thiện-tâm (ác-tâm) nơi đối-tượng ấy.

- Nếu bậc thiện-trí nào có *yonisomanasikāra: trí-tuệ hiểu biết ở trong tâm đúng theo thật-tánh của các pháp* nơi đối-tượng ấy thì bậc thiện-trí ấy phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ nơi đối-tượng ấy.

(Xong pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc trung.)

1.3- Pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng (Dānaparamatthapāramī)

Tích Sasapaṇḍitajātaka (Xá-xá-păn-đĩ-tá-cha-tá-ká)

Tích *Sasapaṇḍitajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *kiếp thổ thiện-trí* (*Sasapaṇḍita*) tạo pháp-hạnh *bố-thí ba-la-mật bậc thượng* (*dānaparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, một trưởng giả giàu có trong thành Sāvatti chuẩn bị làm phước-thiện đại-thí cúng dường đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì, nên đã xây dựng một trại lớn rộng rãi tại trước tư gia, rồi ông đến ngôi chùa Jetavana kính thỉnh Đức-Phật ngự cùng với 500 vị Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến trại lớn ngự trên chỗ ngồi đã sắp đặt sẵn. Ông tự tay dâng lễ, cúng dường những món vật thực bỏ dưỡng đến Đức-Phật cùng chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng suốt bảy ngày như vậy.

Đến ngày thứ bảy, ông dâng lễ, cúng dường những thứ vật dụng đặc biệt quý giá hơn đến 500 vị Đại-đức tỳ-khuru-Tăng có Đức-Phật chủ trì.

Khi ấy, để làm cho ông cận-sự-nam thí-chủ phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ phước-thiện đại-thí ấy, nên Đức-Phật thuyết dạy rằng:

- *Này nam thí-chủ! Con nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ trong phước-thiện đại-thí này, bởi vì con đã làm theo truyền thống của chư bậc thiện-trí tiền bối từ ngàn xưa.*

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Catukanipāta, tích Sasapaṇḍitajātaka.

Trong thời quá khứ, chư bậc thiện-trí tiên bối dám đem thân thể của mình để làm món ăn bố-thí đến vị Bà-la-môn khát thực.

Nghe Đức-Phật thuyết dạy như vậy, ông cận-sự-nam thí-chủ kính thỉnh Đức-Phật thuyết về bậc thiện-trí tiên bối ấy.

Tích Sasapaṇḍitajātaka

Đức-Phật thuyết về tích **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita**, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama được tóm lược như sau:

Trong quá khứ, thời-kỳ Đức-vua Brahmadata trị vì kinh-thành Bāraṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp **thỏ thiện-trí** sống trong rừng, dưới chân núi gần bờ sông Gaṅgā, cùng với ba bạn thân thiết là **con rái cá, con chó sói, con khỉ**. Bốn con vật này đều là bậc thiện-trí.

Mỗi buổi sáng, bốn con vật, mỗi con đi tìm vật thực ở mỗi nơi, rồi chiều trở về tụ hội lại một nơi. Khi ấy, **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita** thuyết pháp khuyên dạy ba bạn kia rằng:

- Nay ba bạn thân mến! Chúng ta nên bố-thí, nên giữ gìn ngũ-giới, nên thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.

Ba con vật kia đều cung kính vâng theo lời khuyên dạy của **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita**, rồi trở về chỗ ở của mình.

Một đêm nọ, **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita** nhìn lên hư không thấy mặt trăng tròn tỏa sáng, biết rằng sắp đến ngày giới uposathasīla.

Chiều hôm ấy, bốn con vật thiện-trí tụ hội lại một nơi,

Đức-Bồ-tát *thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* thuyết pháp khuyên dạy rằng:

- *Này ba bạn thân mến!* Ngày mai là ngày giới *uposathasīla*, tất cả chúng ta nên thọ trì bát-giới *uposathasīla* cho được trong sạch trọn vẹn, làm phước-thiện bố-thí.

Khi chúng ta có giới trong sạch trọn vẹn, rồi làm phước-thiện bố-thí sẽ có nhiều quả báu lớn lao. Vì vậy, nếu có vị Bà-la-môn nào khát thực đến tại chỗ ở của mình thì các bạn nên làm phước-thiện bố-thí đến vị Bà-la-môn ấy trước, rồi hãy dùng phần còn lại sau.

Ba con vật đều cung kính vâng theo lời khuyên dạy của *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí*, rồi trở về chỗ ở của mình.

Sáng ngày hôm sau:

* *Con rái cá (Udda)* thức dậy từ sáng sớm, đi dọc theo bờ sông *Gaṅgā* tìm vật thực. Đêm hôm trước, một người câu cá câu được bảy con cá hồi, rồi xâu chúng vào sợi dây, chôn dưới đồng cát.

Từ đó, ông đi dọc theo bờ sông *Gaṅgā* về phía dưới để câu mà không quay trở lại.

Con rái cá đánh mùi cá, rồi đào lên, thấy xâu cá có bảy con cá hồi, nó hỏi lớn rằng:

- *Xâu cá này có chủ hay không?*

Con rái cá hỏi lớn ba lần mà không có ai trả lời cả, nó nghĩ rằng:

“*Xâu cá này không có chủ*”, nên nó ngậm xâu cá đem về chỗ ở của mình và chờ đến giờ để ăn các con cá ấy.

Con rái cá nằm suy xét về những điều-giới của mình.

* *Con chó sói (Singāla)* đi tìm vật thực nhìn thấy hai miếng thịt nướng, một con kỳ đà nhỏ chết và một nồi

sữa chua trong chồi canh của người giữ ruộng. Nó bèn hỏi lớn rằng:

- *Những món ăn này có chủ hay không?*

Con chó sói hỏi lớn ba lần mà không có ai trả lời cả, nó nghĩ rằng:

“*Những món ăn này không có chủ*”, nên nó mang nồi sữa trên cổ, miệng ngậm hai miếng thịt nướng và con kỳ đà nhỏ đem về chỗ ở của mình và chờ đến giờ để ăn những món ăn ấy.

Con chó sói nằm suy xét về những điều-giới của mình.

* ***Con khỉ*** (*Makkata*) nhảy vào rừng leo lên cây xoài hái chùm xoài chín rồi đem về chỗ ở của mình và chờ đến giờ để ăn chùm xoài chín ấy.

Con khỉ nằm suy xét về những điều-giới của mình.

* ***Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí*** (*Sasapaṇḍita*) đến giờ chạy ra bãi cỏ, ăn cỏ xong rồi trở về chỗ ở của mình.

Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita suy xét rằng:

“*Ta chỉ có cỏ là món ăn duy nhất mà thôi, cỏ không phải là món ăn của vị Bà-la-môn khát thực. Còn các món ăn khác như gạo, đậu, mè... thì ta không có.*

Nếu có vị Bà-la-môn nào khát thực đến chỗ ở của ta thì ta sẽ hy sinh sinh-mạng, bố-thí thân thể của ta để làm món ăn dâng đến vị Bà-la-môn khát thực ấy.”

Do năng lực giới-đức trong sạch trọn vẹn, với điều tư duy chân chánh của *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí*, làm cho chỗ ngồi của *Đức-vua-trời Sakka* cõi Tam-thập-tam-thiên phát nóng lên. *Đức-vua-trời Sakka* xem xét thấy rõ nguyên nhân do năng lực giới-đức trong sạch trọn vẹn với điều tư duy chân chánh của *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí*, nên *Đức-vua-trời Sakka* nghĩ rằng:

“*Ta sẽ hiện xuống thử xem giới-đức trong sạch trọn vẹn của Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí thực hư thế nào?*”

Nghĩ xong, Đức-vua-trời Sakka hiện xuống cõi người biến hóa ra thành vị Bà-la-môn khát thực.

Trước tiên, vị Bà-la-môn khát thực (*Đức-vua-trời Sakka*) đến đứng trước chỗ ở của **con rái cá**.

Nhìn thấy vị Bà-la-môn khát thực, con rái cá liền thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, Ngài cần thứ gì mà đến đứng nơi đây?*

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, bản đạo muốn được một ít vật thực để dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.*

Nghe vị Bà-la-môn khát thực nói như vậy, con rái cá vô cùng hoan-hỷ thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, lành thay! Ngài đã đến đây. Tôi xin bố-thí cúng dường đến Ngài món vật thực: bảy con cá hồi này. Kính xin Ngài có tâm-từ tế độ thọ nhận, rồi nướng chín để Ngài dùng, giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.*

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, bản đạo chưa nhận bây giờ, mà xin gửi lại.*

Vị Bà-la-môn khát thực xin từ giã con rái cá, rồi đi đến đứng trước chỗ ở của **con chó sói**.

Nhìn thấy vị Bà-la-môn khát thực, con chó sói liền thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, Ngài cần thứ gì mà đến đứng nơi đây?*

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, bản đạo muốn được một ít vật thực để dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.*

Nghe vị Bà-la-môn khát thực nói như vậy, con chó sói vô cùng hoan-hỷ thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, lành thay! Ngài đã đến đây. Tôi xin bố-thí cúng dường đến Ngài món vật thực: hai miếng thịt nướng, một con kỳ đà nhỏ, một nồi sữa chua. Kính xin Ngài có tâm-từ tế độ thọ nhận để Ngài dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.*

Vị Bà-la-môn khát thực thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, bản đạo chưa nhận bây giờ, mà xin gửi lại.*

Vị Bà-la-môn khát thực xin từ giã con chó sói, rồi đi đến đứng trước chỗ ở của **con khỉ**.

Nhìn thấy vị Bà-la-môn khát thực, con khỉ liền thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, Ngài cần thứ gì mà đến đứng nơi đây?*

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- *Thưa bậc thiện-trí, bản đạo muốn được một ít vật thực để dùng, rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.*

Nghe vị Bà-la-môn khát thực nói như vậy, con khỉ vô cùng hoan-hỷ thưa rằng:

- *Thưa vị Bà-la-môn, lành thay! Ngài đã đến đây. Tôi xin bố-thí cúng dường đến Ngài món vật thực: chùm xoài chín. Kính xin Ngài có tâm-từ tế độ thọ nhận để*

Ngài dùng, rồi giữ gìn bát-giới *uposathasīla* và thực-hành pháp *Sa-môn*.

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- Thưa bậc thiện-trí, bản đạo chưa nhận bây giờ, mà xin gửi lại.

Vị Bà-la-môn khát thực xin từ già *con khỉ*, rồi đi đến đứng trước chỗ ở của **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita**.

Thấy vị Bà-la-môn khát thực, Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí liền thưa rằng:

- Thưa vị Bà-la-môn, Ngài cần thứ gì mà đến đứng nơi đây?

Vị Bà-la-môn thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Sasapaṇḍita, bản đạo muốn được một ít vật thực để dùng, rồi giữ gìn bát-giới *uposathasīla* và thực-hành pháp *Sa-môn*.

Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí bố-thí sinh-mạng

Nghe vị Bà-la-môn khát thực nói như vậy, Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita vô cùng hoan-hỷ thưa rằng:

- Thưa vị Bà-la-môn, vật thực của tôi là cỏ, Ngài không thể dùng cỏ được. Ngoài cỏ ra, tôi không có thứ vật thực nào khác.

Thưa vị Bà-la-môn, lành thay! Ngài đã đến đây. Hôm nay, tôi sẽ bố-thí cúng dường đến Ngài món vật thực mà tôi chưa từng cúng dường, đó là món thịt trong thân thể của tôi. Ngài là bậc có giới-đức trong sạch thì không thể phạm điều-giới sát-sinh được.

Vậy, tôi xin yêu cầu Ngài đi tìm củi khô gom lại thành đống, châm lửa đốt thành than hồng, rồi xin Ngài báo

cho tôi biết, tôi sẽ bố-thí sinh-mạng của tôi bằng cách nhảy vào đồng than hồng, đến khi nào thịt trong thân thể của tôi chín. Khi ấy, xin Ngài dùng món thịt chín của tôi, rồi Ngài giữ gìn bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp Sa-môn.

Khi nghe Đức-Bồ-tát thổ trí-tuệ Sasapaṇḍita thưa như vậy, vị Bà-la-môn khát thực vốn là Đức-vua-trời Sakka dùng oai lực của mình hóa ra một đồng lửa than hồng cháy rực. Vị Bà-la-môn đi đến báo cho Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita rằng:

- Kính thưa bậc thiện-trí Sasapaṇḍita, bản đạo đã làm theo lời dạy của Ngài xong. Vậy, xin thưa cho Ngài rõ.

Nghe vị Bà-la-môn khát thực thưa như vậy, Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita đứng dậy rời khỏi chỗ ở của mình, đi đến đồng than hồng đang cháy đỏ rực. Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí suy nghĩ rằng:

“Những sinh vật nhỏ sống nương nhờ trong thân thể của ta lâu nay, chúng không nên bị chết cùng với ta.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita dùng sức lắc thân thể thật mạnh ba lần, làm cho các sinh vật nhỏ văng ra khỏi thân của mình.

Khi ấy, với đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ vô cùng hoan-hỷ trong pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng, Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita nhảy vào giữa đồng than hồng đang cháy rực ấy, nhưng đồng than hồng ấy không nóng chút nào cả, thậm chí bộ lông mịn màng trên toàn thân mình của Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita không có một sợi lông nào co rút lại vì sức nóng của lửa cả, như nhảy vào chỗ mát lạnh.

Thấy việc phi thường như vậy, Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita thưa rằng:

- Thưa vị Bà-la-môn, đồng than hồng mà Ngài đốt cháy rực như vậy, tại sao không nóng, thậm chí bộ lông mịn màng trên toàn thân mình của tôi cũng không có một sợi lông nào co rút lại cả.

Như vậy, thịt trong thân thể của tôi làm sao có thể chín, để cho Ngài dùng được?

Khi ấy, Vị Bà-la-môn khát thực hóa trở lại thành Đức-vua-trời Sakka rồi thưa rằng:

- Kính thưa Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita cao thượng! Tôi không phải là vị Bà-la-môn khát thực, mà tôi là vua trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên hiện xuống, hóa thành vị Bà-la-môn khát thực đến thử Ngài, để biết sự thật về giới-đức trong sạch trọn vẹn và những điều tư duy chân chánh của Ngài.

Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita đồng dạc tâu với Đức-vua-trời Sakka rằng:

- Tâu Đức-vua-trời Sakka, không chỉ một Đức-vua-trời như Ngài, mà tất cả chư-thiên, phạm-thiên và nhân loại khác, nếu họ đến thử tôi, thì họ sẽ không bao giờ được chứng kiến rằng:

“Tôi là Đức-Bồ-tát không hoan-hỷ trong pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật” mà sự thật họ sẽ được chứng kiến rằng:

“Tôi là Đức-Bồ-tát vô cùng hoan-hỷ trong các pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, ngay cả pháp-hạnh bố-thí sinh-mạng của tôi.”

Đức-vua-trời Sakka tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita rằng:

- Kính thưa Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita cao thượng! Pháp-hạnh đại-thí sinh-mạng của Ngài là **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng** sẽ được lưu truyền suốt những đại-kiếp trái đất sau này.

Để được lưu truyền về sau, tôi cần phải bóp nát hòn núi thành bột mịn, hòa làm mực để vẽ hình ảnh Ngài là Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita trên cung trăng.

Đức-vua-trời Sakka đến nâng Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita trở về chỗ ở của Ngài, rồi Đức-vua-trời Sakka cảm thấy vô cùng hoan-hỷ đánh lễ Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita, rồi xin phép từ già nụ trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Bốn con vật thiện-trí là bạn thân thiết với nhau, giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, cho đến hết tuổi thọ của mỗi con vật.

Sau khi bốn con vật thiện-trí ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới, bố-thí cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ:

*“Bhikkhāya upagataṃ disvā, sakattānaṃ pariccajijñ.
Dānena me samo natthi, eṣā me dānapārami.”*⁽¹⁾

Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí, tiền-kiếp của Như-Lai.

Thấy vị Bà-la-môn khát thực đến đứng trước chỗ ở của mình.

Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí đã bố-thí sinh-mạng làm món ăn cúng dường đến vị Bà-la-môn khát thực ấy.

Pháp-hạnh bố-thí sinh-mạng của Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí không ai bằng.

Đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bạc thượng trong tiền-kiếp của Như-lai.

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Nidānakathā; Khu. Apadāna; Khu. Cariyāpiṭaka.

Nghe Đức-Phật thuyết xong tích *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* tiền-kiếp của Đức-Phật, người cận-sự-nam thí-chủ *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**, ngay khi ấy.

Tích Sasapaṇḍitajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Sasapaṇḍitajātaka* này, *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Sasapaṇḍita-jātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- Con khỉ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Con chó sói, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

- Con rái cá, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- Đức-vua-trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.

- **Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí Sasapaṇḍita**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát thỏ thiện-trí (Sasapaṇḍita)*, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bậc thượng**, ngoài ra, có 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita* giữ gìn ngũ-giới, bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita* có trí-tuệ sáng suốt, có nhận thức đúng đắn mới bồ-thí sinh-mạng của mình, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita* có sự tinh-tần không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật, đó là *pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita* có đức nhẫn-nại chịu đựng trong mọi trường hợp, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita* nói lời chân-thật, thực-hành theo lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita* đã phát-nguyện rồi thực-hành theo lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita* có tâm-từ đến tất cả chúng-sinh, dù lớn dù nhỏ, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita* có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật bậc thượng ấy.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Sasapaṇḍita

Tích *Sasapaṇḍitajātaka* này, **Đức-Bồ-tát thổ thiện-trí Sasapaṇḍita** tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* tạo *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng (dānaparamattha-*

pāramī) là *bồ-thí sinh-mạng (thân) của mình* làm món ăn, để bồ-thí cúng dường đến vị Bà-la-môn khát thực.

Đó là **pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng** của Đức-Bồ-tát.

Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với *đại-thiện-tâm hợp* với *trí-tuệ* dám hy sinh sinh-mạng của mình, để tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật bậc thượng cho được thành tựu.

Để trở thành một *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*, *Đức Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, đó là:

- *Mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ:*

Khi tạo pháp-hạnh ba-la-mật *bậc hạ* nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải hy sinh của cải tài sản, vợ con, ... thuộc bên ngoài thân thể của mình, để được thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ* ấy.

- *Mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung:*

Khi tạo pháp-hạnh ba-la-mật *bậc trung* nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải hy sinh bộ phận thuộc bên trong thân thể của mình, để được thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung* ấy.

- *Mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng:*

Khi tạo pháp-hạnh ba-la-mật *bậc thượng* nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải hy sinh sinh-mạng

của mình, để được thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy*.

Vì vậy, mỗi khi tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* nào, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* đều có *trí-tuệ sáng suốt minh mẫn*, có nhận thức đúng đắn về *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy*, rồi phát sinh *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ vô cùng hoan-hỷ* trước khi tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy*. *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* có *tâm đại-bi thương xót chúng-sinh* bị chìm đắm trong biển khổ trầm luân, nên cố gắng tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* nào, *dám hy sinh sinh-mạng* của mình để cho được thành tựu *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy* với *ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* để cứu vớt *chúng-sinh* thoát khỏi biển khổ trầm luân.

Cho nên, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* tạo *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, *dám hy sinh sinh-mạng quý báu nhất của mình*. Sau khi *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* ấy trong *đại-thiện-tâm* hợp với *trí-tuệ* cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có *đại-quả-tâm* hợp với *trí-tuệ* gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự *tái-sinh* kiếp sau làm vị *thiên-nam* trên cõi trời *dục-giới*, hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời ấy cho đến khi hết tuổi thọ.

Còn những người *tự sát* với *sân-tâm bất mãn chán đời muốn chết*, sau khi người ấy chết, *ác-nghiệp* ấy cho quả *tái-sinh* kiếp sau trong cõi *ác-giới*.

(Xong *pháp-hạnh bồ-thí Ba-la-mật bậc thượng*.)

2 - Pháp-Hạnh Giữ-Giới Ba-La-Mật (Sīlapāramī)

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật có 3 bậc:

2.1 - Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ (Sīlapāramī)

Tích Bhūridattajātaka (Bhu-ri-dat-tá-cha-tá-ká)

Trong tích Bhūridattajātaka ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp Đức Long-vương Bhūridatta tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ (sīlapāramī). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy nhằm vào ngày bát-giới uposathasīla hằng tháng, dân chúng trong kinh-thành dậy từ sáng sớm, nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla, dùng bữa ăn sáng xong đem vật thực hoa quả, v.v... đi vào chùa Jetavana để cúng dường Đức-Thế-Tôn và chư tỳ-khuru-Tăng.

Sau khi đánh lễ Đức-Thế-Tôn xong, họ ngồi một nơi hợp lẽ, lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp.

Hôm ấy là ngày bát-giới uposathasīla, Đức-Thế-Tôn truyền dạy các cận-sự-nam, cận-sự-nữ rằng:

- Này các con! Bây giờ các con nương nhờ nơi Như-lai chỉ dạy, rồi các con nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng như thế này không phải là điều phi thường.

Trong thời quá khứ, Đức Long-vương tự mình đã rời khỏi cõi long cung, đi tìm nơi yên tĩnh để thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng. Đó mới là điều phi thường.

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Mahānipāta, tích Bhūridattajātaka.

Truyện dạy như vậy xong, Đức-Thế-Tôn làm thỉnh.

Khi ấy, chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Đức Long-vương tiền bối thiện-trí ấy.

Tích Bhūridattajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Bhūridattajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi, tấn phong Thái-tử làm Đức Phó-vương giúp việc triều chính. Nhưng về sau Đức-vua phát sinh ngờ vực sợ rằng Thái-tử sẽ dùng quyền lực chiếm lấy ngôi vua, cho nên Đức-vua truyền gọi Thái-tử đến dạy rằng:

- *Này Hoàng-nhi! Con nên rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi đến nơi nào mà con ưa thích, con ở tại nơi ấy cho đến khi nào Phụ-vương băng hà. Khi ấy, con sẽ trở về lên ngôi làm vua nối dõi vua cha.*

Vâng lệnh của Đức Phụ-vương, Thái-tử đánh lễ Đức Phụ-vương, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ngự đến bên bờ sông Yamunā, làm một cốc lá ở khoảng giữa con sông Yamunā và biển Samudda, rồi *Thái-tử xuất gia trở thành đạo-sĩ*, hằng ngày sống bằng các trái cây rừng và rễ cây.

Khi ấy, *một long-nữ góa chồng* (chồng chết) nhìn thấy các long-nữ khác chung sống với chồng được hạnh phúc an-lạc. Cảm thấy cô đơn, nên cô rời khỏi cõi long cung đi dạo đến bờ biển Samudda, nhìn thấy dấu chân của Thái-tử đạo-sĩ ngự vào trong rừng tìm các thứ trái cây. Cô đi ngược theo dấu chân đến cốc lá nơi chỗ ở của Thái-tử đạo-sĩ.

Muốn biết vị đạo-sĩ này xuất-gia với đức-tin hay không có đức-tin, nên cô thử để biết.

Nếu vị đạo-sĩ này xuất gia với đức-tin thì sẽ không còn ham muốn trong năm đối-tượng ngũ-dục như sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngọt, xúc êm ái... mà chỉ có đại-thiện-tâm xa lánh năm đối-tượng ngũ-dục ấy. Nhưng nếu vị đạo-sĩ này xuất gia không có đức-tin thì vẫn còn ham muốn năm đối-tượng ngũ-dục ấy. Nếu như vậy thì ta sẽ lấy vị đạo-sĩ này làm chồng. Nghĩ xong, cô long-nữ liền trở về cõi long cung, đem những đóa hoa xinh đẹp, những vật thơm, v.v... từ cõi long cung đến trang hoàng chỗ nằm của vị đạo-sĩ, sau khi trang hoàng xong cô long-nữ trở về cõi long cung chờ đợi.

Buổi chiều, vị Thái-tử đạo-sĩ tìm các thứ trái cây ở rừng núi trở về cốc, nhìn thấy chỗ nằm được trang hoàng những đóa hoa xinh đẹp chưa từng thấy, những vật thơm tho chưa từng ngửi... thật đáng hài lòng, vị Thái-tử đạo-sĩ phát sinh tâm hoan-hỷ chưa từng có nghĩ rằng:

“Trong rừng núi vắng vẻ này, ai mà đến trang hoàng chỗ nằm của ta bằng những đóa hoa xinh đẹp, những vật thơm tho như thế này, thật là điều lạ thường quá!”

Sở dĩ vị Thái-tử đạo-sĩ phát sinh tâm hoan-hỷ trong đối-tượng ngũ-dục tốt đẹp như thế này, là vì đạo-sĩ không phải xuất gia với đức-tin, xa lánh ngũ-dục, mà chỉ vâng theo lệnh của Đức Phụ-vương mà thôi.

Đêm hôm ấy, Thái-tử đạo-sĩ nằm ngủ trên chỗ nằm được trang hoàng êm ấm, thơm tho ấy, ngủ say cho đến lúc mặt trời mọc.

Khi thức dậy trễ, vị Thái-tử đạo-sĩ không quét dọn xung quanh cốc lá, mà vội vã đi vào rừng tìm các thứ trái cây để dùng.

Theo dõi biết vị đạo-sĩ đã đi vào rừng, cô long-nữ đến cốc lá xem xét thấy những đóa hoa bị vị đạo-sĩ nằm đè lên làm nhàu nát cả, nên cô biết rằng:

“Vị đạo-sĩ này vẫn còn ham muốn ngũ-dục, nên không phải xuất gia với đức-tin. Như vậy, ta có thể lấy vị đạo-sĩ này làm chồng của ta.”

Cô long-nữ đem những đóa hoa cũ ra thay bằng những đóa hoa mới rất xinh đẹp và những vật thơm từ cỗi long cung trang hoàng chỗ nằm trong cốc và xung quanh bên ngoài cốc xinh đẹp hơn hôm qua, rồi cô trở về cỗi long cung chờ đợi.

Buổi chiều, vị Thái-tử đạo-sĩ từ rừng núi trở về, nhìn thấy cốc lá bên ngoài bên trong trang hoàng đẹp đẽ, phát sinh tâm hài lòng vô cùng hoan-hỷ.

Đêm hôm ấy, vị Thái-tử đạo-sĩ cũng nằm ngủ say trên chỗ nằm sang trọng ấy cho đến sáng ngày hôm sau, vị Thái-tử đạo-sĩ nghĩ rằng:

“Hôm nay, ta muốn biết ai đã đến đây trang hoàng như vậy.”

Vị Thái-tử đạo-sĩ giả đi vào rừng như mọi ngày, nhưng đi được một quãng đường, rồi liền quay trở lại ẩn núp một nơi kín đáo không xa cốc lá, có thể nhìn thấy cốc lá được.

Cũng như ngày trước, theo dõi biết vị đạo-sĩ đã đi vào rừng, cô long-nữ đem nhiều đóa hoa xinh đẹp và các thứ vật thơm đi vào trong cốc lá.

Khi ấy, theo dõi nhìn thấy cô gái xinh đẹp mang hoa vào trong cốc, vị Thái-tử đạo-sĩ phát sinh tâm hài lòng hoan-hỷ nghĩ rằng:

“Trong rừng sâu vắng vẻ này có cô gái xinh đẹp như thế này.”

Vị Thái-tử đạo-sĩ trở về bước vào cốc, trong khi cô long-nữ đang trang hoàng sửa soạn chỗ nằm. Vị Thái-tử đạo-sĩ lên tiếng hỏi rằng:

- *Thưa tiểu thư, tiểu thư là ai? Từ đâu đến đây?*

Cô long-nữ cung kính trả lời rằng:

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, tiện nữ là long-nữ (nāga-māṇavikā) từ cõi long cung đến đây.*

- *Này long-nữ! Cô đã có chồng hay chưa?*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, trước đây tiện nữ đã có chồng, nhưng chồng tiện nữ đã chết, hiện nay tiện nữ là người góa bụa.*

- *Kính thưa Ngài đạo-sĩ, Ngài từ đâu đến mà ở một mình nơi khu rừng vắng vẻ này?*

- *Này long-nữ! Ta vốn là Thái-tử Brahmadata của Đức-vua Bārāṇasī, ta vâng lệnh Đức Phụ-vương của ta đến ở nơi này.*

Thật ra, ta xuất-gia trở thành đạo-sĩ không phải với đức-tin, mà ta chỉ ở đây chờ đợi đến khi nào Đức Phụ-vương của ta băng hà. Khi ấy, ta sẽ trở về nối ngôi vua cha mà thôi. Còn long-nữ sao một mình đến nơi này?

- *Kính thưa Thái-tử đạo-sĩ, tiện nữ góa bụa nhìn thấy các long-nữ khác có chồng được hạnh phúc an-lạc, nên tiện nữ rời khỏi long cung, đi tìm một người chồng.*

Nghe cô long-nữ thưa như vậy, Thái-tử đạo-sĩ truyền bảo rằng:

- *Này long-nữ! Ta vốn không phải xuất-gia đạo-sĩ với đức-tin, mà ta chỉ ở đây chờ đợi mà thôi.*

Vậy, long-nữ có muốn lấy ta làm chồng hay không?

Nghe Thái-tử đạo-sĩ truyền bảo như vậy, cô long-nữ vô cùng sung sướng thưa rằng:

- *Kính thưa Thái-tử đạo-sĩ, nếu được Thái-tử đoái thương cuộc đời của tiện nữ thì vinh hạnh cho tiện nữ biết dường nào!*

Thái-tử thành hôn với long-nữ

Thái-tử Brahmadata với cô long-nữ ăn ở sống chung với nhau trong tình nghĩa vợ chồng. Cô long-nữ đã hóa ra một lâu đài nguy nga tráng lệ bằng oai lực của mình, đầy đủ tiện nghi có ngai vàng để cho Thái-tử.

Từ đó về sau, Thái-tử không phải đi vào rừng tìm kiếm các loại trái cây để nuôi sống nữa, mà mỗi ngày Thái-tử dùng những vật thực ngon lành từ cõi long cung.

Về sau, cô long-nữ có thai sinh ra một đứa con trai tại bờ biển Sāgara, nên đặt tên ***công-tử là Sāgarabrahmadatta***, qua một thời gian sau nữa cô long-nữ lại sinh ra một đứa con gái bên bờ biển (Samudda), nên đặt tên là ***tiểu-thư Samuddajā***.

Một hôm, một người lính kiểm lâm từ kinh-thành Bārāṇasī đi vào rừng làm công tác, gặp Thái-tử Brahmadata trong khu rừng ấy, rồi nhận biết ra được Thái-tử Brahmadata và Thái-tử biết người lính kiểm lâm từ kinh-thành Bārāṇasī đến, hai bên chủ và khách gặp nhau vô cùng hoan-hỷ.

Thái-tử Brahmadata hỏi thăm về Đức Phụ-vương Brahmadata của mình, hoàng tộc, triều đình các quan và toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī.

Người lính kiểm lâm tâu cho Thái-tử biết rõ mọi điều.

Thái-tử truyền bảo người lính kiểm lâm ở lại một thời gian ngắn.

Vâng theo lời của Thái-tử người lính kiểm lâm ở lại với Thái-tử 2-3 hôm, rồi xin phép trở về kinh-thành Bārāṇasī. Trước khi từ giã người lính kiểm lâm tâu rằng:

- *Tâu Thái-tử, khi trở về đến kinh-thành Bārāṇasī, kể tiện dân sẽ trình lên các quan biết Thái-tử đang ngự tại nơi này.*

Người lính kiểm lâm báii biệt, xin phép trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Khi ấy, Đức-vua Brahmadata băng hà, các quan dòng họ hoàng tộc cùng dân chúng làm lễ hỏa táng thi thể Đức-vua xong. Đến ngày thứ bảy các quan hội họp lại bàn bạc với nhau rằng:

“Triều đình không thể không có Đức-vua. Nay, không biết Thái-tử Brahmadata hiện đang ngự tại nơi nào?”

Vậy, chúng ta nên ra lệnh thông báo cho toàn thể dân chúng trong nước đều hay biết, nếu có ai biết chỗ ở của Thái-tử Brahmadata nơi nào, thì báo cho triều đình biết. Khi ấy, chúng ta sẽ đưa cỗ long xa Phussa đi đến nơi ấy, làm lễ đăng quang suy tôn tấn phong Thái-tử Brahmadata lên ngôi vua, rồi thỉnh Đức-vua hồi cung ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi này.

Tin tức này được thông báo lan truyền khắp mọi nơi từ kinh-thành đến dân các vùng biên giới trong toàn đất nước Kāsi.

Khi ấy, về đến kinh-thành Bārāṇasī nghe tin tức như vậy, người lính kiểm lâm đến gặp các quan lớn trong triều đình, rồi trình cho các vị quan lớn ấy rằng:

- Kính thưa quan lớn, kẻ hạ quan này biết chỗ ở của Thái-tử Brahmadata trong rừng.

Nghe lời trình của người lính kiểm lâm, các quan lớn trọng thưởng cho người lính, rồi nhờ người lính ấy dẫn đường đi đến chỗ ở của Thái-tử Brahmadata.

Các quan trang hoàng cỗ long xa Phussa, bên trên đặt năm vật báu làm lễ phong vương cho Thái-tử Brahmadata. Các quan cùng các đội quân chinh tề, người lính kiểm lâm dẫn đường khởi hành từ kinh-thành Bārāṇasī đi đến chỗ ở của Thái-tử Brahmadata trong rừng.

Các quan tâu với Thái-tử Brahmadata rằng:

- *Muôn tâu Thái-tử Brahmadata, Đức Phụ-vương của Thái-tử đã băng hà.*

Nay, chúng thần xin làm lễ dâng quang suy tôn Thái-tử lên ngôi vua, rồi kính thỉnh hồi cung trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi này.

Nghe các quan tâu như vậy, Thái-tử Brahmadata bàn bạc với phu-nhân rằng:

- *Này phu-nhân yêu quý! Đức Phụ-vương của anh đã băng hà. Nay, các quan đã đem cỗ long xa Phussa đến đây, sẽ làm lễ dâng quang suy tôn anh lên ngôi vua, rồi sẽ thỉnh anh hồi cung trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi.*

Vậy, xin phu-nhân hãy đi với anh và hai con cùng nhau hồi cung, lên ngôi báu tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi rộng lớn, rồi phu-nhân sẽ trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu đứng đầu 16.000 cung phi mỹ nữ.

Nghe phu-quân nói như vậy, bà long-nữ thưa rằng:

- *Kính thưa Thái-tử phu-quân kính yêu, tiện thiếp không thể nào đi theo với phu-quân được.*

- *Này phu-nhân yêu quý! Tại sao phu-nhân không đi cùng với anh được?*

- *Kính thưa Thái-tử phu-quân yêu quý, tiện thiếp là loài long-nữ có nhiều chất độc nguy hiểm, dễ phát sinh sân-tâm không vừa lòng dù chỉ là việc nhỏ.*

Nếu mà tiện thiếp phát sinh sân-tâm thì sẽ gây ra sự tai hại, thiêu đốt biến thành tro bụi. Vì vậy, tiện thiếp không thể đi theo Thái-tử phu-quân được.

Ngày hôm sau, vị Thái-tử tha thiết khẩn khoản long-nữ phu-nhân cùng nhau trở về kinh-thành Bārāṇasī, nhưng long-nữ phu-nhân một mực khước từ thưa rằng:

- Kính thưa Thái-tử phu-quân kính yêu, hai đứa con của chúng ta: công-tử Sāgarabrahmadatta và tiểu-thư Samuddajā tuy các con là loài người, nhưng Thái-tử phu-quân phải nên chăm sóc rất cẩn thận, bởi vì cơ thể của các con rất vi-tế, chỉ thích nghi trong môi trường dưới nước mà thôi. Nếu các con đi đường tiếp xúc với nắng và gió thì các con dễ bị chết.

Vậy, Thái-tử phu-quân cho người đóng một chiếc thuyền chứa đầy nước đặt trên chiếc xe, để các con bơi trong nước trên đường đi trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Khi đến kinh-thành Bārāṇasī, Thái-tử phu-quân truyền cho người đào một cái hồ nước lớn, trồng các loài hoa sen, các loài hoa súng, để cho các con bơi lội chơi trong hồ nước ấy.

Sau khi kính thưa với Thái-tử phu-quân như vậy, bà long-nữ phu-nhân tỏ lòng tôn kính vị Thái-tử phu-quân và ôm hai đứa con vào lòng hôn trên đầu chúng, rồi trao hai đứa con lại cho vị Thái-tử phu-quân. Bà long-nữ phu-nhân khóc than thảm thiết, bởi vì phải từ biệt vị Thái-tử phu-quân kính yêu và hai đứa con yêu quý nhất của bà. Bà long-nữ biến trở về cõi long cung.

Vị Thái-tử Brahmadata cảm thấy vô cùng khổ tâm vì từ biệt long-nữ phu-nhân yêu quý của mình.

Khi ấy, vị Thái-tử gặp lại các quan, để các quan làm lễ dâng quang suy tôn Thái-tử lên ngôi vua, rồi kính thỉnh Đức-vua hồi cung ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi.

Đức-vua Brahmadata truyền lệnh rằng:

- Này các khanh! Các khanh hãy đóng một chiếc thuyền chứa đầy nước, rồi đặt trên chiếc xe, để cho hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā

boi lội trong chiếc thuyền ấy, trên đường ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Tuân theo lệnh của Đức-vua, sau khi đóng chiếc thuyền xong, các quan thỉnh Đức-vua hồi cung, hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā boi lội trên chiếc thuyền trên đường ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Kinh-thành Bārāṇasī được trang hoàng đẹp đẽ rực rỡ, dân chúng trong kinh-thành cho đến ngoài kinh-thành vô cùng hoan-hỷ làm lễ ăn mừng đón rước Đức-vua Brahmadata cùng hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā hồi cung ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đến kinh-thành Bārāṇasī, Đức-vua truyền lệnh đào một hồ nước lớn trồng đủ các loại hoa sen, các loại hoa súng, để cho hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā boi lội vui chơi thích nghi với cơ thể của chúng.

Khi hoàng-tử Sāgarabrahmadatta và công-chúa Samuddajā trưởng thành, công-chúa Samuddajā xinh đẹp tuyệt trần nổi danh khắp nơi, Đức Long-vương Dhatarattha nghe đến danh tiếng của công-chúa Samuddajā đem lòng mến mộ, muốn công-chúa Samuddajā trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của mình. Cho nên, Đức Long-vương Dhatarattha gửi bốn sứ thần đến yết kiến Đức-vua Brahmadata, tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nghe công-chúa Samuddajā xinh đẹp tuyệt trần, nên Đức Long-vương Dhatarattha gửi 4 chúng thần đến yết kiến Đại-vương, kính xin Đại-vương ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha, rước về làm Chánh-cung Hoàng-hậu.

Nghe các sứ thần của Đức Long-vương Dhatarattha tâu như vậy, Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Này các sứ thần! Triều đình của chúng tôi từ trước cho đến nay chưa từng có phong tục ban công-chúa cho Đức Long-vương bao giờ.*

Nay, Trẫm ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhataratṭha sao được.

Nghe Đức-vua Brahmadata khước từ, không chấp thuận, các sứ thần tỏ vẻ không hài lòng bèn tâu lời hăm dọa rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương là loài người không có phép thuật, không có hơi độc làm thiêu hủy, còn Đức Long-vương, các đoàn long binh có nhiều phép thuật, có chất độc làm thiêu hủy được.*

Vậy, xin Đại-vương chớ nên xem thường.

Nghe các sứ thần của Đức Long-vương Dhataratṭha tâu lời hăm dọa như vậy, Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Này các sứ thần! Trẫm không có ý xem thường Đức Long-vương Dhataratṭha trị vì cõi long cung có nhiều oai lực, nhưng Đức Long-vương Dhataratṭha là loài long (rồng), còn công-chúa Samuddajā của Trẫm là loài người. Vì vậy, hai loài chúng-sinh khác nhau làm sao sống hòa hợp với nhau được.*

Nghe Đức-vua Brahmadata truyền bảo như vậy, các sứ thần của Đức Long-vương Dhataratṭha nổi cơn giận dữ muốn thiêu hủy Đức-vua Brahmadata bằng chất độc trong lỗ mũi của họ, nhưng không dám, bởi vì họ là sứ thần của Đức Long-vương Dhataratṭha gửi đến, họ phải trở về tâu trình lên Đức Long-vương Dhataratṭha biết rõ.

Các sứ thần xin từ giã Đức-vua Brahmadata, liền hiện trở về cõi long cung đến chầu Đức Long-vương Dhataratṭha.

Nhìn thấy bốn sứ thần trở về, Đức Long-vương Dhatarattha liền truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Các khanh tâu với Đức-vua Brahmadata đồng ý ban công-chúa Samuddajā cho Trẫm rồi phải không?*

- *Muôn tâu Đức Long-vương, Bệ-hạ truyền gọi chúng thần đến một nơi không đáng đến, bởi vì Đức-vua Brahmadata đề cao công-chúa Samuddajā là loài người, còn Bệ-hạ tuy là Đức Long-vương, nhưng thuộc về loài long (rồng).*

Vì vậy, công-chúa Samuddajā với Bệ-hạ không thể sống hòa hợp với nhau được.

Nghe các sứ thần tâu như vậy, Đức Long-vương Dhatarattha nổi cơn thịnh nộ truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh tướng! Các khanh hãy huy động các đoàn long binh khắp mọi nơi, bốn phương tám hướng hãy mau tụ họp tại trước cung điện của Trẫm.*

Sau khi Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh không lâu, các đoàn long binh tề tựu đông đủ trước cung điện của Đức Long-vương Dhatarattha.

Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh tướng! Các khanh hãy dẫn các đoàn long binh đến vây quanh kinh-thành Bārāṇasī.*

- *Tâu Bệ-hạ, chúng thần có cần phải phun lửa thiêu hủy kinh-thành Bārāṇasī ấy không?*

Đức Long-vương Dhatarattha yêu say đắm công-chúa Samuddajā, nên không muốn gây tai hại nào cả, Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh tướng! Các khanh chỉ phô trương uy thế để gây áp lực đến Đức-vua Brahmadata phải chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Trẫm mà thôi.*

Vì vậy, các khanh tuyệt đối không được gây tai hại đến một ai cả. Các khanh chỉ biến hóa ra mọi hình dạng, để làm cho dân chúng nhìn thấy sợ hãi, rồi họ dẫn nhau đến cung điện, khẩn cầu Đức-vua Brahmadata ban công-chúa Samuddajā cho Trẫm mà thôi. Còn chính Trẫm hóa ra thân hình màu trắng to lớn và dài bao bọc quanh kinh-thành Bārāṇasī.

Tuân theo lệnh của Đức Long-vương Dhatarattha, đêm hôm ấy, các đoàn long binh hiện đến vây quanh kinh-thành Bārāṇasī, nhưng tuyệt đối không gây hại ai cả, chỉ biến hóa ra nhiều hình dạng như phùng mang, thò ra kêu vù vù, treo lủng lẳng trên cây, nằm các ngõ đường, nằm dưới đất, v.v. . .

Dân chúng trong kinh-thành khi thức dậy nhìn thấy những cảnh tượng rừng rợn, đáng kinh sợ như vậy. Dân chúng hỏi các vị long-tướng rằng:

- Nay các long-tướng! Tại sao các đoàn long binh đến đây làm cho chúng tôi kinh sợ như vậy?

Các long-tướng trả lời rằng:

- Nay dân chúng kinh-thành! Bởi vì Đức-vua Brahmadata không chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha của chúng tôi.

Khi Đức Long-vương Dhatarattha truyền gửi bốn sứ thần đến yết kiến Đức-vua Brahmadata, kính xin Đức-vua Brahmadata ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha rước về làm Chánh-cung Hoàng-hậu, nhưng Đức-vua Brahmadata khước từ, không chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha.

Vì vậy, Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh các đoàn long binh đến vây quanh kinh-thành Bārāṇasī này.

Nếu Đức-vua Brahmadata khước từ, không chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha của chúng tôi thì toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī kể cả Đức-vua Brahmadata sẽ bị thiêu rụi trở thành tro bụi.

Nghe lời hăm dọa của các long-tướng, dân chúng trong kinh-thành sợ hãi kéo nhau đến cung điện Đức-vua Brahmadata khẩn khoản van xin Đức-vua Brahmadata ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha, để cứu nguy Đức-vua, triều đình và sinh-mạng của dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī, để tránh khỏi cảnh diệt vong.

Ngay khi ấy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata và những người trong hoàng tộc cũng khẩn khoản van xin Đức-vua ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha, để cứu nguy sinh-mạng của Đức-vua, hoàng tộc và toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī.

Nghe lời khẩn khoản van xin của Chánh-cung Hoàng-hậu, những lời cầu xin thống thiết của dân chúng xin Đức-vua ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha.

Chính Đức-vua Brahmadata đang nằm trên long sàng, nhìn thấy bốn long-nam đứng nơi bốn chân long sàng phùng mang nghiêng răng chờ hại Đức-vua. Khi ấy, Đức-vua Brahmadata vô cùng hoảng sợ mới truyền bảo ba lần rằng:

“Trẫm chấp thuận ban công-chúa Samuddajā cho Đức Long-vương Dhatarattha.”

Nghe Đức-vua Brahmadata truyền bảo như vậy, Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh các long-tướng rút

lui, các đoàn long binh cách xa kinh-thành Bārāṇasī, rồi hóa ra một kinh-thành có cung điện của Đức-vua nguy nga tráng lệ như trên cõi trời.

Lễ thành hôn công-chúa với Đức Long-vương

Đức Long-vương Dhataratṭha truyền lệnh các quan đem các lễ vật quý giá từ cõi long cung kính dâng lên Đức-vua Brahmadata. Nhận lễ vật xong, Đức-vua Brahmadata truyền lệnh bảo rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy trở về tâu với Đức Long-vương Dhataratṭha biết rõ rằng:

“Trẫm sẽ cho đoàn hộ giá tiễn đưa công-chúa Samuddajā đến châu Đức Long-vương Dhataratṭha của các khanh.”

Khi ấy, Đức-vua Brahmadata gọi công-chúa Samuddajā lên trên lầu đài tầng cao mở cửa sổ nhìn về phía kinh-thành có cung điện của Đức Long-vương Dhataratṭha như cõi trời mà truyền dạy rằng:

- Nay Samuddajā con yêu quý! Con hãy nhìn kinh-thành có cung điện nguy nga tráng lệ kia, con sẽ là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua tại cung điện ấy.

Khi nào con muốn về thăm Phụ-vương thì con cho người đánh xe đưa về. Bây giờ con nên trang điểm những đồ trang sức quý giá.

Vâng lời Đức Phụ-vương, trang điểm xong, công-chúa Samuddajā ngự lên chiếc xe sang trọng được che kín có đoàn các quan theo hộ giá tiễn đưa đến châu Đức Long-vương Dhataratṭha.

Đức Long-vương Dhataratṭha cùng các long-tướng ngự ra đón rước công-chúa Samuddajā rất trọng thể, rồi thỉnh mời phái đoàn các quan của Đức-vua Brahmadata vào cung vàng điện ngọc làm *đại lễ thành-hôn*, rồi tấn

phong *Công-chúa Samuddajā* lên ngôi *Chánh-cung Hoàng-hậu* của *Đức Long-vương Dhatarattha*.

Đức Long-vương kính gửi những phẩm vật quý giá từ cõi long cung dâng lên Đức-vua Brahmadata và các quan. Các quan nhận những lễ vật ấy, rồi xin từ giả trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đức Long-vương Dhatarattha đưa *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* lên trên lầu đài nguy nga tráng lệ, mời nằm trên long sàng được trang hoàng như chỗ nằm của *Chánh-cung Hoàng-hậu* của Đức-vua-trời, khi thân hình của *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* tiếp xúc với long sàng không lâu đã ngủ say.

Khi ấy, Đức Long-vương Dhatarattha đưa *Chánh-cung Hoàng-hậu* hồi cung ngự trở về cõi long cung cùng các long-tướng và các đoàn long binh.

Đến cõi long cung, Đức Long-vương Dhatarattha truyền lệnh rằng:

- Nay các quan cùng các long-nam long-nữ! Trong toàn cõi long cung xung quanh phạm vi 500 do tuần, các long-nam long-nữ không một ai được biểu lộ kiếp long (rồng) để cho Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā nhìn thấy cả.

Nếu ai không tuân lệnh thì phải bị phạt tội nặng.

Khi *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* tỉnh giấc biết mình đang nằm trên long sàng trong một lầu đài nguy nga tráng lệ bằng vàng, bằng các thứ ngọc như ngọc maṇi, v.v... ngồi dậy ngự đi du ngoạn, xem xung quanh có hồ nước lớn, thấy có nhiều loại hoa sen đủ màu rất xinh đẹp, đi xem vườn thượng uyển có nhiều loại hoa như trên cõi trời chưa từng thấy bao giờ.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā truyền hỏi các nàng hầu rằng:

- *Này quý cô! Kinh-thành, cung điện, các lâu đài nguy nga tráng lệ xinh đẹp lộng lẫy như thế này, kinh-thành Bārānasī không sao sánh được. Kinh-thành cung điện các lâu đài này thuộc về của Đức-vua nào vậy?*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā truyền hỏi như vậy, các cô nàng hầu tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, kinh-thành, các cung điện, các lâu đài này thuộc về Đức-vua Dhataratṭha, vị phu-quân của lệnh Bà. Lệnh Bà là người có phước lớn mới hưởng được quả báu tốt như thế này.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā sống tại cõi long cung với Đức Long-vương Dhataratṭha. Hằng ngày đêm bà tiếp xúc với các hàng long-nữ long-nam, nhưng bà không hề biết bà đang ở cõi long cung. Cho nên, Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā sống hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung mà tưởng rằng đang sống trong cõi người.

Chánh-cung hoàng-hậu Samuddajā có 4 hoàng-tử

Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā sống chung với Đức Long-vương Dhataratṭha và sinh hạ được 4 hoàng-tử.

* Hoàng-tử thứ nhất có tên là **Sudassana**.

* Hoàng-tử thứ hai có tên là **Datta** là Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

* Hoàng-tử thứ ba có tên là **Subhoga**.

* Hoàng-tử thứ tư có tên là **Ariṭṭha**.

Dù Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā đã sinh hạ được bốn hoàng-tử mà vẫn chưa biết mình đang sống trong cõi long cung.

Một hôm *hoàng-tử Ariṭṭha* cùng chơi với bọn trẻ loài long, bọn chúng râu với hoàng-tử Ariṭṭha rằng:

- *Tâu hoàng-tử Ariṭṭha, Mẫu-hậu của hoàng-tử là loài người chứ không phải là long-nữ như mẹ của chúng tôi.*

Nghe bọn trẻ nói như vậy, hoàng-tử Ariṭṭha muốn biết rõ Mẫu-hậu là loài người đúng thật như vậy hay không.

Một hôm, Chánh-cung Hoàng-hậu đang ẵm hoàng-tử Ariṭṭha, hoàng-tử Ariṭṭha biến hóa trở lại loài long-nhi.

Khi ấy, nhìn thấy hoàng-tử Ariṭṭha trong thân thể long-nhi, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā hoảng sợ, hét lớn lên, rồi buông bỏ hoàng-tử Ariṭṭha rơi xuống nền làm cho một con mắt của hoàng-tử bị thương chảy máu.

Nghe tiếng hét lớn của Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, Đức Long-vương truyền hỏi rằng:

- *Này ái-khanh Samuddajā! Có chuyện gì xảy ra, làm cho ái-khanh hoảng hốt, hét lớn như vậy?*

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā tâu chuyện xảy ra như vậy, Đức Long-vương Dhataratṭha nổi cơn thịnh nộ bắt tội hoàng-tử Ariṭṭha.

Với tình thương yêu của người mẹ, bà Chánh-cung Hoàng-hậu lạy xin Đức Long-vương Dhataratṭha tha tội cho hoàng-tử Ariṭṭha.

Khi ấy, một con mắt của hoàng-tử bị thương làm mù con mắt ấy. Đó đó gọi là *hoàng-tử Kāṇāriṭṭha: Hoàng-tử Ariṭṭha mù một mắt.*

Từ đó về sau, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā mới biết mình đang sống trong cõi long cung.

Khi 4 vị hoàng-tử đã trưởng thành, Đức Long-vương Dhataratṭha phân chia cõi long cung cho bốn vị hoàng-tử, mỗi vị hoàng-tử 100 do tuần, rồi tấn phong lên ngôi

Long-vương có 16.000 long-nữ hầu hạ, trị vì phần giang sơn của mình. Riêng Đức Long-vương Dhatarattha còn 101 do tuần.

Ba vị hoàng-tử *Sudassana*, hoàng-tử *subhoga*, và hoàng-tử *Kāṇarīṭṭha* ngự đến châu thăm viếng Đức Long-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu *Samuddajā* mỗi tháng một lần.

Riêng Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Datta* đến châu thăm viếng Đức Phụ-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu *Samuddajā* nửa tháng một lần.

Một thuở nọ, Đức Phụ-vương Dhatarattha gọi Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Datta* ngự theo, cùng với Đức Long-vương *Virūpakkha* ngự lên châu Đức-vua-trời Sakka ở cõi Tam-thập-tam-thiên, cùng với số đông các long-nam. Trong đại chúng chư-thiên, long-chúng có Đức Long-vương Dhatarattha, Đức-vua-trời Sakka chủ trì.

Khi ấy, Đức Long-vương *Virūpakkha* nêu những câu hỏi mà chưa có một vị nào có khả năng giải đáp cho được rõ ràng, thì Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Datta* được thỉnh ngồi trên pháp tòa giải đáp mọi câu hỏi được rõ ràng sáng tỏ, đại chúng vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Datta*. Đức-vua-trời Sakka tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát *Datta* rằng:

- Nay hoàng-tử *Datta*! Nhà ngươi có trí-tuệ siêu-việt, trí-tuệ rộng lớn mênh mông bao la tựa như mặt đất. Từ nay, ngươi được xứng đáng với danh hiệu **Bhūridatta** (Hoàng-tử *Datta* có trí-tuệ siêu-việt rộng lớn).

Từ đó về sau, Đức-Bồ-tát *Bhūridatta* thường lên châu Đức-vua-trời Sakka, nhìn thấy lâu đài *Vejayanta* nguy nga tráng lệ, ngai vàng điện ngọc của Đức-vua trời Sakka thật lộng lẫy. Đức-Bồ-tát hoàng-tử *Bhūridatta* không còn hài lòng sống trong cõi long cung mà rất hài lòng vô

cùng hoan-hỷ có ý nguyện kiếp sau muốn trở thành Đức-vua-trời Sakka trong cõi Tam-thập-tam-thiên này.

Sau khi về cõi long cung, Đức-Bồ-tát hoàng-tử Bhūridatta ngự đến châu Đức Phụ-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu Samuddajā, bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, con kính xin Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu cho phép con thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.*

Nghe Đức-Bồ-tát Bhūridatta tâu như vậy, Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu truyền dạy rằng:

- *Này Hoàng-nhi Bhūridatta yêu quý! Lành thay! Phụ-vương và Mẫu-hậu rất hài lòng hoan-hỷ chấp thuận cho con thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.*

Vậy, con nên tìm một nơi yên tĩnh trong cõi long cung này mà thọ trì bát-giới uposathasīla, con chớ nên đi nơi nào khác sẽ có tai hại đến với con.

Vâng lời truyền dạy của Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, Đức-Bồ-tát hoàng-tử Bhūridatta thọ trì bát-giới uposathasīla trong vườn thượng uyển, trong ngày giới hằng tháng.

Biết như vậy, các long-nữ dẫn nhau đến vườn thượng uyển đờn ca múa hát để làm cho Đức Long-vương Bhūridatta xem nghe cho vui.

Một hôm nhằm vào ngày giới, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta nghĩ rằng:

“Ta thọ trì bát-giới uposathasīla tại vườn thượng uyển này, các long-nữ đến đàn ca múa hát quấy rầy ta, làm cho giới của ta không được hoàn toàn trong sạch.

Vậy, tốt nhất ta nên xuất hiện lên cõi người tìm đến khu rừng thanh vắng để thọ trì bát-giới uposathasīla, thì 8 điều-giới của ta được trong sạch trọn vẹn.”

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta không dám đến xin phép Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu, mà chỉ truyền bảo cho các hoàng-hậu của mình biết rằng:

- *Này các ái-khanh! Trẫm sẽ xuất hiện lên cõi người, nơi gò mồi gần cây đa bên bờ sông Yamunā, Trẫm sẽ thọ trì bát-giới uposathasīla tại nơi ấy.*

Sau khi truyền bảo các hoàng-hậu cho biết chỗ ở xong, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta xuất hiện lên cõi người, đến tại nơi ấy.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta phát-nguyện bốn điều rằng:

- * *Người nào cần đến da của ta thì hãy lột da.*
- * *Người nào cần đến gân của ta thì hãy rút gân.*
- * *Người nào cần xương của ta thì hãy lấy xương.*
- * *Người nào cần máu của ta thì hãy lấy máu.*

Sau khi phát-nguyện bốn điều ấy xong, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta có thân hình dài năm khoanh tròn quanh gò mồi, nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla, rồi giữ gìn bát-giới ấy cho đến sáng ngày hôm sau mới trở lại cõi long cung, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta đã thọ trì bát-giới uposathasīla như vậy được thuận lợi trải qua một thời gian khá lâu.

Người thợ săn và con trai

Trong thời ấy, một gia đình người thợ săn Nesāda nhà ở gần kinh-thành Bārāṇasī, hằng ngày người thợ săn Nesāda và người con trai tên Somadatta đi vào rừng đặt bẫy, săn bắt thú rừng bán thịt để nuôi sống gia đình.

Một hôm, hai cha con người thợ săn đi vào rừng săn bắn không được con thú nào, người cha nói với người con rằng:

- *Này Somadatta! Hôm nay, cha con chúng ta săn bắn không được con thú nào đem về nhà, chắc chắn cha con ta sẽ bị mẹ của con nổi giận rầy la.*

Bây giờ trời tối rồi, cha con ta leo lên cây ngủ tạm qua đêm nay, ngày mai chúng ta sẽ đi săn bắn cho được những con thú đem về nhà.

Sáng hôm ấy, nhằm vào ngày giới Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta xuất hiện lên cõi người, nằm khoanh tròn quanh gò mối gần gốc cây đa, nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla, rồi giữ gìn tám điều-giới cho được trong sạch trọn vẹn.

Khi ấy, biết có người thọ săn Nesāda tìm đến, nên Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta liền biến hóa thành Đức-vua-trời. Người thọ săn Nesāda hỏi rằng:

- *Thưa Ngài, Ngài là ai mà ngồi một mình ở nơi khu rừng vắng vẻ này?*

Nghe người thọ săn Nesāda hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta trả lời rằng:

- *Này Bà-la-môn! Ta là Đức Long-vương ở cõi long cung có nhiều oai lực, nếu ta nổi giận thì có thể thiêu hủy những vật xung quanh biến thành tro bụi, Đức Phụ-vương của ta là Đức Long-vương Dhatarattha và Mẫu-hậu là Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, ta là hoàng-tử Bhūridatta.*

Nhìn người thọ săn Nesāda này, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta biết rằng:

“Người thọ săn Nesāda này là con người ác, phản bạn. Nếu người thọ săn này đi báo cho vị thầy rắn đến đây, thì vị thầy rắn sẽ gây ra tai họa cho việc thọ trì bát-giới uposathasīla của ta.

Vậy, ta nên mời người thợ săn Nesāda này đến cõi long cung, rồi ta sẽ ban cho y địa vị, nhiều của cải, để y an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung.

Như vậy, ta sẽ được thuận lợi trong việc thọ trì bát-giới uposathasīla lâu dài.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền hỏi người thợ săn Nesāda rằng:

- Nay Bà-la-môn! Người ở cõi người này, phải vất vả đi săn bắt thú rừng bán thịt nuôi mạng khổ cực lắm, ta mời người đến cõi long cung, ta sẽ ban cho người chức vị, nhiều của cải, để cho người an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung, không phải vất vả khổ cực gì cả.

Vậy, người có muốn đi với ta hay không?

Người thợ săn tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Long-vương Bhūridatta! Tôi có đứa con trai ở đằng kia, tôi sẽ báo cho con trai tôi biết, rồi tôi sẽ đi theo Đức Long-vương.

- Nay Bà-la-môn! Vậy, người hãy dẫn người con trai của người cùng đi đến cõi long cung với ta, để hưởng mọi sự an-lạc trong cõi ấy.

Hai cha con người thợ săn đến gặp Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, Đức-Bồ-tát dẫn hai cha con đến con sông Yamunā, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền bảo rằng:

- Nay Bà-la-môn! Ta dẫn hai cha con người đến cõi long cung do oai lực của ta.

Khi hai cha con người thợ săn đến cõi long cung thì thân hình hai cha con trở thành như người hóa sinh, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta ban cho hai cha con mỗi người mỗi lâu đài và 400 long-nữ theo hầu hạ, hai cha con hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta không dễ duôi, cứ nửa tháng đến châu Đức Phụ-vương Dhataratṭha và Mẫu-hậu Samuddajā, thuyết pháp tế độ hai Ngài.

Thình thoảng *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* cũng đến thăm hai cha con người thợ săn và khuyên hai cha con ở đây hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung.

Hai cha con hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung được một năm. Riêng người cha cảm thấy buồn chán muốn trở lại cõi người, bởi vì phước ít nhìn thấy cõi long cung giống như trong cõi địa-ngục nóng nảy, ngôi lâu đài bằng vàng nguy nga đẹp đẽ giống như nhà tù khó chịu, các cô long-nữ xinh đẹp kia giống như các nữ Dạ-xoa hung ác.

Vì vậy, người cha cảm thấy khổ tâm nghĩ rằng:

“Cõi long cung đối với ta như thế này, còn Somadatta con của ta thì sao?”

Người thợ săn Nesāda tìm đến gặp người con, hỏi rằng:

- *Này Somadatta yêu quý! Sống ở cõi long cung này, con cảm thấy buồn chán hay không?*

- *Kính thưa cha, con hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung như thế này, làm sao con có thể cảm thấy buồn chán được. Còn cha cảm thấy như thế nào?*

- *Này somadatta yêu quý! Cha cảm thấy buồn chán khổ tâm quá, bởi vì cha nhớ mẹ con và các em của con.*

- *Này Somadatta yêu quý! Cha con ta xin trở về cõi người để thăm viếng mẹ con và các em của con.*

Nghe người cha nói như vậy, nhớ lại trước đây trên cõi người hằng ngày phải vất vả cực khổ đi vào rừng săn bắn thú rừng đem thịt đi bán để nuôi sống gia đình; còn ở cõi long cung này, đời sống sung sướng được hưởng mọi sự an-lạc, cho nên Somadatta không muốn trở về cõi

người, nhưng người cha khẩn khoản năn nỉ, nên Soma-datta phải chịu đồng ý với người cha trở về cõi người.

Biết người con trai chịu theo mình trở về, người cha cảm thấy nhẹ được nỗi lo âu, nhưng ông không biết phải tâu thế nào để Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta cho phép hai cha con ông trở về cõi người, nên ông nghĩ rằng:

“Nếu tâu sự thật, ta cảm thấy buồn chán ở cõi long cung này, thì Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta sẽ ban cho ta nhiều ân huệ nữa, sẽ truyền các long-nữ xinh đẹp đến đàn ca múa hát cho ta xem cho vui, để ta ở lại hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung này. Như vậy, ta không có lý do xin phép trở về cõi người được. Vậy, ta phải tìm cách tâu dối với Đức Long-vương Bhūridatta.”

Người thợ săn Nesāda có mưu kế, và chờ đợi cơ hội Đức Long-vương Bhūridatta đến thăm.

Một hôm, đến thăm hai cha con người thợ săn, Đức-Bồ-tát Bhūridatta truyền hỏi rằng:

- Đây Bà-la-môn, hai cha con nhà người sống nơi này có thiếu thốn gì không? Thân tâm thường được an-lạc hay không?

- Tâu Đức Long-vương Bhūridatta, hai cha con chúng tôi sống tại cõi long cung này đầy đủ mọi tiện nghi như thế này, hưởng được mọi sự an-lạc, cho nên thân tâm chúng tôi thường được an-lạc.

- Tâu Đức Long-vương Bhūridatta, cõi long cung của Đức Long-vương rộng lớn, cung điện của Đức Long-vương bằng ngọc, bằng vàng châu báu, được trang hoàng bằng thất báu, các thứ ngọc quý, v.v... các lâu đài nguy nga tráng lệ, hồ lớn có nhiều loài hoa sen xinh đẹp, hương thơm ngào ngạt, có nhiều loài hoa thơm cỏ lạ

màu sắc rực rỡ, có các đoàn long-nữ xinh đẹp, đàn giỏi, ca hay, nhảy múa tuyệt vời, v.v... như thế này, tôi không biết có còn cỡi nào sánh bằng cỡi long cung này hay không? Tâu Đức Long-vương.

Nghe người thợ tán dương ca tụng cỡi long cung như vậy, Đức-Bồ-tát Bhūridatta truyền bảo rằng:

- Này Bà-la-môn! Nhà người chó nên nói như vậy, giang sơn cỡi long cung nhỏ bé này làm sao sánh được với cỡi Tam-thập-tam-thiên của Đức-vua-trời Sakka.

- Này Bà-la-môn! Cung điện của Đức-vua-trời Sakka thật vĩ đại, rất nguy nga tráng lệ gấp bội lần so với cung điện cỡi long cung này. Kiếp Long-vương của ta vốn thuộc loài súc-sinh tuy có nhiều oai lực biến hóa, nhưng kiếp sau ta muốn trở thành Đức-vua-trời Sakka cỡi Tam-thập-tam-thiên.

Vì vậy, ta thường xuất hiện lên cỡi người trong những ngày giới hằng tháng, để thọ trì bát-giới uposathasīla, rồi giữ gìn 8 điều-giới cho được trong sạch trọn vẹn.

Nghe Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền dạy như vậy, người thợ săn rất hoan-hỷ có được cơ hội, để xin phép Đức Long-vương Bhūridatta trở về cỡi người, nên tâu dối rằng:

- Tâu Đức Long-vương Bhūridatta, hai cha con chúng tôi đi vào rừng săn bắt thú rừng bán thịt để nuôi mạng, duyên may gặp được Đức Long-vương dẫn cha con chúng tôi xuống cỡi long cung này được hưởng mọi sự an-lạc, mà vợ con thân quyến của tôi không hề hay biết hai cha con chúng tôi sống hay chết như thế nào.

Nay, muốn xin Đức Long-vương cho phép chúng tôi trở về cỡi người, để thăm viếng vợ con, thân quyến.

Nghe người thợ săn Nesāda tâu như vậy, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Hai cha con của nhà ngươi đến ở trong cõi long cung này được hưởng mọi sự an-lạc như thế này, trong cõi người không dễ gì có được, nhưng nếu hai cha con nhà ngươi muốn trở về cõi người để thăm viếng thân quyến thì ta cũng chiều theo ý của ngươi.*

- *Này Bà-la-môn! Ta muốn giúp đỡ ngươi, sau khi ngươi trở về cõi người để có cuộc sống đầy đủ sung sướng an-lạc, không chịu cảnh khổ thiếu thốn, nên ta sẽ ban tặng cho ngươi một viên ngọc maṇi như ý. Nếu khi nhà ngươi muốn được vật gì, thì viên ngọc maṇi như ý này sẽ giúp cho nhà ngươi được thành tựu như ý.*

Sở dĩ Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta ban cho người thợ săn Nesāda viên ngọc maṇi như ý, để cho người thợ săn muốn bất cứ vật gì trong đời cũng sẽ được thành tựu như ý. Như vậy, đời sống của người thợ săn và toàn gia đình được đầy đủ sung túc, được hạnh phúc an-lạc, nhờ nơi ân-đức của Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta mà không nghĩ đến chuyện phản bội, làm hại Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta.

Nghe Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta ban cho viên ngọc maṇi như ý, thì người thợ săn tâm rằng:

- *Tâu Đức Long-vương Bhūridatta, tôi vô cùng cảm kích trước tình thương yêu cao cả của Đức Long-vương đối với chúng tôi.*

Nay, tôi đã già rồi, sau khi trở về cõi người, tôi muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ. Vì vậy, viên ngọc maṇi như ý ấy đối với tôi không trọng dụng được thì uống lã, tôi chân thành đon Đức Long-vương, tôi không dám nhận, kính xin Đức Long-vương giữ lại.

Sự thật, viên ngọc maṇi như ý ấy chỉ dành cho những vị có nhiều phước lớn mà thôi, còn người thợ săn

Nesāda này là người có ít phước, nên không có khả năng nhận viên ngọc maṇi như ý ấy được.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn! Nhà ngươi xuất gia hành phạm hạnh, đó là điều tốt, nhưng không phải là việc dễ làm. Nếu khi nào ngươi chán nản thực-hành phạm hạnh hoàn tục trở lại cuộc sống của người tại gia, khi ấy, nhà ngươi lại sẽ cần đến của cải cần thiết trong cuộc sống, nhà ngươi hãy đến tìm ta tại nơi gò mồi ấy, ta sẽ giúp đỡ cho ngươi nhiều của cải.*

Nghe Đức Long-vương Bhūridatta truyền bảo chí tình như vậy, người thợ săn Nesāda tâu rằng:

- *Tâu Đức Long-vương Bhūridatta, lời truyền dạy của Đức Long-vương thật chí tình quá, tôi vô cùng cảm kích trước tâm-từ cao thượng của Đức Long-vương đối với cha con chúng tôi.*

Tôi chân thành cảm tạ ân đức của Đức Long-vương.

Biết người thợ săn Nesāda không muốn tiếp tục ở lại cõi long cung này, nên Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền bảo bốn vị long-nam tiền đưa hai cha con người thợ săn trở lại cõi người, dẫn hai cha con đến con đường đi về kinh-thành Bārāṇasī, rồi bốn vị long-nam trở về lại cõi long cung.

Người thợ săn bảo với người con rằng:

- *Này Somadatta! Đây là con đường cũ đi đến nhà chúng ta.*

Trên đường đi nhìn thấy hồ nước trong, người cha bảo con rằng:

- *Này Somadatta yêu quý! Nước hồ trong trẻo, cha con ta xuống hồ tắm cho mát, rồi trở về thăm mẹ và các em con.*

Nghe người cha nói như vậy, Somadatta đồng ý ngay. Hai cha con cởi y phục và những đồ trang sức của hàng long-nam ra, gói lại để trên bờ, rồi hai cha con đi xuống hồ nước tắm.

Khi ấy, tất cả y phục và những đồ trang sức cõi long cung đều biến khỏi nơi ấy, hiện về lại cõi long cung, thay bằng bộ đồ cũ đã mặc trước kia và những dụng cụ cung tên, bẫy đặt bắt thú rừng hiện ra trở lại như xưa.

Sau khi hai cha con tắm xong, bước lên bờ, không nhìn thấy những bộ y phục và những đồ trang sức trong cõi long cung nữa, chỉ thấy những bộ y phục cũ và những dụng cụ săn bắn trước kia mà thôi, Somadatta than rằng:

- Nay cha ơi! Cha đã làm hại con rồi! Bây giờ con mất hết tất cả chẳng còn gì nữa!

Nghe con than vãn như vậy, người cha an ủi rằng:

- Nay Somadatta con yêu quý! Con chó nên tiếc của nữa, trong rừng này còn thú rừng thì cha con mình đi săn bắn thú rừng, bán thịt nuôi sống gia đình chúng ta như trước.

Sau đó, hai cha con dẫn nhau trở về nhà, mọi người trong gia đình vui mừng đoàn tụ vợ chồng và các con.

Buổi đoàn tụ gia đình vui mừng, bà vợ người thợ săn làm đồ ăn ngon đãi chồng và các con, người chồng ăn xong ngủ say. Bà hỏi người con trai rằng:

- Nay Somadatta con yêu quý! Hai cha con đi đâu mà mất tích một năm qua, đã ở nơi nào mà đến nay mới trở về nhà, vậy con?

Somadatta thưa với mẹ rằng:

- Thưa mẹ, hai cha con được Đức Long-vương Bhūri-

datta dẫn xuống cõi long cung sống hưởng mọi sự an-lạc suốt một năm qua, cha con nhớ mẹ và các em, nên xin Đức Long-vương cho phép trở về thăm mẹ và các em.

- *Này Somadatta con yêu quý! Đức Long-vương Bhūridatta có ban cho viên ngọc quý nào không con?*

- *Thưa mẹ, Đức Long-vương Bhūridatta có ban cho cha một viên ngọc maṇi như ý, mà cha không chịu nhận đem về. Mẹ ạ.*

- *Này Somadatta! Tại sao cha con không chịu nhận vậy con?*

- *Thưa mẹ, cha con tâm với Đức Long-vương Bhūridatta rằng:*

“Sau khi trở về cõi người, tôi sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ, nên không nhận viên ngọc maṇi như ý ấy.”

Nghe Somadatta thưa như vậy, bà vợ người thợ săn nổi giận, đi vào phòng gặp người chồng la rầy rằng:

- *Này ông chồng bất nghĩa! Ông bỏ mẹ con tôi, đi hưởng sự an-lạc cõi long cung một năm qua. Khi trở về Đức Long-vương Bhūridatta ban cho viên ngọc maṇi như ý ông không chịu nhận, ông còn có ý định xuất-gia trở thành đạo-sĩ, bỏ lại mẹ con tôi.*

Sao không đi luôn, còn trở lại nhà làm gì nữa!

Bà đánh sau lưng chồng bằng cái chày đâm tiêu.

Bị người vợ la rầy, đánh đập, người chồng xin lỗi năn nỉ rằng:

- *Này em yêu quý! Nhớ em và các con, nên anh trở về nhà thăm em và các con. Vậy, xin em bớt giận anh.*

Trong rừng còn các loài thú, thì anh còn đi vào rừng bẫy thú, săn bắn thú, bán thịt nuôi nấng em và các con.

Chuyện viên ngọc maṇi như ý

Một hôm, người thợ săn Nesāda và người con Somadatta đi vào rừng săn bắn, nhìn thấy **viên ngọc maṇi như ý** trên tay vị Bà-la-môn, nên hỏi người con rằng:

- *Này Somadatta yêu quý! Con hãy nhìn kỹ viên ngọc maṇi trên tay ông Bà-la-môn kia có phải là viên ngọc maṇi như ý của Đức Long-vương Bhūridatta hay không?*

- *Thưa cha, đúng là viên ngọc maṇi như ý ấy.*

- *Này Somadatta yêu quý! Nếu đúng là viên ngọc maṇi như ý ấy, thì cha sẽ tìm mọi cách lừa đảo để chiếm đoạt viên ngọc maṇi như ý ấy cho bằng được.*

- *Thưa cha, ngày trước Đức Long-vương Bhūridatta ban viên ngọc maṇi như ý ấy cho cha, thì cha không chịu nhận, bây giờ cha tìm cách lừa đảo vị Bà-la-môn ấy để chiếm lấy viên ngọc maṇi như ý ấy.*

Đó là điều bất thiện không nên làm. Thưa cha.

- *Này Somadatta! Con không nên nói đến chuyện trước đây. Bây giờ, con hãy xem cha lừa đảo vị Bà-la-môn này, để chiếm lấy viên ngọc maṇi như ý ấy.*

Khi ấy, người thợ săn hỏi ông Bà-la-môn rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Viên ngọc maṇi mà ông cầm trên tay là viên ngọc quý trong cõi long cung.*

Vậy, ông có được viên ngọc quý ấy bằng cách nào?

- *Này người thợ săn! Sáng nay, tôi vừa đi trên đường, vừa tụng đọc bài thần chú mà vị đạo-sĩ dạy cho tôi. Khi ấy, 1.000 long-nữ đang vây quanh viên ngọc maṇi này, nghe tôi đọc bài thần chú phép thuật Alampāyanamanta: Phép thuật bắt rắn độc ấy, chúng nó hoảng sợ chạy biến mất, không kịp mang theo viên ngọc maṇi này, nên tôi đã nhặt viên ngọc maṇi này.*

Nghe vị Bà-la-môn nói vậy, người thợ săn Nesāda có tác-ý ác muốn chiếm đoạt **viên ngọc maṇi** ấy, nên nói với ông Bà-la-môn rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Viên ngọc maṇi ấy có nhiều oai lực, nếu người nào không biết tôn trọng, không biết cách giữ gìn, thì viên ngọc maṇi ấy sẽ gây ra sự tai hại kinh khủng cho người ấy.*

- *Này ông Bà-la-môn! Tôi sẽ trả cho ông 100 lượng vàng, xin ông bán viên ngọc maṇi ấy cho tôi.*

Thật ra, người thợ săn Nesāda không có một lượng vàng nào trong nhà cả, nhưng y tin tưởng rằng:

“Khi có viên ngọc maṇi như ý ấy, nếu y muốn những thứ nào thì do nhờ oai lực viên ngọc maṇi như ý ấy, y sẽ được thành tựu như ý ngay tức khắc.”

Nghe người thợ săn muốn mua viên ngọc maṇi ấy với giá 100 lượng vàng, ông Bà-la-môn bảo rằng:

- *Này người thợ săn! Tôi không thể bán viên ngọc maṇi quý báu này bằng vàng hoặc các châu báu nào cả.*

Nghe ông Bà-la-môn khẳng định như vậy, người thợ săn Nesāda phát sinh tâm tham muốn cùng tột nên hỏi ông Bà-la-môn ấy rằng:

- *Thưa ông Bà-la-môn, nếu ông không bán viên ngọc maṇi ấy bằng vàng hoặc các thứ châu báu nào khác thì ông muốn đổi viên ngọc maṇi quý ấy bằng thứ gì trong đời này? Vậy, xin ông cho tôi biết.*

Ông Bà-la-môn trả lời rằng:

- *Này người thợ săn! Nếu người nào chỉ cho tôi thấy chỗ ở của Long-vương có nhiều thần lực, có chất độc kinh khủng, không một ai dám tiếp xúc thì tôi sẽ trao viên ngọc maṇi này cho người ấy ngay.*

Nghe ông Bà-la-môn trả lời như vậy, người thợ săn hỏi rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Ông là hóa thân của loài Điều-vương Garuḍa hoặc một loài chúng-sinh nào biến hình ra thành Bà-la-môn đi tìm kiếm Long-vương để ăn thịt có phải không?*

- *Này người thợ săn! Tôi không phải là Điều-vương Garuḍa, tôi cũng không phải loài chúng-sinh nào biến hình cả, tôi là người thầy bắt rắn độc, mọi người gọi ta là thầy rắn Alampāyana.*

- *Thưa vị thầy rắn Alampāyana, Ngài có oai lực gì, có quyền lực gì mà Ngài không sợ Long-vương có nhiều thần lực, có chất độc kinh khủng?*

Nghe người thợ săn Nesāda hỏi như vậy, vị thầy rắn Alampāyana kể lại rằng:

- *Này người thợ săn Nesāda! Điều-vương Sapaṇṇa truyền dạy phép thuật Alampāyanamanta: Phép thuật bắt rắn cho vị đạo-sĩ dòng Koliya thực-hành phạm hạnh trong rừng nhiều năm.*

Tôi đi vào rừng gặp vị đạo-sĩ ấy, xin phục vụ cho vị đạo-sĩ, tôi đem hết lòng tôn kính tận tâm phục vụ vị đạo-sĩ ấy một cách chu đáo suốt ngày đêm trải qua một thời gian lâu, như người học trò lo phục vụ vị tôn sư của mình và vị đạo-sĩ có tâm-từ, tâm bi đối với tôi.

Một hôm, vị đạo-sĩ có tâm bi dạy cho tôi phép thuật Alampāyanamanta: Phép thuật bắt rắn độc và thuốc trị nọc rắn độc, nên tôi biết được phép thuật Alampāyanamanta và thuốc trị nọc rắn độc.

Vì vậy, tôi không sợ Long-vương có nhiều thần lực, có chất độc khủng khiếp.

Tôi là vị thầy rắn của các vị thầy bắt rắn độc, mọi người gọi tôi là vị thầy rắn Alampāyana vậy.

Nghe vị thầy rắn Alampāyana nói về khả năng đặc biệt của ông, và lại ông đã từng nói rằng:

“Nếu người nào dẫn chỉ cho tôi thấy chỗ ở của Long-vương có nhiều thần lực, có chất độc kinh khủng, không một ai dám tiếp xúc, thì tôi sẽ trao viên ngọc maṇi này cho người ấy ngay.”

Người thợ săn Nesāda rất muốn được **viên ngọc maṇi như ý** ấy, nên bàn tính với người con của y rằng:

- *Này Somadatta yêu quý! Cha rất muốn được viên ngọc maṇi như ý ấy.*

Vậy, chúng ta không nên bỏ lỡ cơ hội tốt hiếm có này, nếu cha dẫn vị thầy rắn Alampāyana đến chỗ ở của Đức Long-vương Bhūridatta, thì cha chắc chắn sẽ có được viên ngọc maṇi như ý ấy.

Nghe người cha nhẫn tâm phản bội, làm hại Đức Long-vương Bhūridatta bậc ân nhân của hai cha con, chỉ vì tâm tham muốn **viên ngọc maṇi như ý** một cách mù quáng quá độc ác, cho nên Somadatta thưa với cha rằng:

- *Thưa cha kính yêu, Đức Long-vương Bhūridatta là bậc ân nhân của hai cha con chúng ta trước đây, Đức Long-vương đã ban cho hai cha con chúng ta hưởng mọi sự an-lạc suốt một năm trong cõi long cung.*

Trước khi trở lại cõi người Đức Long-vương Bhūridatta đã ban cho cha viên ngọc maṇi như ý ấy, cha không chịu nhận. Bây giờ cha lại nhẫn tâm dẫn vị thầy rắn Alampāyana đến làm hại Đức Long-vương Bhūridatta, chỉ vì muốn được viên ngọc maṇi như ý ấy.

- *Thưa cha kính yêu, con xin cha không nên nhẫn tâm phản bội, làm hại Đức Long-vương Bhūridatta.*

Dù nghe người con khẩn khoản khuyên can như vậy, người cha vẫn không chịu nghe lời khuyên can của người con, ông bảo rằng:

- *Này Somadatta! Con còn nhỏ dại chưa biết được sự lợi ích đặc biệt của viên ngọc mani như ý ấy. Cha sẽ không bao giờ chịu bỏ lỡ cơ hội tốt hiếm có này.*

Biết người cha bị tâm tham muốn cùng tột viên ngọc mani như ý làm tối tâm, không biết được sự tai hại trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai, nên Somadatta giảng giải cho người cha biết rằng:

- *Thưa cha kính yêu! Người nào có tác-ý làm hại người bạn tốt, không biết tri ân đối với bậc ân nhân của mình, trong kiếp hiện-tại, người ấy bị người đời chê trách, bị bạn bè xa lánh, khổ tâm khổ thân.*

Sau khi người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục, phải chịu quả khổ lâu dài của ác-nghiệp ấy.

Nếu cha muốn được những thứ của cải nào, thì cha nên đến xin Đức Long-vương Bhūridatta, Đức Long-vương sẽ ban những thứ của cải ấy cho cha.

Nhưng nếu cha có ác-tâm dẫn vị thầy rắn Alam-pāyana đến làm hại Đức Long-vương thì cha tạo nhiều tội ác nghiêm trọng.

Khi nghe người con Somadatta giảng giải như vậy, người cha hiểu việc làm tội ác nghiêm trọng, nhưng người cha có tà-kiến hiểu lầm nói với người con rằng:

- *Dù cha có tạo nhiều tội ác nghiêm trọng bao nhiêu, sau đó, cha xuống sông tắm gội cho sạch tội lỗi và cúng tế thần lửa, thì cha cũng trở lại trong sạch như thường.*

Biết không thể thuyết phục người cha từ bỏ ý định phản bội, làm hại Đức Long-vương Bhūridatta, nên Somadatta thưa rằng:

- *Thưa cha, con đã khẩn khoản khuyên can cha không nên làm hại Đức Long-vương Bhūridatta, tạo ra nhiều tội ác nghiêm trọng mà cha không chịu từ bỏ.*

Vậy, từ nay về sau, con quyết tâm không đi cùng đường với cha nữa, cha đi đường của cha, con đi đường của con, bởi vì cha là người phản bạn, làm hại Đức Long-vương Bhūridatta bậc ân nhân của cha con ta.

Sau khi thưa với người cha như vậy, Somadatta quay lưng đi không nhìn lại, đi thẳng vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới và các phép thần-thông, không trở về nhà nữa.

Sau khi vị đạo-sĩ Somadatta chết, sắc-giới thiện nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm-thiên hưởng an-lạc cho đến hết tuổi thọ trong cõi trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

Người ít phước không giữ được viên ngọc mañi như ý

Sau khi người con Somadatta bỏ đi, người thợ săn Nesāda nghĩ rằng:

“Somadatta con trai của ta không hài lòng với việc làm ác của ta bỏ đi, rồi nó cũng sẽ trở về nhà thôi.”

Nhìn thấy vị thầy rắn Alampāyana bất bình, người thợ săn Nesāda thưa rằng:

- Thưa vị thầy rắn Alampāyana, xin thầy an tâm, tôi sẽ dẫn thầy đến chỗ ở Đức Long-vương Bhūridatta ngay bây giờ.

Nói xong, người thợ săn Nesāda dẫn vị thầy rắn Alampāyana đến đứng cách không xa gò mối bên cạnh cây đa gần bờ sông Yamunā, người thợ săn Nesāda chỉ tay về phía gò mối chỗ Đức-Bồ-tát Bhūridatta đang nằm thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong ngày giới hôm ấy.

Khi ấy, biết có người đến, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta mở mắt ra nhìn thấy người thợ săn Nesāda

dẫn theo vị thầy rắn Alampāyana. Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta nghĩ rằng:

“Người thợ săn Nesāda này dẫn vị thầy rắn Alampāyana đến đây sẽ gây sự tai họa cho việc thực-hành, giữ gìn bát-giới uposathasīla của ta.

Ngày trước, ta đã đoán biết y là con người ác, phản bạn. Cho nên, ta đã dẫn y xuống cõi long cung để y hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung. Khi y trở lại cõi người, ta đã ban cho y viên ngọc maṇi như ý ấy mà y không chịu nhận.

Nay, y lại muốn được viên ngọc maṇi như ý ấy trên tay vị thầy rắn Alampāyana. Vì vậy, y dẫn vị thầy rắn ấy đến đây bắt ta, để y được viên ngọc maṇi như ý ấy.

Sáng nay, ta đã thọ trì bát-giới uposathasīla đầy đủ 8 điều-giới, nếu ta phát sinh tâm sân làm hại họ thì ta phạm-giới, bát-giới của ta sẽ bị đứt.

Để giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được hoàn toàn trong sạch và đầy đủ trọn vẹn tám điều-giới này.

Vậy, ta nên phát-nguyện rằng:

“Dù bị thầy rắn Alampāyana hành hạ ta bằng cách nào đi nữa ta vẫn nhẫn-nại chịu đựng không bao giờ phát sinh tâm sân đối với vị thầy rắn.”

Sau khi phát-nguyện xong, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, nhắm đôi mắt chui đầu vào trong vòng khoanh thân mình, nằm yên không cựa quậy.

Đứng không xa chỗ nằm của Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, người thợ săn Nesāda chỉ tay về phía Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta đang nằm khoanh tròn, rồi người thợ săn Nesāda đưa hai bàn tay ra thưa với vị thầy rắn Alampāyana rằng:

- *Thưa vị thầy rắn Alampāyana, xin thầy bắt Đức Long-vương Bhūridatta kia, và xin thầy trao viên ngọc maṇi ấy cho tôi.*

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta có thân hình xinh đẹp tuyệt vời, vị thầy rắn liền phát sinh tâm tham vô cùng hoan-hỷ, nên không còn coi trọng viên ngọc maṇi quý báu ấy nữa, vị thầy Alampāyana ném viên ngọc maṇi về phía người thợ săn Nesāda đồng thời bảo rằng:

- *Ngươi hãy nhận lấy viên ngọc maṇi này!*

Viên ngọc maṇi như ý vừa chạm hai bàn tay của tên thợ săn Nesāda, y bắt không được, nên viên ngọc maṇi như ý bị rơi xuống mặt đất, ngay tức thì viên ngọc maṇi như ý biến vào lòng đất, hiện trở lại cõi long cung.

Người thợ săn Nesāda thiệt hại ba điều

Người thợ săn Nesāda bị thiệt hại ba điều.

- 1- *Không nhận được viên ngọc maṇi như ý ấy.*
- 2- *Làm mất tình nghĩa thân thiện với Đức Long-vương Bhūridatta.*
- 3- *Mất Somadatta người con yêu quý thường đồng hành với y.*

Người thợ săn Nesāda khổ tâm khóc than thảm thiết, không còn nơi nương nhờ, bởi vì không chịu nghe lời khuyên can của người con chí hiếu, y thất tha thất thểu lê đôi chân về nhà.

Đức-Bồ-tát Bhūridatta bị hành hạ

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta nằm yên khoanh tròn quanh gò mối, vị thầy rắn Alampāyana thoa thân được vào toàn thân, miệng ngậm thân được đọc bài thần chú phép thuật Alampāyanamanta: *Phép*

thuật bắt rắn độc, từ từ tiến dần đến Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta*, vị *Alampāyana* nắm cái đuôi kéo ra, rồi nắm chặt cái đầu, mở cái miệng Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* phun thần dược với nước miếng vào miệng Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta*.

Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* vốn là loài chúng-sinh rất sạch sẽ, dù Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* bị phun nước miếng và thần dược vào miệng, Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* vẫn nhẫn-nại chịu đựng không hề phát sinh tâm sân, vẫn nhắm kín đôi mắt lại để giữ gìn bát-giới *uposatthasīla* cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ trọn vẹn tám điều-giới, không để điều-giới nào bị đứt cả.

Tiếp theo vị thầy rắn *Alampāyana* đọc tụng thần chú phép thuật *Alampāyanamanta* và dùng thần dược không chế Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta*, nắm cái đuôi giật lên giật xuống làm cho vật thực trong bụng trào ra ngoài miệng, đặt Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* nằm dài trên mặt đất, y giẫm đạp trên toàn thân từ đuôi lên đầu, rồi ngược lại từ đầu đến đuôi nhiều lần như vậy, làm bộ sưng sống rã rời, làm cho mất sức lực.

Vị thầy rắn *Alampāyana* nắm cái đuôi của Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* choàng lên vai mang đi, cái đầu chúc xuống đất kéo lê đi.

Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* chịu bao nhiêu nổi khổ thân không sao tả được, nhưng nhờ tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật và pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, cho nên, Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* không hề phát sinh tâm sân đối với vị thầy rắn ấy.

Đặt Đứ**c-Bồ-tát** Long-vương *Bhūridatta* nằm xuống đất, rồi cột chặt lại một nơi, vị thầy rắn *Alampāyana* vào rừng tìm dây mây đan một cái lồng bỏ Đứ**c-Bồ-tát** Long-

ương *Bhūridatta* vào trong lồng ấy, rồi mang lên vai đến một vùng đông dân cư. Vị thầy rắn *Alampāyana* đặt cái lồng nhốt *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* xuống, ông loan báo dân chúng trong vùng rằng:

- *Này toàn thể dân chúng trong vùng! Ai muốn xem Long-vương Bhūridatta biểu diễn đủ trò hay chưa từng thấy thì hãy tụ hội lại đây.*

Nghe vị thầy rắn *Alampāyana* loan báo như vậy, dân chúng trong vùng kéo nhau đến rất đông. Khi ấy, vị thầy rắn *Alampāyana* nói với *Long-vương Bhūridatta* rằng:

- *Này Long-vương Bhūridatta! Long-vương hãy biểu diễn các trò thật hay cho dân chúng xem, nếu tôi thu được nhiều tiền của thì tôi sẽ thả Long-vương được tự do trở lại cõi long cung.*

Nghe vị thầy rắn *Alampāyana* hứa như vậy, *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* nghĩ rằng:

“Hôm nay, ta sẽ biểu diễn các trò thật hay cho dân chúng xem, khi vị thầy rắn Alampāyana thu được nhiều tiền của, rồi sẽ thả ta ra.

Như vậy, vị thầy rắn Alampāyana bảo ta biểu diễn như thế nào thì ta sẽ làm như thế ấy.”

Vị thầy rắn *Alampāyana* mở nắp lồng ra, *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* từ trong lồng bò ra, vị thầy rắn *Alampāyana* bảo rằng:

- *Này Long-vương Bhūridatta! Long-vương hãy hóa ra thân hình to lớn.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta liền hóa ra thân hình to lớn.*

- *Này Long-vương! Hãy hóa ra thân hình nhỏ bé.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta liền hóa ra thân hình nhỏ bé.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta phùng mang lớn dần dần.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta biến mất rồi hiện ra lại.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta hiện rõ nửa thân hình.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta biến ra thân hình màu vàng, màu xanh, màu trắng.*

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta phun lửa, phun khói, v.v...*

Vị thầy rắn Alampāyana bảo *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* biểu diễn thế nào thì *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* biểu diễn thế ấy.

Dân chúng đứng xem *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* bị thầy rắn Alampāyana sai khiến biểu diễn đủ trò, dân chúng ai cũng xúc động trào rơi nước mắt. Mọi người ban thưởng nhiều vàng, bạc đồ trang sức,... cốt để cho vị thầy rắn Alampāyana được nhiều của cải, rồi thả *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* được tự do, nhưng khi thu được nhiều của cải quý báu, vị thầy rắn càng phát sinh tâm tham muốn được thêm nhiều của cải, nên không chịu thả *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* được tự do.

Vị thầy rắn Alampāyana cho người đóng một chiếc lồng bằng kính, nhốt *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* trong lồng kính ấy, rồi đặt trên chiếc xe sang trọng, đưa *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* đi từ vùng này sang vùng khác, bắt buộc *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* biểu diễn các trò cho dân chúng xem, để vị thầy rắn thu được nhiều tiền của, không cho *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* dùng món ăn mật ong và gạo rang, mà cho các món đồ ăn không thể dùng được.

Tuần tự chiếc xe chở Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta đến trước các cửa kinh-thành Bārāṇasī.

Hôm ấy, nhằm vào ngày giới vị thầy rắn Alampāyana xin vào châu Đức-vua Bārāṇasī tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ tiện dân có khả năng điều khiển được Long-vương Bhūridatta biểu diễn các trò rất hay để Bệ-hạ xem.*

Đức-vua Bārāṇasī chuẩn tâu, rồi truyền lệnh cho các quan đánh trống thông báo cho các quan trong triều, những người trong hoàng tộc cùng dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī đến xem Long-vương Bhūridatta biểu diễn các trò hay.

Chánh-cung hoàng-hậu Samuddajā thấy ác mộng

Trong ngày vị thầy rắn Alampāyana bắt Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, vào canh chót đêm ấy bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā là Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, nằm thấy ác mộng rằng:

“Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā bị một người đàn ông có gương mặt đỏ, dùng gươm chặt cánh tay bên phải của bà đem đi, khi máu đang chảy ròng.”

Sau khi tỉnh cơn ác mộng bà vẫn còn sợ hãi, dùng tay trái sờ cánh tay bên phải, thấy cánh tay còn nguyên, bà mới biết rằng đó là cơn ác mộng. Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā nghĩ rằng:

“Ta nằm thấy cơn ác mộng thật là kinh hoàng, không biết có điều gì xảy ra cho bốn vị hoàng-tử của ta và đáng phu-quân của ta hay không?”

Trong bốn hoàng-tử thường có ba hoàng-tử ở tại long cung, chỉ có hoàng-tử Bhūridatta thường xuất hiện trên cõi người, để thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng mà thôi.

Trong cõi người, nếu hoàng-tử Bhūridatta gặp thầy rắn hoặc Điều-vương thì chắc chắn sẽ gây tai họa cho hoàng-tử Bhūridatta của ta.”

Nghĩ như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā lo lắng khổ tâm sâu não nghĩ đến *hoàng-tử Bhūridatta* suốt ngày đêm.

Kể từ ngày bà Chánh-cung Hoàng-hậu thấy con ác mộng đến hôm nay đã trải qua nửa tháng.

Theo lệ thường, cứ mỗi nửa tháng *hoàng-tử Bhūridatta* đến châu thăm viếng Đức Phụ-vương Dhataratṭha và Mẫu-hậu Samuddajā.

Hôm ấy là ngày đến kỳ hạn nửa tháng, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā ngồi nhìn ra trước cổng lâu đài không thấy *hoàng-tử Bhūridatta* đến, bà than vãn rằng:

“Hoàng-nhi Bhūridatta con hãy mau đến thăm Mẫu-hậu, Mẫu-hậu đang mong chờ con.”

Cứ như vậy, ngày này qua ngày khác, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā mong chờ *hoàng-tử Bhūridatta*, làm cho bà khổ tâm sâu não suốt nửa tháng ròng rã.

Theo lệ thường, mỗi tháng một lần, *ba hoàng-tử Sudassana, Subhoga, Aritṭha* ngự đến châu thăm viếng Đức Phụ-vương Dhataratṭha và Mẫu-hậu Samuddajā.

Hôm ấy, nhằm vào ngày đến kỳ hạn *Đức Long-vương Sudassana*, hoàng-tử trưởng của Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā và *Đức Long-vương Dhataratṭha*, ngự đến châu Mẫu-hậu, nhìn thấy Mẫu-hậu khổ tâm sâu não khóc than, hoàng-tử trưởng *Sudassana* không biết do nguyên nhân nào làm cho Mẫu-hậu khổ tâm như vậy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, con đến châu thăm Mẫu-hậu, do nguyên nhân nào mà Mẫu-hậu không vui mừng, ai làm cho Mẫu-hậu khổ tâm, sâu não?*

Hoặc Mẫu-hậu có nổi khổ tâm gì mà trên gương mặt của Mẫu-hậu âu sầu, đôi mắt của Mẫu-hậu đầy nước mắt vậy? Tâu Mẫu-hậu.

- *Này Hoàng-nhi Sudassana yêu quý! Mẫu-hậu nằm thấy con ác mộng trải qua một tháng nay như sau:*

“Một người đàn ông có đôi mắt đỏ, dùng thanh gươm chặt cánh tay bên phải của Mẫu-hậu, đem đi, khi máu đang chảy ròng.”

Đó là nguyên nhân làm cho Mẫu-hậu khổ tâm sầu não khóc than suốt ngày đêm, kể từ ngày hôm ấy cho đến nay trải qua một tháng rồi.

- *Này Hoàng-nhi Sudassana yêu quý! Mẫu-hậu cùng con ngự đến thăm lâu đài của Bhūridatta để biết rõ về hoàng-đệ Bhūridatta của con như thế nào?*

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā cùng phái đoàn hộ giá của Hoàng-tử trưởng Sudassana ngự đến thăm lâu đài của Hoàng-tử Bhūridatta.

Một tháng trước, các hoàng-hậu của Đức Long-vương Bhūridatta xuất hiện lên cõi người đến chỗ gò mồi không gặp Đức Long-vương đáng phu-quân của họ. Các bà hoàng-hậu nghĩ rằng:

“Đức Long-vương đã ngự trở về cõi long cung, đến chào Mẫu-hậu Samuddajā và Đức Phụ-vương Dhatarattha, rồi ở lại hầu hạ phục vụ thuyết pháp tế độ Mẫu-hậu cùng Đức Phụ-vương.”

Vì vậy, các bà Hoàng-hậu không đi tìm kiếm Đức Long-vương Bhūridatta nữa.

Hôm nay, nhìn từ xa thấy Mẫu-hậu Samuddajā và Hoàng-huynh Sudassana ngự đến đây, các bà hoàng-hậu của Đức Long-vương Bhūridatta ngự ra cung kính đón rước Mẫu-hậu và Hoàng-huynh cùng đánh lễ nơi bàn chân của hai Vị, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, Đức Long-vương Bhūridatta hoàng-tử của Mẫu-hậu ở nơi nào, sao không cùng ngự theo Mẫu-hậu?*

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, đã một tháng qua, các con ngày đêm mong chờ Đấng phu-quân Bhūridatta trở về.*

Nghe các bà hoàng-hậu của Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta tâu như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā chết ngất, vì quá xúc động, Hoàng-tử Sudassana đến đỡ Mẫu-hậu còn các bà hoàng-hậu ấy ôm đôi bàn chân Mẫu-hậu khóc than thảm thiết.

Khi ấy, Đức Long-vương Subhoga và Đức Long-vương Ariṭṭha cùng đoàn hộ giá ngự đến châu thăm viếng Đức Phụ-vương Dhataratṭha và Mẫu-hậu Samuddajā. Trên đường đi ngang qua lâu đài của Hoàng-huynh Bhūridatta thì nghe tiếng khóc than của các hoàng tâu, nên hai Đức Long-vương ghé vào lâu đài, thì thấy Mẫu-hậu Samuddajā nằm trên long sàng, Hoàng-huynh trưởng ngồi bên cạnh, các hoàng tâu ôm đôi bàn chân Mẫu-hậu khóc than thảm thiết.

Hai hoàng-tử Subhoga và Ariṭṭha không biết chuyện gì xảy ra, ngự đến hầu đánh lễ Mẫu-hậu, mới biết Hoàng-huynh Bhūridatta đã mất tích một tháng rồi.

Hoàng-tử Subhoga và Hoàng-tử Ariṭṭha tâu với Mẫu-hậu rằng:

- *Muôn tâu Mẫu-hậu, xin Mẫu-hậu an tâm, ba huynh đệ chúng con sẽ đi khắp mọi nơi từ trên cõi trời, nơi rừng núi Himavanta, cõi người, các con sông, biển ... tìm cho được Hoàng-huynh Bhūridatta thỉnh về châu Mẫu-hậu trong vòng 7 ngày.*

Nghe các hoàng-tử tâu như vậy, Mẫu-hậu Samuddajā truyền bảo rằng:

- *Này các Hoàng-nhi yêu quý! Các con hãy mau đi tìm Bhūridatta về châu Mẫ-hậu, nếu Mẫ-hậu không gặp được Bhūridatta sớm thì chắc chắn Mẫ-hậu không thể sống được.*

Nghe Mẫ-hậu truyền dạy như vậy, Hoàng-tử trưởng Sudassana truyền dạy hai hoàng-đệ rằng:

- *Này hai Hoàng-đệ! Cả ba huynh đệ chúng ta phải đi khắp mọi nơi, huynh phân công như sau:*

* **Hoàng-đệ Ariṭṭha** có tính khí nóng nảy nếu thấy Hoàng-huynh Bhūridatta bị hành hạ ở xóm làng nào thì xóm làng ấy chắc chắn sẽ bị thiêu đốt thành tro bụi.

Đó là điều hoàng-đệ Bhūridatta không muốn.

Vậy, huynh phân công hoàng-đệ Ariṭṭha đi tìm trên các cõi trời. Nếu hoàng-đệ thấy Hoàng-huynh Bhūridatta đang thuyết pháp thì hoàng-đệ vào thỉnh Hoàng-huynh Bhūridatta trở về cõi long cung đến châu Mẫ-hậu gặp, vì Mẫ-hậu đang khắc khoải mong chờ.

* **Hoàng-đệ Subhoga** đi tìm trong rừng núi Hima-vanta và các con sông lớn, biển. Nếu thấy Hoàng-huynh Bhūridatta thì thỉnh Hoàng-huynh Bhūridatta ngự trở về cõi long cung vào châu Mẫ-hậu, vì Mẫ-hậu đang khắc khoải mong chờ.

* *Còn huynh sẽ đi tìm trên cõi người, nếu huynh xuất hiện lên cõi người với hình dáng người thanh niên trai trẻ thì loài người không quan tâm, không kính trọng. Vậy, huynh sẽ biến hóa thành vị đạo-sĩ thì được loài người kính trọng, huynh sẽ dễ dàng hỏi thăm tin tức của Hoàng-đệ Bhūridatta.*

Sau khi phân công xong, cả ba huynh đệ vào đánh lễ Mẫ-hậu Samuddajā, xin Mẫ-hậu ban phước lành ra đi.

Khi ấy, một hoàng-muội Ajamukhī là người em cùng Đức Phụ-vương Dhataratṭha khác Mẫ-hậu, Công-chúa

Ajamukhī rất kính yêu Hoàng-huynh Bhūridatta, nên xin đi theo sau Hoàng-huynh trưởng Sudassana.

Hoàng-huynh trưởng truyền dạy rằng:

- Nay hoàng-muội Ajamukhī yêu quý! Em không thể đi theo cùng với huynh được, bởi vì huynh biến hóa thành vị đạo-sĩ, em đi theo sau sẽ bị người ta chê trách.

Nghe hoàng-huynh trưởng Sudassana truyền dạy như vậy, hoàng-muội Ajamukhī thưa rằng:

- Thưa Hoàng-huynh trưởng, em sẽ biến hóa thành con nhái con nầm gọn trên cái mũ của Hoàng-huynh.

- Nay hoàng-muội Ajamukhī yêu quý! Nếu như vậy thì hoàng muội hãy mau đi theo Hoàng-huynh ngay!

- Thưa Hoàng-huynh trưởng, trước hết, muội hỏi các hoàng tử, hoàng-hậu của Hoàng-huynh Bhūridatta, để biết Hoàng-huynh Bhūridatta xuất hiện lên cõi người thường thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla chỗ nào, rồi huynh muội chúng ta hãy đi đến chỗ ấy trước.

Các hoàng-hậu của Đức Long-vương Bhūridatta cho biết tại gò mối gần cây đa bên bờ sông Yamunā, là nơi Đấng phu-quân Bhūridatta thường nằm thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.

Biết được chỗ của Hoàng-huynh Bhūridatta, hai huynh muội hiện lên cõi người ngự đến tại nơi ấy quan sát xem xét thấy những vết máu khô của Hoàng-đệ Bhūridatta, đi theo vết máu đến một nơi thấy những sợi dây mây vụn đang bỏ rải rác nơi ấy. Vị đạo-sĩ Sudassana đoán biết chắc chắn rằng:

“Vị thầy rắn đã bắt Hoàng-đệ Bhūridatta.”

Vị đạo-sĩ Sudassana phát sinh nổi khổ tâm cùng cực, nước mắt trào ra, vị đạo-sĩ lần theo con đường mòn mà vị thầy rắn đã đi đến một vùng dân chúng đông đúc, vị đạo-sĩ Sudassana hỏi thăm dân chúng rằng:

- *Này quý bà con! Vị thầy rắn bắt Đức Long-vương Bhūridatta biểu diễn trò tại đây có phải không?*

- *Kính thưa vị đạo-sĩ, cách đây một tháng, vị thầy rắn Alampāyana bắt Đức Long-vương biểu diễn trò tại đây, đã thu được nhiều tiền, vàng bạc,.. đi đến vùng khác rồi.*

Nghe dân chúng cho biết rõ tin tức về Hoàng-đệ Bhūridatta, vị đạo-sĩ Sudassana cảm thấy vui mừng, nhưng nổi khổ tâm lại phát sinh, bởi vì nghĩ đến Hoàng-đệ Bhūridatta bị thầy Alampāyana hành hạ. Vị đạo-sĩ Sudassana theo dõi từ vùng này đến vùng khác, từ tỉnh thành này đến tỉnh thành khác cuối cùng đến kinh-thành Bārāṇasī, gặp vị thầy rắn Alampāyana đang chuẩn bị bắt Đức Long-vương Bhūridatta biểu diễn cho Đức-vua Bārāṇasī xem.

Hôm ấy, vị thầy rắn Alampāyana ăn mặc một bộ đồ sang trọng. Cho người mang lồng kính ra đặt trước sân rồng của cung điện, các hoàng gia, các quan cùng dân chúng trong kinh-thành tụ hội rất đông, một ngai vàng được sắp đặt chờ Đức-vua Bārāṇasī ngự đến xem.

Đức-vua Bārāṇasī truyền bảo các quan rằng:

- *Trẫm sẽ ngự đến, truyền cho vị thầy rắn Alampāyana hãy đem Long-vương Bhūridatta thả ra trước.*

Được lệnh của Đức-vua, vị thầy rắn Alampāyana mở cửa lồng kính, báo hiệu mời Đức Long-vương Bhūridatta bò ra ngoài.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Sudassana đứng sau nhóm người xem, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta thò đầu ra xem bên ngoài, nếu nhìn thấy có Điều-vương xuất hiện ở nơi ấy, thì Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta không dám bò ra ngoài, vì sợ Điều-vương gây tai hại cho mình.

Thấy không có Điều-vương, nên Đức-Bồ-tát Long-

vuông Bhūridatta bò thẳng đến chỗ đứng của vị *đạo-sĩ Sudassana*, những người đứng xem gần nơi ấy đều hoảng sợ bỏ chạy ra xa, chỉ còn vị *đạo-sĩ Sudassana* đứng yên một chỗ, *Đức-Bồ-tát Long-vuông Bhūridatta* cúi đầu dưới đôi bàn chân của vị *đạo-sĩ Sudassana*.

Vị đạo-sĩ Sudassana nhìn thấy hoàn cảnh đáng thương của Hoàng-đệ *Bhūridatta*, nên xúc động khóc trào nước mắt, *Đức-Bồ-tát Long-vuông Bhūridatta* cũng khóc rồi bỏ trở lại vào chiếc lồng kính.

Khi ấy, vị thầy rắn *Alampāyana* hiểu lầm rằng:

“*Vị đạo-sĩ bị Long-vuông Bhūridatta cắn*”, nên vị thầy rắn đến an ủi rằng:

- *Thưa đạo-sĩ, Long-vuông Bhūridatta* bò đến cắn đôi bàn chân của Ngài có phải không?

- *Kính xin Ngài chớ nên lo sợ, tôi có bốn phận chữa trị vết thương cho Ngài được bình phục.*

Nghe vị thầy rắn *Alampāyana* thưa như vậy, vị *đạo-sĩ Sudassana* muốn khiêu khích với vị thầy rắn rằng:

- *Này thầy rắn Alampāyana! Đức Long-vuông ấy không có khả năng làm gì ta được, dù chỉ một chút thôi. Thật ra, trong đời này có bao nhiêu thầy rắn cũng không có một ai hơn ta được.*

Vì không biết vị *đạo-sĩ* ấy là ai, thầy rắn *Alampāyana* chàm tự ái, nên nổi cơn giận dữ mắng nhiếc rằng:

- *Này đạo-sĩ! Người là ai mà ngu si đến cuồng dại, dám tự cao tự đại, mang hình thức đạo-sĩ đến đây thách đố với ta giữa hội chúng đông đảo như thế này!*

Vị thầy rắn *Alampāyana* tuyên bố rằng:

- *Kính xin toàn thể hội chúng thông cảm cho tôi, nếu có chuyện gì xảy ra với vị đạo-sĩ này thì tôi là người vô tội, kính xin quý vị đừng giận tôi.*

Nghe vị thầy rắn Alampāyana nói vậy, vị đạo-sĩ thách đố với vị thầy rắn rằng:

- *Này thầy rắn Alampāyana! Ông đem con Long-vương đấu với con nhái con của ta. Trong cuộc chiến đấu này giữa hai chúng ta, mỗi người có một số tiền 5.000 kahāpaṇa, nếu người nào thua thì người đó mất số tiền đó, nếu người nào thắng thì người ấy được số tiền đó.*

Nghe vị đạo-sĩ đặt ra điều kiện đấu nhau như vậy, vị thầy rắn Alampāyana nói với vị đạo-sĩ trẻ rằng:

- *Này đạo-sĩ trẻ! Ta là người giàu mới có số tiền lớn như vậy, còn ngươi là kẻ nghèo hèn, ai đứng ra bảo lãnh cho ngươi?*

Vậy, trong cuộc chiến đấu này giữa ta và ngươi, mỗi người phải đặt ra một số tiền 5.000 kahāpaṇa.

Nghe vị thầy rắn Alampāyana nói như vậy, vị đạo-sĩ Sudassana đến chào Đức-vua Bārāṇasī tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, cầu mong Đại-vương được sống lâu, an-lạc. Kính xin Đại-vương đứng ra bảo lãnh số tiền 5.000 kahāpaṇa giúp bản đạo.*

Nghe vị đạo-sĩ tâu như vậy, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Thưa vị đạo-sĩ, vì lý do gì mà đạo-sĩ cầu xin Trẫm đứng ra bảo lãnh số tiền lớn như vậy?*

Nghe Đức-vua truyền hỏi như vậy, vị đạo-sĩ Sudassana tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, bởi vì thầy rắn Alampāyana đem Đức Long-vương Bhūridatta đấu với con nhái con của bản đạo. Trong cuộc chiến đấu giữa bản đạo với vị thầy rắn Alampāyana, nếu người nào thua thì phải chịu chông đủ số tiền 5.000 kahāpaṇa cho người thắng.*

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, kính xin Đại-vương ngự đến chứng kiến cuộc chiến đấu hôm nay.*

Đức-vua Bārāṇasī ngự cùng vị đạo-sĩ Sudassana ra chỗ sân rồng nơi hội chúng tụ hội đông đảo.

Nhìn thấy Đức-vua ngự ra cùng với đạo-sĩ, vị thầy rắn Alampāyana kính nể không dám xem thường vị đạo-sĩ, do nghĩ rằng: *vị đạo-sĩ này là người trong hoàng tộc, nên thưa rằng:*

- Thưa vị đạo-sĩ, tôi không dám coi thường tài năng và oai lực của Ngài, nhưng tôi khuyên Ngài không nên ý lại vào tài năng của mình mà không biết sợ con Long-vương Bhūridatta này. Tôi cho Ngài biết con Long-vương Bhūridatta này có nhiều thần lực, có chất độc khủng khiếp lắm.

Nghe vị thầy rắn Alampāyana khuyên như vậy, vị đạo-sĩ Sudassana nói với thái độ khiêu khích rằng:

- Nay thầy rắn Alampāyana! Bản đạo biết Đức Long-vương này không có chất độc, nhưng ông đã lừa gạt mọi người cho rằng: Đức Long-vương có chất độc kinh khủng, để ông kiếm được nhiều của cải.

Nếu mọi người đều biết Đức Long-vương này không có chất độc, thì ông đâu có kiếm được của cải lớn như thế này?

Nghe vị đạo-sĩ Sudassana nói như vậy, thầy rắn Alampāyana nổi cơn tức giận như điên như cuồng mắng nhiếc vị đạo-sĩ Sudassana rằng:

- Nay đạo-sĩ giả! Người mặc đồ gia cạp, đầu đội mũ như đạo-sĩ, người vốn là người si mê đần độn tự cao tự đại, dám thách ta giữa hội chúng này. Người dám coi thường Long-vương Bhūridatta này không có chất độc.

Vậy, người có dám đến gần con Long-vương Bhūridatta này, để người biết có chất độc kinh khủng, có nhiều thần lực hay không?

Ta nói cho ngươi biết, nếu ngươi đến gần thì con Long-vương Bhūridatta này phun chất độc, phun lửa ra thiêu đốt ngươi biến thành tro bụi ngay!

Vị đạo-sĩ Sudassana nói khiêu khích với vị thầy rắn Alampāyana rằng:

- Nay thầy rắn Alampāyana! Con rắn nước, con rắn lửa may ra còn có chất độc, nhưng Đức Long-vương Bhūridatta này làm gì có chất độc!

Vị thầy rắn Alampāyana nổi cơn tức giận điên cuồng nói rằng:

- Nay vị đạo-sĩ giả! Tôi từng nghe chư Thánh A-ra-hán cao thượng dạy rằng:

“Các thí-chủ đã làm phước bố-thí trong đời này sau khi họ chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh lên cõi trời.”

Vậy, khi đang còn sống, ngươi có những gì bố-thí được thì nên làm phước bố-thí ngay bây giờ.

Ta sẽ sai khiến con Long-vương Bhūridatta có chất độc kinh khủng, có nhiều thần lực sẽ bò đến cắn ngươi, sẽ thiêu hủy ngươi biến thành tro bụi ngay bây giờ.

Vị đạo-sĩ Sudassana cũng khuyên vị thầy rắn rằng:

- Nay thầy rắn Alampāyana! Tôi cũng từng nghe chư Thánh A-ra-hán cao thượng dạy rằng:

“Các thí-chủ đã làm phước bố-thí trong đời này sau khi họ chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy cho quả tái-sinh lên cõi trời.”

*Vậy, khi ông còn sinh-mạng, ông nên đem của cải tài sản để làm phước bố-thí ngay bây giờ. Tôi sẽ cho **con nhái con tên Ajamukhī** có nhiều chất độc kinh khủng, có nhiều thần lực nhảy ra cắn ông, chắc chắn ông sẽ biến thành tro bụi.*

- *Này thầy rắn Alampāyana! Con nhái con này tên Ajamukhī vốn là công-chúa của Đức Long-vương Dhataratṭha, nó là hoàng-muội cùng Đức Phụ-vương khác Mẫu-hậu với bản đạo, công-chúa Ajamukhī có chất độc kinh khủng, có nhiều thần lực nó sẽ cắn ông biến thành tro bụi.*

Sau khi nói xong, đạo-sĩ Sudassana đứng giữa hội chúng đông đảo đưa bàn tay ra gọi hoàng-muội Ajamukhī rằng:

- *Này hoàng-muội Ajamukhī yêu quý! Em hãy nhảy ra từ trên mũ của hoàng-huynh, đứng trên bàn tay của hoàng-huynh.*

Nghe tiếng Hoàng-huynh Sudassana gọi, **con nhái con** vốn là *công-chúa Ajamukhī* nhảy ra từ trên mũ, đứng trên bàn tay của vị *đạo-sĩ Sudassana*, nhả từ miệng ra **ba giọt chất độc** trên bàn tay của vị đạo-sĩ Sudassana, rồi nhảy trở lại nằm trên mũ của vị đạo-sĩ như trước.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Sudassana đưa ba giọt chất độc đồng dạt tuyên bố rằng:

- *Toàn thể dân chúng trong nước này sẽ bị diệt vong chỉ do 3 giọt chất độc này mà thôi.*

Tiếng nói của vị đạo-sĩ Sudassana vang dội khắp kinh-thành Bārāṇasī ra xa chu vi rộng lớn.

Khi ấy, Đức-vua Bārāṇasī truyền hỏi vị đạo-sĩ Sudassana rằng:

- *Thưa Ngài đạo-sĩ, tại sao dân chúng trong nước này sẽ bị diệt vong?*

- *Tâu Đại-vương, dân chúng trong nước này sẽ bị diệt vong bởi vì ba giọt chất độc này.*

- *Thưa Ngài đạo-sĩ, xin Ngài bỏ ba giọt chất độc xuống mặt đất được hay không?*

- *Tâu Đại-vương, không thể được. Nếu bản đạo bỏ ba giọt chất độc này xuống mặt đất, thì xin Đại-vương nên biết rằng:*

Các loài cây ăn trái, các giống lúa, loài hoa màu, v.v... do nương nhờ mặt đất đều bị khô héo, tàn lụi cả vì ba giọt chất độc này.

Vì vậy, bản đạo không thể bỏ xuống mặt đất được.

- *Thưa đạo-sĩ, xin Ngài ném xuống nước được hay không?*

- *Tâu Đại-vương, cũng không thể được. Nếu bản đạo ném ba giọt chất độc này xuống nước, thì xin Đại-vương biết rằng:*

Các loài chúng-sinh sống trong nước đều bị chết cả thảy, không còn một con nào sống sót.

Vì vậy, bản đạo không thể bỏ xuống nước được.

- *Thưa đạo-sĩ, xin Ngài ném lên hư không có được hay không?*

- *Tâu Đại-vương, cũng không thể được. Nếu bản đạo ném 3 giọt chất độc này lên hư không thì xin Đại-vương nên biết rằng:*

Mưa và sương sẽ không có, hạn hán suốt bảy năm ròng rã.

Vì vậy, bản đạo không thể nào ném lên hư không.

Đức-vua Bārāṇasī khẩn khoản yêu cầu rằng:

- *Thưa đạo-sĩ, Trẫm không biết làm cách nào nữa. Vậy, xin Ngài tìm cách cứu giúp toàn thể dân chúng trong nước tránh khỏi tai họa diệt vong.*

Vị đạo-sĩ Sudassana tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, nếu như vậy thì xin Đại-vương truyền lệnh cho đào ba cái hầm thật sâu gần sát nhau, rồi bản đạo sẽ làm cho nó trở thành vô hiệu.*

Sau khi đào xong ba cái hầm sâu, vị đạo-sĩ Sudassana bỏ đầy các loại cây thuốc khác nhau để làm hóa giải bớt chất độc vào hầm thứ nhất, bỏ đầy phân bò vào hầm thứ nhì, bỏ đầy thần dược vào hầm thứ ba.

Vị đạo-sĩ Sudassana bỏ ba giọt chất độc xuống hầm thứ nhất, ngay khi ấy, ngọn lửa bốc cháy ngàn ngút, cháy lan sang hầm thứ nhì chứa đầy phân bò, rồi cháy sang hầm thứ ba gặp thần dược, ngọn lửa cháy hết thần dược thì mới tắt.

Khi ấy, vị thầy rắn Alampāyana đứng gần nơi ấy, bị tiếp xúc hơi độc làm cho thân hình của ông lở loét, trở thành bệnh ngoài da thấy rất ghê tởm. Vị thầy rắn sợ hãi hét lên rằng:

“Nāgarājānaṃ vissajjemi.” (3 lần)

Tôi xin thả Đức Long-vương Bhūridatta ra được tự do. (3 lần)

Nghe tiếng la hét lớn của thầy rắn Alampāyana như vậy, Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta từ trong lồng kính bò ra, liền biến hóa ra thân hình to lớn có đầy đủ trang phục, đồ trang sức ngọc ngà quý báu đứng giữa hội chúng như Đức-vua-trời, đồng thời vị đạo-sĩ Sudassana và công-chúa Ajamukhī cũng hóa ra như vị thiên-nam, vị thiên-nữ có đầy đủ trang phục và đồ trang sức lộng lẫy đứng bên cạnh Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta.

Khi ấy, Đức Long-vương Sudassana râu rắng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương có biết ba huynh đệ muội chúng con là ai không?*

Đức-vua Bārāṇasī truyền bảo rằng:

- *Thưa quý vị, Trẫm không biết thật.*

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương không biết ba huynh*

đệ muội chúng con là phải, nhưng điều chắc chắn Đại-vương nhớ rõ chuyện Công-chúa Samuddajā của Đức-vua Brahmadata ban cho Đức Long-vương Dhatarattha trước kia đúng không?

Đức-vua Bārāṇasī truyền bảo rằng:

- Nay quý vị! Đúng vậy, Trẫm nhớ rõ lắm! Bởi vì Công-chúa Samuddajā là Hoàng-muội của Trẫm.

Đức Long-vương Sudassana tâm rõ lý lịch rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, cháu là hoàng-tử trưởng tên Sudassana, em cháu là hoàng-tử thứ nhì Bhūridatta, cả hai chúng cháu là hoàng-tử của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, Hoàng-muội của Đại-vương.

Vậy, Đại-vương là Đức-vua cậu của hai huynh đệ chúng cháu.

- Muôn tâu Đức-vua cậu, Mẫu-hậu Samuddajā sinh hạ được bốn hoàng-tử: cháu là hoàng-tử trưởng tên Sudassana, kế hoàng-tử thứ nhì Bhūridatta, hoàng-tử thứ ba Subhoga và hoàng-tử thứ tư Ariṭṭha. Mỗi cháu đi tìm hoàng-tử Bhūridatta mỗi nơi.

Còn công-chúa Ajamukhī này là hoàng-muội của chúng cháu cùng Đức Phụ-vương Dhatarattha khác Mẫu-hậu.

Nghe Đức Long-vương Sudassana tâm rõ cội nguồn như vậy, Đức-vua Bārāṇasī vui mừng khôn xiết, ôm chàng ba cháu vào lòng, quá xúc động trào ra nước mắt, rồi dẫn nhau ngự vào cung điện.

Trước tiên Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Nay các cháu yêu quý! Mẫu-hậu Samuddajā của các cháu thế nào?

Cậu muốn gặp Mẫu-hậu của các cháu bằng cách nào?

Đức Long-vương Sudassana tâu rằng:

- Tâu Đức-vua cậu, Mẫu-hậu Samuddajā của các cháu nằm thấy ác mộng đoán biết chắc chắn rằng:

Hoàng-tử Bhūridatta bị tai nạn, cho nên ngày đêm Mẫu-hậu Samuddajā nhớ thương hoàng-tử Bhūridatta, lo lắng sầu não khổ tâm, truyền ba huynh đệ chúng cháu mỗi vị một nơi đi tìm cho được hoàng-tử Bhūridatta, thỉnh về châu Mẫu-hậu sớm.

- Tâu Đức-vua cậu, Đức-vua ngoại của chúng cháu hiện đang ngự tại nơi nào?

- Nay các cháu yêu quý! Đức-vua ngoại của các cháu từ khi tiễn đưa Công-chúa Samuddajā rời khỏi cung điện, ban cho Đức Long-vương Dhataratṭha. Từ đó, đêm ngày nhớ thương Công-chúa Samuddajā, nỗi buồn khổ khôn nguôi, nên Đức-vua Ngoại đã truyền ngôi lại cho cậu, rồi Đức-vua Ngoại từ bỏ kinh-thành Bārāṇasī đi vào rừng xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Hiện nay, Đức-vua Ngoại đạo-sĩ của các cháu đang ngự tại rừng núi kia.

- Tâu Đức-vua cậu, Mẫu-hậu của chúng cháu muốn viếng thăm Đức-vua Ngoại và Đức-vua cậu. Cháu xin hẹn đến ngày hôm ấy, Đức-vua cậu ngự đến chỗ ở của Đức-vua ngoại.

Vào ngày hôm ấy, cháu sẽ thỉnh Mẫu-hậu Samuddajā, và các cháu đủ mặt ngự đến đoàn tụ gia đình tại chỗ ở của Đức-vua Ngoại đạo-sĩ ấy.

Đức-vua Bārāṇasī truyền hỏi về Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta rằng:

- Nay cháu Bhūridatta yêu quý! Cháu có nhiều thần lực phi thường như vậy, tại sao vị thầy rắn Alampāyana bắt được cháu?

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta tâu với Đức-vua cậu Bārāṇasī hiểu rõ về tạo *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*, v.v... của mình, rồi Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta thuyết pháp giảng dạy Đức-vua cậu thực-hành mười pháp của Đức-vua, làm phước-thiện bố-thí, giữ-giới, v.v... giữ gìn truyền thống tổ tiên của Hoàng tộc.

Khi ấy, Đức Long-vương Sudassana tâu rằng:

- Tâu Đức-vua cậu, Mẫu-hậu Samuddajā đang ngày đêm nhớ thương, khắc khoải trông ngóng từng giờ từng phút mong gặp Hoàng-tử Bhūridatta. Chúng cháu cần phải trở lại cõi long cung sớm.

Vậy, chúng cháu kính dâng lễ Đức-vua cậu, xin phép bái biệt Đức-vua cậu, hẹn vào ngày ấy đoàn tụ đông đủ.

Đức-vua Bārāṇasī tiễn đưa những người cháu yêu quý ra khỏi cung điện, không cầm được nước mắt, nhìn theo ba đứa cháu cho đến khi chúng nó biến mất, xuất hiện trở về cõi long cung của mình.

Đức-Bồ-tát Bhūridatta trở về cõi long cung

Khi Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta trở về cõi long cung, Mẫu-hậu Samuddajā, Đức Phụ-vương Dhatarattha, các hoàng-hậu, những người trong hoàng tộc, các quan cận thần, v.v... đều vui mừng khôn xiết.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta bị nhốt trong lồng kính một tháng qua, phải chịu mọi cảnh khổ hành hạ đói khát, nên bị lâm bệnh, nằm trên lâu đài của mình, nhưng còn phải vất vả tiếp những người thân đến thăm viếng.

* *Hoàng-tử Arittha* có phận sự lên trên cõi trời để tìm kiếm khắp mọi nơi mà không gặp Hoàng-huynh Bhūridatta, nên đã trở về cõi long cung trước nhất.

* *Hoàng-tử Subhoga* có phận sự đi tìm trong khu rừng núi Himavanta, các con sông lớn, các biển cả đại dương, khi *Hoàng-tử Subhoga* đến con sông Yamunā gặp người thợ săn *Nesāda* hằng ngày đến con sông này tắm để rửa tội, bởi vì y phản bạn, chỉ thầy rắn *Alampāyana* bắt *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta*.

Hoàng-tử Subhoga bắt người thợ săn *Nesāda* đem xuống cõi long cung để trị tội, nhưng *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* truyền lệnh cho các long-nam dẫn người thợ săn *Nesāda* rời khỏi cõi long cung đưa trở về cõi người.

Ngày đoàn tụ thân tộc

Đúng ngày hẹn, *Đức-vua Bārāṇasī* cùng với đoàn hộ giá ngự đến cốc của *Đức Phụ-vương đạo-sĩ*.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta truyền lệnh rằng:

- *Chúng ta chuẩn bị ngự đến châu Đức-vua Ngoại Brahmadata và Đức-vua Cựu Sāgarabrahmadatta.*

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta dẫn đầu phái đoàn gồm có *Đức Phụ-vương Dhatarattha*, *Mẫu-hậu Samuddajā*, các hoàng-tử, các công-chúa, các hoàng-hậu, các thành phần trong long tộc, cùng các quan quân theo hộ giá từ cõi long cung xuất hiện lên bờ sông Yamunā trên con đường dẫn đến cốc của *Đức-vua Ngoại Brahmadata* đạo-sĩ.

Khi ấy, từ xa nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* dẫn đầu phái đoàn đông đảo, *Đức-vua Sāgarabrahmadatta* không nhận ra được *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* cháu của mình, nên tâu hỏi *Đức Phụ-vương đạo-sĩ* rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, phái đoàn đông đảo,*

quân lính chỉnh tề, tiếng trống nhịp nhàng, tiếng tù và vang dội của Đức-vua nào từ xa ngự đến, Đức-vua còn trẻ có gương mặt trong sáng như vàng ròng, oai phong lẫm liệt ngự trên chiếc long xa được trang hoàng lộng lẫy, có chiếc lọng che trên đầu.

Đức-vua nào có gương mặt trong sáng như vàng ròng, trên thân mình được điểm trang những viên ngọc manī vô giá, bên cạnh có hai người hầu tay cầm quạt lông đuôi công được kết rất xinh đẹp.

Đức-vua nào có thân hình cân đối khỏe mạnh, trang điểm những viên ngọc manī quý giá, đôi chân mang đôi hia vàng óng ánh, tay cầm thanh gươm báu, ...

Trẫm xin tỏ lòng tôn kính Đức-vua ấy.

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, Đức-vua ấy là Đức-vua đất nước nào? Từ đâu ngự đến đây vậy?

Đức Đạo-sĩ Brahmadata chứng đắc các bậc thiên và các phép-thần-thông là Đức Phụ-vương của Đức-vua Sāgarabrahmadatta truyền dạy rằng:

- Này Hoàng-nhi Sāgarabrahmadatta! Đức Long-vương Bhūridatta sắp ngự đến nơi đây, là hoàng-tử của Đức Long-vương Dhatarat̥ṭha và Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā, Hoàng-muội của hoàng-nhi. Đức Long-vương Bhūridatta ấy là cháu gọi Đức Phụ-vương là Ông ngoại và gọi hoàng-nhi là vua cậu.

Khi Đức Đạo-sĩ Brahmadata truyền dạy Đức-vua Sāgarabrahmadatta như vậy, thì Đức Long-vương Bhūridatta dẫn đầu phái đoàn gồm có Đức Phụ-vương Dhatarat̥ṭha, Mẫu-hậu Samuddajā, các Hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa, các hoàng gia, các đoàn quan quân đông đảo theo hộ giá đến tận cốc của vị Đạo-sĩ Brahmadata.

Khi ấy, *Đức Long-vương Dhatarattha* đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Đức Đạo-sĩ Brahmadata*, *Nhạc Phụ* và đánh lễ *Đức-vua Sāgarabrahmadatta*, *Nhạc Huynh*, rồi ngồi một nơi hợp lễ.

Tiếp đến *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Đức Đạo-sĩ Brahmadata*, *Đức Phụ-vương*, Bà vô cùng xúc động, nổi vui mừng trào nước mắt, khi gặp lại *Đức Phụ-vương* trải qua bao năm xa cách, Bà gục đầu trên đôi bàn chân của *Đức Phụ-vương Brahmadata* một hồi lâu, mới vắn an sức khoẻ, hàn huyên với nhau trong tình phụ tử thiêng liêng, rồi Bà đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Hoàng-huynh Sāgarabrahmadatta*. Hoàng-huynh và Hoàng-muội rất vui mừng khôn xiết trào nước mắt, hàn huyên với nhau nói không hết lời. Một cảnh tượng đoàn tụ những người thân yêu với nhau thật là thấm thiết.

Tiếp đến, các hoàng-tử của bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Ông ngoại Brahmadata*. Tuy lần đầu tiên mới gặp nhau, mới biết nhau, nhưng tình cảm cũng rất là thiêng liêng!

Và cùng nhau đến đánh lễ dưới hai bàn chân của *Đức-vua Cậu Sāgarabrahmadatta*.

Gia đình dòng họ đoàn tụ trong tình cảm thiêng liêng thấm thiết với nhau, rồi phái đoàn *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* đánh lễ *Ông ngoại Đạo-sĩ Brahmadata* và *Đức-vua cậu Sāgarabrahmadatta* xin bái biệt trở về cõi long cung.

Đức-vua Sāgarabrahmadatta ở lưu lại đôi ba hôm sau mới nghĩ trở về kinh-thành *Bārāṇasī*.

* Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā* quy thiên tại cõi long cung.

* *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* giữ gìn giới cho đến trọn kiếp, sau khi băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau làm *Đức-vua-trời Sakka* trong cõi *Tam-thập-tam-thiên* như ý nguyện.

Và tất cả mọi nhân vật trong tích này sau khi chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi trời.

Sau khi thuyết về tích *Bhūridattajātaka* xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này các cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta là tiền-kiếp của Như-lai đang bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ, Đức-Bồ-tát Long-vương rời khỏi cõi long cung, hiện lên cõi người, để giữ gìn bát-giới uposathasīla hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn trong những ngày giới hằng tháng như vậy.*

Tích Bhūridattajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Bhūridattajātaka* này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp Đức Long-vương *Bhūridatta*. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Bhūridattajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức Long-vương Dhataratṭha*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā*, nay kiếp hiện-tại là *Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī*.

- *Hoàng-tử trưởng Sudassana*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Hoàng-tử Subhoga*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Hoàng-tử Kāṇāriṭṭha*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khuru Sunakkhatta*.

- *Cậu Somadatta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Công-chúa Ajamukhī*, nay kiếp hiện-tại là *Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā*.

- *Thợ săn Nesāda*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ-khuru Devadatta*.

- **Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh **giữ-giới ba-la-mật bậc hạ**, ngoài ra, còn 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* dám hy sinh tất cả, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* lánh xa ngũ dục, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* có đức nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh tâm sân, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* giữ gìn lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* có tâm-từ đối với người thợ săn, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta* có tâm-xả đối với người thợ săn, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là chín pháp-hạnh ba-la-mật khác đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ ấy.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha).

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật đó là *tác-y tâm-sở* và ba *tiết-chế tâm-sở* giữ gìn thân và khẩu tránh xa mọi hành ác, để thành tựu thân hành thiện và khẩu hành thiện, thân và khẩu được trong sạch thanh-tịnh.

Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta nhẫn-nại chịu đựng nổi khổ cốt để giữ gìn bát-giới uposathasila gồm có 8 điều-giới cho được trong sạch đầy đủ trọn vẹn, gọi là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ*.

Loài Long (Nāga) là hạng chúng-sinh đặc biệt có thân thông biến hóa tự nhiên do *quả của nghiệp (kamma-vipāka iddhi)*. Vì vậy, loài long có thể biến hóa ra thành người, chư-thiên, súc-sinh, v.v... Loài Long ở cõi long cung, có lâu đài toàn bằng vàng, bạc, thất báu, bằng các thứ ngọc quý... phát sinh do quả của đại-thiện-nghiệp.

Tích Bhūridattajātaka này có những trường hợp đặc biệt như:

* Trường hợp *Thái-tử Brahmadata* thành hôn với *long-nữ* sống ở trong rừng. *Long-nữ* hóa ra lâu đài đầy

đủ tiện nghi do oai lực của long-nữ. Bà long-nữ sinh hạ *công-tử Sāgarabrahmadatta* và *tiểu-thư Samuddajā*.

Hai đứa con này thuộc về *loài người thật giống người cha* không có phép-thần-thông biến hóa tự nhiên do quả của đại-thiện-nghiệp như người mẹ long nữ.

Như vậy, *người-nam* có thể thành hôn với *long-nữ* sinh con trai, con gái thuộc về ***loài người thật***.

* Trường hợp *Đức Long-vương Dhatarattha* thành hôn với *công-chúa Samuddajā*, rồi rước về cõi long cung do oai lực của *Đức Long-vương Dhatarattha*.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Samuddajā sống trong cõi long cung, sinh hạ được bốn đứa con trai là *hoàng-tử trưởng Sudassana*, *hoàng-tử thứ Bhūridatta* (*Đức-Bồ-tát Bhūridatta* là *tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*), *hoàng-tử Subhoga* và *hoàng-tử Ārittha*. Bốn đứa con này thuộc về *loài long giống cha*, nên có phép-thần-thông biến hóa tự nhiên do quả của đại-thiện-nghiệp.

Như vậy, *loài long-nam* có thể thành hôn với *loài người nữ* sinh con thuộc về *loài long* có thần thông biến hóa tự nhiên do quả của đại-thiện-nghiệp.

* Trường hợp *người thợ săn Nesāda* và *đứa con trai Somadatta* xuống cõi long cung do oai lực của *Đức-Bồ-tát Long-vương Bhūridatta*. Trong khi hai cha con người thợ săn sống ở cõi long cung, được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung như loài long. Nhưng khi hai cha con trở về cõi người, thì trở lại cuộc sống bình thường như mọi người.

Như vậy, *loài người* có thể sống ở cõi long cung được, do nhờ oai lực của *Đức Long-vương*.

(Xong pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc hạ.)

2.2 - Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung (Sīla Upapāramī)

Tích Chaddantajātaka (Chat-đanh-tá-cha-tá-ká)

Trong tích Chaddantajātaka ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung (sīla upapāramī). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn đang ngự trên pháp tòa đề cập đến vị *tỳ-khuru-ni* trẻ phát sinh tâm sầu não không tự kiềm chế được mình, nên phát ra tiếng khóc lớn giữa hội chúng tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ đang ngồi nghe Đức-Thế-Tôn thuyết pháp.

Do nguyên nhân nào vị tỳ-khuru-ni trẻ khóc lớn tiếng như vậy?

Vị *tỳ-khuru-ni* trẻ vốn là con gái một gia đình khá giả trong kinh-thành Sāvatti, cô cảm thấy nhàm chán đời sống của người tại gia, cho nên cô xin phép cha mẹ từ bỏ gia đình đi xuất gia trở thành tỳ-khuru-ni trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Một hôm, vị tỳ-khuru-ni trẻ cùng đi với nhóm tỳ-khuru-ni đến ngôi chùa Jetavana để nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Lúc ấy, Đức-Phật đang ngự trên pháp tòa thuyết pháp, vị tỳ-khuru-ni trẻ chiêm ngưỡng kim thân của Đức-Phật có đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại nhân và 80 tướng tốt phụ một cách say mê, vị tỳ-khuru-ni trẻ nghĩ rằng:

“Trong vòng tử sinh luân-hồi, tiền-kiếp của ta đã

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Timsanipāta, tích Chaddantajātaka.

từng là phu-nhân của Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama hay không?”

Ngay khi ấy, vị tỳ-khuru-ni trẻ nhớ lại tiền-kiếp của mình rằng:

“Tiền-kiếp của ta đã từng sinh làm kiếp con voi cái là Chánh-cung Hoàng-hậu thứ nhì tên là Cūlasubhaddā của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.”

Khi nhớ tiền-kiếp của mình như vậy, vị tỳ-khuru-ni trẻ phát sinh tâm vô cùng hoan-hỷ, không tự kiềm chế được mình, không tự cần trọng, nên phát ra tiếng cười lớn giữa hội chúng đang ngồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Tiếp theo, vị tỳ-khuru-ni trẻ tiếp tục nhớ lại tiền-kiếp của mình rằng:

“Khi ta là con voi Chánh-cung Hoàng-hậu thứ nhì Cūlasubhaddā đã từng phục vụ đem lại sự an-lạc cho Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta hay không?”

Vị tỳ-khuru-ni trẻ nhớ lại tiền-kiếp khác của mình đã phạm phải tội lỗi lớn rằng:

“Khi tiền-kiếp của ta là Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā của Đức-vua tại kinh-thành Bārāṇasī, ta đã dùng quyền lực Chánh-cung Hoàng-hậu thuê mướn người thợ săn Somuttara bắn Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của ta, rồi cưa hai cái vòi có hào quang sáu màu đem về dâng cho ta.”

Ngay khi ấy, vị tỳ-khuru-ni trẻ phát sinh tâm hối hận khổ tâm sâu não không tự kiềm chế được mình, nên khóc lên tiếng lớn giữa hội chúng đang ngồi nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Theo dõi diễn tiến lộ-trình-tâm của vị tỳ-khuru-ni trẻ, Đức-Phật mỉm miệng cười.

Khi ấy, chư tỳ-khưu kính bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào mà Đức-Thế-Tôn mỉm miệng cười như vậy? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Vị tỳ-khưu-ni trẻ ấy nhớ lại tiền-kiếp của mình đã từng phạm tội lỗi lớn đối với tiền-kiếp của Như-lai, nên cô hối hận tội lỗi, phát sinh tâm sâu não khổ tâm khóc lên tiếng lớn như vậy.

Đó là nguyên nhân mà Như-lai mỉm cười.

Chư tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Chaddantajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Chaddantajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời-kỳ quá khứ, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức Bạch-tượng Chaddanta**, miệng và bốn bàn chân màu đỏ, cao 88 cùi tay, dài 120 cùi tay, cái vòi màu bạc dài 58 cùi tay, đặc biệt *cặp ngà chu vi 15 cùi tay, dài 58 cùi tay có hào quang 6 màu.*

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng Chaddanta trở thành voi chúa có hai con voi Chánh-cung Hoàng-hậu: voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất tên là **Mahāsubhaddā** và voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị tên là **Cūlasubhaddā**. **Đức-Bồ-tát Bạch-tượng Chaddanta** có đàn voi 8.000 con tùy tùng thuộc hạ, tất cả đàn voi này đều có phép-thần-thông (kammavipāka iddhi) bay trên hư không như loài chim, sống gần các hồ nước lớn Chaddanta dài và rộng 52 do tuần, giữa hồ có chiều sâu 12 do tuần, bốn hồ thoai thoải từ cạn tới sâu, có các thứ hoa sen, các loài hoa sủng đủ màu.

Hồ nước lớn Chaddanta này ở trong khu rừng núi Himavanta, xung quanh hồ có nhiều loại cây ăn trái, để cho đàn voi sống quanh năm suốt tháng.

Trong rừng núi Himavanta, xung quanh chỗ ở của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* cùng đàn voi thuộc hạ có 7 dãy núi cao: *núi Cūlakālapabbata, núi Mahākālapabbata, núi Udakapabbata, núi Candimpassapabbata, núi Sūriyapassapabbata, núi Maṇipassapabbata, núi Suvannaṇapassapabbata.*

Phía đông của dãy núi lớn *Suvannaṇapassapabbata*, có động lớn làm chỗ ở của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* cùng 8.000 con voi thuộc hạ trong suốt mùa mưa. Vào mùa nóng, đàn voi kéo nhau vào trong rừng cây lớn nghỉ mát.

Một hôm, một con voi đến châu Đức voi chúa tâu:

- *Muôn tâu Đức voi chúa, trong khu rừng Sālavana đã trở hoa, kính thỉnh Đức voi chúa ngự đến du lãm khu rừng Sālavana ấy.*

Nghe tâu như vậy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* dẫn đàn voi ngự vào khu rừng Sālavana, để chơi thể thao, ngắm hoa Sāla. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* húc đầu vào thân cây Sāla trở đầy hoa.

Khi ấy, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā* đứng dưới cành cây khô bị gãy có tổ kiến rơi xuống đầu và mình của Bà, nên Bà bị các con kiến cắn làm cho bà khó chịu.

Voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā* đứng dưới cành đầy hoa trở, những cánh hoa, nhụy hoa rơi xuống đầu và mình Bà, Bà được ngửi mùi hoa thơm dễ chịu.

Kết oan trái

Khi ấy, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhị *Cūla-subhaddā* nghĩ rằng:

“*Voi Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhất *Mahāsubhaddā* được Đức voi chúa sủng ái, cho rơi những cánh hoa, nhụy hoa xuống đầu và mình có mùi thơm dễ chịu. Còn ta thì Đức voi chúa làm gãy cành cây khô có tổ kiến, những con kiến rơi xuống đầu và mình ta, ta bị những con kiến cắn làm khó chịu.

Từ nay, ta kết oan trái với Đức *Bạch-tượng* chúa *Chaddanta* này.”

Một hôm, Đức-Bồ-tát *Bạch-tượng* chúa *Chaddanta* dẫn đầu đàn voi ngự đến hồ nước *Chaddanta* để tắm, chơi nước. Khi Đức-Bồ-tát *Bạch-tượng* chúa tắm, có hai con voi trẻ theo hầu phục vụ, lấy cỏ khô kỳ thân mình của Đức-Bồ-tát *Bạch-tượng* chúa cho sạch sẽ.

Sau khi Đức-Bồ-tát *Bạch-tượng* chúa tắm xong, ngự lên bờ đứng nghỉ. Khi ấy, hai con voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* ngự xuống hồ tắm xong, cũng ngự lên bờ đứng nghỉ. Sau đó, đàn voi 8.000 con xuống hồ tắm, chơi nước.

Khi đàn voi lên bờ đem những đóa hoa sen, hoa súng đem đến trang điểm cho Đức-Bồ-tát *Bạch-tượng* chúa, và hai con voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* để cho thơm tho xinh đẹp.

Khi ấy, một con voi đem dâng Đức-Bồ-tát *Bạch-tượng* chúa một đóa hoa sen lớn rất xinh đẹp. Đức-Bồ-tát *Bạch-tượng* chúa nhận đóa hoa sen ấy, cho nhụy hoa rơi trên đầu, rồi đem trao cho voi *Chánh-cung Hoàng-hậu* đệ nhất *Mahāsubhaddā*.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát *Bạch-tượng* chúa *Chaddanta*

đem đóa hoa sen lớn xinh đẹp ấy cho voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā như vậy, voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā phát sinh tâm ganh tỵ, nghĩ rằng:

“Đức Bạch-tượng chúa đem đóa hoa sen lớn xinh đẹp ban cho voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā yêu quý, còn ta thì không cho gì cả.”

Một lần nữa, voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā kết oan trái với Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta thường làm món vật thực bằng trái cây chín trộn với mật ong đem kính dâng lên 500 Đức-Phật Độc-Giác.

Một hôm, voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā đi tìm các trái cây lớn nhỏ đem kính dâng Đức-Phật Độc-Giác, rồi cầu nguyện trong tâm rằng:

“Kính bạch Đức-Phật Độc-Giác, do nhờ đại-thiện-nghiệp cúng dường các trái cây đến Ngài, sau khi con chết, đại-thiện-nghiệp ấy xin cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai trong lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Maddarājā.

Khi sinh ra đời được đặt tên là **Subhaddā**: Công-chúa Subhaddā.

Đến khi trưởng thành, con sẽ là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Bārāṇasī, được Đức-vua sủng ái nhất, để con thực hiện theo ý đồ của con, nghĩa là con có thể tâu lên Đức-vua tuyển chọn một người thợ săn tài giỏi, đến tận nơi này sẽ bắn Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của con, rồi cưa cạy ngã có hào quang sáu màu đem về dâng cho con. Cầu xin cho con sẽ được thành tựu như ý.”

Sau khi cầu nguyện xong trở về, kể từ ngày hôm ấy, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā* nhịn ăn, nhịn uống làm cho thân hình gầy ốm, không lâu voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā* chết.

Sau khi voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị* chết, nhờ đại-thiện-nghiệp cúng dường Đức-Phật Độc-Giác ấy cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng bà *Chánh-cung Hoàng-hậu* của Đức-vua Maddarājā, như ý nguyện.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu* của Đức-vua Maddarājā sinh ra một công-chúa đặt tên là ***Subhaddā***: *Công-chúa Subhaddā*.

Khi *công-chúa Subhaddā* trưởng thành rất xinh đẹp, Đức-vua Maddarājā đem dâng công-chúa đến Đức-vua *Bārāṇasī*. *Công-chúa Subhaddā* được Đức-vua *Bārāṇasī* sủng ái nhất, nên được tấn phong ngôi vị *Chánh-cung Hoàng-hậu* đứng đầu 1.600 cung phi mỹ nữ.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* nhớ lại tiền-kiếp của mình (*jātissaraṇāṇa*) với lời cầu nguyện đã được thành tựu như ý.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā nghĩ rằng:

“*Bây giờ, ta nên thực hiện ý đồ của ta là tìm người thợ săn tài giỏi có khả năng bắn Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của ta, rồi cưa cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng cho ta.*”

Nghĩ xong, bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* giả bệnh, truyền bảo các nàng hầu rằng:

- *Nếu Đức-vua hỏi về ta thì các người hãy tâu rằng:*

“*Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā bị lâm bệnh.*”

Truyền bảo như vậy, bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* vào phòng nằm.

Không thấy Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā đến châu, Đức-vua Bārāṇasī truyền hỏi các nàng hầu rằng:

- *Này các người! Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā thế nào, sao Trẫm không thấy?*

Nghe Đức-vua truyền hỏi, các nàng hầu tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā bị lâm bệnh.*

Nghe tâu như vậy, Đức-vua Bārāṇasī ngự đến tận phòng thăm bà, rồi truyền hỏi rằng:

- *Này ái-khanh Subhaddā yêu quý! Ái-khanh có thân hình xinh đẹp, có màu da như màu vàng, có đôi mắt trong trẻo xinh đẹp tuyệt vời.*

Vậy, nay do nguyên nhân nào mà ái-khanh như đóa hoa héo hơn như vậy?

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, do thần-thiếp có mộng ước, nên làm ảnh hưởng xấu đến cái thai của thần-thiếp, nhưng điều mộng ước này của thần-thiếp khó thành tựu.*

Nếu thần-thiếp không thành tựu được, chắc chắn thần-thiếp khó có thể sống, để hầu hạ Hoàng-thượng.

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā tâu như vậy, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này ái-khanh Subhaddā yêu quý! Nếu ái-khanh có mộng ước điều gì trong cõi người này thì Trẫm sẽ tìm ban cho ái-khanh được toại nguyện.*

Vậy, ái-khanh hãy tâu cho Trẫm rõ.

Nghe Đức-vua truyền hỏi như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng truyền gọi những người thợ săn tài giỏi trong đất nước*

Kāśiraṭṭha tụ hội tại cung điện. Khi ấy, thân-thiếp sẽ tâu rõ điều mộng ước của thân-thiếp.

Chuẩn theo lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, Đức-vua Bārāṇasī truyền lệnh các quan tuyển chọn những người thợ săn tài giỏi trong nước tập trung tại cung điện.

Sau thời gian không lâu, khoảng 60 ngàn người thợ săn trong nước Kāśiraṭṭha đến châu Đức-vua tại cung điện.

Đức-vua Bārāṇasī truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā biết rằng:

- *Này ái-khanh Subhaddā yêu quý! Những người thợ săn tài giỏi này được tuyển chọn là những người có tài săn bắn, họ sẽ phục vụ vì sự lợi ích của ái-khanh.*

Nghe Đức-vua truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo các người thợ săn rằng:

- *Này các người thợ săn! Ta nằm mộng thấy Đức Bạch-tượng chúa toàn màu trắng có cặp ngà có hào quang sáu màu.*

Vậy, ta nhờ các người săn Đức Bạch-tượng chúa ấy chết, rồi cưa lấy cặp ngà ấy đem về dâng cho ta.

Ta sẽ trọng thưởng cho các người.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo như vậy, những người thợ săn tâu rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, từ đời ông đời cha của các kẻ tiện dân này chưa từng nghe rằng:*

“Đức Bạch-tượng chúa toàn màu trắng có cặp ngà có hào quang 6 màu.”

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, bà nằm mộng thấy Đức Bạch-tượng chúa ấy ở nơi nào trong bốn phương tám hướng. Tâu lệnh Bà?*

Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā quan sát xem xét những người thợ săn ấy, bà phát hiện ra một **người thợ săn Sonuttara** là con người dị tướng, đã từng kết oan trái với tiền-kiếp của *Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta*, nên bà nghĩ rằng:

“*Chỉ có người thợ săn Sonuttara này mới chịu thi hành theo sự chỉ dẫn của ta mà thôi.*”

Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā tâu lên Đức-vua *Bārāṇasī*, xin Đức-vua cho phép người thợ săn *Sonuttara* lên lầu đài tầng thứ bảy, để cho *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* chỉ hướng chỗ ở của *Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta*.

Đức-vua *Bārāṇasī* chuẩn tấu theo lời của Bà, người thợ săn *Sonuttara* được phép lên lầu đài tầng thứ bảy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* chỉ tay về hướng bắc, rồi truyền bảo rằng:

- *Này người thợ săn Sonuttara! Ngươi nhìn về phía hướng bắc này, ngươi băng qua những khu rừng đến chân núi, ngươi vượt qua bảy dãy núi cao theo tuần tự, đến dãy núi thứ bảy cao nhất gọi là dãy núi Suvanna-passapabbata có các loài hoa đua nhau trở quanh năm, có đàn thú kinnara, kinnarī đông đảo. Ngươi leo lên đến đỉnh núi, nhìn xuống chân núi bên kia thấy cây da to lớn.*

Vào mùa nóng *Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta* có cặp ngà phát ra hào quang sáu màu đứng hóng mát tại dưới tàng cây da to lớn ấy, xung quanh *Đức Bạch-tượng chúa* có đàn voi 8.000 con có phép-thần-thông bay trên hư không như loài chim, chạy nhanh như gió, ngày đêm theo hộ trì bảo vệ *Đức Bạch-tượng chúa*. Cho nên, kẻ thù nào cũng không thể đến gần *Đức Bạch-tượng chúa* được.

Nếu nhìn thấy kẻ thù nào từ xa thì đàn voi chạy đến bắt chà xát thành bột.

Nghe *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* truyền bảo như vậy, người thợ săn *Sonuttara* tâm rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, trong cung điện có nhiều thứ ngọc ngà châu báu quý giá, tại sao Bà không muốn các thứ ấy, mà Bà lại muốn cặp ngà của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta?*

Hay có phải Bà có ý định muốn giết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta để trả thù, hay Bà muốn Đức Bạch-tượng chúa giết sạch dòng dõi thợ săn của tiện dân?

Nghe người thợ săn *Sonuttara* tâm như vậy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* bày tỏ sự thật mong người thợ săn thông cảm và giúp đỡ rằng:

- *Này người thợ săn Sonuttara! Sự thật, ta không phải nằm mộng thấy Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, mà ta nhớ lại tiền-kiếp của ta sinh làm voi là Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta. Đức Bạch-tượng chúa đem lòng sủng ái đối với voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahā-subhaddā hơn voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūla-subhaddā tiền-kiếp của ta.*

Vì vậy, voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūla-subhaddā phát sinh tâm ganh tỵ, ghen tức, kết oan trái với Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, nên quyết tâm trả thù Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta.

- *Này người thợ săn Sonuttara! Tiền-kiếp của ta đã từng làm phước-thiện cúng dường đến Đức-Phật Độc-Giác, rồi cầu nguyện rằng:*

“Do năng lực phước-thiện này, cầu xin cho con tuyển chọn được một người thợ săn tài giỏi, đến tận nơi này, y sẽ bắn Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của con, rồi cưa cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng cho con.

Xin cho lời cầu nguyện của con sẽ được thành tựu như ý.”

- Nay người thợ săn Sonuttara! Ta đã từng làm phước-thiện và cầu nguyện mong được thành tựu như ý.

Vậy, người chó nên lo sợ, xin người hãy cố gắng giúp ta giết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết, rồi چرا lấy cặp gà có hào quang sáu màu đem về dâng cho ta.

Thành tựu được như vậy, ta sẽ tâu lên Đức-vua Bārāṇasī ban thưởng cho người năm xóm nhà để cho người lấy thuế, hưởng sự an-lạc suốt đời.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo như vậy, người thợ săn Sonuttara đồng ý làm theo lời hướng dẫn nên tâu rằng:

- Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, xin Bà truyền bảo cho kẻ tiện dân biết rõ chỗ ở và sự sinh hoạt hằng ngày của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta ấy.

Nghe người thợ săn Sonuttara tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā nhớ lại tiền-kiếp làm con voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā sống gần gũi thân cận bên Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, nên truyền bảo với người thợ săn Sonuttara rằng:

- Nay người thợ săn Sonuttara! Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta thường ngự xuống hồ lớn Chaddanta tắm, chơi nước xong, được trang hoàng các loại hoa sen hoa súng rồi ngự lên bờ đứng nghỉ nơi ấy, chờ đợi đàn voi 8.000 con tắm xong, Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta dẫn đầu ngự trở về chỗ ở của mình.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo như vậy, người thợ săn Sonuttara tâu rằng:

- Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, kẻ tiện dân này sẽ cố gắng hết sức mình để giết Đức Bạch-tượng

chúa Chaddanta chết, rồi cửa cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng lên Bà.

Nghe người thợ săn Sonuttara tâm như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā vô cùng hoan-hỷ ban cho người thợ săn Sonuttara 1.000 kahāṇa, rồi truyền bảo rằng:

- Nay người thợ săn Sonuttara! Ngươi hãy trở về thăm nhà và chuẩn bị những thứ cần thiết đem theo, kể từ hôm nay đến ngày thứ bảy, ngươi hãy trở lại đây, đến châu ta, để nhận những thứ dụng cụ lên đường.

Chuẩn bị trả thù

* Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā cho truyền gọi người thợ rèn đến châu Bà, rồi truyền bảo rằng:

- Nay người thợ rèn! Ta cần những dụng cụ phá rừng làm gỗ như cửa, búa, đục, dao, rựa, cuốc... đặc biệt một câu móc ba lưỡi leo núi. Nhà ngươi hãy làm cho gấp đem lại cho ta.

* Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền gọi người may da đến châu Bà, rồi truyền bảo rằng:

- Nay người thợ may da! Ta cần một bao da để đựng dụng cụ đồ sắt, dây da để leo núi, dây nịt, giày dép đi rừng núi, ... Nhà ngươi hãy làm gấp đem lại cho ta.

* Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền gọi người thợ làm cây tên đến châu Bà, rồi truyền bảo rằng:

- Nay người thợ làm cây tên! Nhà ngươi hãy làm cho ta một số cây tên, đặc biệt một ít cây tên đầu mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh, rồi đem nạp gấp cho ta.

* Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā truyền bảo người trong nội cung sửa soạn chuẩn bị đầy đủ các món đồ ăn, lương khô, thuốc men, ... đồ dùng cho người đi xa.

Mọi việc *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* đã chuẩn bị xong, đến ngày thứ bảy người thợ săn đến châu *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā*, Bà truyền bảo rằng:

- *Này người thợ săn Sonuttara! Những món đồ ăn, thuốc men, các dụng cụ phá rừng, câu móc ba lưỡi leo núi, đặc biệt các mũi tên đã tẩm thuốc độc cực mạnh, ... tất cả mọi thứ ta đã chuẩn bị sẵn sàng bỏ vào trong bao da. Người hãy mang vào thử xem.*

Người thợ săn Sonuttara vốn có sức mạnh hơn người, nên mang bao da nặng như vậy, mà vẫn không cảm thấy nặng nề đối với y.

Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā dặn dò nên thận trọng đi đường, và cầu chúc *người thợ săn Sonuttara* cố gắng hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang, rồi Bà ngự đến châu Đức-vua *Bārāṇasī*, tâu việc *người thợ săn Sonuttara* đi thi hành phận sự.

Người thợ săn Sonuttara đến châu *Đức-vua Bārāṇasī* và *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā*, rồi xin phép lên đường đi vào rừng núi Himavanta.

Người thợ săn Sonuttara lên xe đi ra khỏi kinh-thành *Bārāṇasī*, có số người tiễn chân một đoạn đường, rồi trở về. Chiếc xe chở *người thợ săn Sonuttara* khoảng đường 30 do tuần đến bìa rừng, *người thợ săn Sonuttara* xuống xe đi bộ một mình băng qua những khu rừng rậm rạp đầy gai góc, nhắm thẳng về hướng bắc đến chân núi, từ dãy núi cao này đến dãy núi cao khác vô cùng hiểm trở, *người thợ săn Sonuttara* cần phải dùng câu móc ba lưỡi ném qua núi cao, rồi đu người qua theo dây.

Cuộc hành trình của *người thợ săn Sonuttara* được tiến hành theo lời chỉ dẫn của bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā*, đã trải qua bao nhiêu gian lao thử thách, đầy nguy hiểm đến sinh-mạng.

Người thợ săn Sonuttara đã vượt qua được sáu dãy núi cao, đến dãy núi thứ bảy cao nhất gọi là *Suvaṇṇa-passapabbata*, trên đỉnh núi có loài thú kinnara, kinnarī sống với nhau từng đàn.

Đứng trên đỉnh núi, *người thợ săn Sonuttara* nhìn xuống chân núi, thấy cây đa to lớn, có bóng mát lớn bao phủ. Dưới đại cội cây đa, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* có đôi ngà phát ra hào quang sáu màu, xung quanh *Đức Bạch-tượng chúa* có đàn voi đông khoảng 8.000 con theo hầu bảo vệ *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ấy.

Nhìn ra xa một khoảng, *người thợ săn Sonuttara* thấy hồ nước *Chaddanta* rộng lớn mênh mông có nhiều loài hoa sen hoa súng.

Người thợ săn Sonuttara đứng trên đỉnh núi cao, quan sát thấy rõ, theo dõi mỗi khi *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ngự theo con đường xuống hồ nước để tắm, sau khi tắm xong, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng* ngự theo con đường lên bờ, đứng tại một nơi chờ đợi đàn voi tắm xong, rồi *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* dẫn đầu cùng nhau ngự trở về chỗ ở của mình.

Người thợ săn Sonuttara đã theo dõi nhiều ngày qua, đều thấy *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* sinh hoạt như vậy trở thành thói quen hằng ngày.

Người thợ săn tạo ác-nghiệp

Người thợ săn Sonuttara vốn là người đã từng kết oan trái với *Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* trong thời quá khứ, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*. Kiếp hiện-tại *người thợ săn Sonuttara* bị tâm tham của cải mà *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* hứa sẽ ban cho y, do tâm si mê

không biết biết hô-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên người thợ săn Sonuttara bị Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā sai khiến, đi tìm giết Đứơc-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, rồi cưa lấy cặp ngà đem về dâng cho Bà, để lãnh thưởng.

Người thợ săn Sonuttara đã băng qua nhiều khu rừng rậm, leo vượt qua 7 dãy núi cao mới tìm đến được chỗ ở của Đứơc-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, đã trải qua suốt thời gian dài 7 năm 7 tháng và 7 ngày.

Người thợ săn Sonuttara trải qua nhiều ngày quan sát biết được con đường mà Đứơc-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta ngự đi xuống hồ nước Chaddanta để tắm, sau khi tắm xong ngự đi lên bờ đến đứng nghỉ một chỗ chờ đợi đàn voi tắm xong lên bờ.

Khi ấy, Đứơc-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta dẫn đầu đàn voi ngự trở về chỗ ở của mình.

Quyết định đào cái hầm vuông ngay dưới chỗ Đứơc Bồ Tát Bạch-tượng chúa Chaddanta đứng nghỉ, chờ đợi đàn voi tắm xong.

Người thợ săn Sonuttara xuống núi, vào rừng đốn cây làm cột, cưa cây làm ván sàn, thực hiện đào một cái hầm vuông sâu, có thể đi lại dưới hầm ấy, giữa hầm có chừa một cái lỗ trống để bắn mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh xuyên lên ngay chỗ đứng của Đứơc-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, và đào một con đường hầm đi vào cái hầm vuông ấy.

Đứơc-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta bị bắn

Cái hầm vuông sâu đã đào xong, mọi việc đều chuẩn bị sẵn sàng. Buổi sáng sớm hôm ấy, người thợ săn Sonuttara mặc tấm y màu vàng lõi mít (*kāsāva*), tay cầm cây cung, vai mang các mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh,

đi theo con đường hầm đến chỗ hầm vuông ấy, đứng chờ giữa hầm ngay trên đầu có cái lỗ thông lên mặt đất.

Cũng buổi sáng hôm ấy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* dẫn đầu đàn voi 8.000 con ngự đi đến hồ nước Chaddanta. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ngự xuống hồ nước tắm xong, rồi được trang điểm bằng các loài hoa sen, hoa súng đủ màu, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* ngự lên bờ đi đến đứng nghỉ chỗ đứng theo thường lệ, để hóng gió chờ đợi đàn voi tắm xong.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta đứng ngay trên nắp hầm, phía dưới hầm người thợ săn Sonuttara đang đứng chờ sẵn từ sáng, nước từ lỗ rún của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* chảy rơi xuống đất ngay lỗ trống trên nắp hầm, nước rơi xuống trên đầu người thợ săn Sonuttara ở phía dưới.

Biết *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đang đứng nghỉ hóng gió, chờ đàn voi, ngay chỗ lỗ trống. Người thợ săn Sonuttara lấy cây tên tẩm thuốc độc cực mạnh nấp vào cung, kéo dây cung thật căng bắn mũi tên độc bay ra khỏi cây cung xuyên qua lỗ nắp hầm đâm thủng vào lỗ rún xuyên qua bụng đi thẳng lên cột sống của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, rồi mũi tên bay lên hư không, để lại vết thương làm cho máu chảy thành vòi xuống đất, thuốc độc thấm vào thân đau đớn vô cùng. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* rống lên ba lần.

Nghe tiếng rống của *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, đàn voi 8.000 con chạy đến nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* bị thương, chúng chạy dẫm nát khu rừng để tìm kẻ thù, riêng voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā* đến đứng gần an ủi *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*.

Khi ấy, ráng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn từ vết thương mũi tên độc đâm thủng, suy xét đường mũi tên từ đầu đến, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* thấy mũi tên đâm thủng từ lỗ rún xuyên qua bụng đi thẳng lên cột sống, rồi bay lên hư không.

Như vậy, kẻ thù phải đứng dưới hầm bắn lên, không phải nơi nào khác.

Muốn voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahā-subhaddā* rời khỏi nơi ấy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền bảo rằng:

- *Này ái-khanh! Các voi đều đi tìm kẻ thù, tại sao một mình ái-khanh đứng tại đây!*

Nghe *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền bảo như vậy, voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahā-subhaddā* nghĩ rằng:

“*Ta cũng nên đi tìm cho ra kẻ thù hại Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta của ta.*”

Voi *Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā* cúi đầu đánh lễ *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, rồi bay lên hư không quan sát phía dưới khu rừng.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đưa cái vòi móc bắt nắp hầm, thấy người thợ săn *Sonuttara* đứng dưới hầm. *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* phát sinh tâm sân nghĩ rằng:

“*Ta sẽ giết người thợ săn này chết.*”

Đưa cái vòi xuống bắt người thợ săn *Sonuttara* đưa lên khỏi mặt đất, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* thấy tên thợ săn mặc tấm y vàng màu lõi mít (*kāsāva*) **tượng trưng lá cờ chiến thắng của chư bậc Thánh A-ra-hán**, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đặt nhẹ

y nằm xuống phía trước, rắng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn cùng cực mà suy xét rằng:

“Tám y màu vàng màu lõi mít (kāsāva) tượng trưng là cờ chiến thắng của chư bậc Thánh A-ra-hán mà bậc thiện-trí hết lòng tôn kính, ta không nên xúc phạm tám y màu lõi mít này.”

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta truyền dạy hai câu kệ rằng:

- Nay người! Nếu người nào chưa diệt được phiền-nã, không có giới, không biết cẩn trọng lục-môn ⁽¹⁾ thanh-tịnh, không có pháp chân-thật thì người ấy không xứng đáng mặc tám y vàng màu lõi mít này.

Bậc nào đã đoạn-tuyệt được mọi phiền-nã, có giới-đức hoàn toàn trong sạch, biết cẩn trọng lục-môn thanh-tịnh, có pháp chân-thật thì bậc ấy mới xứng đáng mặc tám y vàng màu lõi mít này.

Sau khi truyền dạy hai câu kệ xong, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đè nén, không chế được tâm sân, không nghĩ đến giết người thợ săn *Sonuttara* chết nữa.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta rắng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau khổ cùng cực, rồi truyền hỏi người thợ săn *Sonuttara* rằng:

- Nay người! Người bắn Trăn chết vì sự lợi ích của người hay vì sự lợi ích của người khác?

Nếu là vì sự lợi ích của người khác thì người ấy là ai mà khiến người phải vất vả khổ cực tìm đến nơi này, để giết Trăn như vậy?

Nghe *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền hỏi như vậy, người thợ săn *Sonuttara* tâu rằng:

¹ Lục-môn là nhân-môn, nhĩ-môn, tý-môn, thiết-môn, thân-môn, ý-môn.

- Muôn tâu Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta cao thượng, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā của Đức-vua Bārāṇasī nhớ lại tiền-kiếp của bà là voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā của Đức Bạch-tượng Chúa. Bà đã từng kết oan trái với Đức Bạch-tượng Chúa, Bà muốn trả thù Đức Bạch-tượng Chúa, nên Bà gọi kẻ tiện dân đến, rồi truyền bảo rằng:

“- Này người thợ săn Sonuttara! Ta đã từng làm phước-thiện và cầu nguyện mong được thành tựu như ý.

Vậy, người chó nên lo sợ, xin người hãy cố gắng giúp ta giết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết, rồi چرا lấy cặp ngà có hào quang sáu màu đem về dâng cho ta.

Người cố gắng hoàn thành phận sự như vậy, ta sẽ tâu lên Đức-vua Bārāṇasī ban thưởng cho người 5 xóm nhà để cho người lấy thuế, hưởng sự an-lạc suốt đời.”

- Muôn tâu Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta cao thượng, chính Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā hướng dẫn chỉ đường cho kẻ tiện dân này đến tận nơi đây.

Nghe người thợ săn Sonuttara tâu như vậy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta nghĩ rằng:

“Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā này không phải muốn được cặp ngà của ta, mà chính là Bà có ác-tâm muốn nhờ người thợ săn này giết ta chết, để trả thù ta theo lời kết oan trái trong tiền-kiếp của Bà.

Tiền-kiếp của Bà là voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā phát sinh ác-tâm ganh tị, ghen tức với voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā của ta.

Nay kiếp hiện-tại Bà là Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā của Đức-vua Bārāṇasī dùng quyền thế để trả thù ta.”

Tạo pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật

Sau khi suy nghĩ xong, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền bảo rằng:

- *Này người thợ săn! Thật ra, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā đã biết rõ những cặp ngà của ông cha ta đã cất giấu nơi nào rồi, nhưng Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā có ác-tâm thù hận đã từng kết oan trái với ta, bởi vì tính ganh tị đê hèn của Bà, nên Bà có thủ đoạn chỉ muốn giết ta mà thôi.*

- *Này người thợ săn! Người hãy đứng dậy cầm cưa đến cưa cặp ngà, ta biết chắc chắn không bao lâu ta sẽ chết vì thuốc độc cực mạnh này.*

Vậy, người hãy mau cưa cặp ngà của ta đem về dâng cho Bà, rồi tâu với bà rằng:

“Tôi đã giết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta chết rồi, theo ý nguyện oan trái của Bà kiếp trước, kiếp hiện-tại này Bà đã trả thù xong, Bà đã thành tựu như ý.

Đây là cặp ngà của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta có hào quang 6 màu. Xin bà hãy nhận lấy.”

Nghe *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* truyền bảo như vậy, người thợ săn *Sonuttara* ngồi dậy đi lấy cưa cưa đến gần *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, để cưa cặp ngà, nhưng *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* cao khoảng 80 cùi tay, đứng sừng sững như quả núi bằng bạc, nên người thợ săn *Sonuttara* không thể đưa lưỡi cưa đến cái ngà được.

Thấy vậy, *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* nằm xà xuống đất, người thợ săn leo lên đầu *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, dùng lưỡi cưa cắt chiếc ngà làm cho *Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta* đau đớn máu tuông ra đầy miệng.

Dù người thợ săn Sonuttara dùng hết sức mình, nhưng vẫn chưa cắt đứt được chiếc ngà nào cả.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta ráng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn, nhỏ máu trong miệng rồi truyền hỏi rằng:

- *Này bạn! Bạn không thể cắt đứt được chiếc ngà nào hay sao?*

Người thợ săn thưa rằng:

- *Muôn tâu Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta cao thượng, kẻ tiện dân này đã cố gắng hết mình mà vẫn chưa cắt đứt được chiếc ngà nào.*

- *Này bạn! Bạn hãy dỡ cái vò của Trẫm nắm một đầu lưỡi cua và bạn nắm một đầu lưỡi cua, Trẫm sẽ giúp bạn cắt đứt cặp ngà của Trẫm.*

Nhờ Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta giúp sức, nên người thợ săn Sonuttara mới có thể cắt đứt được cặp ngà có hào quang sáu màu rời ra khỏi thân hình to lớn như quả núi bạc của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta truyền bảo người thợ săn cầm cặp ngà có hào quang 6 màu đặt trong cái vò, rồi truyền bảo với người thợ săn Sonuttara rằng:

- *Này bạn thợ săn Sonuttara! Trẫm ban cho người cặp ngà này không phải Trẫm không quý cặp ngà này, Trẫm ban cho người cặp ngà này, không phải Trẫm cầu mong trở thành vua trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên, cũng không phải Trẫm cầu mong trở thành Ma-vương, cũng không phải Trẫm cầu mong trở thành Đức Phạm-thiên.*

Sự thật, Trăm ban cho người cặp ngà này là Trăm tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, Trăm chỉ cầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà Trăm yêu quý nhất gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần cặp ngà có hào quang 6 màu này.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện rằng:

“Do nhờ phước-thiện tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật bạc trung này chỉ làm duyên lành để chúng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi.”

Sau khi phát-nguyện xong, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta trao cặp ngà cho người thợ săn Sonuttara. Người thợ săn Sonuttara vô cùng hoan-hỷ đón nhận cặp ngà có hào quang 6 màu từ nơi cái vôi của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa hỏi người thợ săn rằng:

- *Này bạn thợ săn Sonuttara! Bạn từ kinh-thành Bārāṇasī đến tận nơi này đã trải qua thời gian bao lâu?*

Người thợ săn Sonuttara trả lời rằng:

- *Muôn tâu Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta cao thượng, kẻ tiện dân từ kinh-thành Bārāṇasī đến tận nơi này suốt 7 năm, 7 tháng, 7 ngày.*

Nghe người thợ săn Sonuttara trả lời như vậy, Đức Bồ Tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện rằng:

“Do oai lực của cặp ngà mà người thợ săn Sonuttara mang trong người sẽ giúp hỗ trợ cho người thợ săn này đi từ nơi đây đến kinh-thành Bārāṇasī chỉ trong vòng 7 ngày mà thôi.”

Và tiếp theo, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện bằng lời chân-thật rằng:

“*Khi Trẫm bị mũi tên tâm thuốc độc cực mạnh xuyên qua thân thể, làm cho Trẫm phát sinh tâm sân khổ tâm và khổ thân đau đớn cùng cực, nhưng khi Trẫm nhìn thấy người thợ săn mặc tấm y vàng màu lõi mít (kāsāva) tượng trưng lá cờ chiến thắng của chư bậc Thánh A-ra-hán, nên Trẫm đè nén, chế ngự được tâm sân không phát sinh, không làm hại người thợ săn nữa.*

Do lời chân-thật này, cầu xin các loài thú dữ trong rừng không làm hại người thợ săn Sonuttara này.

Cầu xin cho người thợ săn Sonuttara trở về đến kinh-thành Bārāṇasī được an toàn sinh-mạng.”

Sau khi phát-nguyện xong, **Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta băng hà.**

Người thợ săn Sonuttara vô cùng tôn kính, lễ bái Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, rời từ già, rời khỏi nơi ấy, vội mang cặp ngà có hào quang 6 màu trở về kinh-thành Bārāṇasī ngay khi ấy.

Lễ hỏa táng Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta

Sau khi người thợ săn Sonuttara rời khỏi nơi ấy không lâu, Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahā-subhaddā cùng đàn voi 8.000 con đi tìm kẻ thù không gặp, vội bay trở về thì nhìn thấy Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta nằm băng hà và cặp ngà đã bị cắt đứt đem đi rồi, không thấy kẻ thù đâu cả.

Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāsubhaddā cùng với đàn voi 8.000 con khóc than thảm thiết, dẫn nhau bay đến chỗ ở của 500 Đức-Phật Độc-Giác mà từ lâu Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta thường hay đến lễ bái cúng dường đến chư Đức-Phật Độc-Giác này, cung kính bạch quý Ngài rằng:

- *Kính bạch chư Phật Độc-Giác, Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta bị bắn bằng mũi tên độc cực mạnh, đã băng hà rồi.*

Kính thỉnh chư Phật Độc-Giác ngự đến quán xét thi thể của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta tại hồ nước Chaddanta.

Nghe bạch như vậy, 500 Phật Độc-Giác bay bằng đường hư không đến tận nơi thi thể của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Khi ấy, hai con voi lực lưỡng dùng cặp ngà nâng thi thể của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, để tỏ lòng tôn kính chư Phật Độc-Giác.

Sau đó, đàn voi đi tìm củi chất thành giàn, để làm đại lễ hỏa táng Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Chư Phật Độc-Giác ngồi nhập Thánh-quả suốt đêm ấy.

Lễ hỏa táng Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta xong, tất cả xá lợi của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta được gói lại, rồi làm lễ suy tôn voi Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāsubhaddā làm chúa đàn voi. Đàn voi 8.000 con đều khóc than thảm thiết lấy phần tro còn lại của lễ hỏa táng đem thoa trên đầu để tỏ lòng tôn kính Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Lễ cung nghinh Xá-lợi của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta do voi Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāsubhaddā dẫn đầu đàn voi thỉnh về chỗ ở của mình, rồi làm tháp tôn thờ Xá-lợi của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta một cách tôn nghiêm.

Người thợ săn trở về kinh-thành Bārāṇasī

Do nhờ oai lực của cặp ngà của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta mà người thợ săn Sonuttara mang theo

bên mình, và do nhờ lời *phát-nguyện chân-thật của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta*, nên người thợ săn *Sonuttara* trở về được an toàn sinh-mạng, đến kinh-thành *Bārāṇasī* chưa đến bảy ngày.

Trước khi vào kinh-thành *Bārāṇasī*, người thợ săn *Sonuttara* cho người tâu báo cho *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* biết rằng:

“*Kẻ tiện dân thợ săn Sonuttara đã bắn chết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của Bà và đã cắt được cặp ngà có hào quang sáu màu của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta rồi. Kẻ tiện dân này sẽ đem cặp ngà có hào quang 6 màu ấy đến kính dâng lên Bà.*

Vậy, kính xin Bà trang hoàng cung điện lộng lẫy rực rỡ để đón rước cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu.”

Nghe tin tâu báo, *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* ngự đến tâu lên Đức-vua. Đức-vua *Bārāṇasī* truyền lệnh trang hoàng kinh-thành và cung điện lộng lẫy rực rỡ như cung điện trên cõi trời.

Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā đã truyền cho người thợ làm ngọc làm cái giá bằng ngọc maṇi, để sẵn sàng chờ đặt cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu.

Khi người thợ săn *Sonuttara* về đến kinh-thành, lễ đón rước cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu rất trọng thể, người thợ săn đem cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu lên cung điện của *Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā* tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, tiên-kiếp lệnh Bà đã kết oan trái với Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, do tính ganh tị, ghen tức bởi chuyện nhỏ nhen.*

Nay kiếp hiện-tại này, lệnh Bà đã sai khiến kẻ tiện dân này đến chỗ ở của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, bắn chết Đức Bạch-tượng chúa bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của Bà, và thi hành theo lệnh của Bà, kẻ tiện dân này đã cắt cặp ngà quý báu có hào quang sáu màu của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Như vậy, kẻ tiện dân này đã tạo tội-ác kinh khủng. Nay, kẻ tiện dân này xin kính dâng cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu này lên lệnh Bà.

Kính xin lệnh Bà đón nhận.

Chánh-cung hoàng-hậu Subhaddā thỏa nguyện

Thấy người thợ săn Sonuttara trân trọng nâng cặp ngà quý báu có hào quang sáu màu ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā vô cùng hoan-hỷ đón nhận cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu của Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta.

Như vậy, lời nguyện cầu của Bà đã được thành tựu như ý.

Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā ôm cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu trên ngực vô cùng sung sướng. Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā liền nhớ lại tiền-kiếp của Bà rằng:

“Tiền-kiếp của ta sinh làm con voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, bởi vì tính ganh tị, ghen tức nhỏ nhen với voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā, nên tiền-kiếp của ta đã kết oan trái với Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta, quyết tâm trả thù.

Nay kiếp hiện-tại này, ta là Chánh-cung Hoàng-hậu

Subhaddā được Đức-vua Bārāṇasī sùng ái nhất, ta đã nhờ người thợ săn Sonuttara bắn chết Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của ta để trả thù, rồi cắt cạp ngà quý báu có hào quang sáu màu này.

Đây là cạp ngà quý báu của Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta. Đức phu-quân tiền-kiếp của ta.”

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā phát sinh tâm sầu não cùng cực, nên bị vỡ tim chết ngay tại nơi ấy.

Tích Chaddantajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Chaddantajātaka này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Chaddantajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūḷasubhaddā, nay kiếp hiện-tại là vị tỳ-khuru-ni trẻ cười lớn và khóc lớn ở giữa tứ chúng đang ngồi nghe Đức-Phật thuyết-pháp.

- Người thợ săn Sonuttara, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru Devadatta.

- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Chaddantajātaka này xong, có số chư tỳ-khuru trở thành bậc Thánh Nhập-lưu, v.v... tùy theo các pháp-hạnh ba-la-mật của mỗi vị.

Về sau, vị tỳ-khuru-ni trẻ thực-hành pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung đồng thời các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thành tựu cùng một lúc như sau:

1- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta bồ-thí cặp ngài quý nhất, đó là pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật.

2- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có trí-tuệ sáng suốt biết rõ những điều nên làm, đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

3- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có sự tinh-tần, đó là pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật.

4- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có đức nhẫn-nại, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

5- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

6- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

7- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có tâm-từ, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

8- Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta có tâm-xả, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Đó là tám pháp-hạnh ba-la-mật cùng thành tựu với pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung này.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha).

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật đó là *tác-y tâm-sở* (*cetanācetasika*) đồng sinh với các đại-thiện-tâm tránh xa mọi hành ác bằng thân và bằng khẩu.

Tích Chaddantajātaka, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Đức Bạch-tượng chúa Chaddanta bị người thợ săn Sonuttara bắn bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh, làm cho thân thể vô cùng đau đớn, phát sinh tâm sân có ý định giết người thợ săn Sonuttara, nhưng khi nhìn thấy người thợ săn Sonuttara mặc tẩm y vàng màu lõi mít (*kāsāva*) tượng trưng lá cờ chiến thắng của chư bậc Thánh A-ra-hán, nên Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát sinh đại-thiện-tâm tôn kính tâm y vàng ấy, mới đè nén, chế ngự được tâm sân, tránh xa sự sát-sinh, nhẫn-nại chịu đựng khổ thân, để cho người thợ săn Sonuttara cắt đôi ngà quý báu của mình, rồi chịu chết, để giữ gìn giới của mình cho được hoàn toàn trong sạch trọn vẹn.

Như vậy, Đức-Bồ-tát bạch tượng chúa Chaddanta đã tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc trung.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta truyền hỏi người thợ săn Sonuttara nguyên nhân và được biết rằng:

“Người thợ săn Sonuttara đến tận nơi này bắn mình theo lệnh của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā, mà tiền-kiếp của bà là voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā của ta.

Voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhị Cūlasubhaddā có tính ganh tị, ghen tức với voi Chánh-cung Hoàng-hậu đệ nhất Mahāsubhaddā, bởi vì chuyện nhỏ nhen, nên kết oan trái với Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta và quyết tâm trả thù.

Nay kiếp hiện-tại là Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā

của Đức-vua Bārāṇasī, dựa vào quyền lực của mình, bà truyền bảo người thợ săn Sonuttara tìm đến đây, để bắn Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta chết bằng mũi tên tẩm thuốc độc cực mạnh của bà để trả thù, rồi bảo người thợ săn Sonuttara cưa cặp ngà quý báu có hào quang 6 màu, đem về dâng cho bà, để lãnh thưởng.”

Biết rõ như vậy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta nhẫn-nại chấp nhận hy sinh, tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bạc trung, để cho người thợ săn Sonuttara cưa cặp ngà quý báu đem về dâng cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Subhaddā.

Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta truyền bảo với người thợ săn Sonuttara rằng:

- “Này bạn thợ săn Sonuttara! Trẫm ban cho người cặp ngà này không phải Trẫm không quý cặp ngà này, không phải Trẫm cầu mong trở thành Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên, cũng không phải Trẫm cầu mong trở thành Ma-vương, cũng không phải Trẫm cầu mong trở thành Đức phạm-thiên. Sự thật, Trẫm ban cho người cặp ngà này là Trẫm tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, Trẫm chỉ cầu mong trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà Trẫm yêu quý nhất gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần cặp ngà có hào quang 6 màu này.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Bạch-tượng chúa Chaddanta phát-nguyện rằng:

Do nhờ đại-thiện-nghiệp tạo các pháp-hạnh ba-la-mật này chỉ làm duyên lành để chứng đắc thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi.

(Xong pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bạc trung.)

2.3- Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng (Sīlaparamatthapāramī)

Tích Saṅkhapārajāta (Xăng-khắ-pa-lá-cha-tá-ká)

Trong tích *Saṅkhapārajāta* ⁽¹⁾ này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức Long-vương** tên là *Saṅkhapālanāgarājā* tạo pháp-hạnh **giữ-giới ba-la-mật bậc thượng** (*sīlaparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, khi ấy, những người cận-sự-nam, cận-sự-nữ đang thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong ngày giới.

Đức-Thế-Tôn ngự đến ngôi trên pháp tòa, rồi truyền bảo khuyến khích chư cận-sự-nam, cận-sự-nữ rằng:

- Nay các con! Trong thời quá-khứ, Đức Long-vương tiền bối đã từ bỏ ngai vàng trong cõi Long-cung, tìm đến nơi yên tĩnh để thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla trong ngày giới hàng tháng.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi kính thỉnh Ngài thuyết giảng về tích Đức Long-vương tiền bối ấy.

Tích Saṅkhapārajāta

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về tích Đức Long-vương Saṅkhapārajāta được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua nước Magadha ngự tại kinh-thành Rājagaha. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Thái-tử của bà Chánh-cung

¹ Bộ Chú-giải jāta, phần Cattāṭṭisānipāta, tích Saṅkhapārajāta.

Hoàng-hậu của Đức-vua nước Magadha. Đức-Bồ-tát tên là *Thái-tử Duyyodhana*.

Khi *Đức-Bồ-tát Thái-tử Duyyodhana* trưởng thành được Đức-vua truyền gửi đi học tại kinh-thành Takkasilā. Sau khi *Đức-Bồ-tát Thái-tử* học thành tài xong trở về nước Magadha.

Sau đó, Đức Phụ-vương làm lễ đăng quang truyền ngôi báu cho *Đức-Bồ-tát Thái-tử Duyyodhana* lên làm vua, ngự tại kinh-thành Rājagaha trị vì nước Magadha.

Đức Phụ-vương của Đức-vua Bồ-tát Duyyodhana, từ bỏ cung điện đi xuất gia trở thành đạo-sĩ trú tại vườn thượng uyển. Đức-vua Bồ-tát ngự đến hầu Đức Phụ-vương đạo-sĩ tại vườn thượng uyển mỗi ngày ba lần.

Hằng ngày, các quan, dân chúng đến hầu Đức đạo-sĩ tại vườn thượng uyển và họ đem theo những lễ vật đến cúng dường. Cho nên, những lễ vật càng nhiều, càng làm quấy rầy Đức đạo-sĩ, không thuận lợi cho việc thực-hành pháp-hành thiền-định, nên Đức đạo-sĩ suy nghĩ rằng:

“Ta trú tại vườn thượng uyển này không thuận lợi cho việc thực-hành pháp-hành thiền-định.

Vậy, ta nên đi tìm nơi thanh vắng yên tịnh, để cho thuận lợi cho việc thực-hành pháp-hành thiền-định.”

Suy nghĩ như vậy, không muốn thông báo cho *Đức-vua Duyyodhana* biết, Đức đạo-sĩ rời khỏi vườn thượng uyển đi ra khỏi nước Magadha, sang nước Mahisaka đến chân núi Candaka, làm cọc lá nhỏ gần con sông Kanna-venṇā trú ngụ.

Con sông này bắt nguồn từ hồ nước lớn Saṅkhapāla. Đức đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới và chứng đắc các phép-thần-thông.

Hằng ngày, Đức đạo-sĩ đi khát thực để nuôi mạng.

Đức Long-vương Saṅkhapāla cùng nhóm tùy tùng hộ giá đông đảo thỉnh thoảng xuất hiện đến hầu nghe Đức đạo-sĩ thuyết pháp.

Đức-vua Bô-tát Duyyodhana truyền lệnh cho các quan dò hỏi để tìm chỗ ở của *Đức Phụ-vương đạo-sĩ*. Khi biết được chỗ ở của *Đức đạo-sĩ*, *Đức-vua Bô-tát Duyyodhana* cùng các quan ngự đến thăm *Đức Phụ-vương đạo-sĩ* tại cốc lá nhỏ ở chân núi Candaka gần con sông Kaṇṇaveṇṇā. Khi ấy, *Đức Long-vương Saṅkhapāla* cùng với nhóm tùy tùng thuộc hạ đang ngồi nghe Đức đạo-sĩ thuyết pháp.

Nhìn thấy *Đức-vua Bô-tát Duyyodhana* cùng các quan ngự đến, *Đức Long-vương Saṅkhapāla* đánh lễ Đức đạo-sĩ, rồi cùng nhóm tùy tùng đông đảo xin phép trở về cõi long-cung chỗ ở của mình.

Đức-vua Bô-tát Duyyodhana đánh lễ *Đức Phụ-vương đạo-sĩ*, rồi ngồi một chỗ hợp lễ, vấn an sức khỏe của Đức Phụ-vương đạo-sĩ xong bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Đức Phụ-vương, vừa rồi Đức-vua nước nào đã ngự đến đây nghe Đức Phụ-vương thuyết pháp vậy?

- Nay Hoàng-nhi! Đức-vua ấy là Đức Long-vương Saṅkhapāla từ cõi long-cung, thỉnh thoảng ngự đến nghe Phụ-vương thuyết pháp.

Nghe *Đức Phụ-vương* truyền bảo như vậy, *Đức-vua Bô-tát Duyyodhana* có ý nguyện muốn trở thành Đức Long-vương. Cho nên, sau khi hồi cung, Đức-vua Bô-tát truyền lệnh lập ra bốn trại bồ-thí tại 4 cửa thành để tế độ những người nghèo khổ, những khách qua đường, và giữ gìn ngũ-giới, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, rồi phát-nguyện rằng:

“Do nhờ đại-thiện-nghiệp này, xin kiếp sau trở thành Đức Long-vương.”

Thật vậy, **Đức-vua Bồ-tát Duyyodhana** sau khi băng hà, do năng lực lời phát-nguyện ấy cho quả tái-sinh làm kiếp **Đức Long-vương Saṅkha-pāla** trị vì cõi long cung, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung.

Qua một thời gian, **Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla** cảm thấy nhàm chán những sự an-lạc trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) mà muốn tái-sinh trở lại làm người trong cõi người, để thuận lợi tạo các pháp-hạnh ba-la-mật. Cho nên, **Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla** phát-nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla tại cõi long cung.

Sau khi **Đức-Bồ-tát Long-vương** đã phát-nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla xong rồi, nhưng không thể giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ được, bởi vì các hoàng-hậu, các long-nữ đến quấy rầy. Vì vậy, **Đức-Bồ-tát Long-vương** rời khỏi cõi long cung xuất hiện lên cõi người, tìm đến chỗ gò mỗi gần con sông Kaṇṇaveṇṇā để thọ trì bát-giới uposathasīla.

Sau khi thọ trì bát-giới uposathasīla, **Đức-Bồ-tát Long-vương** thành tâm phát-nguyện rằng:

“Tôi quyết tâm giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ trọn vẹn tám điều-giới, dù phải hy sinh sinh-mạng, tôi vẫn quyết tâm không để đứt điều-giới nào.

** Nếu những người nào cần đến da của tôi, thì những người ấy hãy lột da của tôi.*

** Nếu những người nào cần đến thịt của tôi, thì những người ấy hãy lóc thịt của tôi.*

** Nếu những người nào cần đến xương của tôi, thì những người ấy hãy lấy xương của tôi, v.v...*

Dù cho thế nào tôi vẫn giữ gìn đại-thiện-tâm trong

sạch, không để cho ác-tâm phát sinh, quyết tâm giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được hoàn toàn trong sạch và đầy đủ trọn vẹn.”

Sau khi phát-nguyện xong, Đức-Bồ-tát Long-vương nằm khoanh tròn quanh gò mỗi ấy, thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla vào ngày 14, 15 và ngày 29, 30 cuối tháng đủ hằng tháng (nếu tháng thiếu thì vào ngày 28, 29). Đức-Bồ-tát Long-vương thường ngự trở về cõi long cung vào ngày hôm sau của những ngày giới.

Một hôm, sau khi đã thọ trì bát-giới uposathasīla xong, Đức-Bồ-tát Long-vương nằm khoanh tròn quanh gò mỗi, giữ gìn bát-giới uposathasīla. Khi ấy, nhóm 16 người con của những người thợ săn thú rừng mang khí giới dẫn nhau vào rừng săn thú. Hôm ấy, chúng nó không giết được con thú nào, dẫn nhau trở về tay không; đến gò mỗi, nhìn thấy Đức-Bồ-tát Long-vương đang nằm khoanh tròn quanh gò mỗi giữ gìn bát-giới uposathasīla; chúng nó bàn tính với nhau rằng:

- Chúng ta nên bắt con Long-vương này để ăn thịt, nhưng con Long-vương này to lớn có sức mạnh và có chất độc dữ dội. Nếu chúng ta đụng đến nó thì nó sẽ bỏ đi mất, cho nên chúng ta đồng phóng lao cùng một lúc, để làm cho nó bị thương mất sức lực, khi ấy chúng ta mới có thể tiến gần đến bắt nó được.

Bàn tính xong, bọn chúng mỗi đưa cầm lao phóng vào thân mình của Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla.

Đức-Bồ-tát hy sinh sinh-mạng giữ gìn giới

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla nghĩ rằng:

“Hôm nay, lời phát-nguyện của ta sẽ được thành tựu, ta sẽ hy sinh sinh-mạng, để giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ trọn vẹn.”

Cho nên, *Đức-Bồ-tát Long-vương* nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn cùng cực mà không hề phát sinh tâm sân, quyết tâm giữ gìn bát-giới uposathasīla cho được trong sạch hoàn toàn và đầy đủ trọn vẹn tám điều-giới.

Nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla* vẫn nằm yên một chỗ, chúng tiến đến gần nắm cái đuôi đập mạnh xuống mặt đất, rồi chúng lấy lưỡi giáo đâm dài theo thân mình của *Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla* tám lỗ, lấy sợi dây mây xuyên vào tám lỗ cột thành vòng và đâm vào lỗ mũi, xỏ dây mây vào lỗ mũi cột chặt. Chúng xỏ tám cái đòn vào tám vòng mây, mỗi bên tám đũa khiêng *Đức-Bồ-tát Long-vương* từ gò mồi đi ra con đường.

Đức-Bồ-tát Long-vương vẫn nhắm đôi mắt, cái đầu gục xuống chạm đất, chúng khiêng kéo lê *Đức-Bồ-tát Long-vương* làm cho cái đầu bị chà xát trên mặt đường.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng

Thật ra, *Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla* có nhiều oai lực và nhiều phép mầu biến hóa phi thường. Nếu khi ấy *Đức-Bồ-tát Long-vương* nổi giận thì phun lửa ra có thể làm thiêu hủy phạm vi rộng lớn, và chất độc vô cùng khủng khiếp của *Đức-Bồ-tát Long-vương* có thể tàn sát các đối phương một cách chớp nhoáng, còn nhóm 16 đũa con của những người thợ săn này có đáng gì đâu! Song vì *Đức-Bồ-tát Long-vương* đã có lời phát-nguyện bố-thí sinh-mạng để giữ gìn bát-giới uposathasīla gọi là tạo pháp-hạnh **giữ-giới ba-la-mật bậc thượng**, cho nên, *Đức-Bồ-tát Long-vương* nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn cho đến chết, mà không hề phát sinh tâm sân.

Khi ấy, **trưởng giả Ālāra** là một lái buôn giàu có trong kinh-thành Mithilā nước Videha, đang ngồi trên chiếc xe sang trọng dẫn đầu 500 cỗ xe chở hàng hóa đi

bán xứ khác. Nhìn thấy nhóm 16 đứa con của các người thợ săn trong xóm nhà Paccanta đang khiêng *Đức-Bồ-tát Long-vương*, ông trưởng giả *Ālāra* bước xuống xe đến hỏi chúng rằng:

- *Này các người! Các người khiêng Đức Long-vương này đi đâu? Để làm gì?*

- *Kính thưa ông trưởng giả lái buôn, chúng tôi khiêng con Long-vương này về xóm nhà Paccanta của chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ giết con Long-vương này để ăn thịt, thịt con Long-vương này ngon lắm!*

Nghe chúng nói như vậy, ông trưởng giả *Ālāra* lái buôn liền trao đổi với chúng nó rằng:

- *Này các người! Ta sẽ ban cho các người mỗi người một gói vàng ròng, một chiếc xe bò chở đầy hàng hóa, vải, mền, còn ban cho vợ các người những đồ trang sức quý giá nữa, với điều kiện là các người hãy thả Đức Long-vương này được sống tự do, ngựa trở về cũi long cung.*

Tuy chúng nó thèm ăn thịt *Đức-Bồ-tát Long-vương*, nhưng khi nghe ông trưởng giả lái buôn giàu có ban cho nhiều của cải quý giá như vậy, cho nên, chúng nó đồng ý ngay.

Chúng đặt *Đức-Bồ-tát Long-vương* nằm xuống mặt đất, xin nhận tất cả số của cải từ ông trưởng giả *Ālāra* lái buôn giàu có ban cho. Chúng đi được một đoạn đường, rồi đứng lại một nơi kín, bởi vì chúng nghĩ rằng:

“*Con Long-vương ấy bị thương nặng như vậy, chắc chắn nó sẽ chết, chúng ta đừng chờ ở đây, rồi khiêng nó đem về ăn thịt.*”

Sau khi nhóm 16 người con của các thợ săn đi rồi, ông trưởng giả *Ālāra* lái buôn lấy con dao bén cắt từng sợi dây mây cột trên thân hình của *Đức-Bồ-tát Long-*

vwang Saṅkhapāla, nhẹ tay rút ra từng sợi dây, rồi thả *Đức-Bồ-tát Long-vương* được tự do, thoát khỏi chết.

Đức-Bồ-tát Long-vương đã bị nhiều thương tích nên sức yếu, bò đi một cách mệt nhọc, *ông trưởng giả Ālāra lái buôn* đi theo sau tiễn đưa *Đức-Bồ-tát Long-vương* cho đến bờ sông *Kaṇṇaveṇṇā*. Bò xuống sông được một khoảng, *Đức-Bồ-tát Long-vương* ngẩng đầu lên cảm ơn *ông trưởng giả Ālāra lái buôn* đã cứu sống mình.

Đức-Bồ-tát Long-vương ngự trở về cõi long cung, liền sau đó, *Đức-Bồ-tát Long-vương* cùng với đoàn tùy tùng đông đảo xuất hiện lên cõi người tìm *ông trưởng giả Ālāra lái buôn*.

Khi ấy, *ông trưởng giả Ālāra lái buôn* vẫn đang còn đứng tại bờ sông *Kaṇṇaveṇṇā*, *Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla* liền tán dương ca tụng ân đức của *ông trưởng giả Ālāra lái buôn* rằng:

- Kính thưa Ngài trưởng giả *Ālāra*, Ngài như là cha mẹ của tôi, Ngài là người đã cứu sống tôi, Ngài là người bạn tốt của tôi. Tôi còn sống như thế này là nhờ ơn Ngài cứu sống.

Tôi thành tâm kính mời Ngài đến cõi long cung của tôi, nơi ấy có vật thực ngon lành, có đầy đủ các ngũ dục, có các cảnh đẹp như cõi *Đức-vua-trời Vāsava (Sakka)*.

Nghe *Đức-Bồ-tát Long-vương* diễn tả cõi long cung, *ông trưởng giả Ālāra* cũng muốn biết cõi long cung nên nhận lời mời ngay.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla thỉnh *ông trưởng giả Ālāra* xuống tại long cung do oai lực của *Đức-Bồ-tát Long-vương*, rồi thỉnh *ông trưởng giả* lên ngôi trên ngai vàng, bởi vì *ông trưởng giả Ālāra* được tôn là bậc đại-ân-nhân. *Đức-Bồ-tát Long-vương* kính dâng 300 bà Hoàng-hậu của mình để phục vụ *ông trưởng giả Ālāra*.

Ông trưởng giả *Ālāra* hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung suốt một năm. Sau đó, ông thưa với Đức-Bồ-tát Long-vương *Saṅkhapāla* rằng:

- Tâu Đức Long-vương *Saṅkhapāla* kính mến, Ngài đã ban cho tôi được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung suốt một năm. Nay, tôi muốn xin từ giả Đức Long-vương trở lại cõi người, bởi vì, tôi có ý nguyện muốn xuất-gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe ông trưởng giả *Ālāra* thưa như vậy, biết không thể thỉnh mời ở lại thêm được nữa, Đức-Bồ-tát Long-vương *Saṅkhapāla* dâng các thứ vật dụng cần thiết đến ông trưởng giả *Ālāra* để xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-Bồ-tát Long-vương cùng đoàn tùy tùng theo tiễn đưa ông trưởng giả *Ālāra* từ cõi long cung trở lại cõi người.

Ông trưởng giả *Ālāra* đi vào rừng núi Himavanta (Hy-mã-lạp-son) xuất gia trở thành đạo-sĩ, hành đạo suốt thời gian lâu.

Về sau, vị đạo-sĩ *Ālāra* đi ra khỏi rừng núi Himavanta du hành đến kinh-thành *Bārāṇasī*, nghỉ tại vườn thượng uyển của Đức-vua *Bārāṇasī*. Buổi sáng, vị đạo-sĩ đi vào kinh-thành khát thực, đi ngang qua cửa cung điện của Đức-vua *Bārāṇasī*.

Khi ấy, Đức-vua *Bārāṇasī* nhìn thấy vị đạo-sĩ *Ālāra* với dáng đi nghiêm chỉnh, liền phát sinh đức-tin nơi vị đạo-sĩ. Đức-vua truyền lệnh các quan đi thỉnh mời vị đạo-sĩ vào cung điện. Đức-vua thỉnh vị đạo-sĩ ngồi trên chỗ cao quý, còn Đức-vua ngồi chỗ thấp, rồi đánh lễ vị đạo-sĩ. Đức-vua tự tay cúng dường những món vật thực ngon lành.

Sau khi vị đạo-sĩ *Ālāra* độ vật thực xong, Đức-vua đánh lễ vị đạo-sĩ rồi ngồi một chỗ hợp lẽ bèn bạch rằng:

- *Kính bạch vị đạo-sĩ, Ngài có sắc thân đẹp đẽ, có đôi mắt trong sáng, Trẫm nghĩ rằng:*

Ngài thuộc dòng dõi cao quý hoặc gia đình giàu sang phú quý. Vậy do nguyên nhân nào mà Ngài từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành vị đạo-sĩ như vậy? Thưa Ngài.

Nghe Đức-vua hỏi như vậy, vị đạo-sĩ Ālāra tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Bậc cao thượng trong thân dân thiên hạ, do trước đây bản đạo tận mắt nhìn thấy cõi long-cung của Đức Long-vương Saṅkhapāla, và bản đạo cũng đã hưởng mọi sự an-lạc tại cõi long-cung ấy.*

Cõi long-cung là quả được phát sinh do đại-thiện-nghiệp của Đức Long-vương. Đó là nguyên nhân mà bản đạo tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, cho nên, bản đạo từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, để được thuận lợi thực-hành mọi thiện-nghiệp.

Nghe vị đạo-sĩ tâu như vậy, Đức-vua Bārāṇasī bạch hỏi rằng:

- *Kính bạch vị đạo-sĩ cao quý, Trẫm tin chắc chắn rằng Ngài không nói dối vì mục đích nào khác.*

Vậy, Trẫm xin Ngài tường thuật lại sự thật cho Trẫm nghe, do nguyên nhân nào mà Ngài tận mắt nhìn thấy cõi long-cung và Ngài đã hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long-cung ấy, để cho Trẫm cũng tin nơi nghiệp và quả của nghiệp.

Vị đạo-sĩ tường thuật lại rằng:

- *Tâu Đại-vương, trước khi trở thành đạo-sĩ như thế này, bản đạo vốn là một người lái buôn giàu có ở kinh-thành Mithilā trong nước Videha. Một hôm, bản đạo ngồi trên chiếc xe dẫn đầu 500 cỗ xe chở đầy hàng hóa đem bán xứ khác. Trên đường đi, bản đạo gặp nhóm 16 người con của những người thợ săn đang khiêng Đức*

Long-vương Saṅkhapāla có thân hình to lớn, bản đạo bèn hỏi chúng nó rằng:

“- Này các người! Các người khiêng Đức Long-vương có thân hình to lớn này đi đâu? Để làm gì?”

Chúng nó thưa rằng:

“- Kính thưa ông trưởng giả lái buôn, chúng tôi khiêng con Long-vương này về xóm nhà Paccanta của chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ giết nó để ăn thịt, thịt con Long-vương này ngon lắm!”

- Tâu Đại-vương, khi nghe chúng nó nói vậy, bản đạo nhìn thấy Đức Long-vương Saṅkhapāla đau đớn, kiệt sức vì bị nhiều thương tích, liền phát sinh tâm bi muốn cứu giúp Đức Long-vương thoát khỏi tai nạn, khỏi bị giết chết, nên bản đạo xin trao đổi với chúng nó rằng:

“Ta sẽ ban cho các người mỗi người một gói vàng ròng, một chiếc xe bò chở đầy hàng hóa, vải, mền, ... còn ban cho vợ các người những đồ trang sức quý giá nữa, với điều kiện là các người hãy thả Đức Long-vương này được sống tự do, ngự trở về cõi long cung.”

Tuy chúng nó thêm ăn thịt Đức Long-vương, nhưng khi nghe bản đạo ban cho chúng nó nhiều của cải quý giá như vậy, cho nên, chúng đồng ý ngay.

Chúng nó đặt Đức Long-vương nằm xuống mặt đất, rồi nhận tất cả của cải mà bản đạo đã ban cho. Chúng nó vui mừng sung sướng trở về nhà.

Bản đạo tự tay cắt từng sợi dây mây xuyên qua thân mình của Đức Long-vương, nhẹ tay rút từng sợi dây mây ra khỏi thân mình của Đức Long-vương. Khi ấy, Đức Long-vương Saṅkhapāla được hoàn toàn tự do, bò về hướng đông đến con sông Kāṇṇaveṇṇā một cách vất vả vì đau đớn và kiệt sức.

Bản đạo đi theo sau tiến đưa Đức Long-vương cho đến bờ sông Kaṇṇavennā. Đức Long-vương Saṅkhaṇḍa bò xuống nước một khoảng rồi ngẩng đầu lên cảm ơn, rồi từ giả bản đạo ngự trở về cõi long-cung.

- *Tâu Đại-vương, sau khi trở về cõi long-cung không lâu, Đức Long-vương Saṅkhaṇḍa cùng đoàn tùy tùng đông đảo xuất hiện lên cõi người tìm bản đạo. Khi ấy, bản đạo đang còn ở bờ sông Kaṇṇavennā, Đức Long-vương đứng trước bản đạo nói những lời dịu dàng ngọt ngào nghe êm tai rằng:*

“Kính thưa Ngài Ālāra, Ngài như là cha mẹ của tôi, Ngài thật sự là người bạn tốt thân thiết nhất của tôi. Sở dĩ tôi còn sống đến bây giờ là nhờ ơn Ngài đã cứu sống.

Kính thưa Ngài Ālāra, tôi thành kính mời Ngài đến thăm cõi long cung của tôi. Ngài có thể hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi long cung, cũng như cõi trời của Đức-vua Vāsava (Sakka), cõi Tam-thập-tam-thiên.”

- *Tâu Đại-vương, bản đạo đã nhận lời mời, rồi Đức Long-vương mời bản đạo xuống cõi long-cung do oai lực của Đức Long-vương.*

Cõi long-cung thật là kỳ diệu, những lầu đài toàn là bằng vàng nguy nga lộng lẫy, được trang hoàng bằng các thứ ngọc như ngọc maṇi, ngọc bích, ... có nhiều hồ nước xinh đẹp, các long-nam, long-nữ đều có vẻ đẹp kiều diễm từng đoàn đờn ca hát múa hát vui vẻ.

- *Tâu Đại-vương, Đức Long-vương dẫn bản đạo lên lầu đài bằng vàng nguy nga lộng lẫy, được trang hoàng bằng các thứ ngọc, mời bản đạo ngồi trên ngai vàng, rồi Đức Long-vương thưa rằng:*

“Kính thưa Ngài Ālāra, tôi kính trọng Ngài như cha mẹ của tôi, tôi xin kính nhường ngôi báu này cho Ngài,

và cũng xin nhường 300 hoàng-hậu của tôi đến phục vụ, hầu hạ Ngài”.

- Tâu Đại-vương, bản đạo hưởng mọi sự an-lạc tại cõi long-cung được một năm. Trong dịp ấy, bản đạo có đàm thoại với Đức Long-vương Saṅkhapāla.

Nay, bản đạo xin thuật lại cuộc đàm thoại ấy:

- “Tâu Đức Long-vương Saṅkhapāla, Ngài có được cõi long cung này bằng cách nào? Chính Ngài tự tạo nên hay là chư-thiên hóa ra rồi ban cho Ngài?

Đức Long-vương Saṅkhapāla truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Ālāra, Trẫm có được cõi long cung này không phải Trẫm tự tạo nên, cũng không phải do chư-thiên hóa ra rồi ban cho Trẫm. Sự thật, Trẫm đang hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung này, đó là quả của đại-thiện-nghiệp mà tiền-kiếp của Trẫm đã tạo.

- Tâu Đức Long-vương, đại-thiện-nghiệp mà tiền-kiếp của Ngài đã tạo như thế nào? Nay, kiếp hiện-tại, Ngài được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi-long cung to lớn đẹp đẽ như thế này?

- Kính thưa Ngài Ālāra, tiền-kiếp của Trẫm là Đức-vua Duyyodhana ngự tại kinh-thành Rājagaha trị vì nước Magadha, có nhiều quyền lực.

Một hôm, Trẫm suy xét thấy rõ sinh-mạng con người là ngắn ngủi, vô thường, luôn luôn có sự biến đổi, Trẫm tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, muốn làm phước-thiện bố-thí, cho nên, Trẫm truyền lệnh xây dựng bốn trại bố-thí tại bốn cửa kinh-thành, Trẫm truyền lệnh xuất tiền của trong kho đem bố-thí đến những người nghèo khổ.

Mỗi ngày, Trẫm tự mình đến trại bố-thí, ban của cải tiền bạc đến những người nghèo khổ.

Hằng ngày, thỉnh mời các Sa-môn, Bà-la-môn đến cung điện, Trẫm tự tay dâng lễ cúng dường những món vật thực, và các thứ vật dụng cần thiết đến các Sa-môn, Bà-la-môn một cách cung kính.

Đó là đại-thiện-nghiệp mà tiền-kiếp của Trẫm đã tạo cho đến trọn kiếp ấy. Lúc lâm chung, Trẫm phát sinh tâm mong muốn trở thành Đức Long-vương trong cõi long-cung, cho nên, sau khi Trẫm băng hà, tâm tham-ái dấy dẫn đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh làm Đức Long-vương tên Saṅkhapāla trong cõi long-cung này.

- Tâu Đức Long-vương Saṅkhapāla, Ngài có sức mạnh phi thường, có phép-thần-thông biến hóa, có chất độc khủng khiếp, còn nhóm 16 người con những người thợ săn kia không có sức mạnh, không có phép thuật gì. Tại sao Ngài lại để nhóm 16 đứa trẻ ấy hành hạ Ngài, rồi chúng định giết Ngài, để ăn thịt như vậy?

- Kính thưa Ngài Ālāra, thật ra, Trẫm có sức mạnh phi thường, có phép-thần-thông biến hóa, có chất độc khủng khiếp, còn nhóm 16 đứa trẻ kia không có sức mạnh hơn Trẫm, chúng cũng không có phép thuật gì. Nhưng vì hôm ấy là **ngày giới uposathasīla** mà Trẫm đã thọ trì và giữ gìn **bát-giới uposathasīla** để cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn tám điều-giới ấy, dù phải hy sinh sinh-mạng của Trẫm chứ không để phạm giới, không để đứt giới. Cho nên, Trẫm nhân-nại chịu đựng bao nhiêu nỗi khổ thân mà không hề phát sinh tâm sân, nhân-nại chịu đựng để bát-giới uposathasīla của Trẫm không bị ô nhiễm, không bị đứt.

Vì vậy, Trẫm chịu để cho nhóm 16 đứa trẻ hành hạ Trẫm, rồi chúng nó định giết Trẫm để ăn thịt. Nhưng may mắn, Trẫm được Ngài đến kịp cứu sống.

- Kính thưa Ngài trưởng giả Ālāra, Trẫm xuất hiện lên cõi người, để thọ trì bát-giới uposathasīla vào những ngày giới uposathasīla hằng tháng. Đó là ngày 14, 15 và ngày 29, 30 cuối tháng đủ (nếu tháng thiếu vào ngày 28, 29 cuối tháng).

Trong ngày bát-giới ấy, sau khi đã thọ trì bát-giới uposathasīla xong, Trẫm đang nằm khoanh vòng quanh gò mối, để giữ gìn bát-giới uposathasīla.

Nhóm 16 đưa con những người thợ săn thú vào rừng săn thú không được con thú nào, khi chúng trở về, nhìn thấy Trẫm nằm khoanh vòng quanh gò mối, chúng nó mỗi đưa cầm lao phóng vào thân hình Trẫm, làm cho Trẫm kiệt sức, chúng nó xông vào đâm vào thân hình của Trẫm 8 lỗ, rồi lấy dây mây xâu, dùng đòn khiêng ra đường. Khi ấy, Ngài gặp chúng nó, Ngài đã bỏ ra nhiều của cải ra để cứu mạng sống cho Trẫm.

- Tâu Đức Long-vương, Ngài là bậc có sức mạnh phi thường, có thân thông tự nhiên, có địa vị Đức Long-vương cao cả, trị vì trong cõi long-cung này, hưởng mọi sự an-lạc.

Vậy, thấy sự lợi ích nào mà Ngài xuất hiện lên cõi người để thọ trì rồi giữ gìn bát-giới uposathasīla, để cho nhóm 16 đưa trẻ hành hạ Ngài và định giết Ngài để ăn thịt như vậy?

- Thưa Ngài trưởng giả Ālāra, Trẫm xuất hiện lên cõi người để thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla, không phải mong muốn được nhiều của cải tài sản, cũng không phải muốn được sống lâu. Thật ra, Trẫm thọ trì và giữ gìn bát-giới uposathasīla vì **có ý nguyện tha thiết muốn được tái-sinh trở lại làm người**. Vì vậy, Trẫm nhẫn-nại chịu đựng bao nhiêu nỗi khổ, chỉ quyết tâm giữ gìn bát-

giới *uposathasīla* cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn 8 điều-giới mà thôi.

- Tâu Đức Long-vương, tái-sinh làm người trong cõi người cao thượng như thế nào mà Ngài muốn được tái-sinh làm người như vậy?

- Thưa Ngài trưởng giả *Ālāra*, tái-sinh làm người trong cõi người rất cao thượng, bởi vì chỉ có con người mới có cơ hội tạo đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật mà thôi. Chỉ có con người mới có khả năng trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc trở thành bậc Thánh Tối-thượng Thanh-văn-giác, hoặc trở thành bậc Thánh Đại-Thanh-văn-giác mà thôi.

Ngoài con người trong cõi người ra, chúng-sinh trong các cõi khác không thể có được những địa vị cao cả ấy. Nếu Trẫm được tái-sinh trở lại làm người, thì Trẫm sẽ tạo các pháp hành ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn.

- Tâu Đức Long-vương, tôi đã từ già cõi người đến cõi long cung này được một năm rồi. Ngài đã ban cho tôi nhiều ân huệ, tôi đã hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi long cung này. Tôi chân thành cảm ơn Ngài, các Hoàng-hậu, các cung phi, các hoàng-tử, các công-chúa cùng các long-nam, long-nữ đã tận tình lo lắng cho tôi rất chu đáo. Tôi thành kính tri ân quý vị.

Bây giờ, tôi xin phép từ già cõi long cung để trở lại cõi người.

Nghe tâu như vậy, Đức Long-vương hỏi tôi rằng:

- Thưa Ngài trưởng giả *Ālāra*, các hoàng-hậu, các cung phi, các hoàng-tử, các công-chúa và các thuộc hạ của tôi, có ai đã hầu hạ phục vụ Ngài không tận tình, hoặc đã làm điều gì để cho Ngài phật ý hay không?

- *Tâu Đức Long-vương, các hoàng-hậu, các cung phi, các hoàng-tử, các công-chúa và các thuộc hạ của Ngài đã tận tình lo lắng cho tôi rất chu đáo, họ xem tôi như người thân quyến, nhờ Ngài có lòng thương yêu tôi.*

Biết không thể thỉnh mời tôi ở lâu được nữa, Đức Long-vương thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài trưởng giả Ālāra, đây là viên ngọc maṇi, báu vật của Trẫm, nó có khả năng đặc biệt giúp Trẫm thành tựu được những thứ của cải như ý.*

Bây giờ Trẫm xin kính biểu viên ngọc maṇi này đến Ngài, người ân nhân, người bạn thân thiết nhất của Trẫm.

Kính xin Ngài hoan-hỷ thọ nhận viên ngọc maṇi này, nó sẽ giúp Ngài thành tựu được những thứ của cải như ý.

Sau khi thành tựu của cải ấy xong, xin Ngài gìn giữ viên ngọc maṇi này bằng cách đặt vào trong bình nước ở trong nhà.

Khi nghe Đức Long-vương thưa như vậy, bản đạo tâu rằng:

- *Tâu Đức Long-vương Saṅkhapāla, tôi chân thành cảm ơn Ngài, tôi không muốn các thứ của cải nào khác nữa, khi tôi trở về cõi người, tôi sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Vậy, kính xin Ngài chỉ cần ban cho tôi những thứ vật dụng cần thiết của vị đạo-sĩ mà thôi.”

Sau khi Đức Long-vương Saṅkhapāla ban cho tôi những thứ vật dụng cần thiết của vị đạo-sĩ, rồi Ngài cùng đoàn tùy tùng tiễn đưa tôi trở về cõi người.

- *Tâu Đại-vương, bản đạo đã thuật lại cuộc đàm thoại giữa bản đạo với Đức Long-vương Saṅkhapāla như vậy.*

Vị đạo-sĩ Ālāra tâu tiếp với Đức-vua Bārāṇasī rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo nhận thức thấy rõ sự an-lạc trong cõi người đều là vô thường, vì có sự sinh sự diệt là thường, luôn luôn biến đổi, bản đạo thấy rõ tội lỗi trong ngũ dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), tin nơi nghiệp và quả của nghiệp. Cho nên, bản đạo từ bỏ nhà, bỏ của cải, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

- *Tâu Đại-vương, những trái cây già chín, những trái cây còn non đều rụng cả, cũng như người già lẫn những người trẻ cũng đều từ bỏ thân này (chết), rồi tái-sinh kiếp sau như thế nào đều tùy thuộc vào nghiệp và quả của nghiệp của chúng-sinh ấy.*

Bản đạo nhận thức thấy rõ quả báo tốt của sự xuất gia trở thành đạo-sĩ. Cho nên, bản đạo bỏ nhà, bỏ của cải tài sản, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Lắng nghe vị đạo-sĩ Ālāra thuật lại những sự thật trong cõi long-cung, cuộc đàm thoại giữa trưởng giả Ālāra (khi chưa trở thành đạo-sĩ) với Đức Long-vương Saṅkha-pāla tại cõi long-cung như vậy, Đức-vua Bārāṇasī tán dương ca tụng rằng:

- *Kính bạch đạo-sĩ Ālāra, Ngài là bậc thiện-trí, bậc đa văn túc trí, bậc có trí-tuệ sáng suốt, tin nơi nghiệp và quả của nghiệp. Những người nào có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe lời chỉ dạy của bậc thiện-trí, những người ấy chắc chắn có được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài ngay trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ Ālāra, Trẫm có niềm phúc được gần gũi thân cận với Ngài, lắng nghe lời dạy của Ngài, và Ngài đã thuật lại những sự thật mà Ngài đã chứng kiến trong cõi long-cung, đặc biệt cuộc đàm thoại giữa Ngài với Đức Long-vương Saṅkha-pāla. Trẫm phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ trong lời dạy của*

Ngài, Trẫm sẽ cố gắng tinh-tấn thực-hành mọi đại-thiện-nghiệp như bố-thí, giữ-giới, ... cho đến trọn đời.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Ālāra tâu với Đức-vua Bārāṇasī rằng:

- Tâu Đại-vương, thật vậy, những người nào có duyên lành gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, bậc đa văn túc trí, lắng nghe lời dạy của bậc thiện-trí, những người ấy chắc chắn sẽ được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài ngay trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Vị đạo-sĩ Ālāra trú tại vườn thượng uyển của Đức-vua Bārāṇasī suốt bốn tháng mùa mưa xong. Sau đó, Vị đạo-sĩ trở lại rừng núi Himavanta, tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định với **đề-mục tứ vô-lượng-tâm** cho đến trọn đời.

Sau khi vị đạo-sĩ Ālāra chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm thiên.

Đức-vua Bārāṇasī tinh-tấn thực-hành mọi đại-thiện-nghiệp như bố-thí, giữ-giới, ... cho đến trọn đời.

Sau khi Đức-vua băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, sáu cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa giữ gìn ngũ-giới và thọ trì bát-giới uposalasīla trong những ngày giới hằng tháng cho đến trọn đời.

Sau khi Đức-Bồ-tát Long-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người như ý nguyện.

Đức-Phật thuyết bài kệ:

*“Sūlehi vijjhiyantopi, koṭiyantopi sattīhi.
Bhojaputte na kuppāmi, esā me sīlapāramī.”* ⁽¹⁾

Ý nghĩa:

*Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍa,
tiền-kiếp của Như-lai,*

¹ Khu. Jātakatṭhakathā, Nidānakathā, Khu. Apadāna (407), Khu. Cariyāpiṭka.

*dù bị nhóm con của những người thợ săn,
đâm bằng những lưỡi giáo vào thân mình,
dù bị xâu bằng những sợi dây mây khiêng đi,
Đức-Bồ-tát vẫn không hề phát sinh tâm sân,
Để giữ gìn bát-giới cho được trong sạch và trọn vẹn.
Đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng của
tiền-kiếp Như-lai.*

Đức-Phật thuyết tích Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama xong, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ đang thọ trì giữ gìn bát-giới uposalasīla vô cùng hoan-hỷ, tinh-tấn thực-hành giữ bát-giới uposalasīla trong những ngày giới hàng tháng cho đến trọn đời.

Tích Saṅkhapārajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Saṅkhapārajātaka này, Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng trong thời quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Saṅkhapārajātaka này liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức Phụ-vương đạo-sĩ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa.

- Đức-vua Bārānasī, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- Vị Đạo-sĩ Ālāra, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh **giữ-**

giới ba-la-mật bậc thượng, ngoài ra, còn có chín pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla quyết định hy sinh sinh-mạng để giữ giới, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla quyết định từ bỏ ngai vàng cõi long-cung, lánh xa ngũ-dục, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla có đức nhẫn-nại chịu đựng khổ đau mà không phát sinh tâm sân, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla giữ gìn lời chân-thật thọ trì bát-giới, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla phát-nguyện: “người nào cần lấy da, ...” đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla có tâm-từ với nhóm 16 người con của những người thợ săn, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla giữ tâm bình-thản trong sự khổ và trong nhóm con của những người thợ săn, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu cùng với *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng* ấy.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhapāla

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30

pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo cho được đầy đủ để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật đó là *tác-ý tâm-sở* trong *đại-thiện-tâm* và *ba tiết-chế tâm-sở* trong *đại-thiện-tâm* giữ gìn các điều-giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, để cho thân và khẩu được thanh-tịnh.

Nếu Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác gìn giữ giới của mình được trong sạch và trọn vẹn, dám hy sinh sinh-mạng chứ không để phạm điều-giới thì gọi là ***pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng***.

Đức Long-vương hay còn gọi *Rồng Chúa* là loài chúng-sinh đặc biệt có nhiều phép-thần-thông tự nhiên do quả của nghiệp (*kammavipāka iddhi*). Do đó, Đức Long-vương có thể biến hóa ra thành người, hoặc thành loài chúng-sinh nào theo khả năng của mình.

Long-vương có cõi riêng gọi là *cõi long-cung*, có cung điện, lầu đài, v.v... toàn bằng vàng bạc, các thứ ngọc quý báu... phát sinh do quả của đại-thiện-nghiệp kiếp trước.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla trị vì cõi long-cung, có 300 Hoàng-hậu, có nhiều hoàng-tử, công-chúa, có các quan trong triều đình tại long-cung.

Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla rời khỏi cõi long-cung, lánh xa sự an-lạc của ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), xuất hiện lên cõi người để thọ trì và giữ gìn bát-giới uposalasīla cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn tám điều-giới, trong những ngày giới hằng tháng.

Một hôm, Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkha-pāla bị nhóm 16 người con của những người thợ săn, đâm mũi giáo vào thân mình, rồi xâu bằng sợi dây mây khiêng về

xóm nhà, chúng có ý định giết Đức-Bồ-tát Long-vương để ăn thịt. Đức-Bồ-tát Long-vương có đức nhẫn-nại chịu đựng bao nhiêu nỗi khổ cùng cực và chấp nhận hy sinh sinh-mạng mà không hề phát sinh tâm sân hận, chỉ có đại-thiện-tâm trong sạch để giữ gìn bát-giới uposalasīla cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, **với ý nguyện tha thiết muốn tái-sinh trở lại làm người.**

Kiếp làm người cao quý như thế nào, mà Đức-Bồ-tát Long-vương Saṅkhaṇḍika có ý nguyện tha thiết muốn tái-sinh trở lại làm người như vậy?

Trong tam-giới gồm có 31 cõi chúng-sinh: 11 cõi dục-giới, 16 cõi sắc-giới và 4 cõi vô-sắc-giới. Trong 31 cõi chúng-sinh, **con người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu** này có nhiều điều thuận lợi hơn các chúng-sinh trong các cõi khác như sau:

* *Chư Đức-Bồ-tát trong cõi người này có nhiều cơ hội tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, còn các cõi khác không có cơ hội thuận lợi như cõi người này.*

* *Chư Đức-Bồ-tát trong cõi người này có khả năng thực-hành phạm-hạnh cao thượng, có cơ hội tạo đầy đủ các pháp-hạnh ba-la-mật theo ý nguyện của mình, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc Đức-Phật Độc-Giác hoặc Bạc Thánh A-ra-hán Tối-thượng Thanh-văn-giác hoặc Bạc Thánh A-ra-hán Đại-Thanh-văn-giác hoặc Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương theo ý nguyện của mình, còn các chúng-sinh ở cõi khác không thể được.*

Đức Long-vương cùng các long-nam, long-nữ đều có phép-thần-thông tự nhiên do quả của nghiệp (kamma-vipāka iddhi), có khả năng biến hóa thành người, thành

chư-thiên, v.v... nhưng vốn là *hạng chúng-sinh vô-nhân* (không có ba thiện-nhân: vô-tham, vô-sân, vô-si), nên không thể chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, không thể trở thành *bậc Thánh-nhân* được.

Dòng giống long (rồng) tuy có khả năng biến hóa ra thành người, hoặc thành các loài chúng-sinh khác, nhưng nếu có một trong năm trường-hợp này thì tự nhiên *trở lại kiếp con long của mình như trước*.

Năm trường hợp ⁽¹⁾ như sau:

- 1- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp long.*
- 2- *Khi lột lớp da cũ thay bằng lớp da mới.*
- 3- *Khi hành dâm cùng với loài long khác phái.*
- 4- *Khi nằm ngủ say.*
- 5- *Khi chuyển kiếp long (chết).*

Đó là 5 trường hợp của tất cả loài long (rồng).

Đức-Phật dạy: “**Được sinh làm người là điều khó...**”

Nay, chúng ta hiện đang là kiếp người có những cơ hội tốt thuận lợi, để thực-hành mọi thiện-pháp từ dục-giới thiện-pháp, sắc-giới thiện-pháp, vô-sắc-giới thiện-pháp, cho tới siêu-tam-giới thiện-pháp tùy theo khả năng của mình, nhất là cố gắng tinh-tấn tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm đầy đủ trọn vẹn, để làm duyên hỗ trợ cho pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành **bậc Thánh-nhân** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

(Xong pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật bậc thượng.)

¹ Dhammapadaṭṭhakathā, Buddhavagga, tích Erakapattanāgarājavatthu.

3 - Pháp-Hạnh Xuất-Gia Ba-La-Mật (Nekkhammapāramī)

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật có ba bậc:

3.1- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ (Nekkhammapāramī)

Tích Bhisajātaka (Phí-xá-cha-tá-ká)

Trong tích *Bhisajātaka* ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm con gia đình Bà-la-môn phú hộ, có tâm nhằm chán trong ngũ-dục, nên tạo pháp-hạnh *xuất-gia ba-la-mật bậc hạ (nekkhammapāramī)*, trở thành Đạo-sĩ ở trong rừng Himavanta. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn đề cập đến một vị tỳ-khưu phát sinh tâm tham muốn trong ngũ-dục (*sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*). Đó là năm đối-tượng ràng buộc, nên Đức-Thế-Tôn cho truyền gọi vị tỳ-khưu ấy đến, truyền hỏi rằng:

- *Này tỳ-khưu! Con phát sinh tâm tham muốn trong ngũ-dục như vậy, có thật không?*

Vị tỳ-khưu thú thật rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, có thật vậy. Bạch Ngài.*

- *Này tỳ-khưu! Do nguyên nhân nào mà con phát sinh tâm tham muốn như vậy?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do phiền-não phát sinh. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Pakiṇṇakanipāta, tích Bhisajātaka.

- *Này tỳ-khuru! Con đã xuất-gia trong giáo pháp của Như-lai, để diệt mọi phiền-nã, dẫn đến giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới. Sao con để phiền-nã phát sinh, rồi sinh tâm tham muốn ngũ-dục như thế!*

*Trong quá khứ, khi Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác chưa xuất hiện trên thế gian, chư bậc thiện-trí xuất gia trở thành đạo-sĩ, đem **vật-dục** (vatthukāma) và **phiền-nã dục** (kilesakāma) làm đối-tượng, để tự răn dạy, nguyện rửa mình.*

Tích Bhisajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Bhisajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, *Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama* sinh trong gia đình Bà-la-môn phú hộ có của cải tài sản nhiều đến 800 triệu, cha mẹ đặt tên Ngài là **Mahākañcanakumāra**: *Công-tử Mahākañcana*.

Về sau, cha mẹ của Đức-Bồ-tát sinh đứa con thứ hai đặt tên là *Upakañcanakumāra*: *Công-tử Upakañcana*, theo tuần tự sinh thêm năm đứa con trai và đứa con gái út đặt tên là *Kañcanadevī*.

Đức-Bồ-tát Mahākañcana trưởng thành sau khi học thành tài các bộ môn theo truyền thống Bà-la-môn từ kinh-thành Takkaṣilā trở về, cha mẹ muốn cho Đức-Bồ-tát lập gia đình, nên bảo rằng:

- *Này Mahākañcana con yêu quý! Cha mẹ muốn chọn một người con gái cùng giai cấp đem về làm lễ thành hôn cho con.*

Nghe cha mẹ dạy bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Mahākañcana thưa với cha mẹ rằng:

- Kính thưa cha mẹ, con không muốn thành hôn cưới ai làm vợ cả, bởi vì con nhận thức thấy rõ tam-giới này như là nhà tù lớn giam hãm chúng-sinh đáng kinh sợ, đầy tai họa đau khổ, như lửa đang cháy khắp mọi nơi.

Con cảm thấy nhàm chán trong ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục, thấy tội lỗi trong ngũ-dục. Dù trong giấc mộng con cũng không từng thấy hành dâm, hưởng hồ gì con đang tỉnh.

Vậy, làm sao con có thể cưới ai làm vợ được!

- Kính thưa cha mẹ, xin cha mẹ cưới vợ cho các em con. Riêng con chắc chắn không muốn cưới vợ.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahākañcana khăng khăng không chịu cưới vợ. Cha mẹ đã khấn khoản năn nỉ nhiều lần không được, nên nhờ các người bạn thân của Đức-Bồ-tát Mahākañcana đến tha thiết năn nỉ nhưng cũng không làm cho Đức-Bồ-tát thay đổi ý kiến. Các người bạn bèn hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- Nay bạn Mahākañcana thân mến! Bạn muốn gì mà không muốn cưới vợ?

Nghe các bạn hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát trả lời rằng:

- Nay các bạn thân mến! Tôi muốn lánh xa ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) trong đời, nên tôi không muốn cưới vợ.

Các bạn không thể thuyết phục được Đức-Bồ-tát Mahākañcana, nên cha mẹ của Đức-Bồ-tát đến khuyên bảo tuần tự sáu người con trai còn lại nên cưới vợ, nhưng không có người con trai nào chịu vâng lời theo cha mẹ.

Cả sáu người con trai đều khăng khăng không chịu cưới vợ, thậm chí người con gái út Kañcanadevī cũng không chịu lấy chồng.

Cha mẹ không thể khuyên bảo người con nào được.

Về sau, khi cha và mẹ tuần tự qua đời, *Đức-Bồ-tát Mahākañcana* anh trưởng cùng với sáu người em làm lễ hỏa táng cha và mẹ xong, tất cả bảy anh em đồng tâm nhất trí đem tất cả của cải khoảng 800 triệu làm phước-thiện đại-thí đến cho những người nghèo khổ, thiếu thốn, rồi bảy anh em dự định cùng dẫn nhau vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Xuất-gia trở thành đạo-sĩ

Sau khi làm phước-thiện đại-thí hết phần của cải tài sản xong, *Đức-Bồ-tát Mahākañcana* anh trưởng dẫn sáu người em trai, một người em gái, một người tớ trai, một người tớ gái và một người bạn hữu cùng nhau đi vào rừng núi Himavanta, mỗi người làm một cốc lá gòn hồ sen lớn, rồi xuất gia trở thành đạo-sĩ sống tại nơi ấy.

Hằng ngày, các đạo-sĩ dẫn nhau vào rừng vừa chuyện trò vừa hái trái cây lớn nhỏ, các thứ rau, các loại củ, ... đem về cùng ăn chung chuyện trò vui vẻ với nhau.

Một hôm, trên đường từ trong rừng trở về, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* suy nghĩ rằng:

“Chúng ta đã từ bỏ nhà cửa, của cải đi xuất-gia trở thành đạo-sĩ sống trong rừng núi, mà cách sống giống như đời sống của người tại gia thế này, không thích hợp với bậc xuất-gia trở thành đạo-sĩ như chúng ta.”

Buổi chiều hôm ấy, gọi tất cả các vị đạo-sĩ tụ hội, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* nói rõ điều suy nghĩ của mình, rồi bảo rằng:

- Nay quý vị đạo-sĩ! Từ nay, mỗi vị ở tại cốc của mình thực-hành pháp-hành thiên-định với đề mục kasīna, không nên chuyện trò vui vẻ với nhau như thế này nữa.

Chỉ một mình tôi đi vào rừng tìm các thứ trái cây lớn nhỏ, rau, củ mà thôi, đem về chia ra 11 phần ăn.

Khi nghe tiếng kiếng đá báo hiệu, mỗi vị từ cốc đi ra nghiêm chỉnh, cân trọng lục-môn (nhãn-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiệt-môn, thân-môn, ý-môn) thanh-tĩnh đến tại tảng đá này, lãnh một phần ăn đem về cốc để dùng, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-định với đê mục kasiṇa.

Trong trường hợp đặc biệt, nếu vị đạo-sĩ nào có sự việc gì xảy ra thì vị đạo-sĩ ấy nên đánh kiếng đá báo hiệu, để tất cả các vị đạo-sĩ sẽ tụ hội tại nơi này.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahākañcana truyền bảo như vậy, vị đạo-sĩ Upakañcana em kể thứ nhì bạch rằng:

- Kính bạch vị Đạo-trưởng, tất cả chúng em đều nương nhờ nơi Đạo-trưởng mà xuất gia trở thành đạo-sĩ như ngày nay.

Vậy, Đạo-trưởng là Tôn sư của chúng con, tất cả chúng con đều có bốn phận hầu hạ phục vụ Tôn sư. Cho nên, việc đi vào rừng tìm các thứ trái cây lớn nhỏ, rau, củ là phận sự của chúng con.

- Kính bạch Tôn sư, xin thỉnh Tôn sư, nữ đạo-sĩ Kañcanadevī em gái và nữ đạo-sĩ tớ gái, cả ba vị đều ở tại cốc thực-hành pháp-hành thiền-định, còn lại chúng con gồm có tám vị luân phiên nhau, mỗi ngày một vị đi vào rừng tìm đủ các thứ trái cây lớn nhỏ, rau, củ, đem về chia ra làm 11 phần ăn, đặt trên tảng đá này, rồi đánh kiếng báo hiệu.

Khi nghe tiếng kiếng, xin thỉnh mỗi vị đi ra nhận một phần ăn đem về cốc để dùng, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định với đê mục kasiṇa.

Về sau, các đạo-sĩ xuống hồ lấy củ sen lên nấu chín chia ra làm 11 phần ăn cho mỗi vị một phần ăn để dùng.

Tất cả các vị đạo-sĩ tinh-tân thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề mục kasīna*, có định tâm vững chắc, có nhiều oai lực phi thường.

Khi ấy, cõi trời Tam-thập-tam-thiên của Đức-vua trời Sakka bị rung chuyển do oai lực giới-đức của các đạo-sĩ ấy, khiến Đức-vua-trời Sakka phải kính phục, nên nghĩ rằng:

“Tất cả các vị đạo-sĩ ấy có còn hướng tâm đến hưởng thụ ngũ-dục hay không? Ta nên thử xem cho biết sự thật.”

Đức-vua-trời Sakka dùng oai lực giấu phần ăn củ sen của vị Đạo-trưởng Mahākañcana.

Ngày đầu, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana từ trong cốc đi ra đến tảng đá không thấy phần ăn củ sen của mình, nên nghĩ rằng:

“Hôm nay, vị đạo-sĩ ấy quên chia phần ăn của ta rồi.”

Ngày thứ hai, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana cũng không thấy phần ăn củ sen của mình, nên nghĩ rằng:

“Chắc ta có lỗi gì, nên vị ấy không chia phần ăn củ sen cho ta.”

Ngày thứ ba, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana cũng không thấy phần ăn củ sen của mình, nên nghĩ rằng:

“Do nguyên nhân nào mà quý vị không chia phần ăn củ sen cho ta suốt ba ngày qua?”

“Nếu ta có lỗi thì ta nên xin lỗi, rồi ta xin quý vị tha thứ lỗi cho ta.”

Nghĩ như vậy, chiều hôm ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana đánh tấm kiềng đá báo hiệu.

Nghe tiếng kiềng đá, tất cả các vị đạo-sĩ cùng nhau đến tụ hội tại nơi quy định. Một vị đạo-sĩ hỏi rằng:

- *Kính thưa quý vị, vị nào đánh kiếng đá, có điều gì xảy ra vậy?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana bảo rằng:

- *Này quý vị, chính tôi là người đánh kiếng đá.*

Các vị đạo-sĩ thưa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, do nguyên nhân gì mà Tôn sư đánh kiếng đá vậy?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana hỏi rằng:

- *Này quý vị! Đã ba ngày qua liên tục, ba vị nào có phận sự đi tìm củ sen vậy?*

Một vị đạo-sĩ đứng dậy chấp hai tay thưa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, ngày hôm trước cách nay ba hôm, phiên con đi tìm củ sen. Bạch Ngài.*

- *Này con! Ngày hôm ấy, con có nhớ chia phần củ sen cho thầy hay không?*

- *Kính bạch Tôn sư, ngày hôm ấy, con đã chọn lựa những củ sen ngon nhất làm phần ăn để kính dâng đến Tôn sư trước. Bạch Ngài.*

- *Này quý vị! Ngày hôm qua vị nào đi tìm củ sen vậy?*

Một vị đạo-sĩ đứng dậy chấp hai tay thưa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, ngày hôm qua, phiên con đi tìm củ sen. Bạch Ngài.*

- *Này con! Ngày hôm qua, con có nhớ chia phần ăn củ sen cho thầy hay không?*

- *Kính bạch Tôn sư, hôm qua, con đã chọn lựa những củ sen ngon nhất làm phần ăn để kính dâng đến Tôn sư trước. Bạch Ngài.*

- *Này quý vị! Ngày hôm nay, vị nào đi tìm củ sen vậy?*

Một vị đạo-sĩ đứng dậy chấp hai tay thưa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, ngày hôm nay, phiên con đi tìm củ sen. Bạch Ngài.*

- *Này con! Ngày hôm nay, con có nhớ chia phần ăn củ sen cho thầy hay không?*

- *Kính bạch Tôn sư, hôm nay, con đã chọn lựa những củ sen ngon nhất làm phần ăn để kính dâng đến Tôn sư trước. Bạch Ngài.*

Nghe ba vị đạo-sĩ bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana báo cho biết rằng:

- *Này quý vị! Suốt ba ngày qua, thầy đến tảng đá để nhận phần ăn của mình, nhưng không được phần ăn củ sen nào cả.*

* *Ngày đầu, thầy nghĩ rằng: “Vị chia phần ăn, quên phần của ta rồi.”*

* *Ngày hôm qua, thầy nghĩ rằng: “Chắc ta có lỗi gì?”*

* *Ngày hôm nay, thầy nghĩ rằng: “Ta nên đánh kiếng đá, báo quý vị đến tụ hội tại nơi này.*

Nếu ta có lỗi thì ta nên xin quý vị tha lỗi.”

Đó là nguyên nhân mà thầy đánh kiếng đá chiều nay.

Nay, thầy đã nghe ba vị làm phận sự tìm củ sen trong ba ngày qua, đều có chia phần ăn củ sen cho thầy, nhưng sự thật, thầy không nhận được phần ăn củ sen.

Vậy, ai là người ăn cắp phần ăn củ sen ấy?

Thật ra, ăn cắp phần ăn củ sen, đó là điều đáng trách đối với bậc đã từ bỏ nhà cửa, của cải đi xuất gia trở thành đạo-sĩ như chúng ta.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana truyền bảo như vậy, tất cả các vị đạo-sĩ đều phát sinh tâm ghê-sợ tội-lỗi mà thốt lên kinh ngạc rằng: “*Ô! Tội lỗi thật!*”

Khi ấy, vị thiên-nam ngự trên cây trong rừng gần hồ nước, hiện xuống dưới đất, đến ngồi nơi hội họp ấy; một

con voi phá chuồng, chạy trốn trong rừng, thỉnh thoảng đến đánh lễ chư đạo-sĩ, cũng đến đứng nơi ấy; một con khỉ bị thầy bắt rắn bắt buộc diễn trò với con rắn hổ mang, nên chạy trốn vào rừng sống gần hồ nước cũng đến ngồi nơi ấy; Đức-vua-trời Sakka hiện xuống ân mình không để ai thấy cũng chứng kiến tại nơi ấy.

Khi ấy, vị đạo-sĩ *Upakañcana*, em trai kế của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Mahākañcana*, đứng dậy thành kính đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Mahākañcana Tôn sư*, và kính trọng các vị đạo-sĩ, với lòng chân thành xin bạch rằng:

- Kính bạch Tôn sư, xin Thầy cho phép con bộc bạch sự trong sạch của con có được không?

Nghe *Upakañcana* bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Mahākañcana* bảo rằng:

- Này *Upakañcana*! Thầy cho phép con tự nhiên bộc bạch sự trong sạch của con.

Những lời thề gọi là độc địa

* Vị đạo-sĩ *Upakañcana* đứng giữa nhóm đạo-sĩ bộc bạch sự trong sạch của mình, xin thề với lời độc địa rằng:

- Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy có được nhiều ngựa, nhiều bò, nhiều vàng bạc, có được người vợ xinh đẹp dễ thương thật đáng yêu quý nhất, có nhiều con trai con gái thật dễ thương.

Sở dĩ, đó gọi là lời thề độc địa là vì vị đạo-sĩ ấy thấy những thứ vật-dục ấy có nhiều chùng nào, thì nổi khổ thân, khổ tâm cũng có nhiều chùng ấy, bởi vì những thứ ấy đều vô thường, là khổ cả.

Vị đạo-sĩ này là người lánh xa ngũ-dục (là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), có tâm nhằm chán trong ngũ-dục, bởi vì đó là năm đối-tượng ràng buộc.

Các vị đạo-sĩ khác cũng thấy rõ, biết rõ tội lỗi của *vật-dục* (*vatthukāma*) và *phiền-não-dục* (*kilesakāma*).

Vì vậy, khi nghe vị đạo-sĩ *Upakañcana* thề độc địa như vậy, các vị đạo-sĩ đều bịt hai lỗ tai lại. Còn *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* bảo rằng:

- *Này Upakañcana! Lời thề của con thật là độc địa quá! Con không ăn cắp củ sen thật sự.*

Vậy, con nên ngồi xuống chỗ ngồi của mình.

* Tiếp theo vị đạo-sĩ em trai thứ nhì đứng dậy thành kính đảnh lễ *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana*, xin bộc bạch sự trong sạch của mình, xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy thích trang sức, thoa bột trầm đồ thơm tho, mặc vải từ vùng Kāsi, là người có nhiều con trai con gái dễ thương, là người say mê đắm đuối trong ngũ-dục.*

Bởi vì, người nào say mê đắm đuối trong ngũ-dục thì người ấy phải chịu bao nhiêu nỗi khổ.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ em trai thứ ba xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy là người tại gia có nhiều ruộng đất, nhiều lúa gạo đầy kho, nhiều của cải ngọc ngà châu báu, nhiều con trai con gái, có danh tiếng, say mê trong ngũ-dục, người ấy sống tại gia như vậy, không thấy sự già, sự bệnh của mình.*

Bởi vì, người sống tại gia có đầy đủ ngũ-dục, chắc chắn sẽ có nhiều nỗi khổ lớn lao.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ em trai thứ tư xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ*

sen của Thầy thì xin cho người ấy được làm lễ dâng quang lên ngôi vua có nhiều quyền lực, có sức mạnh, xâm chiếm các nước khác làm nước chư hầu, trị vì đất nước rộng lớn có bốn biển làm ranh giới.

Bởi vì, thấy tội lỗi trong ngôi vị đế-vương. Đức-vua càng lớn thì càng có nhiều nỗi khổ.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ em trai kế thứ năm xin thề với lời độc địa rằng:

- Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy là vị thầy Bà-la-môn say mê trong sự xem sao, đoán số không bao giờ biết chán, được Đức-vua, các quan, các phú hộ, ... thường đến lễ bái cúng dường người ấy.

Bởi vì, tâm tham-ái trong lễ vật cúng dường là nhân sinh khổ thân, khổ tâm.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ em trai kế thứ sáu xin thề với lời thề độc địa rằng:

- Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy được mọi người trong đời suy tôn là người tài giỏi về môn tụng thần chú; người ấy được nổi danh lan truyền khắp mọi nơi, nên có nhiều người đem các phẩm vật đến lễ bái cúng dường người ấy.

Bởi vì, thấy tội lỗi trong lễ vật cúng dường.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị đạo-sĩ bạn hữu xin thề với lời độc địa rằng:

- Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy được Đức-vua ban cho xóm làng trừ phú để lấy thuế, lúc nào cũng phát sinh tâm tham hoan-hỷ cho đến chết.

Bởi vì, thấy tội lỗi trong của cải tài sản.

* Tiếp theo cũng như vậy, vị *đạo-sĩ* *tớ* trai xin thề với lời thề độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người ấy được Đức-vua ban ân huệ làm chủ một vùng trù phú, ngày đêm thường thức ca hát, nhảy múa vui chơi trong đám bạn hữu. Xin đừng gặp điều không may nào xảy ra cả.*

Bởi vì, thấy rõ, biết rõ tội lỗi trong vật-dục và phiền-não-dục là nhân sinh khổ.

* Tiếp theo cũng như vậy, nữ *đạo-sĩ* *Kañcanadevī* em gái út xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu người nữ nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho người nữ ấy được Đức-vua cao cả nhất trên trái đất, tấn phong người nữ ấy là đệ nhất Chánh-cung Hoàng-hậu cao cả nhất đứng đầu trong 16 ngàn hoàng-hậu, cung phi mỹ nữ.*

Bởi vì, nữ *đạo-sĩ* có tâm nhằm chán trong ngũ-dục, xem ngũ-dục ví như đồng phân có mùi hôi thối nên tránh xa, thấy rõ, biết rõ tội-lỗi trong ngũ-dục.

* Tiếp theo cũng như vậy, nữ *đạo-sĩ* *tớ* gái xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch Tôn sư, nếu tớ gái nào ăn cắp phần ăn củ sen của Thầy thì xin cho tớ gái ấy không biết sợ sệt, ngòì ăn chung những món ăn ngon với những người chủ.*

Bởi vì, người *tớ* gái ngòì ăn chung với chủ, đó là điều bất-hạnh.

* Tiếp theo vị *thiên-nam* xin thề với lời độc địa rằng:

- *Kính bạch vị Đạo-sư, nếu thiên-nam nào ăn cắp phần ăn củ sen của Đạo-sư thì xin cho kiếp sau của thiên-nam ấy sẽ là Ngài Trưởng-lão trụ-trì một ngôi chùa lớn cũ tại kinh-thành lớn, nên thường sửa chữa,*

làm mọi công việc hằng ngày, là Ngài Trưởng-lão ham mê làm việc suốt ngày.

Bởi vì, trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa, tiền-kiếp vị thiên-nam này đã từng là Ngài Trưởng-lão trụ-trì một ngôi chùa lớn cũ, nên phải sửa chữa, làm mọi công việc hằng ngày, phải chịu bao nhiêu khổ cực.

Vì vậy, vị thiên-nam tưởng nhớ lại tiền-kiếp của mình mà kinh sợ.

* Tiếp theo con voi cũng xin thề với lời độc địa rằng:

- Kính bạch vị Đạo-sư, nếu con voi nào ăn cắp phần ăn củ sen của vị Đạo-sư thì xin cho con voi ấy bị buộc bốn chân, cổ và eo buộc bằng sợi dây xích chắc chắn, bị dắt ra khỏi rừng yên tĩnh này, dẫn về kinh-thành, bị đâm bằng lưỡi giáo, bị móc bằng câu móc.

* Tiếp theo con khỉ cũng xin thề với lời độc địa rằng:

- Kính bạch vị Đạo-sư, nếu con khỉ nào ăn cắp phần ăn củ sen của vị Đạo-sư thì xin cho con khỉ ấy bị đeo vòng hoa đẹp nơi cổ, bị xô ngã tai, bị đánh bằng roi. Vị thầy rắn tập luyện con khỉ xong, bắt con khỉ ấy diễn trò với rắn hổ mang, bắt đến gần miệng rắn hổ mang. Con khỉ ấy bị buộc cổ dắt đi diễn trò với rắn hổ mang theo các ngõ đường trong kinh-thành.

Nghe tất cả 13 vị có lời thề độc địa như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana nghĩ rằng:

“Không biết có ai nghĩ rằng ta không mất phần ăn củ sen mà nói rằng mất hay không, để bộc bạch sự trong sạch của mình.

Vậy, ta cũng xin thề với lời độc địa trước sự hiện diện của tất cả quý vị rằng:

- Nay quý vị! Người nào nói dối rằng: “Phần ăn củ sen không mất mà nói mất, hoặc có nghi ngờ người nào,

thì xin cho người ấy say mê hưởng mọi thứ ngũ-dục (vatthukāma) với tâm phiền-não-dục (kilesakāma), không được đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, cho đến chết ở trong gia đình.

Ăn mình nghe 11 vị đạo-sĩ, vị thiên-nam và con voi, con khỉ bộc bạch tâm trong sạch của mình như vậy, mà họ cho rằng: **“Đó là lời thề độc địa”**, nên Đức-vua-trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta có tác-ý giấu phần ăn củ sen của vị Đạo-sư suốt ba ngày qua, để thử nhóm đạo-sĩ xem. Nay nghe họ đều tỏ vẻ nhàm chán trong ngũ-dục thật sự, thấy tội-lỗi ngũ-dục như nhỏ bãi nước miếng, nên họ đều thề với lời thề mà họ cho là độc địa.

Vậy, ta nên bạch hỏi nguyên nhân nào mà họ phát sinh tâm nhàm chán trong ngũ-dục như vậy”

Đức-vua-trời Sakka hiện ra ngự đến đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana, rồi truyền hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sư Mahākañcana, phần đông chúng-sinh trong đời mong mỏi, tìm kiếm những ngũ-dục, nên tạo ác-nghiệp, mọi đại-thiện-nghiệp, bởi vì ngũ-dục là đối-tượng đáng mong ước, đáng hài lòng ưa thích, đáng say mê đối với chúng-sinh trong đời này.

Đối với quý Ngài đạo-sĩ nhận thức thế nào về ngũ-dục mà phát sinh tâm nhàm chán trong ngũ-dục như vậy? Bạch Ngài.

Nghe Đức-vua-trời Sakka bạch hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-vua-trời Sakka, bởi vì say mê trong ngũ-dục, nên phần đông chúng-sinh tạo thân hành ác, tạo khẩu nói ác, để phải chịu mọi cảnh khổ như bị hành hạ đánh đập, bị giam cầm trong nhà tù, bị chém giết.

Bởi vì say mê trong ngũ-dục nên phần đông chúng-sinh phát sinh tâm để duôi, quên mình tạo ác-nghiệp mà bậc thiện-trí chê trách. Những người ấy phải chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại. Sau khi chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì sẽ sinh trong bốn cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Do thấy tội lỗi của ngũ-dục như vậy, nên các đạo-sĩ phát sinh đại-thiện-tâm nhằm chán trong ngũ-dục.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thưa như vậy, Đức-vua-trời Sakka bạch thú thật rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sư Mahākañcana cao thượng, Trẫm muốn thử xem quý vị đạo-sĩ có còn hướng tâm đến hưởng thụ ngũ-dục hay không, nên mới lấy giầu phần ăn củ sen của Ngài Đạo-sư suốt ba ngày liên tiếp.

Tất cả quý Ngài đạo-sĩ đều là những bậc có giới-đức trong sạch, hoàn toàn không phạm tội trộm cắp.

- Kính bạch Ngài Đạo-sư Mahākañcana, đây là ba phần ăn củ sen của Ngài.

Đức-vua-trời Sakka bị quở trách

Nghe Đức-vua-trời Sakka bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana tâu rằng:

- Tâu Đức-vua-trời Sakka, các vị đạo-sĩ chúng tôi không phải những người thuộc hạ của Đức-vua-trời, chúng tôi không phải những người để cho Đức-vua-trời thử xem như vậy.

Các đạo-sĩ chúng tôi không phải thân quyến cũng không phải bạn hữu của Đức-vua-trời.

Tại sao Đức-vua-trời ngự xuống đây làm trò đùa với các đạo-sĩ chúng tôi như vậy!

Đức-vua-trời Sakka sám hối và xin nương nhờ

Nghe *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* quở trách như vậy, *Đức-vua-trời Sakka* cúi xin lỗi bằng câu kệ rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sư Mahākañcana cao thượng, Trẫm xin hết lòng thành kính đảnh lễ, xin sám hối Ngài Đạo-sư cùng quý vị đạo-sĩ, cầu xin quý Ngài tha thứ lỗi cho Trẫm đã phạm đến quý Ngài lần này. Trẫm cầu mong chư bậc thiện-trí, có đức nhẫn-nại, có tâm từ tế độ không ghét bỏ Trẫm.

Trẫm xin Ngài Đạo-sư là vị Tôn sư, là Đức Phụ-thân của Trẫm, Trẫm xin nương nhờ bóng mát dưới đôi bàn chân của Ngài Đạo-sư.

Khi *Đức-vua-trời Sakka* thành tâm sám hối lỗi lầm của mình, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* tha thứ lỗi cho *Đức-vua-trời Sakka* và khuyên bảo nhóm vị đạo-sĩ cũng nên tha thứ lỗi cho *Đức-vua-trời Sakka* nữa.

Vâng lời Thầy, nhóm đạo-sĩ đều hoan-hỷ tha thứ lỗi cho *Đức-vua-trời Sakka*.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* khuyên dạy nhóm đệ-tử rằng:

- Nay các con! Tất cả chúng ta được thấy Đức-vua-trời Sakka cao cả trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đó là điều vinh hạnh đối với chúng ta sống trong rừng như thế này. Nếu sống tại nhà thì chúng ta không có cơ hội thấy Đức-vua-trời Sakka như vậy.

- Nay các con! Các con nên phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ, hãy nên tha thứ lỗi cho Đức-vua-trời Sakka, bởi vì thầy đã nhận lại được phần ăn củ sen rồi.

Sau đó, *Đức-vua-trời Sakka* thành kính đảnh lễ *Đức Đạo-sư Mahākañcana* và nhóm đạo-sĩ, rồi xin phép ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Tất cả nhóm đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiên-định, đều chứng đắc các *bậc thiền sắc-giới và chứng đắc các phép-thần-thông*.

Sau khi nhóm đạo-sĩ chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm-thiên.

Sau khi thuyết về *tích Bhisajātaka* xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Chư đạo-sĩ thiện-trí tiền bối đều đem ngũ-dục ra làm đối-tượng để thể với lời thể gọi là độc địa theo cảm tưởng của mình như vậy.*

Đức-Thế-Tôn thuyết về pháp *chân-lý tứ Thánh-đế, tỳ-khuru có tâm tham muốn trong ngũ-dục* thấy rõ tội-lỗi của ngũ-dục, nên nhàm chán ngũ-dục, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu* tại nơi ấy.

Tích Bhisajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Bhisajātaka này, *Đức-Bồ-tát tiền-kiếp* của Đức-Phật Gotama làm *đạo-sĩ Mahākañcana* trong thời quá khứ. Đến khi *Đức-Phật Gotama* đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Bhisajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Vị đạo-sĩ Upakañcana em trai thứ nhất, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ nhì, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.*

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ ba, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa.*

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ tư*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ năm*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Punṇa*.

- *Vị đạo-sĩ em trai thứ sáu*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Vị nữ đạo-sĩ Kañcana-devī em gái út*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavannā*.

- *Vị đạo-sĩ tớ gái*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Khujjuttarā*.

- *Đức-vua-trời Sakka*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī*.

- *Vị đạo-sĩ tớ trai*, nay kiếp hiện-tại là *cận-sự-nam Cittagahapati*.

- *Vị thiên-nam cội cây*, nay kiếp hiện-tại là *Dạ-xoa Sātāgira*.

- *Con voi*, nay kiếp hiện-tại là *voi chúa Pālileyya*.

- *Con khỉ*, nay kiếp hiện-tại là *con khỉ dâng mật ong đến Đức-Phật Gotama tại rừng Pālileyya*.

- **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đã tạo pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bạc hạ, ngoài ra, còn có pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* đem tất cả của cải làm phước bố-thí, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* giữ-giới trong sạch, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có trí-tuệ suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* phát-nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana* có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu cùng một lúc với *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ* này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahākañcana

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc hạ là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật đó là *đại-thiện-tâm trong sạch nhằm chán trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục)*.

Trong tích *Bhisajātaka* này, *Đức-Bồ-tát Mahākañcana*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, sinh trong gia đình phú hộ.

Khi *Đức-Bồ-tát Mahākañcana* trưởng thành, cha mẹ

khuyên bảo *Đức-Bồ-tát* nên cưới vợ, nhưng *Đức-Bồ-tát* khăng khăng từ chối, không chịu cưới vợ, bởi vì *Đức-Bồ-tát* thấy rõ tội lỗi trong ngũ-dục.

Đức-Bồ-tát Mahākañcana huynh trưởng làm gương cho sáu người em trai và một người em gái noi theo.

Sau khi cha mẹ qua đời, *Đức-Bồ-tát Mahākañcana* đem tất cả của cải làm phước-thiện đại-thí đến những người nghèo khổ, rồi dẫn sáu người em trai, một người em gái, một người bạn hữu, một người tớ trai và một người tớ gái đi vào rừng Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Tất cả nhóm vị đạo-sĩ đều là những người có tâm nhàm chán trong ngũ-dục, thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi 11 vị đạo-sĩ này chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

(Xong pháp-hạnh xuất-gia Ba-la-mật bạc hạ.)

3.2- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc trung (Nekkhamma Upapāramī)

Tích Hatthipārajātaka (Hắt-thí-pa-lá-cha-tá-ká)

Trong tích *Hatthipārajātaka*⁽¹⁾ này, Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **công-tử Hatthipāla** tạo **pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc trung (nekkhamma-upapāramī)**. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đàm đạo về nhiều người từ bỏ nhà, xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Thế-Tôn, đông đảo như vậy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo với nhau về vấn đề gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về vấn đề như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại Như-Lai đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, xuất-gia trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ các hàng thanh-văn đệ-tử, nên có nhiều người từ bỏ nhà, xuất-gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Như-lai rất đông như vậy, mà những tiên-kiếp Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát từ bỏ nhà, xuất gia trở thành đạo-sĩ, cũng có nhiều người từ bỏ nhà, đi theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ rất đông.*

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Vīsatinipāta, tích Hatthipārajātaka.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, chư tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Hatthipārajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích *Hatthipārajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua *Esukārī* ngự tại kinh-thành *Bārāṇasī*, trị vì đất nước *Kāśi*. Đức-vua *Esukārī* có vị *Quan thừa-tướng* vốn là người bạn thân thiết từ thời thơ ấu. Đức-vua và *Quan thừa-tướng* cả hai đều chưa có con nối dòng. Một hôm Đức-vua *Esukārī* truyền bảo giao ước với *Quan thừa-tướng* rằng:

- *Này khanh thân mến! Hai chúng ta chưa có con kế thừa. Sau này, nếu bạn có công-tử thì Trẫm sẽ truyền ngôi báu cho công-tử của bạn. Hoặc nếu Trẫm có Thái-tử thì Thái-tử sẽ thừa hưởng gia sản của bạn.*

Đức-vua *Esukārī* và *Quan thừa-tướng* đã giao ước chắc chắn với nhau như vậy.

Một hôm, *Quan thừa-tướng* đi kinh lý địa phương thu thuế của mình, ngồi trên xe trở về kinh-thành, đến bên ngoài cửa hướng đông, gặp một người đàn bà khốn khổ tên *Bahuputtika* có bảy đứa con trai nhỏ: *đưa ẵm trên tay, đưa ngồi trên vai, đưa dắt theo sau, còn các đứa khác đi trước, đi sau bà*. *Quan thừa-tướng* hỏi người đàn bà ấy rằng:

- *Này người đàn bà khốn khổ! Cha của bảy đứa trẻ này ở đâu vậy?*

Người đàn bà thưa rằng:

- *Kính thưa quan lớn, cha của bảy đứa con này đâu có thường ở đây.*

Quan thừa-tướng hỏi rằng:

- *Này người đàn bà khốn khổ! Bà làm cách nào mà có bảy đứa con trai như vậy?*

Nghe quan lớn hỏi như vậy, cảm thấy lúng túng, bà nhìn thấy một cây đa lớn bên ngoài cửa thành, chỉ tay về phía cây đa ấy mà thưa rằng:

- *Kính thưa quan lớn, tiện nữ này đến cầu xin chư-thiên ngr tại cây đa, nên tiện nữ có được bảy đứa con trai như vậy.*

Nghe người đàn bà khốn khổ thưa như vậy, Quan thừa-tướng xuống xe, đến chỗ cây đa, cầm nhánh cây đa lay động, nói lời hăm dọa chư-thiên rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Hằng năm, Đức-vua đã truyền lệnh xuất ra một số tiền 1.000 kahāpana, để làm lễ cúng dường đến các ngươì. Sao ngươì không dâng lên Đức-vua nhiều hoàng-tử, nhiều công-chúa! Còn người đàn bà khốn khổ kia có ân nghĩa gì đối với ngươì, mà ngươì ban cho bà ấy bảy đứa con trai như vậy!*

Kỳ hạn trong khoảng bảy ngày, kể từ ngày hôm nay, nếu nhà ngươì không dâng lên Đức-vua của ta các hoàng-tử, đến ngày thứ bảy, thì ta sẽ ra lệnh chặt cây đa này ra thành từng đoạn nhỏ, đào gốc chặt rễ.

Sau khi nói lời hăm dọa xong, Quan thừa-tướng lên xe vào kinh-thành, trở về tư dinh của mình.

Sáng ngày hôm sau, Quan thừa-tướng lại đến cây đa cũng nói lời hăm dọa, mỗi buổi sáng như vậy.

Đến sáng ngày thứ sáu, Quan thừa-tướng cầm nhánh cây đa lay động, đồng dục nói lời hăm dọa rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Chỉ còn một đêm nay nữa mà thôi. Nếu các ngươì không chịu dâng lên Đức-vua của ta các hoàng-tử thì sáng ngày mai các ngươì phải bị phạt.*

Nghe lời đồng dục hãm dọa của Quan thừa-tướng như vậy, chư-thiên cội cây hoảng sợ nghĩ rằng:

“Nếu vị Quan thừa-tướng này không được các hoàng-tử như ý thì chắc chắn sẽ ra lệnh chặt cây đa này, làm hư hoại các lâu đài của chúng ta, không còn nơi nương nhờ nữa.

Vậy, chúng ta nên dâng lên Đức-vua các hoàng-tử bằng cách nào đây!

Chư-thiên cội cây bay đến cầu cứu các Đức tử Đại-Thiên-vương, tâu rõ sự việc xảy ra như vậy. Đức tử Đại-Thiên-vương không có khả năng dâng các hoàng-tử theo sự yêu cầu của Quan thừa-tướng.

Chư-thiên cội cây bay lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đến châu, cầu xin Đức-vua-trời Sakka cứu giúp.

Nghe lời khẩn khoản cầu cứu của chư-thiên cội cây, Đức-vua-trời Sakka suy xét rằng:

Đức-vua Esukārī sẽ có được các hoàng-tử xứng đáng, Đức-vua-trời Sakka thấy có bốn vị thiên-nam đã từng tích lũy nhiều phước-thiện xứng đáng tái-sinh làm các hoàng-tử của Đức-vua Esukārī .

Tiền-kiếp của bốn vị thiên-nam này là bốn người thợ dệt trong kinh-thành Bārāṇasī. Khi làm ra được của cải, chia ra năm phần, lấy một phần đem làm phước-thiện bố-thí.

Sau khi bốn người thợ chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm bốn vị thiên-nam trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên này. Tiếp theo kiếp sau sẽ tái-sinh lên cõi trời Dạ-ma-thiên, cõi trời Đâu-suất-đà-thiên, cõi trời Hóa-lạc-thiên, cõi trời Tha-hóa-tự-tại-thiên. Đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong các cõi trời dục-giới.

Nay đến lúc bốn vị thiên-nam hết tuổi thọ tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên này, đại-thiện-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh lên cõi trời Dạ-ma-thiên.

Thấy rõ như vậy, nên Đức-vua-trời Sakka ngự đến lâu đài của bốn vị thiên-nam, truyền bảo rằng:

- *Này bốn vị thiên-nam! Các ngươi nên tái-sinh làm người trong cõi người, theo tuân tự tái-sinh đầu thai trong lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Esukārī.*

Nghe lời truyền bảo của Đức-vua-trời Sakka, bốn vị thiên-nam tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-vua-trời Sakka, chúng thần xin tuân lệnh của Đức-vua, nhưng chúng thần không muốn tái-sinh đầu thai trong lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Esukārī, mà chúng thần sẽ tái-sinh đầu thai trong lòng phu-nhân Vāseṭṭhī của Quan thừa-tướng.*

Khi lớn lên, chúng thần sẽ từ bỏ nhà, xa lánh ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), xuất gia trở thành đạo-sĩ lúc còn trai trẻ.

Chấp thuận điều kiện của bốn vị thiên-nam, Đức-vua-trời Sakka ngự trở về truyền bảo với chư-thiên cội cây biết như vậy. Chư-thiên cội cây vô cùng hoan-hỷ đánh lễ Đức-vua-trời Sakka, rồi xin phép trở về chỗ lâu đài tại cây đa.

Sáng ngày thứ bảy, Quan thừa-tướng ra lệnh gọi nhóm lính khỏe mạnh đem theo cưa, búa, rìu, ... đến cây đa, Quan thừa-tướng bực bội nói với chư-thiên cội cây rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Ta chỉ xin các ngươi dâng lên Đức-vua của ta các hoàng-tử mà thôi, mà các ngươi không chịu giúp ta. Sáng ngày thứ bảy hôm nay đã hết kỳ hạn, các ngươi phải bị phạt.*

Khi ấy, chư-thiên cội cây hiện ra từ cây đa do oai lực của mình, kính thưa với Quan thừa-tướng với lời nhỏ nhẹ rằng:

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, chúng tôi sẽ ban cho Ngài 4 đứa con trai.*

- *Này chư-thiên cội cây! Không phải ta muốn 4 đứa con trai ấy, mà ta chỉ xin các người hãy kính dâng lên Đức-vua của ta bốn đứa con trai ấy mà thôi.*

Chư-thiên khẳng định thưa rằng:

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, chúng tôi chỉ ban cho Ngài bốn đứa con trai ấy mà thôi.*

Quan thừa-tướng khẩn khoản cầu xin rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Nếu vậy, thì xin chư-thiên dâng lên Đức-vua hai đứa con trai, còn ban cho tôi hai đứa con trai vậy!*

Chư-thiên khẳng định một lần nữa thưa rằng:

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, chúng tôi không thể kính dâng lên Đức-vua Esukārī, mà chỉ ban cho Ngài cả bốn đứa con ấy mà thôi.*

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, khi lớn lên, bốn đứa con ấy sẽ từ bỏ nhà đi vào rừng núi Himavanta, sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ lúc đang còn trẻ.*

Một lần nữa, Quan thừa-tướng khẩn khoản rằng:

- *Này chư-thiên cội cây! Xin chư-thiên dâng lên Đức-vua cả bốn đứa con trai ấy.*

Để ngăn cản bốn hoàng-tử không xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đó là phận sự của ta.

Tuy Quan thừa-tướng khẩn khoản van nài như vậy, nhưng chư-thiên cũng chỉ ban cho Quan thừa-tướng cả bốn đứa con trai ấy mà thôi, rồi biến mất trở về lâu đài.

Từ đó về sau, những phẩm vật cúng dường phát sinh đến chư-thiên rất nhiều.

Đức-Bồ-tát tái-sinh đầu thai

* *Đức-Bồ-tát Jetṭhakadevaputta: Đức-Bồ-tát thiên-nam trưởng* chuyển kiếp (cuti: chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.

Đúng mười tháng, Đức-Bồ-tát sinh ra đời, được đặt tên là ***Hatthipālakumāra: Công-tử giữ voi***, rồi giao cho người giữ voi nuôi dưỡng, cốt để ngăn cản không cho *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipālakumāra* lớn lên từ bỏ nhà, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* lớn lên trong gia đình của người giữ voi.

* Tiếp theo vị *thiên-nam thứ nhì* chuyển kiếp (cuti), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.

Đúng mười tháng bé trai sinh ra đời, được đặt tên là ***Assapālakumāra: Công-tử giữ ngựa***, rồi giao cho người giữ ngựa nuôi dưỡng. *Công-tử Assapāla* lớn lên trong gia đình người giữ ngựa.

* Tiếp theo vị *thiên-nam thứ ba* chuyển kiếp (cuti), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.

Đúng mười tháng bé trai sinh ra đời, được đặt tên là ***Gopālakumāra: Công-tử giữ bò***, rồi giao cho người giữ bò nuôi dưỡng. *Công-tử Gopāla* lớn lên trong gia đình người giữ bò.

* Tiếp theo vị *thiên-nam thứ tư* chuyển kiếp (cuti), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh đầu thai vào lòng phu-nhân Vāsetṭhī của Quan thừa-tướng.

Đúng 10 tháng bé trai sinh ra đời, được đặt tên là ***Ajapālakumāra: Công-tử giữ dê***, rồi giao cho người giữ dê nuôi dưỡng. *Công-tử Ajapāla* lớn lên trong gia đình người giữ dê.

Để ngăn cản không cho *bốn công-tử từ bỏ nhà, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ*, nên Quan thừa-tướng ra lệnh mời tất cả mọi đạo-sĩ phải rời khỏi đất nước Kāsi, bởi vì Quan thừa-tướng sợ rằng: nếu *bốn công-tử nhìn thấy vị đạo-sĩ, rồi sẽ đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, thì sẽ không có người kế thừa sự nghiệp của mình*.

Được nuôi dưỡng trưởng thành trong mỗi gia đình như vậy, mỗi công-tử trở thành đứa trẻ ngỗ nghịch, không biết lễ phép, thích quậy phá mọi người.

Bàn tính truyền ngôi vua

Bốn công-tử đến lúc trưởng thành đều có thân hình phương phi, đặc biệt thân hình Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla có những tướng tốt của bậc đại nhân, nhưng tính khí của mỗi công-tử lại ngang tàng ngỗ nghịch.

Bốn công-tử được biết là bốn huynh đệ với nhau đều là con của Quan thừa-tướng. Mỗi công-tử ở mỗi tư dinh của mình.

Khi Đức-Bồ-tát Hatthipāla lên 16 tuổi, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng bàn tính với nhau rằng:

Việc truyền ngôi báu cho công-tử Hatthipāla và phong chức cho ba công-tử như thế nào đây!

Bởi vì mỗi công-tử đều có tính khí ngang tàng ngỗ nghịch, nếu công-tử Hatthipāla được làm lễ đăng quang lên ngôi vua, và ba công-tử được phong chức quan trong triều thì chỉ làm cho đất nước Kāsi này bị suy vong mà thôi. Còn nếu có các đạo-sĩ đến kinh-thành Bārāṇasī này, thì bốn công-tử chắc chắn sẽ từ bỏ dinh thự, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ sẽ chỉ làm khổ dân chúng mà thôi.

Bây giờ, Trẫm và khanh nên thử bốn công-tử trước, rồi sau đó sẽ tính việc truyền ngôi sau.

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla

Sau khi bàn tính xong, *Đức-vua Esukārī* và *Quan thừa-tướng* thay hình đổi dạng, giả làm hai vị *đạo-sĩ* đi đến khất thực trước cổng tư dinh của *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla*.

Nhìn thấy hai vị *đạo-sĩ*, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* vô cùng hoan-hỷ ra tận cổng, đánh lễ dưới đôi bàn chân của hai vị *đạo-sĩ*, đôn rước vào tư dinh, thỉnh ngồi trên chỗ ngồi cao quý, rồi bạch rằng:

- Kính bạch hai Ngài *đạo-sĩ* cao quý, đã lâu lắm rồi, nay con mới gặp hai Ngài *đạo-sĩ* thực-hành phạm hạnh cao thượng cần trọng nơi lục-môn ⁽¹⁾ thanh-tịnh. Thật là đáng tôn kính.

Hai Ngài mặc y phục, đội mũ *đạo-sĩ* là bậc diệt mọi phiền-nã. Con đem hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ dưới hai bàn chân của hai Ngài bằng thân, khẩu, ý cung-kính của con.

- Kính bạch hai Ngài *đạo-sĩ* cao quý, lần đầu tiên nhìn thấy hai Ngài thực-hành phạm-hạnh cao thượng, con liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi hai Ngài. Con xin lau đôi bàn chân của hai Ngài, xin xoa dầu, bóp đôi chân của hai Ngài, rồi kính mời thọ nhận những lễ vật cúng dường của con.

Thấy *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* vô cùng hoan-hỷ đôn rước, tiếp đãi rất cung kính, biết lễ phép, nói lời khiêm tốn như vậy, vị *đạo-sĩ* vốn là *Quan thừa-tướng phụ thân* của *Đức-Bồ-tát công-tử* hỏi rằng:

- Này *công-tử Hatthipāla*! Con có biết hai chúng tôi là ai, mà con đã tiếp đãi cung kính với chúng tôi như vậy?

¹ Lục-môn: Nhân-môn, nhĩ-môn, tý-môn, thiết-môn, thân-môn, ý-môn.

- Kính bạch hai Ngài đạo-sĩ cao quý, hai Ngài là đạo-sĩ từ rừng núi Himavanta đến đây.

- Nay công-tử Hatthipāla! Hai chúng tôi không phải là đạo-sĩ. Vị này là Đức-vua Esukārī, còn ta là Quan thừa-tướng cha của con đây!

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Esukārī và kính thưa phụ thân, con muốn biết do nguyên nhân gì mà Đại-vương và phụ thân phải thay hình đổi dạng, giả làm vị đạo-sĩ như vậy?

Quan thừa-tướng, phụ thân của công-tử Hatthipāla trả lời rằng:

- Nay Hatthipāla con yêu quý! Đức-vua và cha giả làm đạo-sĩ như vậy, chỉ để thử con mà thôi.

- Kính thưa phụ thân, Đại-vương và phụ thân thử con như vậy để làm gì?

- Nay Hatthipāla con yêu quý! Khi con thấy Đức-vua và cha giả làm đạo-sĩ, thì con sẽ không muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ. Nếu được như vậy thì Đức-vua và cha sẽ làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này.

Nghe phụ thân bảo như vậy, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân, con không muốn lên ngôi làm vua, mà con chỉ muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.

Nghe công-tử Hatthipāla đồng dạc thưa như vậy, Quan thừa-tướng, phụ thân công-tử khuyên bảo rằng:

- Nay Hatthipāla con yêu quý! Con còn trẻ nên học các bộ môn truyền thống, lên ngôi làm vua, hưởng mọi đối-tượng ngũ-dục an-lạc trong đời, có các hoàng-hậu, sinh ra nhiều hoàng-tử, nhiều công-chúa, để nối dòng dõi.

Đến lúc tuổi già, con mới nên vào rừng núi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Người nào xuất gia lúc tuổi già như vậy, người ấy được chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng.

Nghe phụ thân khuyên dạy như vậy, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân, học các bộ môn truyền thống không phải là chân-lý, không đem lại sự lợi ích thật sự, lên ngôi làm vua cũng vậy thôi.

- Kính thưa phụ thân, có ai có thể ngăn được sự già, sự bệnh, sự chết bằng quyền lực, bằng các con của mình được đâu!

Của cải tài sản, các con là nơi chấp thủ, chỉ làm cho khổ tâm mà thôi.

Chư bậc thiện-trí khuyên dạy nên lánh xa ngũ-dục là những đối-tượng ràng buộc làm say mê trong đời.

Mỗi chúng-sinh được hiện hữu trong đời đều do quả của nghiệp của chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp quá khứ.

- Kính thưa phụ thân, tất cả chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng mình.

Nghe Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thưa với phụ thân như vậy, Đức-vua Esukārī truyền hỏi công-tử rằng:

- Này công-tử Hatthipāla! Ngươi nói:

“Mỗi chúng-sinh được hiện hữu trong đời đều do quả của nghiệp của chúng-sinh ấy đã tạo trong kiếp quá-khứ.”

Đó chắc chắn là sự thật.

Tuy nhiên, cha mẹ già của ngươi mong ước được nhìn thấy ngươi sống lâu 100 tuổi, không có bệnh, luôn khoẻ mạnh, để phụng dưỡng cha mẹ già.

Nghe Đức-vua Esukārī truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thưa rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao cả, tình bằng hữu với sự già, tình bạn thân thiết với sự chết, nếu có đối với người nào, hoặc người nào biết chắc rằng: “Ta sẽ không chết” thì đôi khi cha mẹ sẽ nhìn thấy con mình sống lâu 100 tuổi, không có bệnh, luôn khoẻ mạnh.*

- *Muôn tâu Đại-vương cao cả, như người chèo đò ngang chở khách từ bên này sang bên kia, rồi ngược lại như thế nào, thì sự già, sự bệnh thường dấy dần sinh-mạng của chúng-sinh đến sự chết cũng như thế ấy.*

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla giảng giải về sinh-mạng của chúng-sinh vô-thường ngắn ngủi như vậy, không có ai là bạn thân với sự già để giúp mình không già, không có ai là bạn thân với tử thân để giúp mình không chết cả.

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla cầu nguyện cho Đức-vua Esukārī rằng:

Xin cầu nguyện cho Đại-vương thân tâm thường được an-lạc. Sự già, sự bệnh, sự chết đang đuổi theo kẻ tiện dân đang tâu với Đại-vương.

Kính xin Đại-vương không nên để đuổi trong mọi thiện-pháp, không nên say mê trong sinh-mạng vô thường này.

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla đi xuất gia

Sau khi tâu xong, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* đánh lễ Đức-vua Esukārī, đánh lễ Quan thừa-tướng phụ thân của mình, rồi xin phép từ bỏ tư dinh, không màng đến ngôi vua, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, có một số đông dân chúng cũng xin đi xuất gia theo *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla*.

Dẫn đoàn tùy tùng thuộc hạ dài khoảng 1 do-tuần đến bờ sông Gaṅgā, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* nhìn dòng

nước sông Gaṅgā làm *đê-mục thiên-định āpokasiṇa*, thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc *các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm* và *chứng đắc các phép thần-thông* tại nơi ấy.

Đức-Bồ-tát Hatthipāla biết rằng:

“Đoàn tùy tùng này sẽ có đông đảo lắm, còn có ba người em trai, cha mẹ, Đức-vua Esukārī, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua, những người trong hoàng tộc, cùng với toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī sẽ đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Cho nên, ta nên chờ đợi mọi người đến đông đủ.”

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Hatthipāla ngồi giảng dạy đoàn tùy tùng thuộc hạ tại bờ sông Gaṅgā.

Công-tử Assapāla

Ngày hôm sau, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng bàn tính với nhau rằng:

Công-tử Hatthipāla không màng đến ngôi vua, dẫn đoàn tùy tùng đông đảo đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đang nghỉ tại bờ sông Gaṅgā.

Nay, Trẫm cùng ngự với khanh nên đến thử công-tử Assapāla như thế nào, rồi sẽ làm lễ dâng quang cho lên ngôi vua.

Sau khi bàn tính xong, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng giả làm đạo-sĩ ngự đến khát thực trước cổng tư dinh của công-tử Assapāla.

Nhìn thấy hai vị đạo-sĩ đứng trước cổng tư dinh của mình, công-tử Assapāla vô cùng hoan-hỷ ra tận cổng, đánh lễ dưới đôi bàn chân của hai vị đạo-sĩ, đón rước vào tư dinh, thỉnh ngồi trên chỗ ngồi cao quý, rồi bạch với hai vị đạo-sĩ rằng:

- *Kính bạch hai Ngài đạo-sĩ cao quý, đã lâu lắm rồi, nay con mới gặp hai Ngài đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng cần trọng trong lục-môn thanh-tịnh. Thật là đáng tôn kính.*

Công-tử Assapāla phục vụ tiếp đãi hai vị đạo-sĩ như Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla.

Thấy công-tử Assapāla lễ phép, nói lời khiêm tốn, nên Quan thừa-tướng phụ thân bảo với công-tử Assapāla biết sự thật rằng:

- *Này Assapāla con yêu quý! Sự thật chúng ta không phải là hai đạo-sĩ như con tưởng. Vị này là Đức-vua Esukārī và ta là Quan thừa-tướng, cha của con đây. Đức-vua và cha sẽ làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này.*

Nghe phụ thân của mình bảo như vậy, công-tử Assapāla thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, khi huynh trưởng Hatthipāla của con đang hiện hữu, sao có thể làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua được.*

Quan thừa-tướng phụ thân của công-tử Assapāla cho biết rằng:

- *Này Assapāla con yêu quý! Huynh trưởng Hatthipāla của con không chịu lên ngôi làm vua, đã xin phép cha, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi.*

Công-tử Assapāla thưa tiếp rằng:

- *Kính thưa phụ thân, hiện nay huynh trưởng Hatthipāla của con đang ở đâu vậy?*

- *Này Assapāla con yêu quý! Hiện nay huynh trưởng Hatthipāla của con đang ở bến sông Gangā.*

Công-tử Assapāla đồng dạy thừa với phụ thân rằng:

- *Kính thừa phụ thân, con cũng không muốn lên ngôi làm vua, ví như bãi nước miếng mà huynh trưởng Hatthipāla của con đã nhổ bỏ, chẳng lẽ con lại quỳ gối liếm bãi nước miếng ấy sao! Con cũng sẽ đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo huynh trưởng Hatthipāla của con.*

Công-tử Assapāla giảng giải rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kính thừa phụ thân, ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) ví như sinh lây làm cho chúng-sinh chìm đắm; ngũ dục là những đối-tượng ràng buộc dắt dẫn tâm tham-ái của chúng-sinh đến sự khổ.*

Những chúng-sinh nào say mê trong ngũ-dục ví như sinh lây, những chúng-sinh ấy bị chìm đắm trong sinh lây không thể vượt qua bờ bên kia là Niết-bàn được; những chúng-sinh ấy tạo ác-nghiệp thấp hèn chỉ chịu khổ trong vòng tứ sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài mà thôi.

- *Muôn tâu Đại-vương, kính thừa phụ thân, trước đây, lớn lên trong gia đình người giữ ngựa, con là đứa trẻ ngang tàng ngộ nghịch, đã tạo nhiều ác-nghiệp làm khổ các chúng-sinh khác. Khi còn tứ sinh luân-hồi, con không thể tránh khỏi được quả của ác-nghiệp ấy.*

Vậy, ngay bây giờ, con đi xuất gia trở thành đạo-sĩ cố gắng cẩn trọng giữ gìn thân, khẩu, ý tránh xa mọi ác-nghiệp, chỉ cố gắng tinh-tân tạo mọi thiện-nghiệp mà thôi.

Công-tử Assapāla cầu nguyện rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương và kính thừa phụ thân, con xin cầu nguyện Đại-vương và phụ thân thân tâm thường được an-lạc.*

Về phần con, trong khi con đang tâu với Đại-vương và phụ thân thì sự già, sự bệnh, sự chết đang đuổi theo con.

Công-tử Assapāla đi xuất gia

Công-tử Assapāla đánh lễ Đức-vua Esukārī và phụ thân, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, dẫn theo đoàn tùy tùng thuộc hạ cùng dân chúng theo sau dài 1 do tuần, đi tìm huynh trưởng Hatthipāla tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy người *em thứ nhất*, công-tử Assapāla cùng với đoàn tùy tùng đông đảo đến, huynh trưởng Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp giảng dạy công-tử Assapāla cùng đoàn tùy tùng, rồi khuyên rằng:

- *Này Assapāla em yêu quý! Đoàn người này chắc chắn sẽ càng đông thêm nữa. Vậy, chúng ta nên chờ đợi tại nơi này.*

Nghe huynh trưởng Hatthipāla dạy bảo như vậy, công-tử Assapāla vâng lời ở lại chờ đợi.

Công-tử Gopāla

Sau khi công-tử Assapāla đã xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia theo Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla.

Vào ngày hôm sau, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng giả làm đạo-sĩ đi khát thực đến đứng trước cổng tư dinh của công-tử Gopāla.

Nhìn thấy hai vị đạo-sĩ đứng trước cổng, công-tử Gopāla vô cùng hoan-hỷ ra tận cổng đánh lễ dưới hai bàn chân của hai vị đạo-sĩ, rồi thỉnh vào tư dinh của mình, thỉnh ngồi trên chỗ ngồi cao quý, phục vụ hộ độ tiếp đãi như hai người anh đã làm, và bạch những lời lẽ như hai người anh đã bạch.

Khi ấy, *Quan thừa-tướng* truyền bảo cho *công-tử Gopāla* biết rõ sự thật rằng:

- *Này công-tử Gopāla, con yêu quý! Sự thật chúng ta không phải là hai vị đạo-sĩ như con tưởng, mà là Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng cha của con đây.*

Đức-vua và cha sẽ làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này.

Nghe phụ thân của mình bảo như vậy, *công-tử Gopāla* thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, khi hai huynh của con đang hiện hữu, sao có thể làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua được!*

Quan thừa-tướng phụ thân của *công-tử Gopāla* cho biết rằng:

- *Này Gopāla con yêu quý! Huynh trưởng Hatthipāla và huynh Assapāla của con không chịu lên ngôi làm vua, đã xin phép cha rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Hiện nay đang ở tại bờ sông Gaṅgā.*

Nghe phụ thân cho biết như vậy, *công-tử Gopāla* vô cùng hoan-hỷ thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, đã từ lâu con tha thiết muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ, mà con chưa tìm ra được con đường xuất gia, cũng như người đi tìm con bò bị lạc đường vào trong rừng.*

Nay, con đã thấy con đường mà hai huynh của con đi rồi, ví như người ấy thấy dấu chân con bò bị lạc đường vào trong rừng.

- *Kính thưa phụ thân, con không muốn lên ngôi làm vua, mà chỉ muốn từ bỏ kinh-thành Bārāṇasī này, đi theo hai huynh của con xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.*

Công-tử Gopāla tâu với Đức-vua Esukārī và thừa phụ thân của mình rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Esukārī, ví như người nuôi bò biết con bò bị lạc đường vào trong rừng sâu như thế nào, cũng như con đường xuất gia đem lại sự lợi ích lớn mà kẻ tiện dân này bị thất lạc từ lâu. Hôm nay, kẻ tiện dân đã thấy con đường xuất gia ấy rồi, chẳng lẽ kẻ tiện dân này không đi xuất gia để tìm lại sự lợi ích lớn cho mình hay sao!*

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này chắc chắn cũng sẽ đi theo con đường xuất gia mà hai huynh của kẻ tiện dân đã đi.*

Công-tử Gopāla xin đi xuất gia

Công-tử Gopāla đánh lễ Đức-vua và phụ thân, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi theo con đường của hai huynh của mình.

Khi ấy, Quan thừa-tướng phụ thân của công-tử Gopāla khẩn khoản yêu cầu rằng:

- *Này Gopāla con yêu quý! Xin con chờ 1-2 ngày nữa, để cho Đức-vua và cha thân tâm được ổn định, rồi sau đó con mới nên đi xuất gia có được không?*

Nghe Đức-vua và phụ thân của mình khẩn khoản yêu cầu như vậy, công-tử Gopāla tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương và kính thưa phụ thân, thiện-nghiệp nên tạo hôm nay thì không nên khát lại ngày mai. Thiện-nghiệp nên tạo hôm nay thì chỉ nên tạo ngay hôm nay mà thôi.*

- *Muôn tâu Đại-vương và kính thưa phụ thân, người nào khát lần công việc rằng: Công việc nên làm hôm nay khát lại ngày mai, công việc nên làm ngày mai khát lại ngày kia, và cứ như vậy thì người ấy không được lợi ích của công việc ấy.*

Bậc thiện-trí biết rằng: thiện-pháp nào vị-lai chưa đến thiện-pháp ấy chưa đem lại lợi ích. Thiện-pháp nào đang hiện hữu hiện-tại, bậc thiện-trí không bỏ lỡ thiện-pháp ấy bao giờ.

Sau khi giảng giải như vậy, *công-tử Gopāla* cầu nguyện Đức-vua và phụ thân rằng:

- Muôn tâu Đại-vương và phụ thân kính yêu, con xin cầu nguyện Đại-vương và thân phụ thân tâm thường được an-lạc.

Sự già, sự bệnh, sự chết đang đuổi theo con, con xin phép đi xuất gia.

Công-tử Gopāla đi xuất gia

Công-tử Gopāla đánh lễ Đức-vua và phụ thân, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, dẫn theo đoàn tùy tùng thuộc hạ cùng dân chúng theo sau dài một do-tuần, đi tìm hai người anh của mình tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *em thứ nhì, công-tử Gopāla* cùng với đoàn tùy tùng đông đảo đến, *huynh trưởng Hatthipāla* ngồi trên hư không thuyết pháp giảng dạy *công-tử Gopāla* và đoàn tùy tùng.

Công-tử Ajapāla

Sau khi không thể khấn khoản yêu cầu *công-tử Gopāla* ở lại dù 1-2 ngày cũng không được, Đức-vua và Quan thừa-tướng vô cùng thất vọng.

Qua ngày hôm sau, *Đức-vua Esukārī* và *Quan thừa-tướng* giả làm đạo-sĩ đi khát thực đến đứng trước cổng tư dinh của *công-tử Ajapāla*.

Nhìn thấy hai vị đạo-sĩ đứng trước cổng, *công-tử Ajapāla* vô cùng hoan-hỷ ra tận cổng đánh lễ dưới bàn chân của hai vị đạo-sĩ, rồi thỉnh vào tư dinh của mình,

thình ngôi trên chỗ cao quý, cung kính tiếp đãi giống như ba người anh, và bạch lời lẽ cũng như vậy.

Khi ấy, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng truyền bảo cho công-tử Ajapāla biết sự thật rằng:

- Nay công-tử Ajapāla, con yêu quý! Sự thật chúng ta không phải là hai vị đạo-sĩ như con tưởng, mà là Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng cha của con đây.

Đức-vua và cha sẽ làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này.

Nghe phụ thân của mình bảo như vậy, công-tử Ajapāla thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân, khi ba huynh của con đang hiện hữu, sao có thể làm lễ đăng quang cho con lên ngôi vua được!

Quan thừa-tướng phụ thân của công-tử Ajapāla cho biết rằng:

- Nay Ajapāla con yêu quý! Huynh trưởng Hatthipāla, huynh Assapāla và huynh Gopāla của con không chịu lên ngôi làm vua, đã xin phép cha rời khỏi kinh-thành Bārānasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Hiện nay đang ở tại bờ sông Gaṅgā.

Nghe phụ thân cho biết như vậy, công-tử Ajapāla vô cùng hoan-hỷ thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân, một khi ba người anh của con không chịu lên ngôi làm vua, như nhờ bãi nước miếng, rồi bỏ đi, chẳng lẽ con quý gỏi liếm lại bãi nước miếng của ba người anh của con được hay sao!

- Kính thưa phụ thân, chắc chắn con cũng chỉ đi xuất gia theo ba người anh của con mà thôi.

Nghe công-tử Ajapāla đồng dạc thưa như vậy, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng vô cùng thất vọng, chỉ còn cách khẩn khoản tha thiết công-tử Ajapāla rằng:

- *Này Ajapāla con yêu quý! Con còn trẻ quá! Đức-vua và cha mẹ còn có bổn phận nuôi dưỡng.*

Bây giờ con nên lên ngôi làm vua, trị vì đất nước Kāsi này. Đến lúc tuổi già con mới nên xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe phụ thân khuyên dạy như vậy, công-tử Ajapāla thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, thông thường, tất cả chúng-sinh, có số người chết lúc còn trẻ, có số người chết lúc tuổi già, có phải vậy không?*

Không có báo hiệu nào để phân biệt chúng-sinh nào chết lúc còn trẻ, hoặc chúng-sinh nào chết lúc tuổi già.

Riêng phận con, con hoàn toàn không biết chết lúc nào. Vì vậy, tốt nhất con nên xuất gia ngay từ bây giờ.

Công-tử Ajapāla tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương và kính thưa phụ thân, kẻ tiện dân thấy một cô gái xinh đẹp dễ thương, cô gái ấy chết trong thời còn trẻ, chưa kịp hưởng sự an-lạc trong đời; và thấy một cậu trai trẻ có thân hình khỏe mạnh, có trí-tuệ sáng suốt, thế mà cậu trai trẻ ấy cũng không thoát khỏi tử thần.*

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân sẽ lánh xa ngũ-dục, từ bỏ tư dinh này, đi ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, để đi xuất gia theo ba người anh của tiện dân.*

Kính xin Đức-vua và phụ thân có tâm đại-bi tế độ, cho phép kẻ tiện dân này được đi xuất gia.

Sau khi tâu như vậy, công-tử Ajapāla cầu nguyện Đức-vua và phụ thân rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương và phụ thân kính yêu, con xin cầu nguyện Đại-vương và phụ thân thân tâm thường được an-lạc.*

Sự già, sự bệnh, sự chết đang đuổi theo con, con xin phép đi xuất gia.

Công-tử Ajapāla xin đi xuất gia

Công-tử Ajapāla đánh lễ Đức-vua và phụ thân, rồi xin phép rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, dẫn theo đoàn tùy tùng thuộc hạ cùng dân chúng theo sau dài một do-tuần, đi tìm ba người anh của mình tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *em thứ ba*, *công-tử Ajapāla* cùng với đoàn tùy tùng đông đảo đến, *huynh trưởng Hatthipāla* ngồi trên hư không thuyết pháp giảng dạy *công-tử Ajapāla* cùng đoàn tùy tùng, rồi khuyên rằng:

- *Này Ajapāla em yêu quý! Đoàn người này chắc chắn sẽ càng đông thêm nữa.*

Vậy, chúng ta nên chờ đợi tại nơi này.

Nghe *huynh trưởng Hatthipāla* dạy bảo như vậy, *công-tử Ajapāla* vâng lời ở lại chờ đợi.

Quan thừa-tướng

Ngày hôm sau, *Quan thừa-tướng* ngồi trên ngai một mình nghĩ rằng:

“Bốn đứa con trai của ta đã bỏ ta đi xuất gia trở thành đạo-sĩ cả rồi, chỉ còn lại một mình ta mà thôi. Bây giờ, ta như gốc cây khô trụi cành trụi lá.

Vậy, ta cũng nên xuất gia trở thành đạo-sĩ theo 4 đứa con yêu quý của ta.”

Nghĩ vậy, nên cho người truyền gọi *phu-nhân Vāsetṭhī* đến, *Quan thừa-tướng* bảo rằng:

- *Này phu-nhân Vāsetṭhī! Người đời gọi là ‘cây’ bởi vì có cành có lá, khi cây ấy đã trụi cành, trụi lá hết, thì gọi là ‘gốc cây khô’.*

- *Này phu-nhân Vāsetṭhī! Bốn đứa con yêu quý đã bỏ chúng ta đi xuất gia trở thành đạo-sĩ cả rồi. Bây giờ, tôi xin trao tất cả của cải tài sản lớn này lại cho phu-nhân, tôi cũng từ bỏ dinh thự này, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con của tôi.*

Sau khi truyền bảo phu-nhân Vāsetṭhī của mình như vậy, Quan thừa-tướng liền cho truyền gọi 16.000 Bà-la-môn đến hội họp.

Quan thừa-tướng bảo các vị Bà-la-môn ấy rằng:

- *Này quý vị Bà-la-môn! Tôi sẽ từ bỏ dinh thự này, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con của tôi.*

Còn quý vị nghĩ thế nào?

Các vị Bà-la-môn ấy đều thưa rằng:

- *Kính thưa Quan thừa-tướng, tất cả chúng tôi cũng xin đi theo Quan thừa-tướng, để xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con của Ngài.*

Quan thừa-tướng đi xuất-gia

Quan thừa-tướng trao tất cả của cải tài sản gồm có khoảng 180 triệu kahāpaṇa (tiền Ấn xưa), cho phu-nhân Vāsetṭhī của mình, rời khỏi dinh thự, dẫn nhóm 16.000 Bà-la-môn ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, tìm đến bốn đứa con yêu quý tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *Quan thừa-tướng*, *phụ thân* của mình từ xa đi đến, dẫn theo đoàn tùy tùng thuộc hạ đông đảo, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ phụ thân cùng nhóm tùy tùng ấy.

Phu-nhân Vāsetṭhī

Sau khi *Quan thừa-tướng* dẫn nhóm 16.000 Bà-la-môn đi xuất-gia, bà Vāsetṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng nghĩ rằng:

“*Bốn đứa con của ta không màng ngôi vua, đã đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi, Đức phu-quân của ta từ bỏ của cải tài sản đến khoảng 180 triệu và bỏ chức Quan thừa-tướng cao nhất trong triều, dẫn nhóm tùy tùng thuộc hạ 16.000 Bà-la-môn đi xuất gia rồi, chỉ còn lại một mình ta mà thôi.*”

Vậy, ta cũng nên từ bỏ tất cả, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con yêu quý của ta.”

Nghĩ như vậy, bà Vāsetṭhī cho gọi các phu-nhân của 16.000 vị Bà-la-môn đến, rồi thông báo rằng:

- Nay tất cả quý phu-nhân! Quan thừa-tướng phu-quân của ta đã dẫn 16.000 vị Bà-la-môn phu-quân của quý bà, đã đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn đứa con của ta rồi.

Vậy, quý bà nghĩ thế nào?

Các bà phu-nhân thưa rằng:

- Kính thưa Lệnh bà, Lệnh bà nghĩ thế nào?

Bà Vāsetṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng bảo rằng:

- Nay tất cả quý phu-nhân! Ta quyết định từ bỏ dinh thự này và tất cả của cải tài sản lớn này, rồi ta đi xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ theo bốn đứa con của ta.

Còn các bà nghĩ thế nào?

Các bà phu-nhân đồng thưa rằng:

- Kính thưa Lệnh bà, tất cả chúng tôi đều xin đi theo Lệnh bà, để xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ theo bốn công-tử của Lệnh bà.

Phu-nhân Vāsetṭhī đi xuất gia

Sau đó, bà Vāsetṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng từ bỏ tất cả, dẫn nhóm 16.000 phu-nhân của vị Bà-la-môn cùng các con của họ, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi tìm đến bốn công-tử tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *mẫu thân của mình* dẫn đoàn người đông đảo từ xa đến, Đức-Bồ-tát công-tử *Hatthipāla* ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ *mẫu thân cùng đoàn tùy tùng đông đảo ấy*.

Đức-vua Esukāri

Ngày hôm ấy, không thấy *Quan thừa-tướng* đến châu như thường ngày, Đức-vua Esukāri truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Quan thừa-tướng thế nào mà không đến châu hôm nay?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Quan thừa-tướng và bà Vāseṭṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng từ bỏ dinh thự và tất cả của cải tài sản lớn ấy, rồi dẫn đoàn tùy tùng đông đảo rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia theo bốn công-tử tại bờ sông Gaṅgā rồi. Tâu Bệ-hạ.*

Nghe tâu như vậy, Đức-vua Esukāri nghĩ rằng:

“*Của cải tài sản nào không có chủ, của cải tài sản ấy thuộc về của Đức-vua.*”

Nghĩ vậy, nên Đức-vua Esukāri truyền lệnh lính trong triều đến dinh thự *Quan thừa-tướng* chở tất cả của cải tài sản của *Quan thừa-tướng* đem về nộp vào kho triều đình.

Chánh-cung hoàng-hậu

Nhìn thấy lính chở nhiều của cải đem về nộp vào kho như vậy, nên Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Esukāri truyền hỏi các lính ấy rằng:

- *Này các khanh! Của cải tài sản của ai mà các người chở nhiều quá vậy?*

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Đức-vua truyền lệnh chở tất cả của cải tài sản của Quan thừa-tướng đem về nộp vào kho triều đình.*

- *Này các khanh! Quan thừa-tướng ở đâu? Dinh thự Quan thừa-tướng không còn ai hay sao?*

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Quan thừa-tướng và bà Vāseṭṭhī phu-nhân của Quan thừa-tướng đã từ bỏ dinh thự, từ bỏ tất cả của cải tài sản lớn, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, mỗi vị dẫn theo đoàn tùy tùng đông đảo đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo bốn công-tử của họ rồi, nên trong dinh thự không còn người nào cả.*”

Nghe người lính tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu suy nghĩ rằng:

“*Tất cả của cải tài sản lớn mà Quan thừa-tướng, phu-nhân Vāseṭṭhī và bốn công-tử của Quan thừa-tướng đã từ bỏ như nhỏ bãi nước miếng rồi bỏ đi xuất gia. Đức-vua Esukārī, Đức phu-quân của ta lại truyền lệnh cho những người lính khuân tất cả của cải tài-sản ấy về nộp vào kho triều đình.*”

Vậy, ta nên thức tỉnh Đức-vua bằng một thí dụ.”

Suy nghĩ như vậy xong, Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh cho người lính mua thịt bò ngon đem về gom một đồng thịt phía trước sân cung điện, rồi giăng lưới bẫy sẵn, chờ bẫy chim kên kên thấy thịt từ xa bay đến ăn.

Những con chim kên kên ăn thịt bò ngon no quá, thân mình nặng nề không thể bay lên được. Con chim kên kên nào khôn, mửa bớt thịt ra, làm cho thân mình nhẹ bớt, nên bay trở về tổ được.

Còn con chim kên kên nào ham ăn thịt bò ngon no quá, thân hình nặng nề không thể bay lên được, chúng đều bị mắc lưới.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh cho người lính bắt một con kên kên đem đến cho bà. Chánh-cung Hoàng-hậu đem con chim kên kên ấy đến châu Đức-vua Esukārī, tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, kính thỉnh Hoàng-thượng ngự đến đứng chỗ cửa sổ nhìn xuống trước sân, thấy bầy chim kên kên nằm trong bẫy lưới. Rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, nếu những con chim kên kên nào ăn thịt bò ngon quá no, rồi biết mưa ra bớt, thân nhẹ bớt, thì những con chim kên kên ấy bay lên trở về tổ của mình được.

Nếu những con chim kên kên nào ăn thịt bò ngon quá no, không chịu mưa ra, thân nặng nề, thì những con chim kên kên ấy không thể bay lên được, nên chúng đều bị sa vào bẫy lưới của thần-thiếp.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Quan thừa-tướng, phu-nhân Vāsetṭhī và bốn công-tử của Quan thừa-tướng đã từ bỏ tất cả của cải tài sản, như nhờ bỏ các ngũ-dục sinh lây, rồi đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Còn Hoàng-thượng lại truyền lệnh cho lính khuân tất cả của cải tài sản ấy đem về nộp vào kho triều đình, để sử dụng lại.

- Muôn tâu Hoàng-thượng, người nào sử dụng những gì mà người khác nhờ bỏ rồi, chớ bậc thiện-trí không tán dương ca tụng người ấy.

Nghe lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu, Đức-vua Esukārī liền thức tỉnh, phát sinh đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nhằm chán ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), cảm thấy tam-giới này như ba hầm lửa đang cháy ngùn ngụt, phát sinh động tâm, nên nghĩ rằng:

“Ta nên từ bỏ ngai vàng điện ngọc, rồi ta cũng nên đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, ngay hôm nay mà thôi.”

Khi ấy, Đức-vua Esukārī tán dương ca tụng Chánh-cung Hoàng-hậu rằng:

- Nay ái-khanh! Như người đàn ông lực lưỡng có sức mạnh giúp nắm tay người yếu đuối bị chìm trong vũng

sình lây, đưa lên bờ được an toàn như thế nào. Cũng như ái-khanh cứu vớt Trầm thoát ra khỏi vũng sình lây ngũ-dục bằng lời lẽ chân lý đúng đắn như thế ấy.

Đức-vua Esukārī đi xuất gia

Sau khi tán dương ca tụng Chánh-cung Hoàng-hậu như vậy, Đức-vua Esukārī truyền lệnh các quan hội triều. Khi các quan văn võ tề tựu đông đủ, Đức-vua Esukārī truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Trầm từ bỏ ngai vàng, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo công-tử Hatthipāla, ngay hôm nay.

Còn các khanh nghĩ thế nào?

Nghe Đức-vua Esukārī truyền bảo như vậy, các quan văn võ đều tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, chúng thần cũng xin theo Bệ-hạ, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Như vậy, Đức-vua Esukārī từ bỏ ngai vàng, từ bỏ kinh-thành Bārāṇasī rộng lớn, dẫn nhóm quan và đoàn tùy tùng dài khoảng ba do-tuần, ngự đi xuất-gia, tìm đến nơi Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy Đức-vua Esukārī cùng đoàn tùy tùng đông đảo từ xa đến, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ Đức-vua Esukārī cùng đoàn tùy tùng ấy.

Chánh-cung hoàng-hậu Pañcālī

Sau khi nghe tin Đức-vua Esukārī cùng các quan trong triều đã rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi. Ngày hôm sau, dân chúng còn lại trong kinh-thành Bārāṇasī, kéo nhau tụ hội tại trước cung điện, đánh lễ Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, Đức-vua Esukārī cao cả trong đất nước Kāsi đã từ bỏ ngai vàng, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ngự đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi.*

Chúng thần dân thiên hạ kính thỉnh Chánh-cung Hoàng-hậu lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này, làm nơi nương nhờ của chúng thần dân thiên hạ trong đất nước Kāsi này.

Toàn thể chúng thần dân thiên hạ đều một lòng trung thành phục vụ Chánh-cung Hoàng-hậu.

Kính xin Lệnh bà ban lời giáo huấn đến thần dân thiên hạ.

Nghe lời tâu của thần dân thiên hạ, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền bảo rằng:

- *Này toàn thể dân chúng! Đức-vua Esukārī cao cả đã từ bỏ đất nước Kāsi này, đã xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi. Ta cũng sẽ từ bỏ ngũ-dục ràng buộc trong đời mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng.*

- *Này toàn thể dân chúng! Đức-vua Esukārī cao cả đã từ bỏ đất nước Kāsi này, đã xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi. Ta cũng sẽ từ bỏ ngũ-dục như sinh lầy mà ta sở hữu trong đời, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng.*

- *Này toàn thể dân chúng! Thời gian ban ngày đã trôi qua, ban đêm cũng trôi qua, tuổi thọ giảm dần, tiếp theo tuần tự trải qua ba thời: ấu niên, trung niên, lão niên. Cho nên, ta sẽ từ bỏ ngũ-dục ràng buộc trong đời mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng.*

- *Này toàn thể dân chúng! Thời gian ban ngày đã trôi qua, ban đêm cũng trôi qua, tuổi thọ giảm dần, tiếp theo tuần tự trải qua ba thời: ấu niên, trung niên, lão niên. Cho*

nên, ta sẽ từ bỏ ngũ-dục như sinh lầy trong đời mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành phạm hạnh cao thượng

- Nay toàn thể dân chúng! Thời gian ban ngày đã trôi qua, ban đêm cũng trôi qua, tuổi thọ giảm dần, tiếp theo tuần tự trải qua ba thời: ấu niên, trung niên, lão niên. Cho nên, ta sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ để thực-hành phạm-hạnh cao-thượng, diệt mọi phiền-não, mọi tham-ái nóng nảy trong đời, để cho tâm trong sạch thanh-tịnh.

Sau khi truyền dạy năm câu kệ xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền gọi những phu-nhân của những vị quan trong triều đến châu, truyền bảo rằng:

- Nay tất cả quý phu-nhân! Đức-vua Esukārī đã từ bỏ ngai vàng, từ bỏ đất nước Kāsi rộng lớn, dẫn nhóm quan trong triều cùng đoàn tùy tùng đông đảo, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī này, ngự đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo công-tử Hatthipāla, tại bờ sông Gaṅgā.

Vậy, tất cả quý bà nghĩ thế nào?

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền hỏi như vậy, quý bà phu-nhân của các vị quan đều tâu rằng:

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, Lệnh bà nghĩ thế nào?

- Nay tất cả quý phu-nhân! Ta cũng từ bỏ tất cả, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī này, rời ngự đi xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ theo công-tử Hatthipāla, tại bờ sông Gaṅgā.

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, kính xin Lệnh bà cho phép tất cả chúng tôi cùng đi theo xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ theo công-tử Hatthipāla, tại bờ sông Gaṅgā.

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng: “Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Quý phu-nhân.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền lệnh cho lính trong triều mở các kho vàng, kho ngọc, v.v... và vẽ bản đồ chỉ rõ các hầm kho báu lớn chôn dưới đất, rồi ghi dòng chữ trên bảng treo lên cho mọi người biết rằng:

“Những thứ của cải này đã được vua ban cho rồi, nếu ai cần lấy những vật gì thì được phép lấy những vật ấy như ý.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī truyền lệnh cho những người lính đánh kiếng thông báo cho toàn thể dân chúng trong kinh-thành và dân chúng trong đất nước Kāsi đều biết như vậy.

Nghe tin *Đức-vua Esukārī* từ bỏ ngai vàng, rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī ngự đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi. Nay, *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī* cũng sẽ rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ngự đi xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ nữa, làm cho toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī xao động trong lòng. Cho nên, toàn thể dân chúng trong kinh-thành xôn xao bàn luận với nhau, rồi cuối cùng quyết định từ bỏ nhà cửa, của cải tài sản, mọi người đều lũ lượt dẫn con cháu xin đi theo *Chánh-cung Hoàng-hậu* cùng xuất gia trở thành đạo-sĩ theo *công-tử Hatthipāla*, tại bờ sông Gaṅgā.

Kinh-thành Bārāṇasī trở nên vắng người qua lại.

Chánh-cung hoàng-hậu Pañcālī đi xuất gia

Cuối cùng, *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī* dẫn đầu đoàn người đông đảo dài ba do-tuần, ngự đi ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi xuất gia theo *công-tử Hatthipāla* tại bờ sông Gaṅgā.

Nhìn thấy *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī* dẫn đầu đoàn người đông đảo từ xa ngự đến, *Đức-Bồ-tát công-tử*

Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ *Chánh-cung Hoàng-hậu* cũng đoàn tùy tùng đông đảo ấy.

Đức-Bồ-tát *Hatthipāla* đi vào rừng núi Himavanta

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* dẫn đầu đoàn tùy tùng dài độ 12 do-tuần đi vào rừng núi Himavanta. Dân chúng đất nước Kāsi nghe tin rằng:

Công-tử Hatthipāla dẫn đầu đoàn người đông đảo dài 12 do-tuần đi vào rừng núi Himavanta, để xuất gia trở thành đạo-sĩ, làm cho kinh-thành *Bārāṇasī* vắng người qua lại.

Vậy, chúng ta ở lại nơi đây có ích lợi gì!

Cho nên, các đoàn người lũ lượt kéo nhau đi theo vào rừng núi Himavanta, để xin xuất gia trở thành đạo-sĩ với *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* đông đảo đến 30 do-tuần. *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* dẫn đoàn tùy tùng chưa đến rừng núi Himavanta.

Khi ấy, trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên Đức-vua-trời Sakka suy xét rằng:

“*Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* dẫn đầu đoàn tùy tùng đông đảo đi vào rừng núi Himavanta để xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Vậy, ta nên có bốn phạm chuẩn bị chỗ ở, các thứ vật dụng cần thiết đủ để cho mọi người xuất gia trở thành đạo-sĩ, và mọi thứ tiện nghi trong đời sống hằng ngày của các đạo-sĩ.

Cho nên, Đức-vua-trời Sakka truyền gọi vị thiên nam Vissakamma đến, rồi truyền bảo rằng:

- *Này Vissakamma! Người nên hiện xuống cõi người, tại rừng núi Himavanta, hóa ra các cốc lá, những thứ vật dụng cần thiết để cho mọi người xuất gia trở thành đạo-sĩ, và mọi thứ tiện nghi trong đời sống hằng ngày của các đạo-sĩ, chiều dài 36 do-tuần, chiều ngang 15 do-tuần.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua-trời Sakka, vị thiên nam Vissakamma hiện xuống cõi người, làm con đường dẫn đến rừng núi Himavanta chỗ thuận lợi, gần bên bờ sông Gangā, hóa ra các cốc lá, những thứ vật dụng cần thiết đầy đủ để cho mọi người xuất gia trở thành đạo-sĩ, và mọi thứ tiện nghi cần thiết trong đời sống hằng ngày của toàn thể đạo-sĩ, như đường kinh hành, chỗ nghỉ buổi trưa, hồ nước lớn, những cây ăn quả nhiều loại có quả quanh năm suốt tháng, đầy đủ cho tất cả mọi đạo-sĩ, chiều dài khoảng 36 do-tuần, chiều ngang khoảng 15 do-tuần, do oai lực của vị thiên nam Vissakamma.

Sau khi hóa xong, vị thiên nam Vissakamma ghi dòng chữ rằng:

“Ye keci pabbajitukāmā ime parikkhāre gaṇhantu.”

“Những vị nào có ý định xuất gia trở thành đạo-sĩ, kính xin quý Ngài được phép sử dụng những thứ vật dụng cần thiết này.”

Vị thiên nam Vissakamma dùng oai lực của mình đuổi các con thú dữ và các loài chim có tiếng kêu đáng kinh sợ ra xa khỏi phạm vi sinh sống, sinh hoạt hằng ngày của toàn thể quý vị đạo-sĩ, rồi mới trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-Bồ-tát Hatthipāla xuất-gia trở thành đạo-sĩ

Khi Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla dẫn đầu đoàn tùy tùng đến bìa rừng theo con đường dẫn đến vùng mà vị thiên nam Vissakamma hóa ra dành cho Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla cùng đoàn tùy tùng đông đảo của Đức-Bồ-tát.

Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla biết rõ Đức-vua-trời Sakka đã truyền lệnh cho chư-thiên hóa ra đầy đủ mọi

thứ sẵn sàng dành cho mình và đoàn tùy tùng đông đảo của mình, đề xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Thật vậy, nhìn thấy tám bản có ghi dòng chữ:

“Ye keci pabbajitukāma ime parikkhāre gaṇhantu.”

Mở cửa bước vào cốc lá, nhìn thấy bộ y phục của đạo-sĩ, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla thay bộ y phục công-tử bằng bộ y phục đạo-sĩ, tự nguyện xuất gia trở thành đạo-sĩ, rồi bước ra ngoài đi kinh hành quanh cốc đôi ba vòng, cảm thấy thật là hạnh phúc an-lạc!

Sau đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla cho phép tất cả mọi người đều xuất gia trở thành đạo-sĩ cả thảy.

Xem xét toàn vùng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ sắp đặt những vị nữ đạo-sĩ có con nhỏ ở giữa, vòng tiếp theo dành cho những vị đạo-sĩ già lớn tuổi, vòng tiếp theo dành cho những đạo-sĩ trung niên và vòng ngoài cùng dành cho những nam đạo-sĩ trẻ khỏe mạnh.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp giảng dạy toàn thể đạo-sĩ, dạy pháp-hành thiền-định đề-mục “*Tứ vô-lượng-tâm*” Đó là:

- * *Niệm rải tâm-từ đến tất cả chúng-sinh vô lượng.*
- * *Niệm rải tâm-bi đến tất cả chúng-sinh vô lượng.*
- * *Niệm rải tâm-hỷ đến tất cả chúng-sinh vô lượng.*
- * *Niệm rải tâm-xả đến mỗi chúng-sinh vô lượng.*

Trong ba đề-mục vô-lượng-tâm: niệm rải tâm-từ, niệm rải tâm-bi, niệm rải tâm-hỷ, hành-giả chọn một trong 3 đề-mục thực-hành pháp-hành thiền-định trước.

Sau khi hành-giả chứng đắc đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm xong, mới chuyển đổi sang thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-xả sau cùng.

Một Đức-vua của nước khác nghe tin rằng:

Trong kinh-thành Bārāṇasī, Đức-vua Esukārī và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī từ bỏ ngai vàng, dẫn tất cả các quan trong triều, các phu-nhân của các quan cùng dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī đồng đảo ngự đi theo công-tử Hatthipāla vào rừng núi Himavanta, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe tin như vậy, muốn biết hư thực thế nào, nên Đức-vua dẫn đầu đội quân ngự đến kinh-thành Bārāṇasī.

Khi đến nơi, thấy cửa thành mở rộng, Đức-vua ngự đi vào bên trong kinh-thành vắng người, không thấy một bóng người qua lại, các dinh thự đều mở cửa, của cải ngổn ngang, ngự đến cung điện của Đức-vua Esukārī vắng người, các cửa cung điện đều mở, các kho báu đều mở cửa bỏ trống, nên Đức-vua nghĩ rằng:

“Đức-vua Esukārī, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī, toàn thể các quan, dân chúng trong kinh-thành đều từ bỏ các của cải quý báu mà họ đã dành dụm tích lũy trải qua các đời vua, các đời cha ông tổ tiên, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Như vậy, bậc xuất-gia đạo-sĩ ắt hẳn là cao quý hơn của cải quý báu ấy.

Nghĩ như vậy, Đức-vua ngự ra khỏi cung điện, tìm người hỏi thăm đường đi đến chỗ ở công-tử Hatthipāla, gặp mấy người uống rượu tại một nơi, họ chỉ con đường đi theo công-tử Hatthipāla. Đức-vua ngự cùng với đội quân theo con đường đi đến chỗ ở công-tử Hatthipāla, vừa đến bìa rừng.

Biết Đức-vua tìm đến, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla hiện ra bìa rừng đón rước Đức-vua, ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ Đức-vua cùng đội quân, rồi dẫn vào chỗ ở bên trong.

Đức-vua cùng đội quân xin phép xuất gia trở thành đạo-sĩ. *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* cho phép xuất gia trở thành đạo-sĩ theo ý nguyện.

Về sau, có năm Đức-vua của đất nước khác cùng đội quân cũng tìm đến xin phép xuất gia trở thành đạo-sĩ, như Đức-vua trước.

Như vậy, có bảy Đức-vua từ bỏ ngai vàng ngự đi cùng với các quan và toàn thể dân chúng rộng lớn gồm có 36 do-tuần, theo xuất gia trở thành đạo-sĩ theo *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla*.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla ngồi trên hư không thuyết pháp tế độ tất cả mọi đạo-sĩ, truyền dạy pháp-hành thiền-định *đề-mục tứ vô-lượng-tâm* và *đề-mục kasiṇa*.

Tất cả mọi vị đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiền-định phần đông dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và các pháp-thần-thông.

Trong tất cả mọi đạo-sĩ ấy có hai phần ba (2/3) đạo-sĩ chứng đắc *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi những đạo-sĩ ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* nào, tùy theo *sắc-giới quả-tâm* của bậc thiền *sắc-giới thiện-tâm* ấy của đạo-sĩ.

Còn lại một phần ba đạo-sĩ không chứng đắc bậc thiền nào, tâm vẫn còn thuộc về *dục-giới thiện-nghiệp*.

Sau khi những đạo-sĩ ấy chết, dục-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên sáu cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

Một số đạo-sĩ khác, sau khi chết, dục-giới thiện-nghiệp

cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người trong ba hạng người: *Đức-vua* hoặc *Bà-la-môn* hoặc *hạng trưởng giả giàu sang phú quý trong đời*, không có một ai bị tái-sinh trong bốn cõi ác giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ quỷ, súc-sinh.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy câu kệ rằng:

“*Abhittharetha kalyāṇe, pāpā cittaṃ nivāraye* ⁽¹⁾.

Dandhañhi karato puññaṃ, pāpasmim ramate mano.”

- *Này chư tỳ-khuru! Các con nên mau lẹ tạo thiện-nghiệp, để ngăn tâm ác.*

Thật vậy, người chậm chạp tạo thiện-nghiệp thì tâm hay ưa thích trong ác-nghiệp.

Sau khi thuyết xong *tích Hatthipārajātaka*, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Trong những tiền-kiếp của Như-lai từ bỏ tất cả đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, nhiều người khác cũng noi gương từ bỏ tất cả đi theo tiền-kiếp Như-lai xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Tích Hatthipārajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Hatthipārajātaka* này, *Đức-Bồ-tát* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* sinh làm ***công-tử Hatthipāla*** trong thời quá khứ. Đến khi *Đức-Phật Gotama* đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong *tích Hatthipārajātaka* liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua Esukārī*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālī*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Mahāmāyādevī*.

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Vīsatinipāta, tích Hatthipārajātakavannanā.

- *Quan thừa-tướng*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*.

- *Phu-nhân Vāseṭṭhī* của Quan thừa-tướng, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Bhaddakāpilānī*.

- *Công-tử Assapāla*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Công-tử Gopāla*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Công-tử Ajapāla*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Các vị đạo-sĩ khác*, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: *tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- ***Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla***, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* đã tạo pháp-hạnh *xuất-gia ba-la-mật bạc trung*. Ngoài ra, còn có pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* từ bỏ của cải, ... đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* giữ-giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có trí-tuệ suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có sự tinh-tân không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* nói lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla* có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là chín pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu cùng một lúc với *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc trung* này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Hatthipāla

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải tạo cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật đó là *đại-thiện-tâm trong sạch nhằm chán ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) ràng buộc trong đời*.

Trong *tích Hatthipāljātaka* này, *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla*, tiên-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, sinh làm công-tử của Quan thừa-tướng trong triều đình của Đức-vua Esukārī trong kinh-thành Bārāṇasī, đất nước Kāsi.

Tiên-kiếp *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* là vị thiên-nam tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Khi gần hết tuổi thọ, Đức-vua-trời Sakka ngự đến mời vị thiên-nam ấy tái-sinh xuống làm người, đầu thai vào lòng *phu-nhân Vāsetṭhī* của Quan thừa-tướng, cùng với ba vị thiên-nam bạn với điều kiện khi trưởng thành sẽ từ bỏ nhà, đi vào rừng núi Himavanta, *xuất gia trở thành đạo-sĩ lúc còn trẻ mà thôi*.

Được biết rõ điều này, nên Quan thừa-tướng sẽ tìm cách ngăn cản bốn công-tử của mình không nghĩ đến việc xuất-gia, để *công-tử trưởng* lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi.

Khi *công-tử đầu lòng* sinh ra đời, Quan thừa-tướng đặt tên *Hatthipālakumāra: Công-tử giữ voi*, rồi giao cho người giữ voi nuôi dưỡng.

Tuần tự ba công-tử sinh ra đời: Công-tử thứ nhì được đặt tên là *Assapālakumāra: Công-tử giữ ngựa*, rồi giao cho người giữ ngựa nuôi dưỡng. Công-tử thứ ba được đặt tên là *Gopālakumāra: Công-tử giữ bò*, rồi giao cho người giữ bò nuôi dưỡng. Công-tử thứ tư được đặt tên là *Ajapālakumāra: Công-tử giữ dê*, rồi giao cho người giữ dê nuôi dưỡng.

Bốn công-tử của Quan thừa-tướng từ nhỏ đến trưởng thành gần gũi thân cận với *người ác*, nên trở thành 4 *người ác* có tính khí ngang tàng ngỗ nghịch quậy phá làm khổ nhiều người.

Thấy bốn công-tử của mình như vậy, nên Quan thừa-tướng dẫn về dinh thự của mình, bốn công-tử biết nhau là bốn huynh đệ. Mỗi công-tử ở mỗi tư dinh riêng biệt có nhóm tùy tùng thuộc hạ của mình.

Khi *công-tử trưởng Hatthipāla* lên 16 tuổi, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng bàn tính làm lễ đăng quang cho công-tử trưởng *Hatthipāla* lên ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi này, nhưng xét thấy công-tử trưởng *Hatthipāla* có tính khí ngang tàng ngỗ nghịch là người ác như vậy.

Nếu khi công-tử trưởng *Hatthipāla* lên ngôi làm vua thì chắc chắn chỉ làm cho đất nước Kāsi này sẽ bị diệt vong mà thôi.

Nếu công-tử trưởng Hatthipāla từ bỏ tư dinh, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thì cũng chỉ quậy phá làm khổ dân chúng mà thôi.

Đức-vua Esukārī bàn tính với Quan thừa-tướng rằng:

“*Trẫm và khanh nên giả làm hai vị đạo-sĩ ngự đến thử công-tử trưởng Hatthipāla xem thế nào, rồi sau đó chúng ta sẽ tính việc làm lễ đăng quang cho công-tử trưởng Hatthipāla lên ngôi vua.*”

Sau khi bàn tính xong, Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng giả làm hai vị đạo-sĩ ngự đến khất thực trước cổng tư dinh của công-tử trưởng Hatthipāla.

Nhìn thấy hình dạng hai vị đạo-sĩ đứng trước cổng tư dinh của mình, đó là hình ảnh đạo-sĩ chưa từng nhìn thấy bao giờ, nên Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla vô cùng hoan-hỷ ra tận cổng, quỳ xuống cung kính đánh lễ dưới hai bàn chân của hai vị đạo-sĩ, rồi kính thỉnh vào ngôi trên chỗ ngôi cao quý, Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla ngôi chỗ thấp, cung kính bạch lời khiêm tốn với đại-thiện-tâm tôn kính đối với hai vị đạo-sĩ.

Đức-vua Esukārī và Quan thừa-tướng vô cùng ngạc nhiên không ngờ công-tử trưởng Hatthipāla có thể thay đổi tâm tính hiền lương một cách mau lẹ như vậy.

Thật vậy, Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh *Maṅgala-sutta* về 38 pháp-hạnh phúc an lành, hai pháp đầu tiên là:

“*Asevanā ca bālānaṃ, paṇḍitānañca sevanā...*”

“*Không nên gần gũi thân cận với kẻ ác,*

Nên gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, ...

Đó là pháp hạnh phúc an lành cao thượng.”

Bốn công-tử của Quan thừa-tướng khi còn nhỏ hằng ngày gần gũi thân cận với người ác, nên trở thành người

ác, bởi vì bị ảnh hưởng người ác, chỉ làm cho tâm tính bị ô nhiễm nhất thời mà thôi.

Nhưng khi nhìn thấy hình tướng *đạo-sĩ* là *bậc thiện-trí* thì ***bốn công-tử*** của *Quan thừa-tướng* phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch vô cùng hoan-hỷ, cung-kính đánh lễ hai Ngài *đạo-sĩ*, nên tâm tính hiền lương một cách mau lẹ, bởi vì tiền-kiếp của ***bốn công-tử*** là bốn vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, sau khi chuyển kiếp (cuti: chết), *đại-quả-tâm* hợp với *trí-tuệ* làm phẫn-sự tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng bà *Vāsethī* phu-nhân của *Quan thừa-tướng*, thuộc về hạng ***người tam-nhân*** từ khi đầu thai làm người.

Khi *bốn công-tử* sinh ra đời, lúc trưởng thành vốn là người có *trí-tuệ*, nên khi nhìn thấy hai Ngài *đạo-sĩ*, *bốn công-tử* đều phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch, cung-kính đánh lễ hai Ngài *đạo-sĩ*, đồng thời nhớ lại điều kiện trong tiền-kiếp rằng: “*Xuất gia trở thành đạo-sĩ lúc còn trẻ.*”

Mặc dù, sau khi biết Đức-vua *Esukārī* và *Quan thừa-tướng* phụ thân của mình, chứ không phải là *đạo-sĩ*, nhưng hình tướng *đạo-sĩ* ban đầu có ấn tượng sâu sắc trong tâm. Cho nên, khi Đức-vua *Esukārī* và *Quan thừa-tướng* phụ thân muốn làm lễ đăng quang cho *công-tử trưởng Hatthipāla* lên ngôi vua, trị vì đất nước *Kāsi*, thì *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla* một mực từ chối không chịu lên ngôi làm vua, mà chỉ muốn từ bỏ tư dinh, đi vào rừng núi *Himavanta*, xuất gia trở thành *đạo-sĩ* mà thôi.

Còn *ba công-tử thứ* là *công-tử Assapāla*, *công-tử Gopāla*, *công-tử Ajapāla* noi theo gương *công-tử huynh trưởng Hatthipāla* cũng từ bỏ tư dinh, đi vào rừng núi *Himavanta*, đề xuất gia trở thành *đạo-sĩ* theo *Đức-Bồ-tát công-tử Hatthipāla*.

(Xong pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bạc trung.)

3.3- Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng (Nekkhammaparamatthapāramī)

Tích Cūlasutasomajātaka (Chu-lá-xú-tá-xô-má)

Tích Cūlasutasomajātaka ⁽¹⁾: Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức-vua Sutasoma** thực-hành **pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng** (*Nekkhammaparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Dân chúng trong kinh-thành Sāvatti thấy số đông người có đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn theo xuất gia trở thành tỳ-khưu thành một hội chúng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng rất đông đảo, nên họ tán dương ca tụng với nhau rằng:

- Đức-Thế-Tôn có oai lực phi thường, đã thuyết pháp tế độ 3 huynh đệ Kassapa cùng với nhóm 1.000 đệ-tử phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Thế-Tôn, đều từ bỏ tà-kiến thờ thần lửa, theo xuất gia trở thành tỳ-khưu Thanh-văn đệ-tử của Đức-Thế-Tôn, và những người khác cũng từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành tỳ-khưu thành hội chúng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng đông đảo như thế này. Thật là điều phi thường chưa từng có!

Nghe dân chúng tán dương ca tụng như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay các cận-sự-nam, cận-sự-nữ! Kiếp hiện-tại, Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thuyết pháp tế độ các hàng Thanh-văn đệ-tử phát sinh đức-tin trong sạch xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo-pháp của Như-lai đông đảo như thế này, không phải là điều phi thường.

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Cattālisanipātapāli, tích Cūlasutasomajātaka.

Trong quá khứ, tiền-kiếp của Như-lai còn là Đức-vua Bồ-tát Sutasoma từ bỏ ngai vàng xuất gia trở thành đạo-sĩ đi vào rừng núi Himavanta. Khi ấy, toàn thể hoàng tộc, các quan, quân lính, dân chúng trong kinh-thành và dân chúng ngoài thành cũng từ bỏ nhà đi theo vị Đạo-sĩ Sutasoma xin xuất gia trở thành đạo-sĩ rất đông đảo.

Đó mới thật là điều phi thường!

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, dân chúng kính thính Đức-Thế-Tôn thuyết về Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tiền-kiếp của Ngài.

Tích Cūlasutasomajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài là **Đức-vua Bồ-tát Sutasoma** từ bỏ ngai vàng, xuất gia trở thành Đạo-sĩ, đi vào rừng núi Himavanta. Nhiều người đi theo Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma, xin xuất gia trở thành đạo-sĩ. Tích này được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, kinh-thành *Bārāṇasī* này có tên là *Sudassana*, Đức-vua *Brahmadatta* ngự tại kinh-thành ấy. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama* sinh làm Thái-tử của Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua *Brahmadatta*. Đức-Bồ-tát tên là **Thái-tử Sutasoma**.

Đức-Bồ-tát Thái-tử *Sutasoma* trưởng thành được Đức-vua *Brahmadatta* gửi đi học tại xứ *Takkasilā*. Sau khi Ngài học thành tài, văn võ song toàn đã trở về kinh-thành *Sudassana* và được Đức Phụ-vương làm lễ đăng quang truyền ngôi báu, Thái-tử *Sutasoma* lên ngôi vua trị vì thân dân thiên hạ bằng thiện pháp.

Đức-vua Bồ-tát *Sutasoma* có Chánh-cung Hoàng-hậu *Candādevī* đứng đầu 700 Hoàng-hậu cùng với 16.000 cung phi mỹ nữ. Đức-vua Bồ-tát *Sutasoma* có rất nhiều hoàng-tử và công-chúa.

Về sau, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* cảm thấy nhàm chán *ngũ-dục* (*sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*), có ý nguyện muốn xuất gia trở thành *đạo-sĩ*.

Một hôm, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền lệnh cho gọi người thợ cắt tóc, sửa râu đến, rồi truyền bảo rằng:

- *Này khanh! Nếu khi nào nhà ngươi nhìn thấy trên đầu của Trẫm có **sợi tóc bạc** thì nhà ngươi hãy tâu cho Trẫm rõ.*

Người thợ cắt tóc, sửa râu tuân lệnh *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*. Trải qua một thời gian rất lâu sau, người thợ nhìn thấy **một sợi tóc bạc** trên đầu của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần đã nhìn thấy một sợi tóc bạc trên đầu của Bệ-hạ.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh rằng:

- *Này khanh! Nhà ngươi hãy nhổ **sợi tóc bạc** ấy, rồi đặt trên tay của Trẫm.*

Tuân lệnh *Đức-vua Bồ-tát*, người thợ cắt tóc lấy cái nhíp bằng vàng nhổ **sợi tóc bạc** ấy lên, rồi đặt trên tay của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*. *Đức-vua Bồ-tát* nhìn thấy **sợi tóc bạc** ấy, rồi suy tư rằng:

“*Thân của ta bị sự già không chế rồi!*”

Cầm **sợi tóc bạc**, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* từ trên lầu đài đi xuống, ngự trên ngai vàng giữa triều đình bá quan văn võ và dân chúng. *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* cầm **sợi tóc bạc** đưa lên, rồi đồng dạc truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! **Sợi tóc bạc** đã mọc trên đầu của Trẫm, báo hiệu cho Trẫm biết rằng:*

Trẫm đã đến tuổi già rồi!

- *Này các khanh! Trẫm truyền cho các khanh biết, Trẫm sẽ từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia trở thành *đạo-sĩ*.*

Nghe lời truyền bảo của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, mọi người đều sùng sốt như chết đuối. Một vị quan còn giữ được thái độ bình tĩnh bèn tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, nghe Bệ-hạ truyền như vậy, chúng hạ thần cảm thấy vô cùng khổ tâm, như bị mũi dao nhọn đâm vào tim.

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ là Đấng Minh-quân, chúng thần dân thiên hạ đều nương nhờ nơi ân-đức của Bệ-hạ. Nếu Bệ-hạ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, chúng hạ thần sẽ nương nhờ nơi nào, còn Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, và 700 Hoàng-hậu cùng với 16.000 cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử, các công-chúa của Bệ-hạ sẽ nương nhờ vào đâu?

- Muôn tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ thì đó thật là điều bất hạnh lớn cho chúng thần dân thiên hạ. Tâu Bệ-hạ.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Này các khanh! Chánh-cung Hoàng-hậu và 700 Hoàng-hậu cùng với 16.000 cung phi mỹ nữ còn trẻ đến nương nhờ nơi Đức-vua khác cũng được. Còn Trẫm chắc chắn sẽ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.

Khi các quan biết không thể nào khuyển can xin Đức-vua bỏ ý định đi xuất gia được, nên họ cùng nhau đến chào Hoàng-thái-hậu, Mẫu-hậu của Đức-vua, tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thái-hậu, Đức-vua có ý định chắc chắn sẽ từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe các quan tâu như vậy, Hoàng-thái-hậu liền ngự đến gặp Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, truyền hỏi rằng:

- Này Hoàng-nhi Sutasoma! Mẹ đã mang thai suốt

mười tháng khó khăn vất vả, đến khi con sinh ra đời, rồi nuôi dưỡng con trưởng thành, mẹ đặt nhiều hy vọng ở nơi con. Bây giờ, mẹ đang ngồi than khóc khổ nỗi van xin con, mà con không thương mẹ, bỏ mẹ già đi xuất gia cho được hay sao?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngồi lặng thinh không tâu lời nào với Mẫu-hậu.

Tiếp theo, các quan đến châu Đức Thái-thượng-hoàng, Phụ-vương của Đức-vua, tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Thái-thượng-hoàng, Đức-vua có ý định chắc chắn sẽ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Đức Thái-thượng-hoàng ngự đến gặp Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Hoàng-nhi Sutasoma! Xuất gia là gì? Hành phạm-hạnh là gì? Mà con không biết thương cha mẹ già, con đành bỏ cha mẹ già mà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ được hay sao? Hồi con!

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngồi lặng thinh, không tâu lời nào với Đức Phụ-vương. Đức Thái-thượng-hoàng truyền bảo tiếp rằng:

- Nay Hoàng-nhi! Nếu con không biết thương cha mẹ già, thì con cũng nên biết thương các hoàng-tử, các công-chúa của con chứ!

Chúng nó đang còn nhỏ dại, ngây thơ thật đáng yêu. Con nên chờ cho chúng nó trưởng thành lớn khôn rồi, khi ấy, con muốn đi xuất gia trở thành đạo-sĩ cũng được. Bây giờ, con đi xuất gia, con bỏ chúng nó chịu cảnh bơ vơ mồ côi cha. Thật đáng thương như vậy được hay sao!

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tâu với Đức Thái-thượng-hoàng rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, trong đời này, tất cả mọi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ, tất cả mọi vật dù lớn dù nhỏ cũng đều có sự sinh, sự diệt là thường. Tất cả các pháp đều là vô-thường, là khổ cả. Cho nên, con không những xa lìa những đũa con yêu quý của con, mà còn xa lìa cả Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu cùng tất cả mọi chúng-sinh, mọi vật trong đời.*

Nghe tâu như vậy, Đức Thái-thượng-hoàng làm thình.

Khi ấy, các quan đến châu 700 Hoàng-hậu của Đức-vua, tâu cho quý Bà biết rõ rằng:

“Đức-vua có ý định chắc chắn sẽ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

700 bà Hoàng-hậu đến châu Đức-vua Bô-tát Sutasoma, rồi than khóc rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, trong tâm của Hoàng-thượng không còn thương yêu các thần-thiếp nữa phải không? Hoàng-thượng không thương đến cuộc đời của các thần-thiếp.*

Nếu Hoàng-thượng từ bỏ các thần-thiếp đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, thì cuộc đời của các thần-thiếp trở thành những người đàn bà góa bụa. Các thần-thiếp khổ tâm đang than khóc, Hoàng-thượng không phát sinh tâm đại-bi thương xót mà bỏ các thần-thiếp đi xuất gia trở thành đạo-sĩ được hay sao?

Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này các ái-khanh! Tuy trong tâm của Trẫm vẫn còn thương yêu các ái-khanh, nhưng Trẫm phải từ giã các ái-khanh đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, bởi vì, xuất gia là pháp-hạnh cao thượng mà chư bậc thiện-trí đều tán dương ca tụng. Vì vậy, các ái-khanh chớ nên buồn tủi khổ tâm.*

Tiếp theo, các quan đến châu *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, tâu cho Bà biết rõ ý định chắc chắn *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* sẽ từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī* ngự đến châu *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng cao thượng, thần-thiếp là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-thượng. Thần-thiếp đang khóc than khẩn khoản van xin Hoàng-thượng, nữ nào bỏ thần-thiếp đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng cao thượng, thần-thiếp là Chánh-cung Hoàng-hậu của Hoàng-thượng. Thần-thiếp đang mang thai gần đến ngày sinh nở, thần-thiếp khẩn khoản van xin Hoàng-thượng chờ đợi cho đến khi thần-thiếp sinh con xong, đừng để thần-thiếp trở thành người đàn bà goá bụa cô đơn, chịu cảnh khổ tâm.*

Đức-vua Bồ-tát truyền bảo rằng:

- *Này ái-khanh Candādevī! Bào thai của ái-khanh đến khi đủ ngày đủ tháng sinh ra được an toàn cả mẹ lẫn con, con của chúng ta sẽ là hoàng-tử khôi ngô tuấn tú. Mặc dù vậy, Trẫm vẫn từ giã cả hoàng-tử lẫn ái-khanh đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Nghe *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền bảo như vậy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī* vô cùng tủi thân khóc tức tưởi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng cao thượng, kể từ nay sự an-lạc hạnh phúc của thần-thiếp không còn nữa!*

Tâu xong, hai tay bà ôm lấy ngực khóc than thảm thiết. *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền lời an ủi rằng:

- *Này ái-khanh Candādevī! Ái-khanh đừng khóc nữa!*

- *Này ái-khanh Candādevī! Ái-khanh không nên sầu não nữa!*

Ái-khanh nên trở lại lâu đài của mình, còn Trẫm không còn ràng buộc, không còn dính mắc quyến luyến nữa. Trẫm sẽ từ bỏ ngôi báu này và cả ái-khanh, từ bỏ tất cả, đi vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Nghe lời truyền bảo của Đức-vua Bô-tát Sutasoma, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī vô cùng buồn tủi khổ tâm, gương đứng dậy rồi thất tha thất thêu, ngự trở về lâu đài, ngồi khóc than.

Khi ấy, **vị Thái-tử** của Đức-vua Bô-tát Sutasoma, nhìn thấy Mẫu-hậu khóc than, nên nghĩ rằng:

“Do nguyên nhân nào mà Mẫu-hậu của ta ngồi khóc như vậy!”

Thái-tử liền đến châu Mẫu-hậu bèn tâm rằng:

- *Tâu Mẫu-hậu, người nào đã làm cho Mẫu-hậu buồn khổ như vậy? Do nguyên nhân nào làm cho Mẫu-hậu khóc như vậy? Sao Mẫu-hậu chăm chú nhìn con khác thường như vậy?*

- *Kính xin Mẫu-hậu truyền bảo cho con biết người nào, con sẽ trị tội người ấy.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī truyền bảo rằng:

- *Này Hoàng-nhi yêu quý! Người nào là chủ của đất nước này, người ấy đã làm cho mẹ khổ tâm. Do lời nói của người ấy làm cho mẹ tủi thân nên mẹ khóc.*

- *Này Hoàng-nhi yêu quý! Con không thể nào trị tội người ấy được đâu! Bởi vì người ấy chính là Đức Phụ-vương của con. Đức Phụ-vương của con đã truyền bảo với mẹ rằng:*

“Trẫm sẽ từ bỏ ngôi báu này và cả ái-khanh, từ bỏ tất cả, đi vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Đó là nguyên nhân khiến cho mẹ khổ tâm buồn tủi khóc than.

Nghe lời truyền bảo của Mẫu-hậu, Thái-tử tâu với Mẫu-hậu rằng:

- Tâu Mẫu-hậu, như vậy, tất cả chúng ta sẽ trở thành những người mồ côi không nơi nương nhờ.

Rồi than khóc, kể lể rằng:

“Ngày trước, Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu cùng các con thường ngự đến vườn thượng uyển, các con vui chơi các trò thể thao, ... Còn từ nay, khi Đức Phụ-vương đã đi xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi, các con sẽ sống như thế nào đây!”

Thấy Mẫu-hậu và Hoàng-huynh trưởng đang khóc, vị hoàng-tử mới lên bảy tuổi chạy đến chào Mẫu-hậu rồi tâu:

- Tâu Mẫu-hậu, do nguyên nhân nào mà Mẫu-hậu và hoàng-huynh trưởng khóc như vậy? Xin Mẫu-hậu truyền bảo cho con biết được không?

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī giải thích nguyên nhân làm cho hai mẹ con khóc, vị tiểu hoàng-tử an ủi Mẫu-hậu rằng:

- Tâu Mẫu-hậu, xin Mẫu-hậu không nên buồn khổ khóc than nữa, con sẽ không chịu để cho Đức Phụ-vương của con từ bỏ Mẫu-hậu và các huynh đệ của chúng con đi xuất gia trở thành đạo-sĩ được đâu!

Vị tiểu hoàng-tử và nữ hầu đến chào Đức-vua Bò-tát Sutasoma tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, con nghe nói Đức Phụ-vương sẽ bỏ Mẫu-hậu và các con đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, Mẫu-hậu và Hoàng-huynh trưởng của con đang ngồi khóc. Con nắm chặt tay của Đức Phụ-vương, không chịu để cho Đức Phụ-vương bỏ Mẫu-hậu và các con đi xuất gia được đâu!*

Khi ấy, vị tiểu hoàng-tử nắm chặt tay của Đức-vua Bò-tát Sutasoma không chịu buông ra. Đức-vua Bò-tát nghĩ ra cách nhờ đến nữ mẫu, nên truyền gọi bà rằng:

- *Này nữ mẫu! Bà hãy lại đây, Trẫm ban cho bà viên ngọc mañi quý giá này, nhờ bà dẫn hoàng-tử này đi chơi nơi khác, đừng để hoàng-tử ở đây làm trở ngại việc xuất gia của Trẫm.*

Bà nữ mẫu cung kính nhận viên ngọc mañi, rồi dẫn vị hoàng-tử rời khỏi Đức-vua Bò-tát Sutasoma. Khi ấy, bà nữ mẫu lại than khóc rằng:

- *Sao tôi lại làm như vậy! Đức-vua ban cho tôi viên ngọc mañi phát ra ánh sáng chói lọi, rồi truyền tôi dẫn hoàng-tử rời khỏi tay của Đức-vua, không để vị hoàng-tử làm trở ngại việc xuất gia của Đức-vua.*

Vậy, viên ngọc mañi này còn có lợi ích gì đối với tôi nữa, một khi Đức-vua đã từ bỏ ngại vàng đi xuất gia trở thành vị đạo-sĩ!

Khi ấy, vị quan thủ kho Mahāsenagutta tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, các kho lớn và nhỏ của Bệ-hạ đầy của cải, trong toàn cõi đất nước của Bệ-hạ đều được an lành thịnh vượng.*

Vậy, kính xin Bệ-hạ an hưởng mọi sự an-lạc trong đời.

Kính xin Bệ-hạ đừng bỏ ngại vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ nữa.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! Tuy các kho lớn và nhỏ của Trẫm đầy của cải, trong toàn cõi đất nước của Trẫm đều được an lành thịnh vượng, nhưng Trẫm vẫn từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Vị quan Mahāsenagutta biết không thể van xin Đức-vua được, nên xin phép lui ra, thì ông phú hộ Kula-vaḍḍhana xin vào chầu Đức-vua Bô-tát rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, của cải của tiện dân nhiều đến nỗi không sao kể xiết, kể tiện dân này xin kính dâng tất cả mọi thứ của cải tài sản ấy lên Bệ-hạ.*

Kính xin Bệ-hạ hoan-hỷ thọ nhận tất cả mọi thứ của cải tài sản ấy nộp vào kho của Bệ-hạ. Tiện dân chỉ van xin một điều là Bệ-hạ đừng từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ nữa.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này ông phú hộ Kulavaḍḍhana! Tuy khanh dâng tất cả mọi thứ của cải tài sản của khanh nhiều không sao kể xiết đến Trẫm, nhưng Trẫm vẫn quyết định từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Biết không thể van xin Đức-vua Bô-tát Sutasoma được nên ông phú hộ Kulavaḍḍhana xin phép lui ra. Khi ấy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền lệnh cho mời vị **Hoàng-đệ Somadatta** đến rồi truyền bảo rằng:

- *Này Hoàng-đệ Somadatta! Hoàng-huynh cảm thấy không vui thích trong đời sống của người tại gia bị ràng buộc nữa. Cho nên, Hoàng-huynh quyết định sẽ đi xuất gia trở thành vị đạo-sĩ, trong ngày hôm nay.*

- *Này Hoàng-đệ Somadatta! Hoàng-huynh xin nhường ngôi báu lại cho Hoàng-đệ trị vì đất nước này.*

Nghe Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, vị Hoàng-đệ Somadatta tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-huynh, Hoàng-huynh quyết định đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, kính xin Hoàng-huynh cho phép đệ được đi xuất gia cùng với Hoàng-huynh trong ngày hôm nay, bởi vì đệ không thể sống xa Hoàng-huynh được.*

Đức-vua Bô-tát Sutasoma khuyên bảo Hoàng-đệ rằng:

- *Này Hoàng-đệ Somadatta! Hoàng-đệ chưa nên đi xuất gia bây giờ, Hoàng-đệ cần phải ở lại cung điện thay Hoàng-huynh lên ngôi vua trị vì đất nước này, đồng thời lo phụng dưỡng Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu của chúng ta.*

Nếu cả hai huynh đệ cùng đi xuất gia thì thân dân thiên hạ không có nơi nương nhờ, Đức Phụ-vương và Mẫu-hậu càng thêm khổ tâm.

Khi ấy, toàn thể dân chúng trong kinh-thành Sudassana kéo nhau đến chầu Đức-vua Bô-tát Sutasoma rồi than khóc rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, nếu Đại-vương đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, thì đám tiện dân chúng con sẽ không có nơi nương nhờ.*

Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền lời khuyên rằng:

- *Này các thân dân thiên hạ! Các người chớ nên buồn khổ khóc than nữa. Dù Trẫm ở lại ngự trị trên ngai vàng, chắc chắn cũng có ngày phải băng hà, xa lìa các người thôi. Bởi vì, tất cả mọi chúng-sinh, dù già dù trẻ cũng đều phải chết cả. Tất cả các pháp hữu vi sinh rồi diệt, là vô thường, là khổ. Cho nên, dù pháp hữu vi nhỏ nhất cũng không thể là thường được, nó cũng chỉ là vô-thường mà thôi.*

Trẫm biết rằng: “Con người bị sự già không chế dẫn đi, sinh-mạng con người quá ngắn ngủi, như nước còn ít trong cái hồ nhỏ lúc trời nắng hạn mau cạn.

Thế mà những người thiếu trí xem như chưa già, chưa chết, thường say mê trong ngũ-dục, để duôi trong mọi thiện-pháp.

Những người thiếu trí ấy bị tham-ái dẫn dắt tạo mọi ác-nghiệp. Cho nên, sau khi họ chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới: địa ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Sau khi thuyết pháp giảng giải cho dân chúng hiểu rõ về sinh-mạng con người là ngắn ngủi như vậy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma ngự lên lầu đài, đứng trên tầng lầu thứ bảy, lấy thanh gươm báu cắt đứt mái tóc, rồi ném xuống đất giữa nhóm dân chúng tụ hội, truyền bảo rằng:

- Bây giờ ta không phải là Đức-vua của các ngươi nữa, các ngươi nên đi tìm Đức-vua khác mà nương nhờ.

Nhóm dân chúng đón nhận nắm tóc của Đức-vua Bô-tát Sutasoma, rồi ngã lăn xuống đất khóc than rằng:

- Đức-vua, Đấng Pháp-vương của chúng ta đã cắt mái tóc rồi!

Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền lệnh vị quan thân tín đi tìm mua sắm những thứ vật dụng của đạo-sĩ, truyền gọi người thợ cắt tóc đến cắt tóc, cạo râu.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma đi xuất gia

Đức-vua Bô-tát Sutasoma cởi bỏ bộ triều phục và những đồ trang sức của nhà vua ra, mặc bộ y phục màu lõi mít, xuất gia trở thành đạo-sĩ, mang bát đất, tay cầm cây gậy bước xuống lầu đài đi ra khỏi cung điện mà không một ai nhận biết ra Đức Bô-tát đạo-sĩ Sutasoma.

Sau đó, *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī* dẫn đầu 700 bà *Hoàng-hậu* của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* đi lên lầu đài châu *Đức-vua* thì không thấy *Đức-vua* nữa, chỉ thấy bộ triều phục và những đồ trang sức của *Đức-vua* để lại đặt trên bàn mà thôi.

Tất cả họ bước thối thêu xuống lầu đài, rồi thông báo cho 16.000 *cung phi mỹ nữ* của *Đức-vua* biết rằng:

- *Hoàng-thượng của chúng ta đã đi xuất gia rồi!*

Nghe tin như vậy, các bà *cung phi mỹ nữ* đều buồn khổ khóc than.

Dân chúng trong kinh-thành *Sudassana* và dân chúng ngoại thành nghe tin *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* đã từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành *đạo-sĩ*, mọi người đều sùng sốt, buồn khổ, khóc than, đến tụ hội lại trước *cung điện* của *Đức-vua*.

Khi ấy, *Đức Thái-thượng-hoàng* truyền lệnh các quan quân trong triều đình đi tìm chỗ ở của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*. Khi gặp *Đức-vua Sutasoma* trong hình dáng, tướng mạo một *vị đạo-sĩ*, các quan trở về triều đình tâu lên *Đức Thái-thượng-hoàng*, *Hoàng-thái-hậu*, thông báo cho các quan trong triều, cho đến toàn thể dân chúng trong kinh-thành *Sudassana* và toàn dân trong nước đều biết rằng:

- *Đức-vua Sutasoma đã xuất gia trở thành đạo-sĩ rồi!*

Xuất gia theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ

Khi ấy, *Đức Thái-thượng-hoàng*, *Hoàng-thái-hậu*, *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī*, 700 *Hoàng-hậu*, 16.000 *cung phi mỹ nữ*, *Thái-tử*, các *hoàng-tử*, các *công-chúa*, toàn thể những người trong dòng dõi *hoàng tộc*, các *quan*, các *quân*, ... đều từ bỏ *cung điện* đi theo *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma*, để xuất gia trở thành *đạo-sĩ*.

Sau đó, toàn thể dân chúng trong kinh-thành *Sudassana*

đều từ bỏ nhà cửa, của cải tài sản dắt dẫn con cháu cùng đi theo *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma*, để xuất gia trở thành đạo-sĩ. Cho nên, kinh-thành Sudassana trở nên trống vắng không một bóng người.

Thấy vậy, dân chúng ngoại thành cũng từ bỏ nhà cửa, của cải tài sản đi theo *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma*, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Như vậy, *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma* dẫn đầu một đoàn người đông đảo kéo dài 12 do tuần ⁽¹⁾ ngự đến khu rừng núi Himavanta (Hy mã Lạp sơn).

Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên thấy rõ *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma* từ bỏ ngại vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, và dẫn đầu đoàn người đông đảo gồm có toàn thể hoàng gia, các quan trong triều, các quân lính, cùng toàn thể dân chúng trong kinh-thành Sudassana và dân chúng ngoại thành, đang đi đến khu rừng núi Himavanta, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Cho nên, *Đức-vua-trời Sakka* truyền lệnh cho gọi vị thiên-nam *Vissakamma* hiện xuống cõi người tại khu rừng núi Himavanta, hóa ra những cốc lớn, cốc nhỏ và những thứ vật dụng cần thiết của các vị đạo-sĩ, để cho tất cả mọi người có đầy đủ chỗ ở, y phục, vật thực, thuốc trị bệnh, v.v... thuận lợi cho đời sống đạo-sĩ.

Vâng theo lệnh của *Đức-vua Sakka*, vị thiên nam *Vissakamma* xuất hiện xuống cõi người, tại rừng núi Himavanta thi hành nhiệm vụ, hóa ra những cốc nhỏ, cốc lớn và những thứ vật dụng cần thiết cho các đạo-sĩ, rừng cây ăn trái, hồ nước, đường đi kinh hành, v.v... đầy đủ tiện nghi cho các đạo-sĩ dọc theo bờ sông Gaṅgā chiều ngang ba do tuần, chiều dài năm do tuần, hóa ra

¹ Do-tuần: yojana: 1 yojana (do-tuần) khoảng 20 cây số.

một con đường dài từ bên ngoài dẫn đến vùng cốc rộng lớn ấy. Tất cả được thành tựu do oai lực của vị *thiên-nam Vissakamma*.

Sau khi xong phạt-sự, vị thiên-nam Vissakamma trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên vào châu Đức-vua-trời Sakka, tâm trình những phạt sự đã hoàn thành xong.

Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma dẫn đầu đoàn người đông đảo ngự theo con đường dài dẫn đến vùng cốc rộng lớn ấy, có đầy đủ chỗ ở và y phục của vị đạo-sĩ, v.v... *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma* làm lễ xuất gia cho mọi người trở thành đạo-sĩ và thuyết dạy các pháp-hành của bậc đạo-sĩ.

Về sau, dân chúng các tỉnh thành, các làng mạc trong nước nghe tin *Đức-vua Sutasoma* đã từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, nên họ dẫn đầu đoàn người đông đảo đi đến khu rừng núi Himavanta, đều xin xuất gia trở thành đạo-sĩ theo *Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma*. *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* cho phép mọi người xuất gia trở thành đạo-sĩ càng ngày càng đông thêm.

Đức-vua-trời Sakka cõi Tam-thập-tam-thiên truyền lệnh cho vị *thiên-nam Vissakamma* lại xuất hiện xuống cõi người tại khu rừng núi Himavanta, dùng oai lực của mình để biến hóa thêm cốc và những thứ vật dụng cần thiết cho các vị đạo-sĩ, dọc theo bờ sông Gangā chiều dài 30 do tuần.

Đức-Bồ-tát Đạo-sĩ Sutasoma nhập thiên, rồi hóa phép-thần-thông, ngồi kiết già trên hư không thuyết pháp giảng dạy tất cả các vị đạo-sĩ rằng:

- *Này các vị đạo-sĩ! Quý vị không nên nhớ tưởng lại sự an-lạc vui thích trong ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) trước kia.*

Không để những vật-dục với phiền-não-dục phát sinh trong tâm của quý vị. Thật ra, trước kia, tuy cuộc sống của quý vị ở trong kinh-thành Sudassana có đầy đủ tiện nghi. Nay hiện-tại, quý vị không nên nhớ tưởng đến cuộc sống trước kia nữa, mà quý vị nên cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định đề-mục tứ vô-lượng-tâm:

- Thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ đến tất cả chúng-sinh vô lượng.

- Thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-bi đến tất cả chúng-sinh vô lượng.

- Thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-hỷ đến tất cả chúng-sinh vô lượng.

- Thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-xả đến tất cả chúng-sinh vô lượng.

Trước tiên, mỗi vị đạo-sĩ có thể chọn một trong ba đề-mục: đề-mục niệm rải tâm-từ, hoặc đề-mục niệm rải tâm-bi, hoặc đề-mục niệm rải tâm-hỷ đến tất cả chúng-sinh vô lượng, tùy theo căn duyên của mỗi vị đạo-sĩ.

Nếu vị đạo-sĩ nào đã chứng đắc đến đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm, muốn chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm, thì cần phải thay đổi sang đề-mục niệm rải tâm-xả đến tất cả chúng-sinh vô lượng, để chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm.

Nếu vị đạo-sĩ nào đã chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm nào hưởng sự an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Sau khi vị đạo-sĩ ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên, tùy theo sắc-giới quả-tâm của bậc thiên sắc-giới thiện-tâm ấy của vị đạo-sĩ ấy (Hưởng sự an-lạc trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ).

Toàn thể các đạo-sĩ lắng nghe lời giáo huấn của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Sutasoma, rồi thực-hành pháp-hành thiền-định theo đề-mục vô-lượng-tâm đã chọn.

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Cūlasutasomajātaka này, dân chúng trong kinh-thành Sāvatti vô cùng hoan-hỷ trong lời giáo huấn của Ngài.

Đức-Phật thuyết bài kệ:

*“Mahārajam hatthagatam, khelapindamva haḍḍayim.
Cajato na hoti laggam, esā me nekkhammapāramī.”⁽¹⁾*

*Trong tay có sự nghiệp Đế-vương,
Tiền-kiếp của Như-lai đã từ bỏ tất cả,
như nhỏ một bãi nước bọt.
Đã từ bỏ tất cả rồi, không hề tiếc.
Đó là pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật
bậc thượng của tiền-kiếp Như-lai.*

Sau khi thuyết giảng tích Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tiền-kiếp của Đức-Phật xong, Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai xuất gia, rồi dẫn dắt những người khác cùng xuất gia không chỉ kiếp này, mà tiền-kiếp của Như-lai là Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, rồi dắt dẫn nhiều người khác cùng xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Tích Cūlasutasomajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Cūlasutasomajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Suta-soma, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng trong thời quá khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì

¹ Khu. jātakatṭhakathā; Khu. Apadāna, Khu. Cariyāpiṭaka.

hậu-kiếp của những nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức Thái-thượng-hoàng*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Bà Hoàng-thái-hậu*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Mahāmayādevī*.

- *Ông phú hộ Kulavaḍḍhana*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*.

- *Vị Thái-tử trưởng*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Vị quan Mahāsenagutta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Hoàng-đệ Somadatta*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī*, nay kiếp hiện-tại là *Đại-đức tỳ-khuru-ni Yasodharā*, *Mẫu-hậu* của *Ngài Trưởng-lão Rāhula*.

- *Vị tiểu hoàng-tử*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Rāhula*.

- *Bà nữ-mẫu*, nay kiếp hiện-tại là *bà Khujjuttara*.

- *Các vị đạo-sĩ*, v.v... nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: *tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, đã tạo pháp-hạnh ***xuất-gia ba-la-mật bậc thượng***, ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thành tựu như sau:

- *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* truyền ngài vàng lại cho *Hoàng-đệ Somadatta*, đó là ***pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật***.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma giữ-giới trong sạch thanh-tĩnh, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có trí-tuệ suy xét đúng, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có sự tinh-tấn hành đạo, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có đức nhẫn-nại thực-hành mọi thiện pháp, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nói lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có tâm-từ rải khắp chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có tâm-xả rải khắp chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với ***pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng*** ấy.

Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Sutasoma

Pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng là một trong 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng* cũng là một trong 30 *pháp-hạnh ba-la-mật* mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Xuất-gia ba-la-mật đó là *đại-thiện-tâm trong sạch* quyết tâm xa lánh mọi đối-tượng *ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục)*, từ bỏ nhà cửa, của cải, tài sản, sự nghiệp đi xuất-gia trở thành đạo-sĩ hoặc tỳ-khưu, sa-di, ...

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, khi thấy ***một sợi tóc bạc mọc trên đầu của***

mình, Đức-vua Bô-tát phát sinh động tâm, có nhận thức đúng đắn rằng:

“Một sợi tóc bạc đã mọc trên đầu của ta, báo hiệu cho ta biết tuổi già đã đến.”

Vì vậy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma quyết định từ bỏ ngai vàng, Chánh-cung Hoàng-hậu, 700 bà Hoàng-hậu, 16.000 cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử, các công-chúa, để đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, do nguyên nhân từ **một sợi tóc bạc mọc trên đầu**. Đức-vua Bô-tát Sutasoma không chỉ một mình đi xuất gia trở thành đạo-sĩ mà còn có số đông đảo nhiều người khác bắt chước cùng đi theo Đức-vua Bô-tát Sutasoma để xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Phần đông trong chúng ta thường hay **say mê trong thời trẻ trung, say mê trong lúc khỏe mạnh, say mê trong lúc còn sống**, do tâm tham say mê như vậy, dễ phát sinh sự dể dôi (thất niệm), rồi tạo mọi ác-nghiệp.

Trong bài kinh *Ṭhānasutta*⁽¹⁾, Đức-Phật thuyết dạy các hàng đệ-tử: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ hằng ngày đêm nên thường suy xét những pháp như sau:

- *Ta có sự già là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi sự già được.*

- *Ta có sự bệnh là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi sự bệnh được.*

- *Ta có sự chết là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi sự chết được.*

- *Ta chắc chắn phải gặp cảnh xa lìa những người thân yêu, những vật ưa thích.*

- *Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta.*

¹ Bộ *Anguttaranikāya*, *Pañcakanipāta*, *Ṭhānasutta*.

Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Đó là những pháp thuộc về **sự thật chân-lý khổ-đế**, mà Đức-Phật thuyết dạy các hàng đệ-tử: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ hằng ngày đêm nên thường suy xét rằng:

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta có **sự già** là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi **sự già** được.”*

Đề diệt tâm tham-ái say mê trong thời trẻ trung, nên tránh xa mọi ác-nghiệp.

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta có **sự bệnh** là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi **sự bệnh** được.”*

Đề diệt tâm tham-ái say mê trong khi khỏe mạnh, nên tránh xa mọi ác-nghiệp.

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta có **sự chết** là thường, chắc chắn không thể tránh khỏi **sự chết** được.”*

Đề diệt tâm tham-ái say mê trong lúc còn sống, nên tránh xa mọi ác-nghiệp.

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta chắc chắn phải gặp cảnh xa lìa những người thân yêu, những vật ưa thích.”*

Đề khi ta gặp phải cảnh xa lìa những người thân yêu, hoặc bị mất mát những vật ưa thích, thì ta không phát sinh nỗi khổ tâm khóc than vì thương tiếc người ấy hoặc luyến tiếc của cải ấy.

- *Ta nên thường suy xét rằng: “Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’, ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.”*

Đề *ta tin chắc nơi nghiệp và quả của nghiệp*, nên không dám tạo mọi ác-nghiệp, bởi vì sợ ác-nghiệp cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh), cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác-giới ấy.

Cho nên, nếu ta không muốn chịu quả khổ của ác-nghiệp thì ta nên có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi mà tránh xa mọi ác-nghiệp.

Còn nếu ta muốn quả an-lạc thì ta nên tạo mọi thiện-nghiệp từ 8 dục-giới thiện-nghiệp, 5 sắc-giới thiện-nghiệp, 4 vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho đến 4 siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 Thánh-đạo-tâm, tùy theo khả năng của mình.

Đức-Phật thuyết dạy bài kinh *Arakānusāsanīsutta* ⁽¹⁾ có đoạn rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Trong thời hiện-tại này, khi nói đúng sự-thật thì nói rằng:*

“Sinh-mạng của con người có ít ỏi, ngắn ngủi, mau hết, có khổ nhiều, có nỗi thống khổ nhiều, các con nên hiểu biết bằng trí-tuệ, nên tạo mọi thiện-pháp, nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng, bởi vì chúng-sinh (con người) sinh ra rồi, không chết không có (chắc chắn đều chết cả thảy).

Con người sống trong đời này, sự chết không chỉ xảy đến đối với những người già, người bệnh, mà còn có thể xảy đến đối với những người trẻ, người khỏe mạnh bất cứ lúc nào do bởi tai nạn xảy ra.

Cho nên, sự chết đối với mỗi người, đó là điều chắc chắn, nhưng không biết chắc chết khi nào.

Đối với tất cả mọi hạng *phàm-nhân* trong đời không chúng đấng thiên thiện-tâm nào thì có năm điều không thể biết là:

¹ Ang. Sattakanipātapāli, kinh Arakānusāsanīsutta.

- *Không biết chết khi nào.*
- *Không biết chết nơi nào.*
- *Không biết chết do bệnh gì, do nguyên nhân gì.*
- *Không biết sau khi chết, nghiệp nào cho quả.*
- *Không biết tái-sinh trong cõi-giới nào.*

Đó là những điều không biết, thật đáng lo sợ đối với hạng phàm-nhân.

Vậy, ta nên cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp tùy theo khả năng của mình, để làm nơi nương nhờ cho mình.

Thiện-nghiệp có 4 loại:

1- **Dục-giới thiện-nghiệp** trong tám dục-giới thiện-tâm (tám đại-thiện-tâm) tạo 10 đại-thiện-nghiệp đó là ba thân đại-thiện-nghiệp, bốn khẩu đại-thiện-nghiệp, ba ý đại-thiện-nghiệp; hoặc tạo mười phước-thiện đó là phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, phước-thiện cung-kính, phước-thiện hỗ-trợ, phước-thiện hồi-hướng, phước-thiện hoan-hỷ phần phước-thiện, phước-thiện nghe chánh-pháp, phước-thiện thuyết-pháp, phước-thiện chánh-kiến sở nghiệp của mình.

Chúng-sinh nào có dục-giới thiện-nghiệp, sau khi chúng-sinh ấy chết, nếu dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp) trong đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau trong bảy cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc sáu cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện dục-giới ấy, cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy.

2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 sắc-giới thiện-tâm

Nếu hành-giả nào chúng đắc sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao nào, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong

bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao ấy cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy* gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy*. Vị phạm-thiên ấy hưởng an-lạc tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ.

3- **Vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong 4 *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm*

Nếu hành-giả nào chứng đắc *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao* nào, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao ấy* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy* gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *vô-sắc-giới phạm-thiên* tương xứng với *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy*. Vị phạm-thiên ấy hưởng an-lạc tại tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ.

4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** trong 4 *Thánh-đạo-tâm* liền cho quả có 4 *Thánh-quả-tâm* không có thời gian chờ đợi, cho nên, *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* không cho quả tái-sinh kiếp sau, mà trái lại mỗi bậc Thánh-nhân có khả năng làm giảm kiếp tái-sinh kiếp sau từ 7 kiếp cho đến không còn tái-sinh kiếp nào nữa như sau:

- Hành-giả là hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, thực-hành pháp-hành thiện-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu Thánh-quả*, *Niết-bàn*, diệt tận được hai loại

phiền-não là **tà-kiến** (*ditṭhi*) và **hoài-nghi** (*vicikicchā*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

Bậc Thánh Nhập-lưu vĩnh viễn không còn tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác-giới (*địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh*), chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong bảy cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc sáu cõi trời dục-giới, nhiều nhất bảy kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ bảy, **bậc Thánh Nhập-lưu**, chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Bậc Thánh Nhập-lưu** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được một loại phiền-não là **sân loại thô** (*dosa*), trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

Bậc Thánh Nhất-lai chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện dục-giới một kiếp nữa mà thôi. Trong kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- **Bậc Thánh Nhất-lai** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận một loại phiền-não là **sân loại vi-tế** (*dosa*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bát-lai**.

Bậc Thánh Bát-lai vĩnh viễn không còn tái-sinh trở lại cõi dục-giới, chỉ còn tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi.

Bậc Thánh Bát-lai chắc chắn sẽ trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

- *Bậc Thánh Bất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tử Thánh-đế*, chứng đắc *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, diệt tận được bảy loại *phiền-não* còn lại là **tham** (*lobha*), **si** (*moha*), **ngã-mạn** (*māna*), **buồn chán** (*thīna*), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (*ahirika*), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (*anottappa*), **phóng-tâm** (*uddhacca*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** sẽ tịch diệt *Niết-bàn* ngay trong kiếp hiện-tại, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật thuyết dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Trong thời hiện-tại này, khi nói đúng sự-thật thì nói rằng:*

“Sinh-mạng của con người có ít ỏi, ngắn ngủi, mau hết, có khổ nhiều, có nỗi thống khổ nhiều, các con nên hiểu biết bằng trí-tuệ, nên tạo mọi thiện-pháp, nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng, bởi vì chúng-sinh sinh ra rồi, không chết không có (chắc chắn đều chết cả thảy).

Tất cả mọi chúng-sinh dù nhỏ dù lớn trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới đều chết cả thảy, chỉ có khác nhau về thời gian mau hoặc lâu mà thôi.

Bậc thiện-trí thường suy xét về *sự già, sự bệnh, sự chết*, nên bậc thiện-trí không say mê trong thời trẻ trung, trong lúc khoẻ mạnh, trong lúc còn sống. Bậc thiện-trí không dễ duôi trong mọi thiện-pháp, cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp với khả năng của mình, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm trở thành bậc Thánh A-ra-hán tịch diệt *Niết-bàn*, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

(Xong pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật bậc thượng.)

Đoạn-Kết

Pháp-hạnh ba-la-mật (*Pāramī*) là pháp-hành của chư Đức-Bồ-tát, có 10 pháp là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật, mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng tương xứng với 3 hạng Đức-Bồ-tát là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác, chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác.

- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

- Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, để trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Có nhiều Đức-Phật Độc-Giác trong cùng thời gian.

- Chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, để trở thành bậc Thánh Thanh-văn-giác đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, có vô số.

Như vậy, các pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hành của mỗi Đức-Bồ-tát để đạt được ý nguyện cứu cánh Niết-bàn.

Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (*Pāramī*) 1 trình bày 3 pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật,

pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

Pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc được lựa chọn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy để làm tiêu biểu. Cho nên, trong quyển này có 9 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy.

Trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật là pháp-hành căn bản làm nền tảng cho pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, v.v. ... nên các pháp-hạnh ba-la-mật được thuận lợi tăng trưởng.

Độc-giả nào đọc tìm hiểu về mỗi tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama từ đầu đến cuối, độc-giả ấy dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, đặc biệt tin rằng kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng đều là quả của các nghiệp của họ, đã được tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, và đặc biệt tin có những kiếp trước và kiếp vị-lai, tin những gì hiện hữu trong đời sống giữa người này với những người kia, những chúng-sinh khác đều do quả của nghiệp của họ có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ, không có sự may rủi trong đời.

Người ấy tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, không tin vào số-mệnh an bài.

Thật vậy, nếu mỗi chúng-sinh lớn nhỏ đều có số-mệnh thật sự, thì ai có khả năng an bài mỗi số-mệnh của mỗi chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng-sinh: thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh???

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loka sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuḍḍhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

** Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*

** Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển

sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Toàn bộ Jātakatṭhakathāpāli.*
- *Suttantapiṭakapāli và Aṭṭhakathāpāli.*
- *Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivaṃsa (Visiṭṭhatipitakadhara, Mahātipitakakovida, Dhammabhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw.*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Saddhammajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái bản)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ-THÍ (Tái bản)
- Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN-NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM-TỬ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ

- VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG (Tái bản)
- NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI (Tái bản)
- NGƯỜI BIẾT ON VÀ BIẾT ĐỀN ON
- KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN (Tái bản lần thứ nhất)
- VÒNG TỬ SINH LUÂN-HÒI (Tái bản lần thứ nhất)
- PHÁP NHÃN-NẠI (Tái bản lần thứ nhất)
- TÂM-TỬ
- NGÀY RẪM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO
- TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ
- TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI
- TÌM HIỂU TỬ THÁNH-ĐẾ

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VI
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 24-3782 2845 – FAX: 24-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TÔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 (0) 28 3889 7653 / DĐ: +84 (0) 778 608 925

*Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.*

Số ĐKXB: 4079-2020/CXBIPH/11-107/TG

Mã ISBN: 978-604-61-7247-5

QĐXB: 373 Ngày 08 tháng 10 năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2020.

Pháp-hạnh Ba-la-mật có 10 pháp. Pháp-hạnh Ba-la-mật là pháp-hành cao thượng của chư Đức-Bồ-tát mong giải thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Có 3 hạng Đức-Bồ-tát:

- Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh Ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

- Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh Ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Độc-Giác.

- Vị Bồ-tát Thanh-văn-giác cần phải thực-hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh Ba-la-mật để trở thành bậc Thánh Thanh-văn-giác.

Cho nên Pháp-hạnh Ba-la-mật là pháp-hành cần phải thực-hành trước tiên.

ISBN 978-604-61-7247-5



9 786046 117247 5